|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **Đề 1** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG *NGỮ VĂN 9* LẦN 2** Năm học 2021 - 2022 |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)**

***Đọc đoạn văn bản sau và viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng****.*

*(1)Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. (2)Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt ,,, (3)Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. (3)Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhâu. (5)Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ không còn sống. (6)Vì vậy, đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ....”*

(Theo Nguyễn Hữu Hiếu, *Sức mạnh của tình yêu thương*, NXB Trẻ, 2014)

***Câu 1.*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Nghị luận |
| C. Thuyết minh | D. Biểu cảm |

***Câu 2***. Mục đích chính của đoạn văn trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bày tỏ tình yêu thương với mọi người. | B. Nêu cách hiểu về tình yêu thương. |
| C. Nhắc nhở mọi người hãy nói lời yêu thương với những người xung quanh mình. | D. Sự hối hận của nhiều người khi chưa nói lời yêu thương với những người thân khi họ còn sống. |

***Câu 3***. Câu (1) thuộc kiểu câu gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Câu trần thuật | B. Câu cảm thán |
| C. Câu nghi vấn | D. Câu cầu khiến. |

***Câu 4***. Những phép liên kết nào được sử dụng trong đoạn văn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phép lặp, phép nối | B. Phép nối, phép thế |
| C. Phép thế, phép liên tưởng | D. Phép lặp, dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa |

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5*.*** *(3,0 điểm). Thói quen xấu như đám cỏ dại lan nhanh, sẽ lấn áp những bông hoa xinh đẹp trong mảnh đất đời bạn. Hãy dũng cảm từ bỏ chúng, nhổ chúng đi để cho những thói quen tốt đẹp không ngừng sinh sôi, phát triển. Đó mới là cuộc đời mà chúng ta đang chờ đợi.*

(Trích *Điều kì diệu của thái độ sống* - M.Anderson, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.35)

Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu, trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc từ bỏ những thói quen xấu trong cuộc sống con người. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái. (Gạch chân dưới thành phần tình thái).

**Câu 6.** (5,0 điểm): Cảm nhận đoạn thơ sau:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(*Viếng lăng Bác*, Viễn Phương, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục, 2018)

*------Hết ------*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 2** |  |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.**

*“Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương Sinh, mến vì dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”.*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

***Câu 1.*** ***Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào?***

A. Truyện Kiều B. Truyện Lục Vân Tiên

C. Chuyện người con gái Nam Xương D. Chinh phụ ngâm khúc.

***Câu 2.*** ***Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?***

A. Nghị luận B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Tự sự

***Câu 3.* *Đâu là thành phần phụ chú trong đoạn văn trên?***

A. Vũ Thị Thiết B. người con gái quê ở Nam Xương

C. tính đã thùy mị, nết na D. mến vì dung hạnh

***Câu 4.*** ***Xét về ngữ pháp, câu văn:*** *“Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.”* ***thuộc kiểu câu gì?***

A. Câu đơn B. Câu ghép

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

***Câu 5.******(3,0 điểm)***

Trang Hiffinton Post chia sẻ: *“Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong nước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.”*.

(http://kenh14.vn/khi-tu-tin-ban-quyen-luc-va-hap-dan-hon.chn)

Từ ý kiến trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa **sự tự tin** đối với mỗi người trong cuộc sống. Trong đoạn văn có câu chứa thành phần phụ chú (gạch chân thành phần phụ chú).

***Câu 6.******(5,0 điểm)***

Cảm nhận đoạn thơ sau, từ đó trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để góp phần vào “mùa xuân của đất nước”.

|  |  |
| --- | --- |
| *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  *Từng giọt long lanh rơi*  *Tôi đưa tay tôi hứng.* | *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao…* |

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải, Ngữ văn 9,

tập hai, NXB Giáo dục, 2021, tr.55 và tr.56).

*==============================================*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 3** |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

“*Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.”*

(Trích *Chiếc lược ngà,* Ngữ văn 9, Tập một, Nxb Giáo dục, 2020)

**Câu 1:** Văn bản *Chiếc lược ngà* của tác giả nào?  
 **A**. Kim Lân **B.** Nguyễn Thành Long

**C.** Lê Minh Khuê **D**. Nguyễn Quang Sáng

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

1. Tự sự **B**. Nghị luận **C**. Biểu cảm. **D**. Thuyết minh

**Câu 3:** Gọi tên thành phần biệt lập được in đậm trong câu : “*Với lòng mong nhớ của anh,* ***chắc*** *anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.”*?

**A.** Thành phần biệt lập cảm thán **B**. Thành phần biệt lập tình thái

**C**. Thành phần biệt lập gọi đáp **D.** Thành phần biệt lập phụ chú

**Câu 4:** Xét theo mục đích nói, câu *Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con.* thuộc kiểu câu gì*?*

**A.** Câu nghi vấn **B**. Câu trần thuật

**C**. Câu cảm thán **D**. Câu cầu khiến

**II. PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống.Trong đoạn văn có sử dụng phép liên kết thế. Gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

|  |
| --- |
| *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*  *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*  *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*  *Mà sao nghe nhói ở trong tim!*  *Mai về miền Nam thương trào nước mắt*  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.* |

(Trích *Viếng lăng Bác –* Viễn Phương, *Ngữ văn 9*, Tập hai, Nxb Giáo dục, 2020)

**\_\_\_\_\_\_ HẾT** **\_\_\_\_\_\_**

ĐỀ 4

**Phần I: (4,0 điểm)**

**Câu 1: Cụm từ "Khoá xuân" trong câu "Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân" được hiểu là gì?**

A. Mùa xuân đã hết. B. Khoá kín tuổi xuân.

C. Bỏ phí tuổi xuân. D. Tuổi xuân đã tàn phai.

**Câu 2: Cụm từ "tấm son" trong câu thơ "Tấm son gột rửa bao giờ cho phai" sử dụng cách nói nào?**

A. Ẩn dụ. C. Nhân hoá

B. Hoán dụ. D. So sánh.

**Câu 3: Các từ "sân lai", "gốc tử" được gọi là gì?**

A. Các định ngữ. C. Các vị ngữ.

B. Các điển cố D. Các chủ ngữ.

**Câu 4: Trong các câu sau, câu nào sai về lỗi dùng từ?**

A. Khủng long là loài động vật đã bị tuyệt tự.

B. Truyện Kiều là một tuyệt tác văn học bằng chữ Nôm của Nguyễn Du.

C. Ba tôi là người chuyên nghiên cứu những hồ sơ tuyệt mật.

D. Cô ấy có vẻ đẹp tuyệt trần.

**Phần II: (8,0 điểm)**

**Câu 1**(3đ)Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ về lòng khoan dung của con người trong cuộc sống.

**Câu 2:** (5đ) Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe qua ba khổ thơ cuối trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật. Từ đó liên hệ với lí tưởng sống của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay:

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đây

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục năm 2018, trang 13

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 5** |  |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm)**

Đọc kĩ và chọn một chữ cái trước phương án trả lời đúng trong các câu hỏi sau:

Câu 1.Từ “khóa xuân” trong đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Truyện Kiều) có nghĩa là gì?

A. Ý nói thời gian mùa xuân đang dần khép lạ

B. Ý nói khoảng không gian mùa xuân, theo kì

C. Khóa kín tuổi xuân, ý nói việc Kiều bị giam lỏng

D. Kiều bị Tú Bà lừa bán vào lầu xanh

**Câu 2. Dòng nào nói đúng nhất giọng điệu của “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính “?**

A. Giọng điệu ngang tàng, sôi nổi, trẻ trung

B. Giọng điệu hóm hỉnh, hài hước.

C. Giọng tự trào mà sâu sắc thấm thía.

D. Giọng điệu mạnh mẽ, hào hùng.

**Câu 3.Thách thức lớn nhất với anh thanh niên trong tác phẩm “ Lặng lẽ sa Pa” là gì?**

A. Công việc vất vả, nặng nhọc B. Sự cô đơn, vắng vẻ

C. Thời tiết khắc nghiệt D. Cuộc sống gian khổ

**Câu 4. Câu nào dưới đây sử dụng khởi ngữ?**

A. Tôi không bằng lòng với cách làm đó

B. Ông không thích làm như thế một tí nào

C.Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động

D. Đọc sách là con đường ngắn nhất để tiếp cận tri thức

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 5 ( 3 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận về tinh thần vượt khó trong học tập? Trong đoạn văn có sử dụng câu cầu khiến và gạch chân?

**Câu 6 ( 5 điểm)**

Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo giặc ( Làng – Kim Lân)?

**=================================**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 6** |  |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** *(2,0 điểm).*

***Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng:***

*“Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

*- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba...a...a...ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó có đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó.”*

(*Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

**Câu 1**. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào ?

A. Những ngôi sao xa xôi B. Làng

**C. Chiếc lược ngà** D. Lặng lẽ Sa Pa

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn ?

**A. Tự sự** B. Nghị luận

C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3**. Câu văn ***“Chắc*** *anh cũng muốn ôm con, hôn con,* ***nhưng hình*** *như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó.”* sử dụng thành phần gì?

A. Cảm thán **B. Tình thái**

C. Phụ chú D. Gọi đáp

**Câu 4**. Các phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn trên là gì?

**A. Phép nối, phép lặp, phép thế**

B. Phép nối, phép lặp, phép đồng nghĩa

C. Phép nối, phép lặp, phép trái nghĩa

D. Phép thế, phép liên tưởng, phép trái nghĩa.

**PHẦN II. TỰ LUẬN** *(8,0 điểm)*

**Câu 5** *(3,0 điểm).*

***Tha thứ*** *là một món quà vô giá.*

Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên. Trong đoạn văn có ít nhất một câu chứa **thành phần tình thái**. Gạch chân dưới câu chứa thành phần tình thái đó.

**Câu 6***(5,0 điểm).*

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ***Lặng lẽ Sa Pa*** của nhà văn Nguyễn Thành Long (*Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

**===============================================**

**KHẢO SÁT LỚP 9 – ĐỀ 7**

***I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)***

*Viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng.*

***Câu 1.*** **Tác phẩm*“Mùa xuân nho nhỏ”* được viết theo thể loại nào?**

A. Lục bát. B. Năm chữ.

C. Tám chữ. D. Bảy chữ.

**Câu 2: Ở hai câu thơ trong bài Viếng lăng Bác của Viễn Phương “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng/ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”, hình ảnh “mặt trời trong lăng” được dùng theo biện pháp tu từ nào  ?**

A. Biện pháp phóng đại

B. Biện pháp hoán dụ

C. Biện pháp ẩn dụ

D. Biện pháp hoán dụ

***Câu 3.*** **Câu văn nào dưới đây chứa thành phần tình thái?**

   A. Chao ôi, bắt gặp con người như anh ta là một cơ hội hữu hạn cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là cả một chặng đường dài.

   B. Trời ơi, chỉ còn năm phút!

   C. Có lẽ khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.

   D. Ôi, độ ấy sao mà vui thế.

***Câu 4.* Giọng điệu “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” được thể hiện thế nào?**

A. Giọng điệu trang trọng, thành kính

B. Trữ tình, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng miêu tả

    C. Sâu lắng, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng được miêu tả

     D. Hào hùng, hoành tráng, phù hợp với đối tượng được miêu tả

***II. Phần tự luận (8.0 điểm)***

***Câu 5.*** *(3.0 điểm)*

Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, đứng trước sự hoành hành của đại dịch Covid 19, dân tộc Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết. Em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc chiến chống dịch Covid 19.

***Câu 6:*** *(5.0 điểm)*

Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân ( *Ngữ văn 9* – Tập 1).

-----------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG - ĐỀ 8** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

**Viết phương án đúng ( A, B, C hoặc D ) vào bài thi.**

**Câu 1**. Tác phẩm nào sau đây **không** được viết trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

A. Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

B. Làng

C. Lặng lẽ Sa Pa.

D. Chiếc lược ngà.

**Câu 2.** Bài thơ nào viết cùng đề tài với bài thơ “***Đồng chí***” của Chính Hữu?

A. Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

B. Đoàn thuyền đánh cá.

C. Mùa xuân nho nhỏ.

D. Bếp lửa.

**Câu 3: Từ “đầu” trong dòng nào sau đây được dùng theo nghĩa gốc?**

1. Đầu sóng ngọn gió.
2. Đầu súng trăng treo.
3. Đầu non cuối bể.
4. Đầu bạc răng long.

**Câu 4: Cụm từ “súng bên súng” nói lên điều gì?**

1. Những người lính cùng chung nhiệm vụ chiến đấu.
2. Tả thực những khẩu súng nằm cạnh bên nhau.
3. Nói lên sự đụng độ giữa quân ta và quân địch.
4. Những người lính đang canh gác trên chiến hào.

**II. PHẦN TỰ LUẬN(8đ)**

**Câu 5: 3đ:** Em hãy viết một đoạn vănnghị luận bàn về ***sự tự tin*** trong cuộc sống

( 20-25 dòng) .

**Câu 6: 5đ: Phân tích 10 câu thơ sau trong bài thơ Đồng chí của tác giả Chính Hữu:**

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày  
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay  
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.  
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,  
Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.  
Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá  
Chân không giày  
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!”

**Đồng chí( Chính Hữu)**

**==============================================**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 9 – ĐỀ 9** |

**I. Phần trắc nghiệm *(2,0 điểm)***

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.**

*Không có kính, rồi xe không có đèn  
 Không có mui xe thùng xe có xước,  
 Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:  
 Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

( Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam,2016)

**Câu 1.** **Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ nào?**

A. Đồng chí B. Ánh trăng

C. Bài thơ về tiểu đội xe không kính D. Đoàn thuyền đánh cá

**Câu 2.** **Câu thơ “*Chỉ cần trong xe có một trái tim****.*” **trong bài thơ thể hiện phẩm chất gì của người chiến sĩ lái xe ?**

A. Tư thế ung dung, hiên ngang B. Tinh thần lạc quan, dũng cảm

C. Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết D. Ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam

**Câu 3.** **Hai câu thơ *“Không có kính, rồi xe không có đèn- Không có mui xe, thùng xe có xước***” **sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì?**

A. So sánh, nhân hóa B. Liệt kê, điệp ngữ

C. Nhân hóa, nói quá D. Nói quá, so sánh

**Câu 4**. **Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?**

A. Biểu cảm B. Miêu tả

C. Tự sự D. Nghị luận

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5**: (3 điểm)

Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, dân tộc Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết.Em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về sức mạnh của tinh thần đoàn kết đó.

**Câu 6.(5 điểm).**

**Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.**

--*---Hết ----*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 2- ĐỀ 10** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (2đ)**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”

(Trích Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.139)

**Câu 1**. Đoạn thơ trên được trích trong văn bản nào?

1. Đồng chí B. Đoàn thuyền đánh cá C. Bếp Lửa D. Mùa xuân nho nhỏ.

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3**. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào ?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa,

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

1. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

**Câu 4.** Từ “lại” trong câu thơ thứ tư được hiểu với nghĩa nào?

##### A. Di chuyển trong phạm vi gần, những nơi xung quanh mình.

##### B. Biểu thị sự lặp, sự tái diễn của một hoạt động.

##### C. Trở ngược về trạng thái cũ.

##### D. Biểu thị hướng của hoạt động nhằm quy tụ về một chỗ hoặc thu nhỏ, thu hẹp.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 5** (*3đ*). Tự lập là một trong những yếu tố cần thiết làm nên sự thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Hãy viết một bài văn khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của em về tính tự lập trong cuộc sống.

**Câu 6** *(5đ)*. Có ý kiến cho rằng: **“Anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long* là người mang vẻ đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước”.** Bằng hiểu biết của mình về nhân vật, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

*------Hết ------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 11** |

**I. Trắc nghiệm (2,0 điểm):** *Viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng.*

# *Câu 1: Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là của tác giả nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chính Hữu | B. Huy Cận |
| C. Bằng Việt | D. Phạm Tiến Duật |

# *Câu 2: Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long được kể theo ngôi thứ mấy?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ ba | B. Ngôi thứ nhất số nhiều |
| C. Ngôi thứ nhất số ít | D. Ngôi thứ hai |

***Câu 3: Khi giao tiếp, cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh nói mơ hồ là định nghĩa cho phương châm hội thoại nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phương châm về lượng | B. Phương châm về chất |
| C. Phương châm quan hệ | D. Phương châm cách thức |

***Câu 4: Để người đọc phải suy nghĩ về một vấn đề nào đó, người viết cần đưa vào bài văn tự sự yếu tố nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Miêu tả | B. Biểu cảm |
| C. Nghị luận | D. Độc thoại nội tâm. |

**II. Tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 2/3 trang giấy thi) bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ trong cuộc sống. Trong đoạn văn có câu văn chứa thành phần biệt lập tình thái (gạch chân thành phần đó) và một câu cầu khiến (gạch chân câu đó).

**Câu 6: (5 điểm)**

Cảm nhận của em về bài thơ “Viếng lăng Bác” của nhà thơ Viễn Phương.

**ĐỀ THI THỬ VÀOLỚP 10 - ĐỀ 12**

Thời gian 120 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1: (2,5 điểm) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: “Có phải cái ánh sáng trong quyển sách rọi sang, làm cho cô hiểu thêm về cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường anh đang đi tới? Có phải cái cảm giác bàng hoàng, đáng lẽ cô phải biết khi cô yêu, bây giờ cô mới biết, giúp cô đánh giá đúng hơn mối tình nhạt nhẽo mà cô đã bỏ, và yên tâm hơn về quyết định của mình? Một ấn tượng khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Màvì mộtbóhoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô.Và vì một cái gì đó nữa mà lúc này cô chưa kịp nghĩ kĩ.”

(Ngữ Văn9-Tập1)

a. Đoạn trích trên trong tác phẩm nào? của ai?

b. Tìm và chỉ ra các phép liên kết trong đoạn văn trên?

c. Giải thích nghĩa của từ “hàm ơn”?

d. Đoạn trích trên góp phần thể hiện sự thành công của thủ pháp nghệ thuật đặc sắc nào khi nhà văn xây dựng nhân vật chính trong truyện?

e. Em hiểu hình ảnh “một bó hoa nào khác nữa” trong đoạn trích có ý nghĩagì?

Câu 2: (2,0 điểm) Từ nhân vật chính trong truyện trên em hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về tính tự lập của người học sinh?

Câu 3: (5,5 điểm) Cảm nhận về đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| “Ta làm con chim hót  Ta làm một cành hoa  Ta nhập vào hòa ca  Một nốt trầm xao xuyến… | Một mùa xuân nho nhỏ  Lặng lẽ dâng cho đời  Dù là tuổi hai mươi  Dù là khi tóc bạc”  (Trích: “Mùa xuân nho nhỏ”–ThanhHải) |

------------------------------------ Hết ---------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI HỌC KÌ II - ĐỀ 13** |

**I.Phần trắc nghiệm: (**2 điểm ) Viết phương án đúng vào bài thi

**Câu 1:** Thành phần biệt lập của câu là gì?

**A.** Bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu

**B.** Bộ phận đứng trước chủ ngữ, nêu sự việc được nói tới của câu

**C.** Bộ phận tách khỏi chủ ngữ và vị ngữ, chỉ thời gian, địa điểm… được nói tới trong câu

**D.** Bộ phận chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu

**Câu 2:** Bài thơ **Viếng lăng Bác** được sáng tác vào năm nào?

**A.** Năm 1974  **B.** Năm 1976 **C.** Năm 1977 **D.** Năm 1975

**Câu 3:** Câu nào sau đây thể hiện rõ niềm xúc động của tác giả khi vào lăng viếng Bác?

**A.** Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

**B.** Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

**C.** Mai về miền Nam thương trào nước mắt

**D.** Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

**Câu 4:** Mùa xuân nho nhỏ bắt nguồn từ cảm xúc nào?

**A.** Cảm xúc về vẻ đẹp và truyền thống của đất nước

**B.** Cảm xúc về vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế

**C.** Cảm xúc về vẻ đẹp của mùa xuân Hà Nội

**D.** Cảm xúc về thời điểm lịch sử đáng nhớ của dân tộc

**II. Phần tự luận: (**8,0 điểm)

**Câu 1**: *(3.0 điểm)*

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

( Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Từ nội dung đoạn văn trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

Câu 2: ( 5.0 điểm)

Cảm nhận của em về những phẩm chất đáng quý của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.

-------Hết------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ 14** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Đọc đoạn thơ sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng.**

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu,*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.*

*Đồng chí!”*

(*Đồng chí***,** Chính Hữu**,** Ngữ văn 9, Tập một, NXBGDVN 2017)

**Câu 1**. Bài thơ “***Đồng chí***” được sáng tác vào năm nào?

**A.** 1947 **B.** 1948.

**C.** 1949. **D.** 1950.

**Câu 2.** Bài thơ “***Đồng chí***” in trong tập thơ nào?

**A.** Bài ca cuộc đời. **B.** Như mây mùa xuân.

**C.** Vầng trăng quầng lửa. **D.** Đầu súng trăng treo.

**Câu 3.** Câu thơ “***Đồng chí!*”** thuộc kiểu câu nào dưới đây?

**A.** Câu đơn. **B.** Câu ghép.

**C.** Câu đặc biệt. **D.** Câu rút gọn.

**Câu 4.** Nội dung của đoạn thơ trên là gì?

**A.** Những biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí.

**B.** Lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí.

**C.** Nêu lên sức mạnh của tình đồng chí.

**D.** Bức tranh đẹp về tình đồng chí.

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5 *(3,0 điểm).***

Em hãy viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng của con người. Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần khởi ngữ. Gạch chân dưới câu chứa thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).***

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích “***Lặng lẽ Sa Pa***” của tác giả Nguyễn Thành Long.

*……………………………Hết…………………………*

**ĐỀ KSCL LẦN 3, ĐỀ 15**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

*Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này?*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chã nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...*

(*Làng*, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD 2005, tr.166)

**Câu 1**. Tác giả của đoạn trích trên là ai?

A. Nguyễn Dữ B. Nguyễn Quang Sáng

C. Kim Lân D. Nguyễn Thành Long

**Câu 2.** Đâu là phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3**. Các phép liên kết chủ yếu trong đoạn văn trên là gì?

A. Phép nối và phép lặp B. Phép thế và phép lặp

C. Phép liên tưởng và phép thế D. Phép đồng nghĩa và phép nối

**Câu 4.**Tập hợp từ nào sau đây **không** bao gồm toàn bộ các từ láy?

A. *len lén, rẻ rúng, nhục nhã*  B. *Len lén, ngờ ngợ, sậm sụi*

C. *ngờ ngợ, sậm sụi, nhục nhã* D*. Rẻ rúng, hắt hủi, kiểm điểm*

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5 *(3,0 điểm).*** Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).*** Cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  *Từng giọt long lanh*  *Tôi đưa tay tôi hứng.* | *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao…*  (*Mùa xuân nho nhỏ,* Thanh Hải,  Ngữ văn 9, tập 2) |

------------------ Hết-----------------

|  |
| --- |
| **KỲ THI KSCL ÔN THI VÀO 10 ĐỀ 16** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Câu 1: Nhận định nào nói đúng nguồn gốc của từ "Đồng chí"**

A. Là những người cùng một giống nòi.

B. Là những người sống cùng một thời đại.

C. Là những người bạn thân thiết.

D**.** Là những người cùng một chí hướng chính trị.

**Câu 2: Cụm từ "súng bên súng" nói lên điều gì?**

A. Những người lính cùng chung nhiệm vụ chiến đấu.

B. Tả thực những khẩu súng nằm cạnh bên nhau.

C. Nói lên sự đụng độ giữa quân ta và quân địch.

D. Những người lính đang canh gác trên chiến hào.

**Câu 3: Từ "đầu" trong dòng nào sau đây được dùng theo nghĩa gốc?**

A. Đầu bạc răng long.

B. Đầu súng trăng treo.

C. Đầu non cuối bể.

D. Đầu sóng ngọn gió.

**Câu 4: Giọng điệu của "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" là:**

A. Ngang tàng, phóng khoáng, pha chút nghịch ngợm, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

B. Trữ tình, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

C. Sâu lắng, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

D. Hào hứng, hoành tráng, phù hợp với đối tượng được miêu tả

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 1 (*3,0 điểm*)**

Em hãy viết một đoạn văn bàn về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.Trong đoạn văn có sử dụng một thành ngữ, gạch chân dưới thành ngữ đó.

**Câu 2 (*5,0 điểm*)**

Cảm nhận của em về bài thơ **Đồng chí** (Chính Hữu) - SGK Ngữ văn 9- Tập 1.

Hết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 17** |

**I. ĐỌC- HIỂU** (2,0 điểm):

Đọc các câu thơ sau vàchọn phương án trả lời đúng ( A, B, C hoặc D ) cho các câu hỏi bên dưới.

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*

(*Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong các câu thơ trên là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả | C. Biểu cảm | D. Thuyết minh |

**Câu 2.** Tác phẩm có các câu thơ trên được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Năm 1948, trong chiến dịch Viết Bắc |  |
| B. Năm 1948, sau chiến dịch Việt Bắc  C. Những năm đầu cuộc kháng chiến chống Mĩ  D. Năm 1958, sau cuộc kháng chiến chống Pháp. |  |

**Câu 3.** Nội dung đoạn thơ nói lên điều gì?

A. Hoàn cảnh của người lính khi ra trận

B. Những suy nghĩ của người lính về gia đình

C. Nỗi nhớ gia đình, quê hương của người lính

D. Niềm cảm thông với tâm tư, tình cảm của đồng đội

**Câu 4.** Hình ảnh “giếng nước gốc đa” được dùng theo biện pháp tu từgì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ẩn dụ | B. Hoán dụ | C. Nhân hóa | D. Nói quá |

**II. LÀM VĂN** ( 8,0 điểm):

**Câu 5:**

Nhà bác học vĩ đại Đác-uyn, người khiến nhân loại sững sờ trước bộ óc vĩ đại của ông, đã rất khiêm tốn khi phát biểu: *“Tất cả những gì có giá trị một chút tôi đều đã thu nhận được nhờ tự học”*. Từ ý kiến đó của Đác-uyn, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về tinh thần tự học.

**Câu 6:**

Nhận xét về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân có ý kiến cho rằng: “Ở ông Hai tình yêu làng quê, lòng yêu mước và tinh thần kháng chiến đã thống nhất, hòa quyện làm một.”

Qua văn bản *Làng* ( *Ngữ văn 9* – Tập 1), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên./.

-----------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10- ĐỀ 18** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)**

**Câu 1: Nhận định nào nói đúng nguồn gốc của từ "Đồng chí"**

**A.** Là những người cùng một giống nòi.

**B.** Là những người sống cùng một thời đại.

**C.** Là những người bạn thân thiết.

**D.** Là những người cùng một chí hướng chính trị.

**Câu 2: Giọng điệu của "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" là:**

**A.** Ngang tàng, phóng khoáng, pha chút nghịch ngợm, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

**B.** Trữ tình, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

**C.** Sâu lắng, nhẹ nhàng, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

**D.** Hào hứng, hoành tráng, phù hợp với đối tượng được miêu tả.

**Câu 3: Tác giả đã đặt ông Hai vào tình huống như thế nào để ông tự bộc lộ tính cách của mình?**

**A.** Ông Hai không biết chữ, phải đi nghe nhờ người khác đọc.

**B.** Tin làng ông theo giặc mà tình cờ ông nghe được từ những người tản cư.

**C.** Bà chủ nhà hay dòm ngó, nói bóng, nói gió vợ chồng ông Hai.

**D.** Ông Hai lúc nào cũng nhớ da diết cái làng Chợ Dầu của mình.

**Câu 4:** **Câu nào sau đây có khởi ngữ?**

**A.** Về trí thông minh thì nó là nhất **B.** Nó thông minh nhưng hơi cẩu thả

**C.** Nó là đứa thông minh   **D.** Người thông minh nhất là lớp nó.

**II. PHẦN LÀM VĂN: (8,0 điểm).**

**Câu 1: (3,0 điểm).**

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng   
Lướt giữa mây cao với biến bằng,   
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,   
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,   
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,   
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long,

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD 2018, tr.140)

***========================================***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10- ĐỀ 19** |

**Phần I: (4,0 điểm)**

**Câu 1: Cụm từ "Khoá xuân" trong câu "Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân" được hiểu là gì?**

A. Mùa xuân đã hết. B. Khoá kín tuổi xuân.

C. Bỏ phí tuổi xuân. D. Tuổi xuân đã tàn phai.

**Câu 2: Cụm từ "tấm son" trong câu thơ "Tấm son gột rửa bao giờ cho phai" sử dụng cách nói nào?**

A. Ẩn dụ. C. Nhân hoá

B. Hoán dụ. D. So sánh.

**Câu 3: Các từ "sân lai", "gốc tử" được gọi là gì?**

A. Các định ngữ. C. Các vị ngữ.

B. Các điển cố D. Các chủ ngữ.

**Câu 4: Trong các câu sau, câu nào sai về lỗi dùng từ?**

A. Khủng long là loài động vật đã bị tuyệt tự.

B. Truyện Kiều là một tuyệt tác văn học bằng chữ Nôm của Nguyễn Du.

C. Ba tôi là người chuyên nghiên cứu những hồ sơ tuyệt mật.

D. Cô ấy có vẻ đẹp tuyệt trần.

**Phần II: (8,0 điểm)**

**Câu 1**(3đ)Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ về lòng khoan dung của con người trong cuộc sống.

**Câu 2:** (5đ) Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe qua ba khổ thơ cuối trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật. Từ đó liên hệ với lí tưởng sống của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay:

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đây

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục năm 2018, trang 13

***=========================================***

**KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 20**

**I. ĐỌC HIỂU** (2.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá  
Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.  
Súng bên súng, đầu sát bên đầu  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ  
Đồng chí!*

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích từ văn bản nào?

A.Bếp lửa B.Đồng chí

C.Bài thơ về tiểu đội xe không kính D.Đoàn thuyền đánh cá

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

A. Tự sự B.Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu thơ “Đồng chí!” là kiểu câu gì?

A. Câu đặc biệt B.Câu rút gọn C.Câu đơn D.Câu ghép

**Câu 4.** Nội dung chính của hai câu thơ sau là gì?

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

A.Miêu tả các vùng đất khác nhau của nước ta

B.Nói lên sự khắc nghiệt của thiên nhiên

C.Nói lên sự đối lập giữa các vùng miền của đất nước

D.Nói lên hoàn cảnh xuất thân của những người lính

**II. LÀM VĂN** (8.0 điểm)

**Câu 1.** (3.0 điểm)

      Câu thơ “*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*” đã thể hiện sự chia sẻ, gắn bó, yêu thương của những người lính. Từ hình ảnh đó kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương đối với đời sống con người.

**Câu 2.** (5.0 điểm)

      Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của tác giả Nguyễn Dữ (Ngữ văn 9 tập 1 – NXBGDVN 2016)

***========================================***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI THỬ VÀO THPT – ĐỀ 21** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Đọc đoạn thơ sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng.**

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu,*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.*

*Đồng chí!”*

(*Đồng chí***,** Chính Hữu**,** Ngữ văn 9, Tập một, NXBGDVN 2017)

**Câu 1**. Bài thơ “***Đồng chí***” được sáng tác vào năm nào?

**A.** 1947 **B.** 1948.

**C.** 1949. **D.** 1950.

**Câu 2.** Bài thơ “***Đồng chí***” in trong tập thơ nào?

**A.** Bài ca cuộc đời. **B.** Như mây mùa xuân.

**C.** Vầng trăng quầng lửa. **D.** Đầu súng trăng treo.

**Câu 3.** Câu thơ “***Đồng chí!*”** thuộc kiểu câu nào dưới đây?

**A.** Câu đơn. **B.** Câu ghép.

**C.** Câu đặc biệt. **D.** Câu rút gọn.

**Câu 4.** Nội dung của đoạn thơ trên là gì?

**A.** Những biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí.

**B.** Lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí.

**C.** Nêu lên sức mạnh của tình đồng chí.

**D.** Bức tranh đẹp về tình đồng chí.

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5 *(3,0 điểm).***

Em hãy viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng của con người. Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần khởi ngữ. Gạch chân dưới câu chứa thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).***

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích “***Lặng lẽ Sa Pa***” của tác giả Nguyễn Thành Long.

*……………………………Hết…………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**—————**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

**ĐỀ KSCL LẦN 3, ĐỀ 22**

**Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

*Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này?*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chã nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...*

(*Làng*, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD 2005, tr.166)

**Câu 1**. Tác giả của đoạn trích trên là ai?

A. Nguyễn Dữ B. Nguyễn Quang Sáng

C. Kim Lân D. Nguyễn Thành Long

**Câu 2.** Đâu là phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3**. Các phép liên kết chủ yếu trong đoạn văn trên là gì?

A. Phép nối và phép lặp B. Phép thế và phép lặp

C. Phép liên tưởng và phép thế D. Phép đồng nghĩa và phép nối

**Câu 4.**Tập hợp từ nào sau đây **không** bao gồm toàn bộ các từ láy?

A. *len lén, rẻ rúng, nhục nhã*  B. *Len lén, ngờ ngợ, sậm sụi*

C. *ngờ ngợ, sậm sụi, nhục nhã* D*. Rẻ rúng, hắt hủi, kiểm điểm*

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5 *(3,0 điểm).*** Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).*** Cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  *Từng giọt long lanh*  *Tôi đưa tay tôi hứng.* | *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao…*  (*Mùa xuân nho nhỏ,* Thanh Hải,  Ngữ văn 9, tập 2) |

------------------ Hết-----------------

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

*Họ và tên thí sinh………………………………………… Số báo danh……………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - ĐỀ 23** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:

“Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình.”

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)  
  
**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào?

A. Những ngôi sao xa xôi B. Lặng lẽ Sa Pa

C. Làng D. Chiếc lược ngà

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3.** Đoạn văn trên sử dụng phép liên kết câu nào là chủ yếu?

A. Phép thế B. Phép nối C. Phép liên tưởng D. Phép lặp từ ngữ

**Câu 4.** Trong đoạn trích, “Tôi” để chỉ nhân vật nào?  
  
A. Ông Hai B. Ông Sáu C. Phương Định D. Anh thanh niên

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

“Ôi! Sống đẹp là thế nào, hỡi bạn?”

(Tố Hữu - Một khúc ca)

Em hãy viết một đoạn văn trả lời cho câu hỏi trên của nhà thơ Tố Hữu. Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần phụ chú. Gạch chân dưới câu chứa thành phần phụ chú đó.

**Câu 6 (5,0 điểm).** Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong đoạn trích “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng (Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).

|  |
| --- |
| **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG - ĐỀ 24** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Lựa chọn phương án đúng nhất**

**Câu 1.** Văn bản nào sau đây được viết theo phương thức biểu đạt chính là nghị luận?

A. Làng B. Mây và sóng

C. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình D. Nói với con

**Câu 2**. Bài thơ *Đồng Chí* được sáng tác vào năm nào?

A. 1948 B. 1958

C. 1968 D. 1978

**Câu 3**. Nghĩa tường minh là gì?

A. Là nghĩa được nhận ra bằng cách suy đoán.

B. Là nghĩa được tạo nên bằng cách nói ẩn dụ

C. Là nghĩa được tạo ra bằng cách nói so sánh

D. Là nghĩa được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ trong câu

**Câu 4**. Nội dung chính được thể hiện qua truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” là gì?

A. Cuộc sống gian khổ ở Trường Sơn những năm chống Mĩ.

B. Vẻ đẹp của những người lính lái xe trên đường Trường Sơn

C. Vẻ đẹp của những nữ thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường.

D. Vẻ đẹp của những người lính công binh trên đường Trường Sơn

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 5**. (3 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về **lòng tự trọng** của con người. Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất một câu có chứa **thành phần khởi ngữ**. Gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6.**(5đ )

Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau.

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*

*(...)*

*Câu hát căng buồm với gió khơi*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá,* Huy Cận)

===========================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG - ĐỀ 25** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

* *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

*Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.*

* *Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*

*Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.*

* *Chào anh. – Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. – Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?*

*Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay…*

(Ngữ văn 9, Tập 1, Nxb Giáo dục, 2019, tr.187)

**Câu 1**. Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

A. Chiếc lược ngà B. Làng

C. Lặng lẽ Sa Pa D. Những ngôi sao xa xôi

**Câu 2**. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

A. Tự sựB. Thuyết minh.

C. Miêu tả D. Biểu cảm.

**Câu 3.**Dòng nào nêu đúng nội dung chính của đoạn văn trên?

A. Miêu tả về nhân vật anh thanh niên, ông họa sĩ và cô gái.

B. Kể về việc làm của nhân vật anh thanh niên, ông họa sĩ và cô gái.

C. Thể hiện tâm trạng của nhân vật anh thanh niên, ông họa sĩ và cô gái .

D. Kể về phút chia tay giữa anh thanh niên với ông họa sĩ và cô gái .

**Câu 4**. Bộ phận in đậm trong câu văn: ***Trời ơi****, chỉ còn có năm phút!* là thành phần nào của câu?

A. Chủ ngữ B. Thành phần biệt lập

C. Trạng ngữ D. Khởi ngữ

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5 *(3,0 điểm).***

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về thói ỷ lại của giới trẻ hiện nay. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế để liên kết câu. Gạch chân dưới phương tiện liên kết ( phép thế) mà em đã dùng.

**Câu 6 *(5,0 điểm).***

Cảm nhận của em về bài thơ “**Viếng lăng Bác**” của tác giả Viễn Phương.

*……………………………Hết…………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG 26** |

# **I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc các câu hỏi sau** **và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1**: **Bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương được sáng tác năm nào?**

A. Năm 1975. B. Năm 1976.

C. Năm 1978 D. Năm 1980.

**Câu 2**: **Những hình ảnh nào thể hiện ước nguyện của nhà thơ trong bài “Mùa xuân nho nhỏ” (Thanh Hải)?**

A. Cành hoa, con chim hót.

B. Cành hoa, con chim hót, dòng sông xanh.

C. Cành hoa, con chim hót, nốt trầm xao xuyến.

D. Cành hoa, con chim hót, giọt sương mai.

**Câu 3**: **Chỉ ra phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn trích sau: "Những người yếu đuối thường hay hiền lành. Muốn ác phải là kẻ mạnh".**

A. Phép trái nghĩa.

B. Phép nối.

C. Phép lặp.

D. Phép thế.

**Câu 4**: **Câu văn nào sau đây không chứa thành phần cảm thán?**

A. Kìa mặt trời Nga bừng chói ở phương Đông. ( Chế Lan Viên)

B. Ôi những cánh đồng quê chảy máu.(Nguyễn Đình Thi)

C. Ô hay! Buồn vương cây ngô đồng. (Bích Khê)

D. Có lẽ văn nghệ rất kị “ trí thức hoá” nữa. ( Nguyễn Đình Thi)

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Câu 5.** (*3,0 điểm)*

Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về lòng tự trọng trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng một câu văn chứa thành phần biệt lập tình thái. Gạch chân dưới thành phần tình thái đó.

**Câu 6.** *(5,0 điểm)* Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Chân phải bước tới cha  
Chân trái bước tới mẹ  
Một bước chạm tiếng nói  
Hai bước tới tiếng cười  
Người đồng mình yêu lắm con ơi  
Đan lờ cài nan hoa  
Vách nhà ken câu hát  
Rừng cho hoa  
Con đường cho những tấm lòng  
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới  
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

*(Nói với con - Y Phương- Ngữ văn 9 tập 2)*

*======================================*

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT ĐỀ 27** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

***Viết phương án đúng (A, B, C hoặc D) vào bài thi***

**Câu 1. *Truyền kì mạn lục*** có nghĩa là gì?

A. Ghi chép tản mạn những điều kì lạ vẫn được lưu truyền.

B. Ghi chép tản mạn những điều có thật xảy ra trong xã hội phong kiến.

C. Ghi chép tản mạn những câu chuyện lịch sử của nước ta từ xưa đến nay.

D. Ghi chép tản mạn cuộc đời của những nhân vật kì lạ từ trước đến nay.

**Câu 2.** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ ***Đoàn thuyền đánh cá*** (Huy Cận) là gì?

A. Cảm hứng về lao động. B. Cảm hứng về thiên nhiên.

C. Cảm hứng về chiến tranh. D. Cảm hứng về thiên nhiên, lao động.

**Câu 3.** Trong giao tiếp, nói lạc đề là vi phạm phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm cách thức.

**Câu 4.** Câu in đậm trong đoạn văn sau được xếp vào hình thức ngôn ngữ nào?

“*Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:*

***- Hà, nắng gớm, về nào…****”* (*Làng*- Kim Lân, Ngữ văn 9, tập một, NXBGD)

A. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật.

B. Ngôn ngữ độc thoại của nhân vật.

C. Ngôn ngữ trần thuật của tác giả.

D. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm của nhân vật.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8.0 điểm)**

**Câu 5 (3.0 điểm).** Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ về lòng khoan dung của con người trong cuộc sống.

**Câu 6 (5.0 điểm).**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.*

*Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.  
Biển cho ta cá như lòng mẹ  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

(Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, Nxb Giáo dục, 2009, tr.140)

……………………………HẾT…………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 28** |

**I. Trắc nghiệm**: (**2điểm). Viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng.**

**Câu 1.** Văn bản nào sau đây không phải là văn bản tự sự?

A. Bàn về đọc sách. B. Những ngôi sao xa xôi.

C. Làng D. Lặng lẽ Sa Pa

**Câu 2.** Bài thơ “Nói với con” được sáng tác trong thời kì nào?

A. Trước Cách mạng tháng 8. B. Trong kháng chiến chống Pháp.

C. Trong kháng chiến chống Mĩ. D. Sau 1975.

**Câu 3.** Câu văn sau đây chứa thành phần biệt lập nào?

*“Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.”(Lão Hạc - Nam Cao)*

A. Thành phần cảm thán. B. Thành phần phụ chú.

C. Thành phần tình thái. D. Thành phần gọi - đáp.

**Câu 4.** Trong những đề bài sau, đề bài nào thuộc kiểu bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí?

A. Suy nghĩ về tình trạng bạo lực học đường hiện nay.

B. Suy nghĩ về những con người không chịu thua số phận.

C. Suy nghĩ về ý nghĩa câu tục ngữ “Có chí thì nên”.

D. Suy nghĩ về hiện tượng ô nhiễm môi trường hiện nay.

**II. Tự luận**

**Câu 5: (3 điểm)**

Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, dân tộc Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết. Em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về sức mạnh của tinh thần đoàn kết đó. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập phụ chú- gạch chân thành phần đó.

**Câu 6**: **(5 điểm)**

Phân tích khổ thơ sau trong bài thơ Nói với con của nhà thơ Y Phương:

*“Người đồng mình thương lắm con ơi  
Cao đo nỗi buồn  
Xa nuôi chí lớn  
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn  
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  
Sống trong thung không chê thung nghèo đói  
Sống như sông như suối  
Lên thác xuống ghềnh  
Không lo cực nhọc  
Người đồng mình thô sơ da thịt  
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con  
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương  
Còn quê hương thì làm phong tục  
Con ơi tuy thô sơ da thịt  
Lên đường  
Không bao giờ nhỏ bé được  
Nghe con.”*

*...Hết...*

=================================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KHẢO SÁT LỚP 9 LẦN 3- ĐỀ 29** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**

**Sẻ chia từng chiếc khẩu trang**

*Bạn đã nghe đến chuyện phát bánh mì miễn phí cho người nghèo hay những thùng trà đá miễn phí để bên đường. Hoặc những chai nước suối được chính các anh cảnh sát giao thông phát cho người dân trên những nẻo đường về quê ăn Tết. Thì trong mùa dịch, chính là những bịch khẩu trang được phát miễn phí khắp các ngõ phố từ Bắc vô Nam, không tỉnh nào là không có. Tại các công viên hay khu tập trung công cộng, bạn sẽ bắt gặp nhiều bạn sinh viên cầm trên tay những chiếc khẩu trang đi phát cho những người chưa có cơ hội mua được. Mọi người sẵn sàng chia sẻ khẩu trang khi bắt gặp người đang không có khẩu trang.*

*Khi một số cửa hàng tăng giá khẩu trang, thì những cửa hàng khác lại không bán khẩu trang. Họ chỉ phát miễn phí. Người dân đến mua hàng hay đi qua có thể ghé qua tự lấy khẩu trang miễn phí nếu cần. Chỉ cần bước chân vào một hiệu thuốc, nhân viên sẽ hỏi bạn có cần khẩu trang không và tự động để khẩu trang vào túi cho bạn. Và tất nhiên đó là miễn phí.*

(Trích *Câu chuyện về tình dân tộc Việt mùa đại dịch từ virus Corona*)

***Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?***

1. Tự sự B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Biểu cảm

***Câu 2. Các cụm từ: “những thùng trà đá miễn phí”, “những chai nước suối”, “những nẻo đường”, “những bịch khẩu trang” là:***

1. Cụm động từ B.Cụm tính từ

C. Cụm danh từ D.Danh từ chỉ sự vật

***Câu 3: Phép liên kết chủ yếu trong đoạn trích trên là gì:***

1. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép đồng nghĩa

**Câu 4: Xét về cấu tạo, câu văn “***Tại các công viên hay khu tập trung công cộng, bạn sẽ bắt gặp nhiều bạn sinh viên cầm trên tay những chiếc khẩu trang đi phát cho những người chưa có cơ hội mua được”là :*

1. Câu đơn B. Câu ghép C.Câu đặc biệt D.Câu rút gọn

**II. Tự luận:**

***Câu 5 :*** Em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về **sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách đặc biệt là những ngày cả nước phòng chống dịch Covid 19.** Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ (gạch chân dưới thành phần khởi ngữ mà em sử dụng).

***Câu 6:*** Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê.

===================================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 9 – ĐỀ 30** |

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Lựa chọn phương án đúng.

Câu 1. Nội dung chính được thể hiện qua truyện ngắn **Những ngôi sao xa xôi** (Lê Minh Khuê) là gì?

A. Vẻ đẹp của những nữ thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường.

B. Cuộc sống gian khổ ở Trường Sơn những năm chống Mỹ.

C. Vẻ đẹp của những người lính lái xe trên đường Trường Sơn.

D. Vẻ đẹp của những người lính công binh trên đường Trường Sơn.

Câu 2. Thành ngữ **Dây cà ra dây muống** liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm quan hệ. B. Phương châm cách thức.

C. Phương châm về chất. D. Phương châm về lượng.

Câu 3. Câu văn sau có chứa thành phần biệt lập nào?

... Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm...

(Lão Hạc- Nam Cao)

A. Thành phần tình thái. B. Thành phần cảm thán.

C. Thành phần gọi - đáp. D. Thành phần phụ chú.

Câu 4. Đoạn văn sau đã sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu?

Cây hoa đào có nhiều loại, phổ biến nhất là đào bích có màu hồng, sai hoa; đào phai màu hồng nhạt; hồng bạch ít hoa hơn, giống hoa màu trắng. Các giống đào này đều có cánh kép, cho quả bé hoặc không có quả. (Hoàng Đức Huy)

A. Miêu tả. B. Thuyết minh. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

**Câu 5. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ trong cuộc sống. Trong đoạn văn có một câu văn chứa thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân thành phần đó) và một câu cầu khiến (gạch chân câu đó).

**Câu 6 (6,0 điểm).**

Cảm nhận đoạn thơ sau:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng,*

*Ra đậu dặm xa dò bụng biển,*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,*

*Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.*

*Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.*

*Ta hát bài ca gọi cá vào,*

*Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.*

*Biển cho ta cá như lòng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.”*

(Trích “*Đoàn thuyền đánh cá*”- Huy Cận, SGK Ngữ văn 9, tập 1)

***------------- HẾT -------------***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 31** |

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm)**

Đọc kĩ và chọn một chữ cái trước phương án trả lời đúng trong các câu hỏi sau:

**Câu 1.** **Nhân vật trữ tình trong bài thơ “Bếp lửa” là ai?**

A. Người bà C. Người cháu

B. Người bố D. Người mẹ

**Câu 2. Câu thơ “Sấm cũng bớt bất ngờ /Trên hàng cây đứng tuổi” trong bài “Sang thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?**

A. Ẩn dụ C.So sánh

B. Nhân hóa D. Hoán dụ

**Câu 3. Dòng nào dưới đây nêu đúng những đức tính tốt đẹp của người đồng mình trong bài “ Nói với con”?**

  A. Cần cù, chịu khó, anh dũng, bất khuất

B. Bền bỉ, nhẫn nại, chịu đựng, hi sinh

C. Hồn nhiên, mộc mạc, nghĩa tình, giàu chí khí

D. Thẳng thắn, trung thực, bền bỉ, dẻo dai

**Câu4. Câu thành ngữ “ăn ốc nói mò” phản ánh phương châm hội thoại nào?**

A. Phương châm cách thức     C. Phương châm về lượng

B. Phương châm quan hệ D. Phương châm về chất

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 5 ( 3 điểm)Cho đoạn văn:**

“Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc. Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!”

*(Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hoài – Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kĩ năng sống Insight, mẹ của "cậu bé vàng" Đỗ Hải Nhật Minh trả lời phỏng vấn báo Giáo dục và Thời đại số 24 ngày 28-1-2017, trang 7)*

Từ ý nghĩa của đoạn văn và hiểu biết xã hội,em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về những người sống tử tế trong xã hội hôm nay. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối và gạch chân?

**Câu 6 (5 điểm**) **Cảm nhận về ước nguyện của nhà thơ Thanh Hải trong đoạn thơ sau:**

*Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc.*

*(“Mùa xuân nho nhỏ”, Thanh Hải – Ngữ văn 9, tập 2- NXBGD)*

**ĐỀ 32**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

*Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này?*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chã nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...*

(*Làng*, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD 2005, tr.166)

**Câu 1**. Tác giả của đoạn trích trên là ai?

A. Nguyễn Dữ B. Nguyễn Quang Sáng

C. Kim Lân D. Nguyễn Thành Long

**Câu 2.** Đâu là phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3**. Các phép liên kết chủ yếu trong đoạn văn trên là gì?

A. Phép nối và phép lặp B. Phép thế và phép lặp

C. Phép liên tưởng và phép thế D. Phép đồng nghĩa và phép nối

**Câu 4.**Tập hợp từ nào sau đây **không** bao gồm toàn bộ các từ láy?

A. *len lén, rẻ rúng, nhục nhã*  B. *Len lén, ngờ ngợ, sậm sụi*

C. *ngờ ngợ, sậm sụi, nhục nhã* D*. Rẻ rúng, hắt hủi, kiểm điểm*

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5 *(3,0 điểm).*** Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).*** Cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  *Từng giọt long lanh*  *Tôi đưa tay tôi hứng.* | *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao…*  (*Mùa xuân nho nhỏ,* Thanh Hải,  Ngữ văn 9, tập 2) |

------------------ Hết-----------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **ĐỀ KHẢO SÁT ĐỀ 33** | |
|  | |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** **(2.0 điểm)**

***Viết phương án đúng (A,B,C hoặc D) vào bài thi.***

**Câu 1*.* Bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn 9 – kì II được sáng tác trong một hoàn cảnh rất đặc biệt và thể hiện khát vọng làm đẹp cho cuộc đời?**

A. *Mùa xuân nho nhỏ* B. *Con cò*

C. *Viếng lăng Bác* D. *Nói với con*

**Câu 2. Cuộc sống cần cù, vui tươi và sáng tạo của người miền núi được thể hiện ở câu thơ nào qua bài thơ “Nói với con”?**

A. *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

B. *Rừng cho hoa/ Con đường cho những tấm lòng*

C*. Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát.*

D*. Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương.*

**Câu 3. Dòng thơ nào sau đây chỉ mang nghĩa tường minh?**

A. *Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương.*

B. *Đêm nay rừng hoang sương muối*

C. *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

D. *Một mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời*

**Câu 4:** Câu văn sau có chứa thành phần biệt lập nào?

*Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.*

***(Lão Hạc –* Nam Cao)**

**A.** Thành phần tình thái. **B.** Thành phần cảm thán.

**C.** Thành phần gọi - đáp. **D.** Thành phần phụ chú.

**II. PHẦN TỰ LUẬN** **(8.0 điểm)**

**Câu 5: (3 điểm).**

Đọc đoạn văn sau:

*Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò lên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng trắng lóa lên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là “những con quỷ mắt đen”.*

**( Ngữ văn 9, tập 2, NXBGD 2006)**

1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
2. Chỉ ra những phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn.
3. Em hiểu ***chúng tôi*** là những ai? Phẩm chất chung nào của họ được thể hiện trong văn bản đó?
4. Từ vẻ đẹp tâm hồn của những nhân vật đó, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc ngày hôm nay, trong đó có sử dụng 01 phép nối. (Gạch chân vào phép nối đó).

**Câu 6(5.0 điểm).** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“*Người đồng mình thương lắm con ơi  
Cao đo nỗi buồn  
Xa nuôi chí lớn  
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn  
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  
Sống trong thung không chê thung nghèo đói  
Sống như sông như suối  
Lên thác xuống ghềnh  
Không lo cực nhọc  
Người đồng mình thô sơ da thịt  
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con  
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương  
Còn quê hương thì làm phong tục  
Con ơi tuy thô sơ da thịt  
 Lên đường  
Không bao giờ nhỏ bé được  
Nghe con.*''

**(**Trích**Nói với con -**Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai**)**

*------------------------------HẾT------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 34** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.**

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy !...”.*

*Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?...*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

***Câu 1.*** ***Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?***

A. Làng Dầu B. Làng Chợ Dầu

C. Làng D. Lặng lẽ Sa Pa

***Câu 2.*** ***Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?***

A. Nghị luận B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Tự sự

***Câu 3.* *Phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn*** *“Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy.”* ***là:***

A. Phép thế B. Phép lặp từ ngữ

C. Phép nối D. Phép liên tưởng

***Câu 4.*** ***Đoạn trích trên chủ yếu sử dụng yếu tố gì?***

A. Đối thoại và độc thoại B. Độc thoại

C. Độc thoại nội tâm của nhân vật D. Đối thoại

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

***Câu 5.******(3,0 điểm)***

*“Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian”.*

(Trích *Tự học – một nhu cầu thời đại*, Theo Nguyễn Hiến Lê)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối (gạch chân phép nối).

***Câu 6.******(5,0 điểm)***

Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

*Họ và tên: …………………………………………….SBD: ……………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 35** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)**

***Đọc đoạn văn bản sau và viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng****.*

*(1) Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc. (2) Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế! (3) Việc cháu tiếp tục học ở đâu, làm việc gì là tùy vào sở thích, niềm đam mê và năng lực của cháu. (4) Tôi và gia đình hoàn toàn tôn trọng vào sự lựa chọn và quyết định của con mình.*

(Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hoài - Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kĩ năng sống Insight, mẹ của “cậu bé vàng” Đỗ Hải Nhật Minh trả lời phỏng vấn báo Giáo dục và Thời đại số 24 ngày 28/1/2017)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên là

A. Tự sự.

B. Nghị luận.

C. Biểu cảm.

D. Thuyết minh.

**Câu 2.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (2) là:

A. Liệt kê, so sánh

B. Liệt kê, điệp ngữ

C. Điệp ngữ, ẩn dụ

D. Điệp ngữ, so sánh

**Câu 3.** Nội dung cơ bản của đoạn trích thể hiện:

A. Mong muốn của phụ huynh muốn con mình trở thành một người hạnh phúc.

B. Mong muốn của phụ huynh muốn con mình tự quyết định tương lai của mình.

C. Mong muốn của phụ huynh muốn con mình trở thành một người tử tế.

D. Mong muốn của phụ huynh muốn con mình được làm việc theo sở thích.

**Câu 4.** Câu (4) thuộc kiểu câu gì theo mục đích nói?

A. Câu cảm thán

B. Câu trần thuật

C. Câu nghi vấn

D. Câu cầu khiến

**II. Phần tự luận (8.0 điểm)**

**Câu 5 (3.0 điểm)**

Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về những người sống tử tế trong xã hội hôm nay. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái. (Gạch chân dưới thành phần tình thái).

**Câu 6 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong đoạn trích “*Chiếc lược ngà*” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng (*Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).

*Họ và tên: …………………………………………….SBD: ……………*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 36** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 4**  **MÔN: Ngữ văn 9 - Năm học: 2021-2022** |

**I.Trắc nghiệm (2,0 điểm):**

***Đọc đoạn trích sau và viết vào tờ giấy thi chữ cái in hoa trước phương án đúng.***

*“Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm.* ***Chả nhẽ*** *cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người. Không mà, họ toàn là những người tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...”*

*(Trích Ngữ văn 9, tập 1, SGK, trang 166)*

# *Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lặng lẽ Sa-Pa | B. Làng |
| C. Chiếc lược ngà | D. Những ngôi sao xa xôi. |

# *Câu 2: Tác phẩm có đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất số ít | B. Ngôi thứ nhất số nhiều |
| C. Ngôi thứ ba | D. Ngôi thứ hai |

***Câu 3:*** *Từ in đậm trong câu ”****Chả nhẽ*** *cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.”là thành phần biệt lập nào?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Tình thái B.Cảm thán C.Gọi đáp D. Phụ chú | |  |
|  |  | |

***Câu 4:*** *Trong đoạn văn trên, câu văn“Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm”là hình thức ngôn ngữ nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đối thoại | B. Độc thoại |
| C. Độc thoại nội tâm. | D. Lời trần thuật của tác giả. |

**II. Tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

Viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về vấn đề làm chủ bản thân trong cuộc sống. Trong đoạn văn sử dụng thành phần phụ chú (gạch chân dưới từ tham gia thành phần đó)

**Câu 6: (5 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Ơi con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời  
Từng giọt long lanh rơi  
Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng  
Lộc giắt đầy quanh lưng  
Mùa xuân người ra đồng  
Lộc trải dài nương mạ  
Tất cả như hối hả  
Tất cả như xôn xao...

Ðất nước bốn nghìn năm  
Vất vả và gian lao  
Ðất nước như vì sao  
Cứ đi lên phía trước.

(Trích Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Ngữ Văn 9, tập 2)

…………Hết……………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **ĐỀ 37** | |
|  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm):* Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

**ĐẤT NƯỚC Ở TRONG TIM**

Đất nước mình bé nhỏ vậy thôi em

Nhưng làm được những điều phi thường lắm

Bởi hai tiếng nhân văn được cất vào sâu thẳm

Bởi vẫn giữ vẹn nguyên hai tiếng đồng bào.

Em thấy không? Trong nỗi nhọc nhằn, vất vả, gian lao

Khi dịch bệnh hiểm nguy đang ngày càng lan rộng

Cả đất nước mình cùng đồng hành ra trận

Trên dưới một lòng chống dịch thoát nguy.

…  
 Thủ tướng phát lệnh rồi, em đã nghe rõ chưa

"Trong cuộc chiến này sẽ không có một ai bị để lại"

Chẳng có điều gì làm cho mình sợ hãi

Khi trong mỗi người nhân ái được gọi tên.

Từ mái trường này em sẽ lớn lên

Sẽ khắc trong tim bóng hình đất nước

Cô sẽ nối những nhịp cầu mơ ước

Để em vẽ hình Tổ quốc ở trong tim.

Nhớ nghe em, ta chẳng phải đi tìm

Một đất nước ở đâu xa để yêu hết cả

Đảng đã cho ta trái tim hồng rạng tỏa

Vang vọng trong lòng hai tiếng gọi Việt Nam!

***(Trích “ Đất nước ở trong tim”Chu Ngọc Thanh)* Câu 1**. Đoạn trích trên được sáng tác theo thể thơ nào ?

A. Ngũ ngôn B. Lục bát

C. Thất ngôn D. Tự do

**Câu 2**. Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

A.Thuyết minh. B**.** Biểu cảm.

C. Tự sự. D. Nghị luận

**Câu 3.**Tác giả trích dẫn ý kiến của thủ tướng: “Trong cuộc chiến này sẽ không có một ai bị để lại”. Câu thơ thể hiện phẩm chất tốt đẹp nào của con người Việt Nam?

A.Đoàn kết B. Vị tha

C. Biết ơn D. Yêu nước

**Câu 4**. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào

“ Từ mái trường này em sẽ lớn lên

Sẽ khắc trong tim bóng hình đất nước

Cô sẽ nối những nhịp cầu mơ ước

Để em vẽ hình Tổ quốc ở trong tim.”

A. Ẩn dụ B. Điệp ngữ

C. Hoán dụ D. Nhân hóa .

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5 *(3,0 điểm).***

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lòng tự trọng của con người. Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần khởi ngữ. Gạch chân dưới câu chứa thành phần khởi ngữ đó.

**Câu 6 *(5,0 điểm).***

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Vân và Thúy Kiều qua đoạn trích “*Chị em Thúy Kiều*” (*Truyện Kiều* của Nguyễn Du).

*……………………………Hết…………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG 38** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

*Buồn trông ngọn nước mới sa,*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

(*Ngữ Văn 9*, tập 1, tr.94, NXB Giáo dục)

**Câu 1**. Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

A. Chuyện người con gái Nam Xương B. Truyện Kiều

C. Hoàng Lê nhất thống chí D. Kiều ở lầu Ngưng Bích .

**Câu 2**. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

A. Tự sựB.Biểu cảm.

C. Miêu tả D.Thuyết minh

**Câu 3.**Dòng nào nêu đúng nội dung chính của đoạn thơ trên?

A. Nỗi buồn của Thúy Kiều trước khung cảnh cửa bể chiều hôm và khi nhìn cảnh hoa rơi.

B.Tâm trạng Kiều khi nhớ về Kim Trọng.

C. Tâm trạng Kiều khi nhớ cha mẹ.

D. Cảnh vật ở lầu Ngưng Bích vào buổi chiều .

**Câu 4**. Từ “ Buồn trông” là biện pháp tu từ nào ?

A. Ẩn dụ B. Điệp ngữ

C. Hoán dụ D. Nói quá

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

***Câu 5.******(3,0 điểm)***

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về giá trị của sự sáng tạo trong cuộc sống.Trong đoạn văn có sử dụng phép nối (gạch chân dưới từ tham gia phép nối).

***Câu 6.******(5,0 điểm).*** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng*

*Ra đậu dặm khơi dò bụng biển*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

*Cá nhụ, cá chim cùng cá đé,*

*Cá sông lấp lánh đuốc đen hồng*

*Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe*

*Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận

Ngữ Văn 9, tập 1, tr.140, NXB Giáo dục)

*------------------------------HẾT------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG - 39** |

***I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)***

*Viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng.*

**Câu 1.** Tác giả bài thơ “***Đoàn thuyền đánh cá***” là ai?

A. Thanh Hải. B. Chính Hữu.

C. Huy Cận. D. Viễn Phương.

**Câu 2**. Câu văn nào chứa thành phần khởi ngữ ?

A. Lúc đi, đứa con gái đầu lòng của anh - và cũng là đứa con duy nhất của anh, chưa đầy một tuổi

B. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động

C. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.

D. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được nên anh phải cười vậy thôi.

**Câu 3**. Truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” của Nguyễn Quang Sáng được sáng tác vào thời kì nào?

A.Thời kì kháng chiến chống Pháp. B. Thời kì kháng chiến chống Mĩ.

C. Thời kì trung đại. D. Thời kì sau năm 1975.

**Câu 4.** Từ in đậm trong câu thơ: “**Ôi** hàng tre xanh xanh Việt Nam” thuộc thành phần nào?

A. Thành phần trạng ngữ

B. Thành phần tình thái

C. Thành phần khởi ngữ

D. Thành phần cảm thán

***II. Phần tự luận (8.0 điểm)***

***Câu 5.*** *(3.0 điểm)*

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về tình yêu thương con người.Trong đoạn văn có sử dụng một thành phần biệt lập phụ chú (gạch chân dưới thành phần phụ chú đó).

***Câu 6.*** *(5.0 điểm)*

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều qua đoạn trích “*Chị em Thúy Kiều*” (*Truyện Kiều* của Nguyễn Du)

======================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ 40** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và viết vào bài làm chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời em cho là đúng**

*“(1) Cũng may mà bằng mấy nét vẽ, họa sĩ đã ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên. (2) Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. (3) Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. (4) Và về những điều anh suy nghĩ trong cái vắng vẻ vòi vọi hai nghìn sáu trăm mét trên mực nước biển.”*

**(Ngữ văn 9 tập 1, NXB GDVN 2017)**

**Câu 1**. **Đoạn trích trong tác phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Lặng lẽ Sa Pa | **C**. Những ngôi sao xa xôi |
| **B**. Chiếc lược ngà | **D**. Làng |

**Câu 2**. **Đoạn trích là suy nghĩ của nhân vật:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Bác lái xe | **C**. Nữ kỹ sư nông nghiệp |
| **B**. Ông họa sĩ | **D**. Tác giả |

**Câu 3**. **Phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích là**

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Tự sự - Miêu tả | **C**. Thuyết minh - Nghị luận |
| **B**. Biểu cảm - Nghị luận | **D**. Tự sự - Biểu cảm |

**Câu 4**. **Câu văn** *“Cũng may mà bằng mấy nét vẽ, họa sĩ đã ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên”.* **xét về cấu tạo ngữ pháp là câu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Câu đơn bình thường | **C**. Câu ghép đẳng lập |
| **B**. Câu ghép chính phụ | **D**. Câu đặc biệt |

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 8.0 điểm)**

**Câu 5** (3.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của lòng **bao dung và tha thứ**, trong đoạn văn có sử dụng **phép tu từ so sánh** (gạch chân câu văn có phép tu từ đó).

**Câu 6** (5.0 điểm)Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*  *Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay*  *Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*  *Tôi với anh biết từng cơn ớn lạnh*  *Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.* | *Áo anh rách vai*  *Quần tôi có vài mảnh vá*  *Miệng cười buốt giá*  *Chân không giày*  *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*  *1948*  *(Trích Đồng chí- Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGDVN, H. 2017)* |

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

===============================================

|  |
| --- |
| **ĐỀ 41** |

**PHẦN TRẮC NGHIỆM(2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và chọn đáp án đúng:**

*…Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.* (Ngữ văn 9*,* Tập 1, NXB Giáo dục 2017, tr.162,163)

**Câu 1**. Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. *Làng.* | B. *Chiếc lược ngà.* | C. *Lặng lẽ Sa Pa.* | D. *Những ngôi sao xa xôi.* |

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nghị luận. | B. Tự sự. | C. Biểu cảm. | D. Miêu tả. |

**Câu 3**. Đoạn văn trên sử dụng phép liên kết câu nào là chủ yếu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Phép nối. | B. Phép thế. | C. Phép liên tưởng. | D. Phép lặp từ ngữ. |

**Câu 4**. ***Ồ****, sao mà độ ấy vui thế*. Từ in đậm trong câu văn trên là thành phần biệt lập gì của câu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Phụ chú. | B. Tình thái. | C. Cảm thán. | D. Gọi đáp. |

**PHẦN TỰ LUẬN(8,0 điểm)**

**Câu 5: (3 điểm)**

# Em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của niềm hy vọng trong cuộc sống. Trong đoạn có sử dụng một phép thế (gạch chân phép thế đó hoặc chỉ ra sau khi hoàn thành đoạn văn).

**Câu 6 (5,0 điểm).**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ .*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

(***Mùa xuân nho nhỏ***, Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập 2, Nxb Giáo dục, 2019, tr. 56 )

-------------Hết-------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ 42** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

*Lựa chọn phương án đúng.*

**Câu 1:** Câu thơ nào dưới đây có trong bài thơ *“Đồng chí”*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha. | C. Hun hút cồn mây súng ngửi trời. |
| B. Lướt giữa mây cao với biển bằng. | D. Thương nhau tay nắm lấy bàn tay. |

**Câu 2:** Thành phần biệt lập là gì?

1. Thành phần đứng đầu câu.
2. Thành phần tách rời, biệt lập ra.
3. Là bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.
4. Thành phần đứng cuối câu.

**Câu 3:** Câu *“Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn.”* thuộc kiểu câu gì xét về mặt cấu tạo?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Câu đơn. | B. Câu ghép. | C. Câu cảm thán. | D. Câu cầu khiến. |

**Câu 4:** Trong câu văn *Họa sĩ nghĩ thầm*: *“****Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn****.”* phần in đậm là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ý dẫn trực tiếp. | B. Lời dẫn gián tiếp. | C. Lời dẫn trực tiếp. | D. Ý dẫn gián tiếp. |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

**Câu 5** (3,0 điểm):Đọc đoạn văn sau:

*“Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.”*

a) Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả?

b) Nhân vật “tôi” được nhắc đến trong đoạn trích là ai? Nêu tên, tác dụng của ngôi kể trong đoạn văn?

c) Từ đoạn trích và bằng những hiểu biết trong tác phẩm em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tình phụ tử.

**Câu 6.** (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích ***Chị em Thúy Kiều*** (Truyện Kiều – Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 9, tập một, NXBGD 2010).

**------------- HẾT -------------**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 43**  **MÔn: Ngữ văn 9** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm)**

**Đọc kĩ các câu hỏi và viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng**.

**Câu 1. Câu thơ “Một hai nghiêng nước nghiêng thành” trong “Truyện Kiều” , tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật gì ?**

A.Nghệ thuật phóng đại. C. Sử dụng điển tích, điển cố.

B. Hình ảnh tượng trưng. D. Nghệ thuật hoán dụ.

**Câu 2. Bài thơ “ Sang thu” của Hữu Thỉnh gợi tả thời điểm giao mùa Hạ- Thu ở vùng nào?**

A. Vùng nông thôn đồng bằng Nam BộC. Vùng nông thôn đồng bằng Trung Bộ

B. Vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ D.Vùng đồi núi và trung du

**Câu3. Câu nào sau đây chứa thành phần khởi ngữ?**

A. Bạn ấy học bài chăm chỉ lắm.

B. Vì mưa to nên Lan đến lớp muộn.

C. Quyển sách này, tôi đọc nó rồi.

D. Để cha mẹ vui lòng, em luôn cố gắng học tập.

**Câu4. Thành ngữ “đánh trống lảng” liên quan đến phương châm hội thoại nào?**

A.Phương châm về chất C.Phương châm cách thức

B.Phương châm về lượng D.Phương châm quan hệ

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 5 ( 3 điểm)**

Từ ý nghĩa của hai câu thơ:

*“Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng”*

Em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về ***Nghĩa tìnhcủa quê hương đối với mỗi con người.*** Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và gạch chân thành phần khởi ngữ đó?

**Câu 6 (5 điểm)**

Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích "Chị em Thúy Kiều” ( Truyện Kiều – Nguyễn Du)?

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KSCL ĐỀ 44**  Môn : **Ngữ văn** |

1. **Phần trắc nghiệm: (**2.0 điểm ) Viết phương án đúng vào bài thi

**Câu 1:** Thành phần biệt lập của câu là gì?

**A.** Bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu

**B.** Bộ phận đứng trước chủ ngữ, nêu sự việc được nói tới của câu

**C.** Bộ phận tách khỏi chủ ngữ và vị ngữ, chỉ thời gian, địa điểm… được nói tới trong câu

**D.** Bộ phận chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu

**Câu 2:** Bài thơ **Viếng lăng Bác** được sáng tác vào năm nào?

**A.** Năm 1974  **B.** Năm 1976 **C.** Năm 1977 **D.** Năm 1975

**Câu 3:** Câu nào sau đây thể hiện rõ niềm xúc động của tác giả khi vào lăng viếng Bác?

**A.** Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

**B.** Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

**C.** Mai về miền Nam thương trào nước mắt

**D.** Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

**Câu 4:** Mùa xuân nho nhỏ bắt nguồn từ cảm xúc nào?

**A.** Cảm xúc về vẻ đẹp và truyền thống của đất nước

**B.** Cảm xúc về vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế

**C.** Cảm xúc về vẻ đẹp của mùa xuân Hà Nội

**D.** Cảm xúc về thời điểm lịch sử đáng nhớ của dân tộc

**II. Phần tự luận: (**8,0 điểm)

**Câu 1**: *(3.0 điểm)*

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

( Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Từ nội dung đoạn văn trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân bộ phận khởi ngữ.*

**Câu 2**: ( 5.0 điểm)

Cảm nhận của em về những phẩm chất đáng quý của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “ Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.

------------------ Hết-----------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ 45** |

I. **TRẮC NGHIỆM** ( 2,0 điểm) ***Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng***

*“ Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. (1) Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực.(2) Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng.(3) Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó.(4) Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch.(5) Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều.(6) Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.(7)*

*Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.(8)”*

(Trích Tư duy tích cực, Theo *Tony Buổi sáng, trên đường băng*, NXB Trẻ, 2016, tr.37)

**Câu 1** *Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên ?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Tự sự | 1. Biểu cảm | 1. Nghị luận | 1. Thuyết minh |

**Câu 2***Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu (1) là câu gì ?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Câu đơn | 1. Câu ghép | 1. Câu đặc biệt | 1. Câu rút gọn |

**Câu 3**  *Câu văn số (1) và (2)**liên kết với nhau bằng phép liên* *kết nào ?*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Phép nối | 1. Phép lặp | 1. Phép thế | 1. Phép liên tưởng |  | 1. Phép liên tưởng |

**Câu 4** *Câu văn số (8)*  *sử dụng các phép tu từ nào ?*

|  |  |
| --- | --- |
| 1. So sánh, điệp ngữ | 1. Ẩn dụ, so sánh |
| 1. Liệt kê, ẩn dụ | 1. Liệt kê, so sánh |

**II. TỰ LUẬN ( 8,0 điểm)**

**Câu 5 ( 3,0 điểm)**  Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về *ý nghĩa của lối sống tích cực* trong cuộc sống hôm nay. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần *khởi ngữ.* Gạch chân dưới từ tham gia thành phần đó.

**Câu 6 (5,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ Một bước chạm tiếngnói*

*Hai bước tới tiếng cười*

*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa Vách nhà ken câu hát Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.”*

*(Nói với con - Y Phương- Ngữ văn 9 tập 2, NXBGD , tr.73)*

*------------------ Hết -----------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 46**  **Môn: Ngữ văn 9** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và viết vào bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng.

*“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm !”.*

*Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”*

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXBGD, tr.115)

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?

A. *Lặng lẽ Sa Pa .* B. *Chiếc lược ngà*

C. *Nhật kí Đặng Thùy Trâm* D. *Những ngôi sao xa xôi*

**Câu 2.** Đoạn văn trên có mấy từ láy?

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

**Câu 3.** Câu văn: *“Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn.”* là câu gì?

A. Câu đơn B. Câu ghép

C. Câu đặc biệt D. Câu cảm thán

**Câu 4.** Câu văn cuối cùng liên kết với câu văn phía trước bằng phép liên kết nào?

A. Phép lặp B. Phép liên tưởng

C. Phép thế D. Phép nối

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5.** **(3,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về *tình yêu quê hương*. Trong đoạn văn sử dụng ít nhất một câu có thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân thành phần cảm thán).

**Câu 6.** **(5,0 điểm)**

Cảm nhận về vẻ đẹp của Thúy Vân, Thúy Kiều trong đoạn trích *“Chị em Thúy Kiều”* (trích *“Truyện Kiều”*) của Nguyễn Du.

*------Hết ------*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 47**  **MÔN NGỮ VĂN 9** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

(…) Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, có gai rợp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng, ngựa Hổ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày.”…

*(Theo Ngữ văn 9, NXBGD Việt Nam, 2017)*

**Câu 1**. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?

A. Chuyện người con gái Nam Xương B. Truyện Kiều

C. Chuyện cũ trong phủ Chúa Trịnh D. Hoàng Lê nhất thống chí

**Câu 2.** Tác giả của VB có đoạn văn trên là ai?

A. Nguyễn Du B. Nguyễn Đình Chiểu

C. Nguyễn Dữ D. Nguyễn Bỉnh Khiêm

**Câu 3**. Từ “Có lẽ” trong câu “ Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa” là thành phần biệt lập gì?

A. Cảm thán B. Tình thái

C. Phụ chú D. Gọi đáp

**Câu 4**. Tìm các phép liên kết câu trong lời thoại sau:

" - Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng, ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày..."

A. Phép lặp, phép thế B. Phép nối, phép thế

C. Phép lặp, phép nối D. Phép nối, phép liên tưởng

**II. Phần tự luận (8.0 điểm)**

**Câu 5 (3 điểm):** Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và phép nối (gạch chân thành phần khởi ngữ và từ thực hiện phép nối).

**Câu 6 (5,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.  
  
Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...*

(*Viếng lăng Bác* - Viễn Phương - Ngữ văn *9*, tập hai, NXBGDVN 2010)

***--- Hết ---***

|  |
| --- |
| **HD CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – LẦN 2**  *ĐỀ 1* |

***I. Phần trắc nghiệm:*** *(2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | C | D | A |

***II. Phần tự luận: (8,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| 5 | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:***  - Nắm vững kĩ năng tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội  - Trình bày đúng hình thức đoạn văn  - Hành văn mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | 0,25 |
| - Thực hiện đúng yêu cầu Tiếng Việt | 0.5 |
| \* Yêu cầu về kiến thức:  chắc hẳn trong mỗi chúng ta đều có những thói quen , ai cũng có những thói quen tốt và cả những thói quen xấu . Thói quen cũng hình thành nên tính cách , con người chúng ta vì vậy chúng ta phải cố gắng loại bỏ thói quen xấu của chính bản thân mình |  |
| **a.** **Giải thích:** Thói quen xấu là lối sống, cách sống hay hoạt động do lặp đi lặp lại lâu ngày thành quen, khó thay đổi mà đem lại những điều không tốt cho bản thân và những người xung quanh.  - Để loại bỏ các thói quen xấu chúng ta cần phải làm gì ? Chúng ta phải tự nhận thức đánh giá những hành động của mình không làm những hành vi xấu vì làm nhiều sẽ tạo ra thói quen rất xấu , ngoài ra chúng ta còn phải xem xét lại các hành động để chúng phù hợp với chuẩn mực xã hội , phù hợp với lối sống lành mạnh. | 0,5 |
| **b. Bàn luận vấn đề**:  **\* Biểu hiện:** Thật vậy, thói quen xấu có thể là thói quen thuộc về đời sống vật chất và thói quen về đời sống tinh thần. Những thói quen xấu ở mặt đời sống vật chất có thể là: hút thuốc lá, uống bia rượu, thích nhậu nhẹt, la cà, vướng vào tệ nạn xã hội, ham chơi, lười lao động,... Những thói quen xấu về mặt đời sống tinh thần có thể là: hay ghen tị, hay tiêu cực, hay lo âu và nhiều toan tính chẳng hạn,...  \* Ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen xấu:  + Thói quen xấu dù là bất cứ thứ gì thì cũng đều có tác động xấu đến đời sống của bất cứ ai. Thói quen xấu đều là chướng ngại gây cản trở cho hành trình bứt phá và thay đổi tích cực của mỗi người. Chính vì thế, việc từ bỏ thói quen xấu chính là việc dọn sạch những điều tăm tối, những chướng ngại trên hành trình sống hạnh phúc và tốt đẹp của chúng ta để chúng ta có lối sống lành mạnh, giúp chúng ta trở nên tốt đẹp hơn.  + Việc can đảm từ bỏ thói quen xấu, vượt qua những ham muốn bình thường chính là việc bắt buộc để chúng ta có thời gian để phát huy những điểm mạnh của bản thân, từ đó dễ dàng tiến tới thành công.  -> Tóm lại, việc từ bỏ thói quen xấu chính là điều cần thiết trên hành trình sống và vươn tới những giá trị bình yên, hạnh phúc trong cuộc sống.  + thói quen xấu rất có hại đến chúng ta nó gây ra cho chúng ta nhiều căn bệnh , nó làm cho mọi người xa lánh chúng ta và quan trọng nhất nếu duy trì các thói quen xấu có thể ảnh hưởng mạnh đến người thân bạn bè làm cho xã hội ngày càng đi xuống.  **\* Mở rộng:** Nhận thức được có thói quen xấu là không tốt nhưng vẫn còn nhiều bạn vẫn duy trì các thói quen này: các bạn ấy thức rất khuya để chơi game, lên trường thì chửi thề liên tục…Đó là những con người sống vô trách nhiệm, thờ ơ, sống vì bản thân, làm... Đón là những người thật đáng trách .  Phê phán | 1,25 |
| **c. Bài học:**  Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: cần nhận thức đúng về điều đúng đắn, tránh xa những thói quen xấu, làm những điều thiết thực cho cuộc sống.  Vì một xã hội văn minh hiện đại , vì một sức khỏe dồi dào chúng ta hãy cùng loại bỏ các thói quen xấu ngay bây giờ các bạn nhé ! | 0,5 |
| 6 | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:***  - Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học  - Trình bày đúng, đủ bố cục ba phần của bài văn.  - Hành văn mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. | 0,5 |
| **\* Yêu cầu về kiến thức**: Bài viết đảm bảo các nội dung cơ bản sau: |  |
| ***a. Mở bài***: Giới thiệu vấn đề nghị luận | 0,25 |
| ***b. Thân bài***:  **\* Từ niềm thành kính, lòng biết ơn vô hạn đã chuyển thành nỗi xúc động nghẹn ngào khi nhà thơ nhìn thấy Bác:**  *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*  *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*  - Tác giả đã diễn tả chính xác và tinh tế không khí trang nghiêm, yên tĩnh nơi Bác yên nghỉ.  - Nghệ thuật nói giảm nói tránh: “*giấc ngủ bình yên”:* Bác ra đi nhưng như đang trong một giấc ngủ bình yên, thanh thản.  *+* Hình ảnh “*vầng trăng sáng dịu hiền”:* Ánh sáng dịu nhẹ trong lăng gợi sự liên tưởng thật thú vị: ánh trăng -> Bạn đọc liên tưởng tới tâm hồn, nhân cách cao đẹp, sáng trong và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Người.  *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*  *Mà sao nghe nhói ở trong tim!*  - Hình ảnh “trời xanh”: Trước hết là hình ảnh tả thực, là thiên nhiên gần gũi, tươi đẹp, vĩnh hằng. Nhưng “trời xanh” còn là hình ảnh ẩn dụ đặc sắc. Bác ra đi nhưng hóa thân vào thiên nhiên đất nước. Bác còn mãi với non song đất nước Việt Nam như trời xanh vĩnh hằng.  - Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: “nghe nhói”: nỗi đau tận đáy sâu tâm hồn, là đỉnh cao của cảm xúc nghẹn ngào, sự đau đớn xót xa trước sự ra đi của Bác.  -> Đó cũng là cảm xúc, là tình cảm của nhân dân đối với lãnh tụ, với vị cha già kính yêu. | 1,75 |
| **\* Khổ thứ hai đoạn trích (cũng là khổ cuối bài thơ) đã thể hiện nguyện ước thiêng liêng của nhà thơ trước khi phải xa Bác**  *Mai về miền Nam thương trào nước mắt*  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*  - Câu thơ “*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*” biểu cảm trực tiếp nỗi đau đớn, tiếc thương không kìm nén đã vỡ òa thành dòng nước mắt  - Những cảm xúc chân thành, tha thiết được nâng lên thành ước muốn sống cao đẹp của nhà thơ:  + Điệp ngữ *Muốn làm* kết hợp những hình ảnh đẹp của thiên nhiên (con chim, bông hoa, cây tre) -> thể hiện khát khao cháy bỏng, tha thiết, chân thành của nhà thơ được gần bên Bác, được hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật bên lăng Bác.  - Sự lặp lại của hình ảnh cây tre: Tạo kết cấu đầu cuối tương ứng mang lại sự chặt chẽ cho bài thơ, đồng thời giúp cho dòng cảm xúc được trọn vẹn. Hình ảnh “cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện nguyện ước thủy chung, son sắt với con đường cách mạng mà Bác đã đi. | 1,75 |
| **\* Nghệ thuật của đoạn thơ**:  - Thể thơ tám chữ được vận dụng linh hoạt.  - Đoạn thơ có giọng điệu trang trọng và thiết tha phù hợp với cảm xúc của nhà thơ  - Hình ảnh thơ đẹp, sáng tạo được tạo ra bởi các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: ẩn dụ,, điệp ngữ, ... | 0,25 |
| **\* Đánh giá:**  - Đoạn thơ đã diễn tả thành công niềm xúc động thành kính và những nguyện ước thiêng liêng của nhà thơ trong một lần viếng lăng Bác.  - Tình cảm của tác giả dành cho Bác cũng chính là tình cảm của nhân dân ta dành cho Người. | 0,25 |
| ***c. Kết bài***:  - Khẳng định vấn đề nghị luận  - Liên hệ | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL – ĐỀ 2** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **A** |

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 5***  ***(3,0 điểm)*** | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:*** học sinh biết viết một đoạn văn NLXH, có độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Nêu ý kiến của trang Hiffinton Post chia sẻ: Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm trong nước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn.  - Giải thích: *Tự tin* là gì?  + *Tự tin* nghĩa là tin vào chính bản thân mình, tin vào năng lực của bản thân mình. Dù cho thất bại có trước mắt nhưng vẫn dấn thân tới vì tin chắc rằng mình sẽ thành công.  - Phân tích, chứng minh: Các biểu hiện của *sự tự tin*:  *+ Người tự tin là người như thế nào?*  • Là người không bao giờ ngần ngại trước bất kì khó khăn, thử thách nào. Dù là thất bại nhưng họ vẫn xem đó là cơ hội để dẫn đến thành công.  *+ Tại sao chúng ta phải có sự tự tin trong công việc và cuộc sống?*  • Là yếu tố đầu tiên dẫn đến mọi thành công trong công việc và cuộc sống, có thể lấy dẫn chứng một số gương tiêu biểu về các anh hùng, nhà bác học, doanh nhân thành đạt đi lên từ số 0 nhưng nhờ sự tự tin và nỗ lực của bản thân họ đã thành công (Nick Vujic, cô gái xương thủy tinh Nguyễn Thị Phương Anh gây sốt sân khấu Việt Nam Got Talent)  • Sự tự tin giúp cho bản thân chúng ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn, giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan, chán nản.  • Tự tin giúp ta có những lợi thế gì? Tự tin trong giao tiếp thì giúp ta có thêm nhiều bạn bè, các mối quan hệ làm ăn. Tự tin trong năng lực giúp ta theo đuổi mục tiêu một cách kiên trì không ngại khó.  • Trong cuộc sống cũng như trong học tập, tự tin đóng vai trò không thể thiếu nó là nhân tố có sẵn trong mỗi chúng ta nhưng có thể nó chưa được bộc lộ ra ngoài một cách cần thiết.  + Dẫn chứng: Trong cuộc sống (mạnh dạn, tự tin trong các việc làm hàng ngày như sáng tạo những gì xã hội chưa có…, trong học tập (tự tin, mạnh dạn trong việc giải quyết các câu hỏi khó do thầy cô đưa ra, lên bảng làm bài, phát biểu…)  - Bàn luận, mở rộng:  + *Tự tin* không đồng nghĩa với tự kiêu, nếu tự tin quá đà không biết mình là ai con người dễ bị sa chân vào tự kiêu. Vì vậy, cần làm rõ giới hạn của tự tin là ở đâu?  + Khẳng định: đức tính tự tin là yếu tố cần thiết đối với nhân cách mỗi con người.  + Phê phán, lên án những con người thiếu tự tin dẫn đến tự ti, mặc cảm dễ thất bại trong cuộc sống.  + Phê phán những con người quá tự tin dẫn đến kiêu căng, ngạo mạn dễ gây mất tình cảm ở mọi người xung quanh.  - Bài học nhận thức và hành động:  Luôn mạnh dạn đối đầu, đón nhận những thách thức, khó khăn trong cuộc sống để rèn luyện sự tự tin cho bản thân.  \* Tiếng Việt: Có một câu chứa thành phần phụ chú.  Gạch chân đúng thành phần phụ chú. | 0,25  0,5  1,0  0,5  0,25  0,5 |
| **Câu 6**  ***(5,0 điểm)*** | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:*** Biết cách làm bài nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| ***\* Yêu cầu về kiến thức:*** Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát đoạn thơ và cần làm rõ được các ý cơ bản sau: |  |
| **A. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả và bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải.  - Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước, mong muốn cống hiến góp mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.  - Giới thiệu vị trí và nêu cảm nhận khát quát về đoạn thơ: Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước trong công cuộc bảo vệ và dựng xây được cảm nhận bằng tình yêu thiết tha, trìu mến của nhà thơ. | 0,5 |
| **B. Thân bài:**  **1. Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên**  - Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)  - Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: *bông hoa tím biếc, dòng sông xanh, bầu trời cao rộng*  - Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành *“từng giọt long lanh”.*  - Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời.  - Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động *“đưa tay hứng”* của tác giả: *Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng.*  *- Giọt long lanh* được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác *“đưa tay hứng”*.  🡒 Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng. | 1,5 |
| **2. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước**  - Sáng tạo của tác giả thể hiện qua việc dùng từ *“lộc”* và hình ảnh *“người cầm súng”, “người ra đồng”*.  - Hình ảnh người cầm súng trên đường ra trận mang trên vai cành lá ngụy trang, và niềm tin vào ngày mai hòa bình.  - Đối với người ở hậu phương, hình ảnh lộc xuân trên *“nương mạ”* là những mầm ngô, cây sắn, cây lúa mới đang trải ra khắp cánh đồng, nương rẫy. Đó là hình ảnh đẹp về cuộc sống lao động kiến thiết đất nước của lực lượng sản xuất.  - Cả Tổ quốc đang *“hối hả”*, sục sôi những bước chân đầu tiên đầy gian khổ trong quá trình dựng xây đất nước. Tác giả sử dụng hai từ láy *“hối hả”* và *“xôn xao”* để chỉ nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ.  - Điệp từ *“tất cả”* là lời khẳng định của nhà thơ; nghệ thuật so sánh, sử dụng hệ thống từ láy gợi hình gợi cảm góp phần miêu tả không khí cả đất nước đang rộn ràng, tươi vui trọng công cuộc bảo vệ và dựng xây Tổ quốc.  🡒 Nhà thơ tin tưởng và tự hào vào tương lai tươi sáng của đất nước cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. | 1,0 |
| **3. Từ ước nguyện chân thành của nhà thơ Thanh Hải, ta chợt nghĩ tới thế hệ trẻ ngày nay.**  - Trong những cuộc chiến tranh, khi đất nước lâm nguy, cống hiến cho quê hương là góp sức mình để giành lại độc lập và chủ quyền dân tộc.  - Trong thời đại ngày nay, khi đất nước đã hoà bình, thống nhất và đang trên đà phát triển, là một người con của đất nước, nhiệm vụ của chúng ta là phải gắng phấn đấu học tập, lao động để phục vụ, xây dựng đất nước vững mạnh đi lên, “sánh vai với các cường quốc năm châu”, để mỗi ngày được ngắm nhìn quê hương thay da đổi thịt, lớn mạnh, hùng cường.   * Cống hiến cho đất nước là nghĩa vụ và bổn phận của tất cả người dân Việt Nam. Mỗi người, với khả năng của mình, hãy cố gắng đóng góp cho đất nước mình để đưa quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. Để là người sống có trách nhiệm với đất nước, chúng ta phải sống có mục đích, ước mơ, lí tưởng.   - Tuổi trẻ chúng ta cần tránh xa những tệ nạn xã hội, biết sống một cách lành mạnh và có trách nhiêm. Có như thế, ta mới là người sống có trách nhiệm với đất nước mình bởi mỗi người chỉ có thể có trách nhiệm với người khác khi có trách nhiệm với chính bản thân mình. | 1,0 |
| **3. Đặc sắc nghệ thuật:**  - Hình ảnh thơ trong sáng, đẹp đẽ, giàu ý nghĩa biểu tượng; lời thơ tươi tắn, dạt dào tình yêu tha thiết với thiên nhiên, cuộc sống; ngôn ngữ mộc mạc dễ hiểu; biện pháp điệp ngữ, so sánh... góp phần tạo nên những nét vẽ tươi đẹp, sinh động của thiên nhiên, cuộc sống con người trong khí thế đón xuân. | 0,5 |
| **C. Kết bài:**  + Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ: Hai khổ thơ, lời ít ý nhiều, Thanh Hải đã diễn tả cảm xúc của mình trước mùa xuân quê hương sau mấy năm giải phóng. Đó là quê hương xứ Huế mộng mơ hòa chung với vẻ đẹp của đất nước đang từng ngày đổi mới.  + Liên hệ mở rộng:  - Tình yêu dành cho đất nước là thứ tình cảm máu thịt, luôn cất tiếng gọi những người con hướng về nguồn cội, tổ tiên. Nó đánh thức trong ta trách nhiệm của một người công dân, thôi thúc ta hành động.  - Là một người trẻ tuổi, một thành viên của thế hệ trẻ ngày nay, tôi cũng đang tự nhủ phải từng ngày, từng giờ, cố gắng học tập và phấn đấu thật tốt để có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình làm nên những “mùa xuân” đẹp tươi của đất nước ta như nguyện ước ngày nào của nhà thơ Thanh Hải. | 0,5 |

***Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng nhưng bài viết sáng tạo, có chất văn.***

***Lưu ý:***Điểm của bài thi là tổng điểm các câu cộng lại. Cho điểm từ 0 đến 10.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KHẢO SÁT LẦN 2 - ĐỀ 3** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **B** |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN (8,0 đ)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | ***Em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng phép liên kết thế. Gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.*** | **3,0** |
| **1** | **Yêu cầu về hình thức** | **1,0** |
|  | **-** Về hình thức: viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng  - Về kiến thức Tiếng Việt: trong đoạn văn có sử dụng phép liên kết thế. Gạch chân dưới từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy. | 0,5  0,5 |
| **2** | **Đảm bảo những ý cơ bản về nội dung** | **2,0** |
|  | ***\* Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận***  ***\* Giải thích:***  Niềm tin là cảm giác đinh ninh, chắc chắn về một điều gì đó. Có thể là tin vào một người hay một sự vật, sự việc nào đó; tin vào chính mình. Bởi vì họ nghĩ điều đó là đúng và đáng tin tưởng.  ***\* Ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống***  - Niềm tin rất cần thiết trong cuộc sống. Niềm tin tiếp thêm cho con người sức mạnh để con người có ước mơ, mục đích, lí tưởng cao đẹp; mở ra những hành động tích cực vượt lên những khó khăn, thử thách; giúp con người gặt hái những thành công.  - Niềm tin giúp mọi người yêu cuộc sống, yêu con người, hy vọng vào những điều tốt đẹp.  - Đánh mất niềm tin thì con người sẽ không có ý chí nghị lực để vươn lên, không khẳng định được mình, mất tự chủ, mất tất cả, thậm chí mất cả sự sống.  - Cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi con người có niềm tin.  (Thí sinh lấy dẫn chứng thực tế để chứng minh)  ***\* Mở rộng***  - Phê phán những con người không có niềm tin, mới va vấp, thất bại lần đầu đã gục ngã, buông xuôi.  ***\* Bài học nhận thức và hành động*, *liên hệ bản thân***  - Mọi người phải xây dựng niềm tin trong cuộc sống. Tin tưởng vào khả năng, năng lực của bản thân, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.  - Phải dám nghĩ, dám làm, tự tin, lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống.  - Liên hệ bản thân. | 0,25  0,5  0,75  0,25  0,25 |

**Câu 2 *(5,0 điểm)***

***\* Yêu cầu về kỹ năng***

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu chất văn.

***\* Yêu cầu về kiến thức***

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc giá trị của tác phẩm, không suy diễn tuỳ tiện. Bài viết cần làm rõ những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ trích trong bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương. Cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Mở bài:**   * Khái quát về tác giả Viễn Phương, bài thơ *Viếng lăng Bác* * Đoạn thơ được cảm nhận : là dòng cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng và tâm trạng lưu luyến khi rời xa lăng Bác. | **0,5** |
| **2** | **Cảm nhận** | **4,0** |
| **a** | ***Giới thiệu chung:***  **- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ:** Tháng 4 năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, đất nước thống nhất, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ *Viếng lăng Bác* được sáng tác trong dịp đó, in trong tập *Như mây mùa xuân*  - Ý nghĩa nhan đề: Bài thơ là tiếng lòng thành kính, xót thương, biết ơn vô hạn của nhà thơ cũng như của đồng bào miền Nam đối với vị lãnh tụ - người Cha già kính yêu của dân tộc. | **0,5** |
| ***b*** | ***Cảm nhận*** |  |
| ***b.1*** | ***Khổ thơ thứ nhất:* Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng** | **1,5** |
|  | ***\* Hình ảnh Bác nằm trong lăng***  – Vào trong lăng, khung cảnh và không khí như ngưng kết cả thời gian, không gian. Hình ảnh thơ đã diễn tả thật chính xác, tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm cùng ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác.  – Đứng trước Bác, nhà thơ cảm nhận Người đang ngủ giấc ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền. Nghệ thuật nói giảm nói tránh góp phần giảm bớt nỗi đau thương.  – Hình ảnh “vầng trăng sáng dịu hiền” gợi cho chúng ta nghĩ đến tâm hồn, cách sống cao đẹp, thanh cao, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng với Bác đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người. Và dường như được ở bên Người, lòng ta trong sáng thêm -> Chỉ có thể bằng trí tưởng tượng, sự thấu hiểu và yêu quí những vẻ đẹp trong nhân cách của Hồ Chí Minh thì nhà thơ mới sáng tạo nên được những ảnh thơ đẹp như vậy!  ***\* Tâm trạng xúc động của nhà thơ***  – Tâm trạng xúc động của nhà thơ được biểu hiện bằng một hình ảnh ẩn dụ sâu xa: “Vẫn biết trời xanh là mãi mãi”.  + “Trời xanh” trước tiên được hiểu theo nghĩa tả thực đó là hình ảnh thiên nhiên mà chúng ta hằng ngày vẫn đang chiêm ngưỡng, nó tồn tại mãi mãi và vĩnh hằng.  + Mặt khác, “trời xanh” còn là một hình ảnh ẩn dụ: Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như “trời xanh” vĩnh hằng. Nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Bác sống như trời đất của ta”, bởi Bác đã hóa thân thành thiên nhiên, đất nước và dân tộc.  – Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu người dân Việt Nam vẫn đau xót và nuối tiếc khôn nguôi trước sự ra đi của Bác – “ Mà sao nghe nhói ở trong tim”.  + “Nhói” là từ ngữ biểu cảm trực tiếp, biểu hiện nỗi đau đột ngột quặn thắt. Tác giả tự cảm thấy nỗi đau mất mát ở tận trong đáy sâu tâm hồn mình: nỗi đau uất nghẹn tột cùng không nói thành lời. Đó không chỉ là nỗi đau riêng tác giả mà của cả triệu trái tim con người Việt Nam. Nghệ thuật ẩn dụ cảm giác tinh tế diễn tả chính xác tâm trạng xót xa, đau đớn của nhà thơ.  + Cặp quan hệ từ “vẫn, mà” diễn tả mâu thuẫn. Cảm giác nghe nhói ở trong tim mâu thuẫn với nhận biết trời xanh là mãi mãi. Như vậy, giữa tình cảm và lý trí có sự mâu thuẫn. Con người đã không kìm nén được khoảnh khắc yếu lòng. Chính nỗi đau xót này đã làm cho tình cảm giữa lãnh tụ và nhân dân trở nên ruột già, gần gũi.  => Bằng lời thơ tha thiết cùng những biện pháp nghệ thuật như nói giảm nói tránh, ẩn dụ, Viễn Phương đã diễn tả được niềm kính yêu, tự hào pha lẫn nỗi đau xót của bản thân khi vào lăng viếng Bác, đó cũng là tình cảm của mỗi người dân Việt Nam đối với vị Cha già kính yêu của dân tộc | 0,5  0,75  0,25 |
| ***b.2*** | ***Khổ thơ thứ hai:*** | **1,5** |
|  | ***\*Tâm trạng lưu luyến, bịn rịn của nhà thơ***  – Nếu ở khổ thơ đầu, nhà thơ giới thiệu mình là người con miền Nam ra thăm Bác thì trong khổ thơ cuối, nhà thơ lại đề cập đến sự chia xa Bác. Nghĩ đến ngày mai về miền Nam, xa Bác, xa Hà Nội, tình cảm của nhà thơ không kìm nén, ẩn giấu trong lòng mà được bộc lộ thể hiện ra ngoài:  “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”.  + Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như một lời giã biệt.  + Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.  + Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ.  + Đó là không chỉ là tâm trạng của tác giả mà còn là của muôn triệu trái tim khác. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá.  ***\* Khát vọng hóa thân của nhà thơ***  – Mặc dù lưu luyến muốn được ở mãi bên Bác nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam. Và nhà thơ chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng để được luôn ở bên Người, trong thế giới của Người:  Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây  Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.  + Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên“con chim”, ”đóa hoa”, ”cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả.  + Nhà thơ ao ước được hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem sắc hương, điểm tô cho vườn hoa quanh lăng.  + Đặc biệt là ước nguyện “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” để nhập vào hàng tre bát ngát, canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người. Hình ảnh cây tre có tính chất tượng trưng một lần nữa nhắc lại khiến bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng. Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác ở khổ một được lặp lại qua hình ảnh cây tre trung hiếu ở câu thơ cuối như mang thêm nghĩa mới, tạo ấn tượng sâu sắc, làm dòng cảm xúc được trọn vẹn. “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện của đồng miền Nam, của mỗi chúng ta nói chung với Bác. Như vậy, hình ảnh “cây tre trung hiếu” đã hoàn thiện thêm vẻ đẹp cho “hàng tre xanh xanh”, cho phẩm chất của con người Việt Nam.  => Chỉ với bốn câu thơ tám chữ cùng với nghệ thuật điệp ngữ, liệt kê nhưng Viễn Phương đã diễn tả thật cảm động tâm trạng lưu luyến và nguyện ước chân thành của bản thân trước khi rời lăng; tình cảm của nhà thơ đối với Bác cũng chính là tình cảm của mỗi người dân Việt Nam khi đến viếng lăng Người | 0, 5  0,75  0,25 |
| **c** | **Đánh giá** | **0,5** |
|  | - Giọng điệu thơ phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc: vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào.  - Thể thơ 8 chữ, xen lẫn những dòng thơ 7 hoặc 9 chữ. Nhịp thơ chủ yếu là nhịp chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính và những cảm xúc sâu lắng. Riêng khổ cuối nhịp thơ nhanh hơn, phù hợp với sắc thái của niềm mong ước.  - Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng  - Đoạn thơ kết tinh tình cảm kính yêu, lòng biết ơn và ước nguyện hóa thân chân thành của nhà thơ. |  |
| **3** | **Kết bài**: Đúc kết lại dòng cảm xúc của em về 2 khổ thơ | **0,5** |

**\_\_\_ HẾT \_\_\_**

## ĐỀ 4

**Phần I: (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **ĐA** | **B** | **A** | **B** | **B** |

**Phần II.**

**Câu 1 (3.0 điểm)**

**\* Giới thiệu đề tài nghị luận:** lòng khoan dùng của con người trong cuộc sống

**\* Bàn luận vấn đề**

**\* Giải thích khái niệm:**

- Lòng khoan dung là gì? Lòng khoan dung chính là sự rộng lượng, cảm thông, tha thứ,...

- Người khoan dung là người như thế nào? Người rộng lượng, biết chia sẻ, thông cảm với khó khăn của người khác, biết tha thứ lỗi lầm cho người xúc phạm đến mình nhưng có lòng hối cải.

- Biểu hiện lòng khoan dung của con người trong cuộc sống:

+ Bỏ qua những lỗi lầm không đáng có hay những người phạm sai lầm lần đầu.

+ Chia sẻ, thông cảm cho người làm sai vì có việc khó xử hoặc chưa ý thức được việc họ làm là sai.

+ Tha thứ cho những lỗi sai không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng chưa nghiêm trọng của người khác đến bản thân.

- Vì sao phải có lòng khoan dung?

+ Nó khiến tâm hồn và lối sống con người trở nên đẹp hơn.

+ Là phẩm chất tốt đẹp khiến con người trong xã hội trở nên gần nhau hơn.

+ Góp phần giảm bớt những sai lầm của những người được khoan dung, tha thứ.

Không có lòng khoan dung thì khoảng cách giữa người với người ngày càng xa, sự thù hằn, mâu thuẫn tăng cao và khó xóa bỏ và còn khiến cho những người sai phạm không bao giờ có cơ hội sửa đổi và trở nên tốt hơn.

- Rút ta bài học:

+ Mỗi người nên biết cảm thông, chia sẻ và tha thứ.

+ Biết dùng lòng khoan dung một cách đúng mực tránh cho nó trở thành sự dung túng khiến kẻ xấu lợi dụng.

Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân: lòng khoan dung là một phẩm chất đạo đức tốt mà con người cần phát huy.

**Câu 2: Dàn ý tham khảo:**

**Mở bài:**

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Phạm Tiến Duật và Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

- Trích dẫn thơ: Tác giả đã mô tả thành công vẻ đẹp của người lính lái xe qua ba khổ thơ cuối, đó là vẻ đẹp về tình đồng chí đồng đội và ý chí nghị lực của người lính.

**Thân bài:**

1. Hình ảnh người lính hiển thị sâu sắc hơn, bằng ống kính điện ảnh của người nghệ sĩ, nhà thơ đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp đẽ thể hiện tình đồng chí đồng đội của những người lính lái xe không kính:

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Chính sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên tiểu đội xe không kính. Những chiếc xe từ khắp mọi miền Tổ quốc về đây họp thành tiểu đội.Cái “bắt tay” thật đặc biệt “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm. Cái bắt tay thể hiện niềm tin, truyền cho nhau sức mạnh, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà họ phải chịu đựng. Có sự gặp gỡ với ý thơ của Chính Hữu trong bài thơ “Đồng chí” : “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” nhưng hồn nhiên hơn, trẻ trung hơn. Đó là quá trình trưởng thành của thơ ca, của quân đội Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. Tình đồng chí, đồng đội còn được thể hiện một cách ấm áp, giản dị qua những giờ phút sinh hoạt của họ:

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi lại đi trời xanh thêm.

+ Gắn bó trong chiến đấu, họ càng gắn bó trong đời thường.Sau những phút nghỉ ngơi thoáng chốc và bữa cơm hội ngộ, những người lính lái xe đã xích lại thành gia đình: “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”. Cách định nghĩa về gia đình thật lính, thật tếu hóm mà thật chân tình sâu sắc. Đó là gia đình của những người lính cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu.

+ Điệp ngữ “lại đi” và hình ảnh “trời xanh thêm” tạo âm hưởng thanh thản, nhẹ nhàng, thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng của người lính về sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Câu thơ trong vắt như tâm hồn người chiến sĩ, như khát vọng, tình yêu họ gửi lại cho cuộc đời.

=> Chính tình đồng chí, đồng đội đã biến thành động lực giúp các anh vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thân yêu.Sức mạnh của người lính thời đại Hồ Chí Minh là vẻ đẹp kết hợp truyền thống và hiện đại. Họ là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là hình tượng đẹp nhất của thế kỷ “Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi” (Tố Hữu).

2. Khổ thơ cuối đã hoàn thiện vẻ đẹp của người lính, đó là lòng yêu nước, ý chí chiến đấu giải phòng miền Nam:

Không có kính rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

– Giờ đây những chiếc xe không chỉ mất kính mà lại không đèn, không mui, thùng xe có xước. Chiếc xe đã biến dạng hoàn toàn. Người lính xế lại chất chồng khó khăn. Sự gian khổ nơi chiến trường ngày càng nâng lên gấp bội lần nhưng không thể làm chùn bước những đoàn xe nối đuôi nhau ngày đêm tiến về phía trước.

– Nguyên nhân nào mà những chiếc xe tàn dạng ấy vẫn băng băng chạy như vũ bào? Nhà thơ đã lí giải: “Chỉ cần trong xe có một trái tim”.

+ Câu thơ dồn dập cứng cáp hẳn lên như nhịp chạy của những chiếc xe không kính. Từ hàng loạt những cái “không có” ở trên, nhà thơ khẳng định một cái có, đó là “một trái tim”.

+ “Trái tim” là một hoán dụ nghệ thuật tu từ chỉ người chiến sĩ lái xe Trường Sơn năm xưa. Trái tim của họ đau xót trước cảnh nhân dân miền Nam sống trong khói bom thuốc súng, đất nước bị chia cắt thành hai miền.

+ Trái tim ấy dào dạt tình yêu Tổ quốc như máu thịt, như mẹcha, như vợ như chồng… Trái tim ấy luôn luôn sục sôi căm thù giặc Mỹ bạo tàn.

=> Yêu thương, căm thù chính là động lực thôi thúc những người chiến sĩ lái xe khát khao giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Để ước mơ này trở thành hiện thực,chỉ có một cách duy nhất: vững vàng tay lái, cầm chắc vô lăng. Vì thế thử thách ngày càng tăng nhưng tốc độ và hướng đi không hề thay đổi.

=> Đằng sau những ý nghĩa ấy, câu thơ còn muốn hướng con người về chân lý thời đại của chúng ta: sức mạnh quyết định chiến thắng không phải là vũ khí mà là con người giàu ý chí, anh hùng, lạc quan, quyết thắng.

=> Có thể coi câu thơ cuối là câu thơ hay nhất của bài thơ. Nó là nhãn tự, là con mắt thơ, bật sáng chủ đề, tỏa sáng vẻ đẹp hình tượng người lính lái xe thời chống Mỹ.

**Kết bài:**

Khẳng định tác giả đã thành công trong việc mô tả vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn: Vẫn là khẳng định tinh thần bất khuất, quyết thắng của quân đội ta, nhưng Phạm Tiến Duật đã đem lại nhiều hình ảnh mới và giọng điệu mới: trẻ trung, tinh nghịch, ngang tàn mà kiên định. Bài thơ đâu chỉ nói về tiểu đội xe không kính,nó phản ánh cả khí thế quyết tâm giải phóng miền Nam của toàn quân và toàn dân ta,khẳng định rằng ý chí của con người mạnh hơn cả sắt thép

========================================

**ĐỀ 5**

**I.Trắc nghiệm( 2 điểm).** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu1 | Câu2 | Câu 3 | Câu 4 |
| C | A | B | C |

**II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 5(3 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Về hình thức**: Học sinh viết đúng hình thức một đoạn văn. Trình bày sạch đẹp, không sai lỗi diễn đạt, dùng từ. Lời văn trong sáng, có cảm xúc. | **0,5 điểm** |
| **\*Học sinh viết được câu cầu khiến và gạch chân.** | **0,5 điểm** |
| **\*Về nội dung**: đảm bảo các ý cơ bản sau:  **1. Mở đoạn:**  Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tinh thần vượt khó trong học tập  **2. Thân đoạn:**  **a. Giải thích:**  Tinh thần vượt khó trong học tập là: sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thử thách trong cuộc sống với một tinh thần, năng lượng tích cực, có ý thức tự giác học tập, có ý chí nỗ lực vươn lên, quyết tâm học tập tốt trong hoàn cảnh khó khăn .Đặc biệt là thế hệ trẻ, các bạn học sinh, chúng ta cần có tinh thần vượt lên trên khó khăn để học tập nâng cao kiến thức, hiểu biết , năng lực của bản thân để có đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.  **b. Phân tích, bàn luận:**  **Biểu hiện của người có tinh thần vượt khó**  +Biết phấn đấu,vươn lên trong cuộc sống của mình, nỗ lực hết sức để mong muốn đạt được những thành tựu cho riêng mình.  +Khi vấp ngã không chán nản, buông xuôi mà tìm cách đứng dậy sau vấp ngã để đi tiếp con đường mình đã chọn  +Biết yêu thương những người xung quanh, luôn muốn lan tỏa những thông điệp tích cực ra xã hội, làm cho xã hội này tốt đẹp hơn.  **Lợi ích, ý nghĩa của tinh thần vượt khó**  +Mang đến cho con người những thành quả sau bao nỗ lực, cố gắng.  +Giúp chúng ta tôi luyện những phẩm chất quý giá: chăm chỉ, cần cù, lạc quan  +Khiến chúng ta được người khác yêu thương, tin tưởng, quí trọng.  +Luôn nỗ lực vượt lên khó khăn gian khổ để học tập là ta đang tu dưỡng hoàn thiện bản thân trở nên tốt đẹp hơn.  **Chứng minh**  Học sinh tự lấy dẫn chứng để minh họa cho bài làm của mình ( VD: Trong đại dịch Covid19 vừa đảm bảo việc học, vừa phải chống dịch, Hs phải học online ở nhà không có thầy cô quản lí trực tiếp. GV và HS bị ngăn cách giữa màn hình máy tính, lúc mất điện , lúc mạng yếu, học tập rất áp lực, lúc đó các bạn HS phải khắc phục khó khăn, nâng cao tinh thần tự giác, vượt qua những trò chơi điện tử cám dỗ để học tập có kết quả cao.)  **Phản biện( phê phán)**  Trong cuộc sống, có nhiều người bi quan, khi đứng trước khó khăn thử thách không dám đương đầu hoặc luôn chán nản mà gục ngã; khi vấp ngã không đủ tinh thần dũng cảm đứng dậy bước tiếp,… những người này nên bị chỉ trích, phê phán.  **3. Kết đoạn:**  Khái quát lại vai trò, tầm quan trọng của tinh thần vượt khó của lớp trẻ hiện nay; đồng thời rút ra bài học cho bản thân mình. | **2 điểm** |

**Câu 6( 5 điểm)**

**Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo giặc ( Làng – Kim Lân)?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Về hình thức**: Yêu cầu bài văn có bố cục 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Trình bày sạch đẹp, lô gich, tách ý, tách đoạn hợp lí, không sai lỗi diễn đạt, dùng từ. Lời văn trong sáng, giàu cảm xúc. | 0,5 điểm |
| **Về nội dung: đảm bảo các ý cơ bản sau**  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Kim Lân, truyện ngắn “Làng” và nhân vật ông Hai      + Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn  + “Làng” là truyện ngắn xuất sắc của Kim Lân được viết năm 1948 thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.  + Truyện ca ngợi tình yêu làng, lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân phải rời làng đi tản cư. Tiêu biểu là nhân vật ông Hai.  -Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Truyện đã khắc họa chân thực, sâu sắc diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo giặc. | 0,5 điểm |
| **2. Thân bài:**  **a. Ông Hai được đặt vào một tình huống truyện đặc sắc,bất ngờ, tự nhiên, đầy thử thách để ông Hai bộc lộ sâu sắc tình yêu làng, tình yêu nước:**  - Nhân vật ông Hai là người nông dân yêu và tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.  - Khi giặc Pháp tràn về làng, nghe lời kêu gọi của kháng chiến, của cụ Hồ, gia đình ông Hai phải rời làng đi tản cư.  - Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người....  - Ông Hai luôn theo dõi tin tức kháng chiến và tin tức về làng chợ Dầu....  - Bất ngờ ông Hai nghe được tin dữ làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian theo Tây từ một người đàn bà tản cư  -> Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo, đầy thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng, tình yêu nước sâu sắc. | 0,5 điểm |
| **b. Tình yêu làng, tình yêu nước của ông Hai được thể hiện chân thực, sâu săc khi ông Hai nghe tin làng theo giặc:**  - Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông Hai choáng váng , sững sờ “Cổ ông nghẹn ắng lại , da mặt tê rân rân....... tưởng như không thở được”-> Nhà văn đã miêu tả ngoại hình cho thấy sự choáng váng , sững sờ, tinh thần ông Hai như sụp đổ trước tin làng theo giặc.  - Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại “Liệu có thật không hở bác?”. Nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ . Ông đánh trống lảng ra về. Ông cứ cúi gầm mặt xuống mà đi...  - Trên đường về tiếng nói của người đàn bà tản cơ cứ bám diết trong đầu ông Hai “ Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó đói khổ ăn trộm, ăn cắp người ta còn thương chứ cái giống việt gian bán nước cứ cho mỗi đứa một nhát”. Tiếng nói ấy như một nhát dao cứa vào tim ông Hai khiến ông vô cùng đau đơn và tủi nhục.  - Về tới nhà ông Hai nằm vật ra giường, nhìn lũ con tủi thân nước mắt ông lão cứ giàn ra. “Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta hắt hủi , rẻ rúng đấy ư?” -> Nghệ thuật độc thoại nội tâm đặc sắc. Ông Hai Hai vừa đau khổ, vừa buồn tủi và thương các con còn quá nhỏ đã trở thành kẻ Việt gian bán nước bị người ta khinh bỉ.  - Ông Hai căm phẫn, ông nắm chặt hai mà rít lên, ông chửi bọn Việt gian bán nước ở làng ( dẫn chứng) -> Nhà văn đã kết hợp miêu tả cử chỉ, lời nói, hành động để thể hiện tâm trạng căm phẫn của ông Hai trước bọn bán nước.  - Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh mẽ trong tâm trạng ông Hai. Ông Hai kiểm điểm từng người trong óc. Những người ở lại làng đều là những người có tinh thần yêu nước . Họ quyết sống chết với giặc. Nhưng đích thị thằng Chánh Bệu là người làng ông nên ông đành phải tin. Nỗi nhục nhã , đau xót lại trào dâng trong lòng ông Hai “ Chao ôi? Cực nhục chưa? Cả làng Việt gian, ai người ta chứa?...  - Những ngày sau đó ông Hai không dám ra khỏi nhà, ông bị ám ảnh, sợ hãi bởi tin làng theo giặc ( dẫn chứng ) -> Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.  - Khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông không cho ở nữa. Ông Hai lâm vào tình trạng bế tắc , tuyệt vọng, tuyệt đường sinh sống , không biết đi đâu, về đâu.  -Trong lòng ông Hai diễn ra cuộc đấu tranh nội tâm giằng xé. Ông Hai thoáng nghĩ “ Hay là quay về làng?” nhưng lập tức ông Hai phản đối ngay về làng là phản bội dất nước, phản bội cụ Hồ, làm nô lệ cho thằng Tây....  - Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.  ->Ông Hai đã giành trọn tình yêu cho đất nước, một lòng trung thành với đất nước, với cách mạng và cụ Hồ. Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, chi phối mọi tâm trạng, tình cảm, tư tưởng của ông Hai.  ->Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật diễn biến tâm trạng , nỗi đau sâu xa trong lòng ông Hai, bộc lộ tình yêu đất nước sâu sắc, thủy chung của người nông dân lúc bấy giờ.  - Những lúc đau khổ, bế tắc, ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con nhỏ. Ông muốn con khắc ghi hai điều: bố con ông sinh ra từ làng chợ Dầu. Bố con ông ủng hộ cụ Hồ Chí Minh ...Ông nói như để ngỏ lòng mình và để minh oan cho mình nữa. Nước mắt ông Hai lại chảy ròng ròng trên má...-> Đoạn văn thành công ở việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm thể hiện chân thực , cảm động tình yêu làng, lòng yêu nước sâu nặng, luôn hòa quyện găn bó máu thịt trong con người ông Hai. Mặc dù ông Hai nói thù làng nhưng ông không quên được làng vì nơi đó là nơi ông sinh ra nên ông càng đau khổ, dằn vặt. Tình cảm của ông Hai cũng chính là tình yêu làng quê, tình yêu đất nước sâu sắc của những người nông dân thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tuy họ là những người nông dân chân lấm tay bùn, mới chỉ biết đọc biết viết nhưng họ đã nhận thức sâu sắc về tình yêu làng quê , tình yêu đất nước. Họ một lòng trung thành, tình cảm thủy chung son sắt với làng quê, đất nước và cách mạng. | 2,5 điểm |
| **c. Đánh giá nội dung và nghệ thuật:**  - Đoạn trích đã cho ta thấy sự phát triển trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng là cơ sở của tình yêu nước, yêu cách mạng song tình yêu nước vẫn là tình cảm thiêng liêng lớn lao bao trùm lên tất cả và là định hướng hành động cho họ. Người nông dân một lòng yêu làng , yêu nước , trung thành với kháng chiến với cách mạng.  **-** Nhà văn Kim Lân đã tạo dựng một tình huống truyện đặc sắc , bất ngờ, đầy thử thách tâm lí nhân vật từ đó khắc họa nổi bật tình yêu làng, yêu nước của người nông dân thời kì đầu chống Pháp.Lối kể chuyện giản dị tự nhiên, gần gũi, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, sự kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm đã góp phần tạo nên một hình tượng chân thực và đẹp đẽ về người nông dân Việt Nam. | 0,5 điểm |
| **3.Kết bài -**Kết luận về tác giả, tác phẩm  **-**Kết luận về diến biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo giặc  **-**Bài học nhận thức của bản thân | 0,5 điêm |

**ĐỀ 6**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** *(2,0 điểm).*

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | C | A | B | C |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** *(8,0 điểm).*

**Câu 5 *(3,0 điểm).***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | *Tha thứ là một món quà vô giá.*  Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên. Trong đoạn văn có ít nhất một câu chứa thành phần tình thái. Gạch chân dưới câu chứa thành phần tình thái đó. |  |
| **1** | **Yêu cầu về hình thức:** | **1,0** |
|  | ***-*** Viết đúng hình thức của một đoạn văn.  - Về kiến thức Tiếng Việt: trong đoạn văn, có sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần tình thái. Gạch chân dưới câu chứa thành phần tình thái đó. | 0,5  0,5 |
| **2** | **Đảm bảo những ý cơ bản về nội dung:** | **2,0** |
|  | - Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Tha thứ là một món quà vô giá.* | 0,25 |
| - Giải thích: *tha thứ* là rộng lòng bỏ qua những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình. *Tha thứ* cũng có thể hiểu là sự bao dung, độ lượng, vị tha. | 0,25 |
| - Bàn luận: |  |
| + Biết tha thứ giúp ta trút bỏ hận thù, giận dữ, nỗi đau,… Người biết tha thứ cho người khác thì tâm hồn sẽ trở nên nhẹ nhàng, thanh thản và cao thượng. | 0,25 |
| + Khi được tha thứ, người mắc lỗi sẽ có được niềm tin vào cuộc sống, có cơ hội sửa chữa để hoàn thiện bản thân mình. Từ đó mà sống hướng thiện… | 0,25 |
| + Tha thứ xuất phát từ tình yêu thương, sự quan tâm thấu hiểu của con người. Tha thứ giúp người gần người hơn. Sự tha thứ, nhân đạo, khoan dung cũng là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam ta từ xưa đến nay. | 0,5 |
| - Phê phán lối sống ích kỉ, gây thù chuốc oán (không biết tha thứ). | 0,25 |
| - Bài học: thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp, thể hiện suy nghĩ tích cực. | 0,25 |

**Câu 6 *(5,0 điểm).***

**- Yêu cầu về kĩ năng:** Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn cảm nhận về nhân vật văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu chất văn.

**- Yêu cầu về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc giá trị của tác phẩm, nhân vật, không suy diễn tùy tiện. Bài viết cần làm rõ những đặc điểm của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn. Cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | ***Giới thiệu chung:*** khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long, truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* và nhân vật anh thanh niên. | ***0,5*** |
| **2** | ***Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên.*** | ***3,25*** |
| ***a.*** | ***Giới thiệu khái quát về nhân vật.*** | ***0,25*** |
|  | - Hoàn cảnh sống và công việc: một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét, quanh năm “*chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo*”. Công việc của anh là *“đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”*. Đó là công việc đều đặn, gian khổ; đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao. |  |
| ***b*** | ***Anh thanh niên là người yêu đời, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.*** | ***1,75*** |
|  | - Anh có ý thức về công việc, yêu nghề và thấy được ý nghĩa cao quý của công việc: *thật hạnh phúc* khi biết được mình đã góp phần phát hiện kịp thời một đám mây khô mà nhờ đó “*không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng”*. | 0,5 |
| - Anh suy nghĩ thật đúng đắn và sâu sắc về công việc: *…khi ta làm việc,* *ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc cảu bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc cảu cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất.* | 0,5 |
| *- Một người thanh niên có đời sống tâm hồn trẻ trung, phong phú và lành mạnh:* Anh thích giao lưu, gặp gỡ đến mức *thèm người*; anh tự tạo ra niềm vui trong sáng, lành mạnh: *trồng hoa, đọc sách, nuôi gà*; anh sống ngăn nắp, gọn gàng với *một căn nhà ba gian sạch sẽ,* với *chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách* dù chỉ một mình.  *(Học sinh cần chọn lọc những dẫn chứng tiêu biểu và phân tích hợp lí, thuyết phục)* | 0,75 |
| ***c*** | ***Anh thanh niên có những nét tính cách và phẩm chất đáng mến.*** | ***1,25*** |
|  | *\* Sự cởi mở, chân thành, rất quý trọng tình cảm của mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người:*  - Với bác tài xế xe khách: có tình cảm thân thiết.  - Với ông họa sĩ già và cô kĩ sư trẻ mới gặp lần đầu: hiếu khách, vui mừng, ân cần mời hai người lên nhà; cắt hoa tặng cô gái, dẫn khách đi thăm vườn khí tượng... Đến khi chia tay, anh xúc động đến nỗi phải quay mặt đi và không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ *“ốp”.* | 0,75 |
| *\* Anh thanh niên còn là người khiêm tốn, thành thực:*  - Anh cảm thấy đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé.  - Anh nhiệt thành giới thiệu với ông họa sĩ những người khác mà anh thật sự khâm phục: ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu khoa học về sét.  *(Học sinh cần chọn lọc những dẫn chứng tiêu biểu và phân tích hợp lí, thuyết phục)* | 0,5 |
| **3** | ***Đánh giá, mở rộng.*** | **0,75** |
|  | *- Những vẻ đẹp nói trên của nhân vật anh thanh niên được thể hiện bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều nét đặc sắc:* bộc lộ qua một cuộc gặp gỡ đặc biệt với lời nói, thái độ, hành động; nhân vật không có tên riêng, không có ngoại hình cụ thể mà chỉ có một tên gọi theo kiểu chung chung, phiếm chỉ…  - Những nét đẹp của nhân vật anh thanh niên chính là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong giai đoạn chống Mỹ: giản dị, chân thành, giàu lý tưởng; góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong chiến đấu; thể hiện cảm hứng của Nguyễn Thành Long khi sáng tác truyện ngắn : “*Sa Pa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc”*, hy sinh, yêu thương và mơ ước. | 0,5  0,25 |
| **4** | ***Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu; bài viết sáng tạo, giàu chất văn.*** | ***0.5*** |

===========================================

***ĐỀ 7***

**I. ĐỌC- HIỂU** (2,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | B | C | C | A |

**II. TỰ LUẬN** ( 8,0 điểm)

Câu 5:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, đứng trước sự hoành hành của đại dịch Covid 19, dân tộc Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết. Em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc chiến chống dịch Covid 19. |  |
| **1** | **Yêu cầu về hình thức:** | **1,0** |
|  | ***-*** Viết đúng hình thức của một đoạn văn. | 0,5 |
| **2** | **Đảm bảo những ý cơ bản về nội dung:** | **2,0** |
|  | - Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống con người, nó biểu hiện cụ thể trong cuộc đấu tranh chống Covid 19. | 0,25 |
| - Giải thích về tinh thần đoàn kết dân tộc: Tinh thần đoàn kết chính là đồng sức, đồng lòng, thống nhất, gắn kết chặt chẽ với nhau, không thể tách rời, tập hợp mọi người thành khối thống nhất cả về tư tưởng và hành động, từ đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, đi đến thành công | 0,25 |
| - Bàn luận: |  |
| Vai trò, sức mạnh của đoàn kết :  + tập hợp sức mạnh của nhiều người, tạo nên thành công.  +Giúp dân tộc ta vượt qua được khó khăn thử thách  + không có tinh thần đoàn kết sẽ thất bại  + Tinh thần đoàn kết dân tộc khiến con người biết bao dung, biết cách cho, nhường nhịn và sẻ chia.  + Tinh thần đoàn kết giúp đem lại cuộc sống hòa bình, tốt đẹp. Mỗi người biết cách nhìncuộc sống một cách tích cực hơn.  (Dẫn chứng, chứng minh hành động cụ thể: VD - khi đại dich COVID-19 diễn ra thì các hoạt động thiện nguyện, “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn ... xuất hiện ở mọi nơi. Đến nay khi dịch này càng diễn biến phức tạp thì cả dân tộc cùng chung tay chống dịch: các y bác sĩ ở miền Bắc vào Nam để hỗ trợ chống dịch…) | 1.5 |
| - Phê phán những hành động xấu: ích kỉ, thiếu tinh thần đoàn kết lợi dụng nhau để trục lợi cá nhân: nâng giá khẩu trang, khẩu trang giả, tin đồn sai sự thực… | 0,25 |
| - Bài học: thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp, thể hiện suy nghĩ tích cực. | 0,25 |

**Câu 6:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 6  (5.0 đ) | a. Đảm bảo thể thức một bài văn nghị luận | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: | 0,25 |
| c.Yêu cầu về nội dung:  Học sinh có thể sắp xếp theo trình tự khác nhau, có thể có những cảm nhận riêng song phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| Mở bài | - Giới thiệu tác giả Kim Lân, truyện ngắn *Làng.*  - Giới thiệu nhân vật ông Hai và cảm nhận khái quát về nhân vật | 0.5 |
| Thân bài | **\* Khái quát về nhân vật ông Hai:**  - Ông Hai là người nông dân ở làng Chợ Dầu.  - Tính tình ông xởi lởi, hay nói hay làm.  - Hoàn cảnh của ông Hai: rất yêu làng, tự hào, hay khoe về làng nhưng lại phải xa làng để đi tản cư.  **\* Cảm nhân về** nhân vật ông Hai: có tình yêu làng yêu nước và tinh thần kháng chiến luôn luôn hòa quyện, thống nhất.  **LĐ 1: Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai trước khi ông nghe tin làng mình theo giặc:**  - Xa làng, ông lão nhớ làng  - Hay đi khoe làng  - Hàng ngày ra phòng thông tin để nghe tin tức kháng chiến, khi nghe tin thắng lợi, ruột gan ông lão cứ múa cả lên vui quá!  **LĐ 2: Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai thể hiện rõ qua diễn biến tâm trạng của ông khi nghe tin làng mình theo giặc.**  - Tình huống gay cấn, đầy thử thách đối với nội tâm nhân vật: Ông Hai nghe được từ những người mới tản cư lên cái tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây.  - Khi mới nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc: ông bàng hoàng, sững sờ, không tin (dẫn chứng).  - Khi tin ấy được khẳng định chắc chắn, ông xấu hổ, tủi nhục, cứ cúi gầm mà đi.  - Những ngày ở nhà:  + Ông đau đớn, tủi thân, bán tín bán nghi (dẫn chứng). Ông lo sợ vì tuyệt đường sinh sống, thương thân mình và dân làng Chợ Dầu phải mang tiếng là dân làng Việt gian (dẫn chứng).  + Bị đẩy vào đường cùng, tâm trạng ông vô cùng bế tắc. Ông chớm nghĩ quay về làng nhưng lập tức ông phản đối ngay. Tình yêu làng của ông Hai gắn liền với tình yêu đất nước, kháng chiến.  + Trong những ngày buồn khổ ấy, ông chỉ biết tâm sự với đứa con để củng cố niềm tin vào cách mạng, vào kháng chiến (dẫn chứng). Điều đó thể hiện tình cảm, lòng trung thành của ông với cách mạng, với kháng chiến, với Cụ Hồ.  **LĐ 2: Tình yêu làng gắn với yêu nước và tinh thần kháng chiến của ông Hai còn bộc lộ qua tâm trạng của ông khi tin làng theo giặc được cải chính.**  - Khi tin dữ được cải chính ông Hai tột cùng vui sướng, hả hê (dẫn chứng).  - Ông càng tự hào về làng chợ Dầu.  **\* Đánh giá:**  - Tình huống truyện đặc sắc giúp nhân vật bộc lộ chiều sâu tâm trạng.  - Nhà văn đã thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau: lúc trực tiếp bằng bút pháp độc thoại, độc thoại nội tâm, lúc gián tiếp qua nét mặt, giọng nói.  - Ngôn ngữ nhân vật mang đậm chất khẩu ngữ, sinh động, giàu giá trị biểu cảm.  - Nhân vật ông Hai được khắc học đậm nét với tình yêu làng yêu nước cao đẹp. Đó là hình ảnh của người nông dân Việt Nam ở buổi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. | 0.25  1,5  0,75  0,5 |
| Kết bài | - Khẳng định vấn đề: Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc, nhà văn đã khắc họa thành công tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến, một lòng thủy chung với cách mạng của ông Hai.  - Phát biểu cảm nghĩ hoặc liên hệ mở rộng. | 0.5 |
|  | d. sáng tạo: có cảm nhận riêng, suy nghĩ phù hợp. | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng việt. | 0,25 |

**ĐỀ 8**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *( 2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** |
| ***Đáp án*** | ***B*** | ***A*** | ***D*** | ***A*** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 8đ )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **5** | Em hãy viết một đoạn văn nghị luận bàn về ***sự tự tin*** trong cuộc sống  ( 20-25 dòng) . | **3,0** |
|  | *a. Đảm bảo đúng thể thức đoạn văn nghị luận.* | 0,5 |
| *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
| *c.Triển khai các vấn đề nghị luận thành luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp tốt các lý lẽ và dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận.* |  |
| **Giải thích** | 0,5 |
| a. Giải thích  – Tự tin là gì? Tự tin là tin vào chính năng lực bản thân, dám làm những gì muốn, những gì nghĩ.  – Biểu hiện đức tính tự tin.  b. Tại sao con người cần có đức tính tự tin  – Để có quyết tâm chinh phục mục tiêu.  – Để hoàn thiện bản thân: | 0,5 |
| **Bàn luận**  c. Ý nghĩa của sự tư tin  – Là nghị lực, nhân tố thúc đẩy thành công  – Là cách để khẳng định vị trí bản thân  d. Dẫn chứng  – Nick Vujic  – Cô gái xương thủy tinh Nguyễn Thị Phương Anh gây sốt sân khấu Viet Nam got talent.  e. Mở rộng  – Trái ngược với tự tin là sự yếu đuối; tư ti  – Tự tin quá thành ra tự cao, bảo thủ  f. Làm gì để rèn luyện cho bản thân đức tính tự tin  – Hăng say với cái mình làm  – Luôn chủ động trong mọi tình huống  – Chấp nhận thất bại, không ngại khó khăn | 1,0 |
|  | Lưu ý: Thí sinh cần dẫn chứng thực tế để chứng minh và khẳng định vấn đề. |  |
|  | **Bài học nhận thức và hành động** | 0,25 |
| - Xác định thái độ học tập đúng đắn: Luôn trau dồi đức tính tự tin, đó là yếu tố cần thiết đối với nhân cách mỗi con người. |  |
| *d.Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.* |  |
| *e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* |  |
| **Câu 6** | **Cảm nhận về đoạn thơ trong bài thơ Đồng chí của nhà thơ Chính Hữu** | **5,0** |
|  | *a.Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận. Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.Mở bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.*  Mb: giới thiệu tác giả, tác phẩm | 0,25 |
| *b.Xác định đúng nội dung nghị luận. : khổ thơ 2 trong bài thơ Đồng chí, nội dung nghị luận.* | 0,25 |
| *c.Triển khai các vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.* |  |
| **Ý 1**  **Ý 2** | **Biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí**  -kq ngắn gọn nội dung 7 câu đầu  - **Thấu hiểu nỗi niềm tâm tư tình cảm của nhau**: ruộng nương nhà cửa là tài sản lớn của ng lính nông dân nhưng các anh bỏ lại sau lưng ra đi vì nghĩa lớn .  - Câu thơ : “ Giếng ….lính” sử dụng 2 bptt: hoán dụ và nhân hóa=> nỗi nhớ 2 chiều: quê hương nhớ người lính nhưng thực chất các anh cũng da diết nhớ quê hương nhưng họ nén chặt trong lòng, thành động lực sức mạnh chiến đấu chống giặc .  **- Thấu hiểu bệnh tật**: sốt rét rừng thường gặp ở bộ đội ta thời chống Pháp và cả chống Mĩ sau này.  - **Chia sẻ đồng cảm những thiếu thốn** trong cuộc đời người lính:  + Phép liệt kê: áo rách,quần vá, chân không giày  + Những câu thơ dài ngắn khác nhau  + Nghệ thuật sóng đôi : anh – tôi  =>Hiện thực cuộc sống người lính những năm đầu chống Pháp, thiếu quân trang, quân nhu, quần áo, thuốc men..  **Sức mạnh của tình đồng chí:**  **- Lạc quan, yêu đời:** Nở nụ cười trong buốt giá, vượt lên bện tật ,nỗi nhớ nhà, sự thiếu thốn về vật chất.  - **Truyền cho nhau ý chí nghị lực:**Thương nhau tay…tay:  + Thán từ : thương  + Hành động đẹp: tay…tay  => động viên khích lệ nhau cùng vượt qua thử thách gian nan để hoàn thành nhiệm vụ | 2,5  1đ |
| **Ý 3** | **Đánh giá** | 1 |
|  | - Thể thơ tự do, ngôn ngữ chân thực mộc mạc giản dị, hình ảnh thơ cô đọng hàm súc, kết hợp các biện pháp tu từ đã tạo nên giá trị cho bài thơ và đặc biệt là khổ 2 của bài thơ.  - ND: Những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí. | 0,5  0,5 |
| *d.Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.* |  |
| *e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT- ĐỀ 9** |

***I. Phần trắc nghiệm: (2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | C | D | B | A |

***II. Phần tự luận: (8,0 điểm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 5** |  | ***Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em* về sức mạnh của tinh thần đoàn kết*.*** | 3,0 |
| *a. Đảm bảo đúng thể thức đoạn văn nghị luận.* | 0,25 |
| *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
| *c.Triển khai các vấn đề nghị luận thành luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp tốt các lý lẽ và dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận.* |  |
|  | ***\* Giới thiệu, dẫn dắt về vấn đề cần nghị luận*** Tinh thần đoàn kết dân tộc: Đoàn kết là sức mạnh, tinh thần đoàn kết là truyền thống quý báu của ông cha ta để lại và được thế hệ sau tiếp nối, sự đoàn kết đã nhiều lần giúp đất nước vượt qua cảnh hiểm nghèo. | 0,25 |
| **\* Giải thích về tinh thần đoàn kết dân tộc:**  - Đoàn kết là tập hợp của nhiều lực lượng khác nhau tạo thành một khối vững chãi, từ đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ riêng để đi đến thành công. Sự đoàn kết chính là tập thể vững mạnh, khối thống nhất sẽ tạo nên sức mạnh to lớn.  - ***Tinh thần đoàn kết*** là sự gắn kết, sự liên kết bền chặt giữa các cá nhân trong một tập thể để trải qua hoặc hoàn thành những giai đoạn khác nhau của cuộc sống.  **\* Biểu hiện**:  *- Khi có chiến tranh*  Đất nước và người dân cùng đồng lòng đồng sức đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ vững biên cương bờ cõi (nêu ra thêm các cuộc đấu tranh của dân tộc từ thời phong kiến và lịch sử hiện đại nhân dân chống Pháp, Mỹ).  *- Khi hòa bình*  + Khôi phục đất nước bị tàn phá sau chiến tranh, cả về mặt kinh tế lẫn xã hội.  + Chung tay xây dựng đất nước, kinh tế xã hội, văn hóa phát triển và hội nhập với quốc tế sâu rộng.  + Khi có thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt người dân trong cả nước ủng hộ, quyên góp sức người sức của khôi phục cuộc sống người dân trong cả nước.  + Đảng và nhân dân cùng nhau xây dựng khối đại đoàn kết, ngăn chặn các thế lực thù địch chống phá, bảo vệ độc lập chủ quyền biển đảo quê hương.  **\*Ýnghĩa, sứcmạnh của tinh thần đoàn kết**  - Đoàn kết không chỉ là tập hợp lực lượng thành một khối thống nhất mà phải thống nhất về tư tưởng, hành động, mục tiêu cụ thể.  - Đoàn kết là các thành viên phải tương trợ, giúp sức lẫn nhau cùng nhau giải quyết các khó khăn, thử thách để đi đến thành công.  - Đoàn kết là sức mạnh to lớn, chất keo gắn kết còn người tạo nên sức mạnh vượt trội.  - Tinh thần đoàn kết giúp cho con người cảm thấy bản thân mình không bị lạc lõng, luôn có động lực để phấn đấu tới những điều tốt đẹp hơn.  - Tinh thần đoàn kết giống như một tấm lá chắn lớn giúp con người vững bước vượt qua những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.  - Dẫn chứng: Khi đại dich COVID-19 diễn ra thì các hoạt động thiện nguyện, “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn ..... xuất hiện ở mọi nơi  - Lên án người không có sự đoàn kết:  + Phê phán các cá nhân sống ích kỉ, hẹp hòi, chỉ nghĩ cho bản thân mình, tự tách mình khỏi xã hội.  + Phê phán những kẻ âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc với mục đích xấu, trục lợi cho cá nhân.  **\* Bài học nhận thức và hành động**  + Mỗi cá nhân nên đặt lợi ích chung hàng đầu, phấn đấu cống hiến hết mình vì tổ chức.  + Hiểu rõ sức mạnh đoàn kết và cố gắng phát huy tinh thần đó trong tổ chức, tập thể.  \* Đoàn kết là giá trị tinh thần quý báu mà cha ông ta đã để lại cho thế hệ sau, mỗi chúng ta phải biết kế thừa và phát huy tinh thần đoàn kết sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, chông gai và đi đến thành công. | 0,5 |
| 0,5  0,5  0,5  0,25 |
| **Câu 6** |  | **I. Yêu cầu về kỹ năng:**  *a.Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận. Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.Mở bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.*  *b.Xác định đúng nội dung nghị luận.*  *c.Triển khai các vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc*  *và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.* |  |
|  | **II. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”.  -Nêu vấn đề nghị luận | 0,5 |
|  | **2. Thân bài** :  **a.Khái quát chung về tác phẩm**  - “Lặng lẽ Sa Pa” là kết quả của chuyến đi công tác trong mùa hè năm 1970, rút từ tập “Giữa trong xanh” -1972.  **-** Truyện nhằm ca ngợi những con người lao động mới đang ngày đêm lặng lẽ âm thầm làm việc, cống hiến hết mình cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Tiêu biểu là anh thanh niên, nhân vật chính của truyện.  **b. Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên**  **\* Khái quát về hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên.**  - Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thật đặc biệt. Quanh năm suốt tháng, anh sống một mình trên đỉnh núi cao, giữa cỏ cây và mây mù lạnh lẽo.  + Tác giả giới thiệu anh qua lời của bác lái xe: “ Anh thanh niên hai mươi bảy tuổi, người cô độc nhất thế gian, một mình trên trạm khí tượng ở đỉnh cao hai ngàn sáu trăm mét, rất “thèm người”…”.  + Thử thách lớn nhất đối với chàng trai trẻ ấy chính là sự cô độc. Sống đơn độc nơi rừng núi mà làm việc thì không phải là chuyện dễ dàng. Biết bao vất vả, gian lao, thiếu thốn vật chất.  + Anh lại phải làm việc trong điều kiện khắc nghiệt. Công việc của anh là đo gió, đo mưa, tính mây, đo chấn động mặt đất góp phần vào việc dự báo thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu. Gian khổ nhất là vào lúc một giờ sáng, dù mưa gió, tuyết lạnh thế nào cũng phải trở dậy ra ngoài làm việc.  🡪Quả thực, điều kiện sống và làm việc đó là một thử thách lớn đối với tuổi trẻ vốn sung sức và khát khao hành động. Nhưng anh vẫn vượt qua được. Cái gì đã giúp anh vượt qua được hoàn cảnh ấy ? Đã là ý chí, nghị lực, những phẩm chất và sức mạnh bên trong của nhân vật đã giúp anh vượt lên tất cả để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa.  \* **Vẻ đẹp của anh thanh niên trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người:**  ***- Trước tiên anh thanh niên này đẹp ở tấm lòng yêu đời, yêu nghề, ở tinh thần trách nhiệm cao với công việc lắm gian khổ của mình.***  + Đất nước có chiến tranh, anh xin ra trận. Không được ra trận, anh làm công tác khí tượng trên núi cao. Trong khi bao nhiêu người sau khi ra trường đã cố tìm bằng được một nơi làm việc giữa thủ đô thì anh đã lên công tác ở Lào Cai. Anh tự nguyện lên đây không phải do suy nghĩ nhất thời mà là cả một sự nhận thức chín chắn, đúng đắn, sâu sắc nhất.  + Anh sẵn sàng đi đến bất cứ nơi nào để có thể phát huy tài năng và thực hiện ước mơ của mình. Anh tự đặt và trả lời câu hỏi : “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ?  + Đối với công việc, anh yêu nó tới mức trong khi mọi người còn ái ngại cho cuộc sống ở độ cao 2600m của anh thì anh lại ước ao được làm việc ở độ cao trên 3000m. Vì anh cho như vậy mới gọi là lý tưởng.  + Anh hiểu công việc của mình tuy gian khổ nhưng " cất nó đi, cháu buồn đến chết mất " vì công việc là niềm vui, là nguồn sống của anh. Anh đã tìm được hạnh phúc trong công việc.  + Anh quan niệm công việc là người bạn đồng hành với mình, chính vì thế cuộc sống của anh không bao giờ tẻ nhạt và buồn chán. Anh tâm sự "khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”, và anh hiểu rằng công việc của anh còn gắn với công việc của bao anh em đồng chí dưới kia.  + Mặc dù chỉ có một mình, không người giám sát, anh đã vượt qua những gian khổ của hoàn cảnh, làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Nửa đêm, đóng giờ “ốp”, dù mưa tuyết giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc. Ngày nào cũng vậy, anh làm việc một cách đều đặn, chính xác đủ 4 lần trong một ngày vào lúc 4 giờ, 11 giờ, 7 giờ tối và 1 giờ sáng.  + Anh quan niệm về hạnh phúc thật giản dị nhưng hết sức cao đẹp - đó là được lao động, được cống hiến sức mình cho đất nước. Vì thế, khi biết tin nhờ mình phát hiện đám mây khô mà không quân ta hạ được nhiều máy bay Mĩ, anh thấy mình thật hạnh phúc.  🡪Những hành động của anh thể hiện một phong cách sống nhân văn, cao thượng, thể hiện một tâm hồn thanh cao luôn biết cống hiến sức lực, nhiệt huyết, trí tuệ của mình để đóng góp cho tổ quốc thân yêu của chúng ta. Hành động của anh là biểu hiện của lòng biết ơn với những người đã hy sinh cho anh và mọi người hôm nay có một cuộc sống tươi đẹp.  ***- Tuy sống trong điều kiện thiếu thốn nhưng người thanh niên ấy vẫn ham mê công việc, biết sắp xếp lo toan cuộc sống riêng ngăn nắp, ổn định.***  + Cuộc sống của anh không cô đơn buồn tủi như người khác nghĩ. Bởi anh còn biết tạo niềm vui trong công việc, đó là đọc sách.  + Khi bác lái xe đưa gói sách cho anh, anh “mừng quýnh”. Anh nói với cô gái: “Cô thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ”. Sách không chỉ giúp anh nâng cao hiểu biết, nâng cao kiến thức. Nhờ có sách mà anh chống trọi được với sự vắng lặng quanh năm. Say mê đọc sách là một thói quen, một đức tính đáng quý ở anh.  + Gian nhà của anh sạch sẽ, gọn gàng. Anh chạy về trước là để pha trà, cắt hoa tặng khách chứ không phải để thu dọn nhà cửa vì khách tới thăm bất ngờ như họa sĩ tưởng. Anh trồng rau, nuôi gà là để tự cung cấp thức ăn cho mình.  ***- Sống trong hoàn cảnh như thế sẽ có người dần thu mình lại trong nỗi cô đơn. Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi “thèm người”, lòng hiếu khách đến nồng nhiệt và sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo.***  + Ngay từ những phút gặp gỡ ban đầu, lòng mến khách, nhiệt tình của anh đã gây được thiện cảm tự nhiên đối với người hoạ sĩ già và cô kỹ sư trẻ.  + Niềm vui được đón khách dào dạt trong anh ,toát lên qua nét mặt, cử chỉ: anh biếu bác lái xe củ tam thất, mừng quýnh đón quyển sách bác mua hộ, hồ hởi đón mọi người lên thăm “nhà”, hồn nhiên kể về công việc, đồng nghiệp và cuộc sống của mình nơi Sa Pa lặng lẽ.  + Khó người đọc nào có thể quên, việc làm đầu tiên của anh khi có khách lên thăm nơi ở của mình là: hái một bó hoa rực rỡ sắc màu tặng người con gái lần đầu quen biết. Bó hoa cho cô gái, nước chè cho ông hoạ sĩ già, biếu làn trứng ăn đường cho hai bác cháu…  🡪Thái độ vui vẻ, niềm nở, hiếu khách của anh cũng đã để lại trong lòng mọi người những ấn tượng khó quên.  ***- Công việc vất vả, có những đóng góp quan trọng cho đất nước nhưng người thanh niên hiếu khách và sôi nổi ấy lại rất khiêm tốn.***  + Anh cảm thấy đóng góp của mình bình thường, nhỏ bé so với bao người khác. Bởi thế anh ngượng ngùng khi ông hoạ sĩ già phác thảo chân dung mình vào cuốn sổ tay.  + Con người khiêm tốn ấy hào hứng giới thiệu cho ông hoạ sĩ những người khác đáng vẽ hơn mình: “Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn”. Đó là ông kỹ sư ở vườn rau vượt qua bao vất vả để tạo ra củ su hào ngon hơn, to hơn. Đó là “người cán bộ nghiên cứu sét, 11 năm không xa cơ quan một ngày”…  + Dù còn trẻ tuổi, anh thấm thía cái nghĩa, cái tình của mảnh đất Sa Pa, thấm thía sự hi sinh lặng thầm của những con người đang ngày đêm làm việc và lo nghĩ cho đất nước.  🡪 Nhân vật anh thanh niên giúp ta hiểu thêm nét đẹp ở những con người lao động ở Sa Pa. Đó là hình ảnh những con người lao động mới với phong cách sống đẹp, suy nghĩ đẹp, sống có lý tưởng, quên mình vì cuộc sống chung, vô tư, lặng thầm, cống hiến hết mình cho đất nước, say mê, miệt mài, khẩn trương làm việc.  **\* Đánh giá:**  Bằng cách kể chuyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên- một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, có tình yêu nghề, quý trọng tình cảm và rất ham học hỏi. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. | 0,5  0,5  1,0  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **3. Kết bài** :  - Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.  - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HD CHẤM KHẢO SÁT LỚP 9 – ĐỀ 9** |

**Câu 1***(****2,0 điểm****).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | B | ***0,5 đ*** |
| **2** | C | ***0,5 đ*** |
| **3** | A | ***0,5 đ*** |
| **4** | B | ***0,5 đ*** |

**Câu 2***(****3,0 điểm****).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | ***Viết đúng hình thức bài nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lí.*** | ***1,0 đ*** |
| **2** | ***Đảm bảo những ý cơ bản về nội dung như sau:*** | ***2,0 đ*** |
|  | **a. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận : Tính tự lập.  - Yếu tố quan trọng để con người đạt đến thành công chính là tính tự lập.  **b. Thân bài**  **\* Giải thích khái niệm:**  - Tự lập là tự làm mọi thứ, tự sống cuộc sống mà mình chọn chứ không dựa dẫm hay nhờ đến sự giúp đỡ của ai khác.  - Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình.  - Tự lập là một đức tính tốt, người tự lập thường được mọi người yêu quý vì họ luôn tự biết cách xoay xở khi khó khăn, là điểm tựa vững chắc cho mọi người xung quanh.  **\* Phân tích, chứng minh, đánh giá về tính tự lập trong cuộc sống**:  - Biểu hiện của người có tính tự lập:  + Người có tính tự lập là tự giác học tập, và làm việc hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra mà không cần ai đó theo sát, quản lý.  + Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phù hợp với khả năng của bản thân mà không phải nhờ vả, nhờ sự trợ giúp của người khác, hoặc có suy nghĩ dựa dẫm, phụ thuộc gia đình, bạn bè thân thiết,…  + Tự tin, có bản lĩnh, chính kiến riêng, dám đưa ra những ý kiến, quan điểm của bản thân  + Với học sinh:Tự làm việc nhà, tự đi học, tự học bài…  -Ý nghĩa của tính tự lập:  + Giúp chúng ta chủ động về mọi thứ mà không phải phụ thuộc vào người khác vì không phải khi nào cha mẹ, người thân… cũng có thể ở bên.  + Khẳng định năng lực, sự trưởng thành của một con người.  + Thể hiện là một người có giá trị, được mọi người kính trọng.  + Là nền tảng của thành công, sức bật để vững bước trên con đường tương lai đầy chông gai sau này, vì cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng.  + Không ai trong chúng ta trở thành cây tầm gửi, sống dựa vào người khác .  + Trong học tập, người học sinh có tính tự lập sẽ có thái độ chủ động, tích cực, có động cơ và mục đích học tập rõ ràng, đúng đắn. Từ đó, nó sẽ giúp cho học sinh tìm được phương pháp học tập tốt. Kiến thức tiếp thu được vững chắc. Bản lĩnh được nâng cao.  + Tính tự lập trong học tập là tiền đề để tạo nên sự tự lập trong cuộc sống. Điều đó, là một yếu tố rất quan trọng giúp cho học sinh có được tương lai thành đạt.  + Tự lập giúp bản thân nhằm khẳng định năng lực của bản thân, từ đó góp phần xây dựng xã hội ngày càng phát triển, tiến bộ hơn.  - Dẫn chứng biểu hiện tính tự lập:Ví dụ Picaso thiên tài hội họa, Bác Hồ vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta .  **\* Bàn luận, mở rộng ( Phản đề ):**  - Hiện nay, còn có rất nhiều bản trẻ có tính ỷ lại, thụ động không biết phấn đấu , làm chủ cuộc sống của bản thân. Đó là một thái độ đáng chê trách và lên án.  - Học sinh đang thiếu dần tính tự lập, ỷ lại vào học thêm, mạng Internet, sách tham khảo, quay cóp, gian lận trong kiểm tra, trong thi cử…  - Nếu không tự tập cho mình tính tự lập thì bạn sẽ trở thành người vô dụng, dễ dàng bị người khác ăn hiếp, coi thường.  **\* Bài học nhận thức, hành động.**  - Tự lập không phải là cô lập, không loại trừ sự giúp đỡ chân thành, đúng đắn của bạn bè, thầy cô khi cần thiết, phù hợp và đúng mức.  - Học sinh cần phải rèn luyện tính tự lập trong học tập vì điều đó vừa giúp học sinh có thái độ chủ động, có hứng thú trong học tập, vừa tạo cho họ có bản lĩnh vững chắc khi tiếp thu tri thức và giải quyết vấn đề.  - Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường :  + Rèn luyện tính tự lập từ khi còn nhỏ. Học cách tự lập từ những điều nhỏ nhất trong cuộc sống hằng ngày.  + Không ngừng học tập rèn luyện, tu dưỡng đạo đức  + Chăm chỉ học tập, tiếp thu tri thức, trau dồi những kiến thức văn hóa cho bản thân.  + Cùng nhau giữ gìn và phát huy lan tỏa tính tự lập với tất cả mọi người xung quanh.  **c. Kết bài**  - Tính tự lập là một trong những đức tính tốt đẹp của con người, là nguồn sức mạnh lớn lao giúp chính bản thân con người đương đầu với khó khăn, trắc trở trong cuộc sống  - Tự lập không chỉ là một phẩm chất mà nó còn là một lối sống, một phong cách sống đẹp của con người, được xem là giá trị cốt lõi trên con đường hoàn thiện nhân cách của mỗi người, là chìa khóa gặt hái thành công.  *Lưu ý:*  *- Thí sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhau, miễn sao hợp lý thì vẫn cho điểm tối đa.* |

**Câu 3*(5,0 điểm).***

***\* Yêu cầu về kỹ năng:***

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu chất văn

***\* Yêu cầu về kiến thức:***

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc tác phẩm, không suy diễn tuỳ tiện. Cụ thể cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | 1. **Mở bài : Giới thiệu chung** | **0,5đ** |
|  | Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*  + Nguyễn Thành Long là cây bút chuyên viết về truyện ngắn và kí, các tác phẩm của ông là luôn tạo được hình tượng đẹp, ngôn ngữ ngọt ngào, giọng văn trong trẻo, nhẹ nhàng, gần gũi.  + Tác phẩm ***Lặng lẽ Sa Pa*** viết năm 1970, sau chuyến đi thực tế Lào Cai của nhà văn, tiêu biểu cho phong cách Nguyễn Thành Long, ca ngợi những con người lao động thầm lặng, say mê hiến dâng tuổi trẻ và tình yêu của mình cho quê hương, đất nước.  - Khái quát về nhân vật anh thanh niên: Đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của những con người lao động với công việc thầm lặng, những con người lao động bình thường mà cao cả, những con người đầy quan tâm, đầy trách nhiệm đối với đất nước. |
| **II** | 1. **Thân bài : Phân tích, trình bày cảm nhận** | **4 đ** |
| ***1*** | **Khái quát về công việc của anh thanh niên** | *0,5* |
|  | - Anh thanh niên làm kĩ sư khí tượng thủy văn trên đỉnh Yên Sơn cao 2.600m.  - Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.  => Công việc đầy gian khổ, thách thức, đáng sợ hơn cả là phải đối diện với nỗi cô đơn "thèm người". |  |
| ***2*** | **Anh thanh niên say mê và có trách nhiệm cao trong công việc** | *3,0 đ* |
|  | - Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề... Anh giới thiệu chi tiết từng loại máy, từng dụng cụ của mình cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.  - Là người có hành động đẹp: Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra  nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thắp đèn đi “ốp” đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời.  - Người có lí tưởng, phong cách sống đẹp ( Những suy nghĩ về công việc ) Anh có một phong cách sống khiến mọi người phải nể trọng. Tinh thần thái độ làm việc của anh thật nghiêm túc, chính xác, khoa học và nó đã trở thành phong cách sống đẹp của anh  => Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước | 1đ  1đ  1đ |
| **3** | **Đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật** | *0,5đ* |
|  | - Nhân vật được đặt trong tình huống đặc sắc  - Không gọi nhân vật bằng tên cụ thể mà bằng đặc điểm giới tính, nghề nghiệp  - Khắc họa nhân vật qua những chi tiết nghệ thuật đặc sắc, giàu sức gợi. |
| **III** | 1. **Kết bài : Đánh giá, tổng kết.** | **0,5 đ** |
|  | Như vậy với cốt truyện nhẹ nhàng, tình cảm nhưng Lặng lẽ SaPa của Nguyễn Thành Long đã gieo vào lòng người đọc xúc cảm về hình ảnh một con người hi sinh thầm lặng cống hiến cho tổ quốc. Chúng ta càng thêm trân trọng hơn những con người như vậy. |

***Lưu ý:***

*- Cho điểm tối đa khi bài thi đảm bảo tốt cả 2 yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.*

*- Điểm của bài thi là tổng điểm các câu cộng lại; cho điểm từ 0 đến 10.*

*- Điểm lẻ làm tròn tính đến 0,25 điểm* .

————HẾT————

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT ĐỀ 11** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM:** ( 2,0 điểm) Gồm 04 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | B | A | D | C |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** ( 8,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 5** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **1.** **Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn diễn dịch. Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo. Hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác, có cảm xúc. Biết vận dụng phối hợp các thao tác lập luận, bài viết thuyết phục.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của ước mơ trong cuộc sống.  - Trong đoạn văn có ít nhất 1 câu văn sử dụng thành phần biệt lập  tình thái và 1 câu cầu khiến . (gạch chân, chỉ rõ thành phần biệt lập tình thái và câu cầu khiến đó) . | 0,25  0,25  0,5 |
| **2. Yêu cầu về kiến thức**  Bài làm cần đạt được các nội dung cơ bản sau: |  |
| **2.1 Giải thích:**  Ước mơ là những dự định, khát khao về những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta mong đạt được trong cuộc sống. | 0,5 |
| **2.2. Bàn luận**  -Ước mơ có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống: + Ước mơ là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta, giúp ta biết sống có mục đích, lí tưởng và hướng tới những điều tốt đẹp. + Ước mơ chính là khởi điểm của niềm tin và là động lực để chúng ta vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. + Ước mơ cho cuộc sống của mỗi người trở nên tràn đầy ý nghĩa, được sống với khát vọng, đam mê, khẳng định được năng lực, giá trị củan bản thân.  - Muốn hiện thực hóa ước mơ cần có lòng quyết tâm, sự kiên trì, tính nhẫn nại.  - Phê phán bạn trẻ sống không có ước mơ, sống hoài, sống phí tuổi thanh xuân của mình. Mặt khác, những ước mơ tầm thường, vị kỉ cũng không đáng trân trọng. | 1 |
| **2.3** . **Bài học nhận thức và hành động**  + Nhận thức đúng về vai trò của ước mơ trong cuộc sống  + Là một học sinh, chúng ta cần phải có ước mơ, mục đích sống cho riêng mình; cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng, hoàn thiện trí tuệ và tâm hồn để biến ước mơ thành hiện thực. | 0,5 |
| **Câu 6** |  |  |
|  | **\*** **Yêu cầu về kĩ năng**  a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Các phần, câu, đoạn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.  b. Xác định đúng đối tượng nghị luận: Bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương.  **\*Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau: | **0,25** |
|  | **1. Mở bài.**  - Giới thiệu tác giả và hoàn cảnh ra đời bài thơ Viếng lăng Bác.  - Giới thiệu giá trị đặc sắc của bài thơ. | **0,5** |
|  | **2. Thân bài**  **\* Khổ thơ thứ nhất**  - Tác giả đã mở đầu bằng câu thơ tự sự *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác:*  + Con và Bác là cách xưng hô ngọt ngào thân thương rất Nam Bộ. Nó thể hiện sự gần gũi, kính yêu đối với Bác.  + Con ở miền Nam xa xôi nghìn trùng, ra đây mong được gặp Bác. Nào ngờ đất nước đã thống nhất, Nam Bắc đã sum họp một nhà, vậy mà Bác không còn nữa.  + Nhà thơ dùng từ “viếng” thay cho từ “thăm” để giảm nhẹ nỗi đau thương mà vẫn không che giấu được nỗi xúc động của mình.  + Đây còn là nỗi xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam sau bao năm mong mỏi bây giờ mới được ra viếng Bác.  - Hình ảnh đầu tiên mà tác giả thấy được và là một dấu ấn đậm nét là hàng tre quanh lăng Bác.  -Hình ảnh hàng tre trong sương đã khiến câu thơ vừa thực vừa ảo. Đến lăng Bác, nhà thơ lại gặp một hình ảnh hết sức thân thuộc của làng quê đất Việt: là cây tre. Cây tre đã trở thành biểu tượng của dân tộc Việt Nam.  + *Bão táp mưa sa* là một thành ngữ mang tính ẩn dụ để chỉ sự khó khăn gian khổ. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến mấy cây tre vẫn đứng thẳng hàng. Đây là một ẩn dụ mang tính khẳng định tinh thần hiên ngang bất khuất, sức sống bền bỉ của dân tộc. **\* Khổ thơ thứ hai**  - Hai câu thơ đầu:*“Ngày ngày .....trong lăng rất đỏ.”*  + Hai câu thơ được tạo nên với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi. Câu trên là một hình ảnh thực, câu dưới là hình ảnh ẩn dụ.  + Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự trường tồn vĩnh cửu của Bác, giống như sự tồn tại vĩnh viễn của mặt trời tự nhiên.  + Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự vĩ đại của Bác, người đã đem lại cuộc sống tự do cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi đêm dài nô lệ.  + Nhận thấy Bác là một mặt trời trong lăng rất đỏ, đây chính là sáng tạo riêng của Viễn Phương, nó thể hiện được sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác.  - Ở hai câu thơ tiếp theo:*“Ngày ngày ......mùa xuân”*  Đó là sự hình dung về dòng người đang nối tiếp dài vô tận hàng ngày đến viếng lăng Bác bằng tất cả tấm lòng thành kính và thương nhớ, hình ảnh đó như những tràng hoa kết lại dâng người. Hai từ ngày ngày được lặp lại trong câu thơ như tạo nên một cảm xúc về cõi trường sinh vĩnh cửu.  + Hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác được tác giả ví như tràng hoa, dâng lên Bác. Cách so sánh này vừa thích hợp và mới lạ, diễn ra được sự thương nhớ, tôn kính của nhân dân đối với Bác.  + Tràng hoa là hình ảnh ẩn dụ những người con từ khắp miền đất nước về đây viếng Bác giống như những bông hoa trong vườn Bác được Bác ươm trồng, chăm sóc nay nở rộ ngát hương về đây tụ hội kính dâng lên Bác.  **\* Khổ thơ thứ ba**  - Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian trong lăng:*“Bác nằm trong ..... dịu hiền”*  + Cả cuộc đời Bác ăn không ngon, ngủ không yên khi đồng bào miền Nam còn đang bị quân thù giày xéo. Nay miền Nam đã được giải phóng, đất nước thống nhất mà Bác đã đi xa. Nhà thơ muốn quên đi sự thực đau lòng đó và mong sao nó chỉ là một giấc ngủ thật bình yên.  + Từ cảm xúc thành kính ngưỡng mộ, ở khổ thơ thứ ba là những cảm xúc thương xót và ước nguyện của nhà thơ. Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp thanh thản, phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: vẫn biết... ở trong tim...  + Hình ảnh trời xanh là hình ảnh ẩn dụ nói lên sự trường tồn bất tử của Bác. Trời xanh thì còn mãi mãi trên đầu, cũng giống như Bác vẫn còn sống mãi mãi với non sông đất nước. Đó là một thực tế.  + Thế nhưng, nhìn di hài của Bác trong lăng, cảm thấy Bác đang trong giấc ngủ ngon lành, bình yên mà vẫn thấy đau đớn xót xa mà sao nghe nhói ở trong tim! Dù rằng Người đã hoá thân vào thiên nhiên, đất nước, nhưng sự ra đi của Bác vẫn không sao xoá đi được nỗi đau xót vô hạn của cả dân tộc, ý thơ này diễn tả rất điển hình cho tâm trạng và cảm xúc của bất kì ai đã từng đến viếng lăng Bác.  **\* Khổ thơ cuối**  Cảm xúc của nhà thơ khi trở lại miền Nam đối với Bác vô cùng chân thành và xúc động Mai về miền Nam thương trào nước mắt.  + Câu thơ như bộc lộ rất chân thành nỗi xót thương vô hạn bị kèm nén cho tới phút chia tay và tuôn thành dòng lệ.  + Trong cảm xúc nghẹn ngào, tâm trạng lưu luyến ấy, nhà thơ như muốn được hoá thân để mãi mãi bên Người:  *“Muốn làm.... chốn này”*  Điệp ngữ muốn làm được nhắc tới ba lần cùng với các hình ảnh liên tiếp con chim, đoá hoa, cây tre như để nói lên ước nguyện tha thiết của nhà thơ muốn là Bác yên lòng, muốn đền đáp công ơn trời biển của Người. Nguyện ước của nhà thơ vừa chân thành, sâu sắc đó cũng chính là những cảm xúc của hàng triệu con người miền Nam trước khi rời lăng Bác sau những lần đến thăm người. | **0,75**  **0,75**  **0,75**  **0,75** |
|  | **\* Đánh giá:**  - Với lời thơ cô đọng, giọng thơ trang nghiêm thành kính, tha thiết và rất giàu cảm xúc, bài thơ đã để lại ấn tượng rất sâu đậm trong lòng người đọc.  -Bài thơ không những chỉ bộc lộ tình cảm sâu sắc của tác giả đối với Bác Hồ mà còn nói lên tình cảm chân thành tha thiết của hàng triệu con người Việt Nam đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. | **0,5** |
|  | **3.Kết bài:**  -Khẳng định lại vấn đề: Viếng lăng Bác là bài thơ hay, giàu chất suy tưởng, là tình cảm của chúng ta đối với Bác.  -Suy nghĩ về sự nghiệp và tình cảm của Bác. | **0,5** |
|  | -Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc  - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu… nghĩa | **0,25** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM** **NGỮ VĂN YÊN LẠC- ĐỀ 12**

Câu 1: (2,5 điểm)

a. Lặng lã Sa Pa- Nguyễn Thành Long (0,5 đ)

b. Phép liên kết: Lặp “có phải..”; phép nối “mà…,”, “và…” (0,5 đ)

c. Nghĩa của từ “hàm ơn”: hiểu và ghi nhớ công ơn của người khác đối với mình, đồngnghĩa với biết ơn. (0,5đ)

d. Nghệ thuật đặc sắc: xây dựng nhân vật qua cái nhìn và cảm nghĩ của nhân vật khác. (0,5đ)e.

Hình ảnh “một bó hoa nào khác nữa” có ý nghĩa chỉ những giá trị tinh thần, vẻđẹptâmhồn mà cô gái nhận thấy ở anh thanh niên:

+ Bó hoa của niềm tin, niềm lạc quan và tình yêu cuộc sống.

+ Giúp cô nhận ra những giá trị và vẻ đẹp của cuộc sống.

+ Giúp cô có sức mạnh vượt qua khó khăn thực hiện ước mơ và lí tưởng củamình

Câu 2: (2 điểm).

\* Yêu cầu:

- Biết viết văn nghị luận xã hội. Diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc lỗi diễnđạtvềtừ, câu, chính tả.

- Nội dung đảm bảo các ý cơ bản:

\* Mở bài: Dẫn dắt nêu vấn đề: tính tự lập (0,25đ)

\* Thân bài:

+ Giải thích: Tự lập là gì? (nghĩa đen: tự đứng một mình, không có sự giúpđỡcủangườikhác. Tự lập là tự mình làm lấy mọi việc, không dựa vào người khác). Người có tính tự lập là người biết tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình màkhôngỷlại,phụ thuộc vào mọi người xung quanh. (0,25đ)

+ Phân tích, bình luận, đánh giá: (1 đ) Tự lập là đức tính cần có đối với mỗi con người khi bước vào đời. Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng có cha mẹ ở bên để dìudắt, giúpđỡtamỗi khi gặp khó khăn. Vì vậy, cần phải tập tính tự lập để có thể tự mình lo liệucuộcđờibảnthân. Người có tính tự lập sẽ dễ đạt được thành công, được mọi người yêu mến, kínhtrọng.(DẫnchứNg)

Phê phán: Tự lập là một phẩm chất để khẳng định nhân cách, bản lĩnh và khả năngcủamộtcon người. Chỉ biết dựa dẫm vào người khác sẽ trở thành một gánh nặng chongười thânvàcuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa. Những người không có tính tự lập, cứ dựa vàongười khácthìkhó có được thành công thật sự.

+ Mở rộng, liên hệ: (0,25đ) Tự lập không có nghĩa là tự tách mình ra khỏi cộng đồng. Có những việc chúngtaphảibiếtđoàn kết và dựa vào đồng loại để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Cần phải rèn luyện khả năng tự lập một cách bền bỉ, đều đặn. Để có thể tự lập, bảnthânmỗingười phải có sự nỗ lực, cố gắng và ý chí mạnh mẽ để vươn lên, vượt qua thửthách, khókhăn, để trau dồi, rèn luyện năng lực, phẩm chất

\* Kết bài:(0,25đ) Khẳng định: Nếu mọi người đều biết sống tự lập kết hợp với tinh thần đoànkết, tươngtrợlẫn nhau thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn và cuộc sống mỗi người sẽ được hạnhphúc.

Câu 3: (5,5 điểm).

\* Yêu cầu: - Biết viết văn nghị luận văn học. Diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc lỗi diễnđạtvềtừ, câu, chính tả.

- Nội dung đảm bảo các ý cơ bản:

\* MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí và cảm nhận chung về đoạn trích. (0,5đ)

\* TB: (4,5 đ)

- Khái quát hoàn cảnh sáng tác, nội dung: từ cảm xúc mùa xuân thiên nhiên, mùaxuânđấtnước nhà thơ bày tỏ suy ngẫm và ước nguyện của mình. (0,25 đ)

- Ước nguyện muốn được sống có ích, được cống hiến :(2 đ)

+ Hình ảnh thơ “con chim hót”, “một cành hoa” những hình ảnh đẹp của thiênnhiênởkhổthơ đầu được tác giả mượn lại để nói ước nguyện cao đẹp của cuộc đời. -> phân tích các hình ảnh ẩn dụ này để thấy vẻ đẹp ước nguyện của nhà thơ.

+ Điệp ngữ “Ta làm…”, “ta nhập …” diễn tả một cách giản dị, khiêmnhường, chânthành,thiết tha khát vọng muốn được hòa nhập, được cống hiến cuộc đời mình choquêhương,đấtnước

- Khát vọng muốn được cống hiến cho quê hương: (2 đ)

+ Suy ngẫm về ý thức, thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời: mỗi conngười hãylàmột mùa xuân nho nhỏ góp phần làm nên mùa xuân lớn lao cho đất nước. Hìnhảnhẩndụ, từ láy “lặng lẽ”, điệp ngữ “dù là” cùng giọng thơ tha thiết sâu lắng gửi đếnmột nhânsinhquan, một lí tưởng sống cao đẹp: khát vọng sống cống hiến không ngừng

+ Khát vọng cháy bỏng lớn lao nhưng được giãi bày, thể hiện bằng một thái độhết sứcgiảndị, khiêm nhường.

- Đoạn thơ thể hiện một vấn đề nhân sinh lớn lao: ý thức, thái độ của mỗi conngười vềcuộcđời, với quê hương đất nước. Đặt đoạn thơ, bài thơ vào hoàn cảnh sáng tác ta cànghiểuhơnvẻ đẹp tâm hồn, tài năng của nhà thơ Thanh Hải. (0,25 đ)

\* KB: (0,5 đ) - Khẳng định ý nghĩa của đoạn thơ.

- Bày tỏ cảm xúc.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 13**

I.Trắc nghiệm: ( mỗi câu đúng 0,5 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | B | C | B |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 5 |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | **3.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:  ***\*  Giới thiệu vấn đề***  ***\* Giải thích vấn đề***  - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  - Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***\*Bàn luận vấn đề***  - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  ***\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. | *2.0* |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận | *0.25* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc | *0.25* |

**Câu 6** **(5.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **1. MỞ BÀI CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG ĐỊNH**  - Giới thiệu vài nét về tác giả Lê Minh Khuê và truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.  + Lê Minh Khuê (1949) là nữ nhà văn gốc Thanh Hóa thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mĩ.  + Những ngôi sao xa xôi là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ.  - Giới thiệu khái quát về nhân vật Phương Định: là một nhân vật chính xuyên suốt truyện thể hiện được thông điệp của truyện.  **2. THÂN BÀI CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG ĐỊNH**  2.1 Khái quát về tác phẩm Những ngôi sao xa xôi  - Hoàn cảnh sáng tác: Tác phẩm được sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Nội dung tác phẩm kể về 3 cô thanh niên xung phong có nhiệm vụ phá bom trong thời kì chúng Mỹ, dù công việc rất khó khăn và nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan, yêu đời và có tinh thần trách nhiệm cao.  2.2 Phân tích và cảm nhận về nhân vật Phương Định  - Lý tưởng sống cao đẹp và tinh thần dũng cảm  + Vừa rời khỏi ghế nhà trường trung học phổ thông, cô đã không ngại gian khó, nguy hiểm xung phong ra mặt trận, nghe theo tiếng gọi của con tim, đi theo tiếng gọi của Tổ Quốc.  - Hoàn cảnh sống và công việc:  + Vào chiến trường đã được 3 năm, thuộc tổ trinh sát mặt đường, hàng ngày phải đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần phải phá bom.  + Thời gian làm việc: Cô và đồng đội phải "chạy trên cao điểm cả ban ngày".  -> Công việc luôn ẩn chứa hiểm nguy, có thể lấy đi tính mạng con người bất cứ lúc nào.  => Phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ: dũng cảm, gan dạ, kiên cường.  - Thái độ, tinh thần lạc quan của Phương Định:  + Cô đã quen với việc phải đối mặt với "Thần chết" mỗi ngày  + Không quan tâm đến tính mạng của mình, chỉ nghĩ đến có gỡ được bom không thôi.  + Vẫn làm việc ngay cả khi "còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi" -> hi sinh mất mát của bản thân cũng coi hết sức nhẹ nhàng.  + Mỗi lần gỡ bom, "thần kinh thì căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rộng khắp xung quanh có nhiều quả bom chưa nổ". Khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào "rồi mới yên tâm chạy về hang ở"  -> Có tinh thần trách nhiệm với công việc mặc nguy hiểm vẫn không hề nản, hành động chuẩn xác, thuần thục, kĩ lưỡng.  => Chính sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn nhạy cảm yếu đuối của cô trở nên bản lĩnh kiên cường, ý chí và lòng quả cảm.  - Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, mơ mộng và tinh nghịch  + Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc  + Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên  + Quan tâm đến vẻ đẹp bên ngoài của mình:  Thích ngắm mình trong gương  Khi biết mình được các anh để ý cô có một chút kiêu ngầm  - Giàu tình cảm, gắn bó với đồng chí đồng đội  + Yêu thương đồng đội, coi như chị em trong gia đình với bao tình cảm, gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.  + Lo lắng khi thấy Nho và Thao lên cao điểm chưa về  + Khi Nho bị thương, cô lo lắng, quan tâm, chăm sóc cho Nho: pha sữa, rửa vết thương cho Nho,...  + Cô dành tình cảm quý mến và tôn trọng chị Thao  => Phương Định là một người sống giàu tình cảm.  2.3 Cảm nhận về đặc sắc nghệ thuật  - Nghệ thuật xây dựng hình tượng, miêu tả tâm lí và tính cách nhân vật sâu sắc  - Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính  - Ngôi kể thứ nhất, nhân vật tự kể khiến câu chuyện hiện lên chân thực, chi tiết, tỉ mỉ; đồng thời dễ dàng bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.  **3. KẾT BÀI CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG ĐỊNH**  - Nêu đánh giá, cảm nhận của em về nhân vật Phương Định. | 0,5  4.0  0,5 đ |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 14** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ***Đáp án*** | B | D | C | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: Lòng tự trọng là một trong những phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có để hoàn thiện nhân cách. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu biểu hiện*:**  - Tự trọng là tự ý thức được những giá trị tốt đẹp của bản thân, coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.  - Trong mỗi hoàn cảnh khác nhau lòng tự trọng lại có những biểu hiện khác nhau: Tự trọng là hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập; là biết tạo và giữ chữ tín với mọi người; khi mắc khuyết điểm dám thẳng thắn thừa nhận và sửa chữa…  + Người có lòng tự trọng là người có đạo đức, có tư tưởng nhân nghĩa, lối sống trong sáng, không bao giờ làm điều xấu, điều ác trái với lương tâm, đạo lí; không bị ảnh hưởng, bị tác động bởi thói hư tật xấu; cũng không bao giờ luồn cúi trước uy quyền để cầu cạnh, tư lợi… | ***0,75*** |
|  | ***\* Phân tích và bàn luận*:**  *- Vì sao phải có lòng tự trọng?*  + Lòng tự trọng giúp bản thân mỗi người nhìn nhận đúng cái sai, những điểm chưa tốt của mình để hoàn thiện mình hơn.  + Lòng tự trọng giúp con người thành công hơn trong cuộc sống bởi người có lòng tự trọng luôn làm việc bằng thực lực của chính mình.  + Lòng tự trọng là biểu hiện của lối sống cao đẹp, chuẩn mực, thiện lương.  *- Vai trò, ý nghĩa của lòng tự trọng*  Lòng tự trọng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống.  + Lòng tự trọng là thước đo nhân cách của con người. Người có lòng tự trọng là người luôn có nhận thức và hành động đúng đắn, chuẩn mực.  + Tự trọng giúp con người sống đẹp, sống có ích. Đây là nền tảng của một xã hội văn minh.  + Lòng tự trọng là cơ sở bền vững cho những tình cảm tốt đẹp như lòng yêu nước, thương dân, tình yêu thương, sự đồng cảm sẻ chia...  + Người có lòng tự trọng luôn được người khác yêu mến, trân trọng, được xã hội ca ngợi, tôn vinh.  (**HS lấy một số dẫn chứng phù hợp)**  **VD:** Trong học tập, một học sinh không thuộc bài chấp nhận bị điểm kém chứ không nhìn bài bạn; Trong lịch sử, câu nói thể hiện lòng tự trọng, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc của người anh hùng Trần Bình Trọng: Ta thà làm giặc nước Nam chứ không làm vua đất Bắc; Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao thà chết chứ không bán rẻ nhân cách, theo gót Binh Tư ... *)*  ***\* Mở rộng vấn đề:***  - Trong cuộc sống, có nhiều người vẫn chưa nhận thức, chưa ý thức được giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những con người vì lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt mà tự hạ thấp mình, bán rẻ lương tâm, đánh mất lòng tự trọng làm những điều có hại cho mọi người, cho xã hội, đất nước. Những con người đó đáng bị xã hội lên án, phê phán.  - Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Tự cao, tự phụ là thói xấu của con người, còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp. | ***1,0*** |
|  | ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  - Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân mỗi người, là phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có.  - Vì vậy mỗi chúng ta cần xây dựng, bồi đắp cho mình lối sống tự trọng từ những việc nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. | ***0.25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của lòng tự trọng.  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có câu văn sử dụng thành phần khởi ngữ | ***0,5*** |

**Câu 6** ***(5,0 điểm)***

*\* Yêu cầu về kĩ năng*: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện ( hoặc đoạn trích) cụ thể là nhân vật trong tác phẩm truyện. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức*: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nhân vật: Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của những con người lao động bình thường, với những công việc thầm lặng mà cao cả, những con người đầy trách nhiệm với đất nước. Trong đó nhân vật anh thanh niên để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc. | **0,25** |
| **Thân bài** | **1. Khái quát**  - **Hoàn cảnh sáng tác**: Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được viết năm 1970, là kết quả của chuyến đi thực tế lên Lào Cai của nhà văn. Truyện rút từ tập *Giữa trong xanh*.  - ***Vị trí nhân vật và cách miêu tả của tác giả***: Anh thanh niên là nhân vật chính nhưng không xuất hiện ngay từ đầu truyện mà được tác giả miêu tả gián tiếp qua cuộc gặp gỡ bất ngờ và đầy thú vị với các nhân vật khác là bác lái xe, ông họa sĩ và cô kĩ sư.  - Anh thanh niên hai mươi bảy tuổi… Tác giả không đặt tên cho nhân vật một cách cụ thể mà chỉ gọi là “ Anh thanh niên” là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn. | **0,5** |
| **2. Cảm nhận về nhân vật**  ***a. Hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.***  - Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, *quanh năm chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo.*  - Công việc của anh là làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu, cụ thể là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu.  -> Sự khó khăn và thử thách lớn nhất với anh là hoàn cảnh cô đơn, vắng vẻ.  ***b. Phẩm chất của nhân vật anh thanh niên.***  **\* Là một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp.**  - Sống trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, sau khi tốt nghiệp đại học, anh xin ra trận. Không được ra trận, anh xin làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao, tự nguyện rời bỏ nơi phồn hoa đô hội trở về làm việc ở vùng núi Sa Pa – quê hương anh.  - Anh có những suy nghĩ rất đẹp về công việc, ý nghĩa của cuộc sống. Anh tự đặt ra và trả lời câu hỏi: *Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?* Qua lời bộc bạch cho thấy ý chí, nghị lực ở anh và còn cho thấy anh sống có trách nhiệm, tình yêu quê hương đất nước đáng trọng.  **\* Là người yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.**  - Anh hiểu rõ công việc nhỏ bé, thầm lặng của mình có ích cho mọi người, nó gắn liền anh với cuộc sống chung của đất nước. Anh tâm sự với ông họa sĩ “*Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?…công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất”.* Qua những lời tâm sự này cho thấy tình yêu, niềm say mê với công việc của anh và ý nghĩa của công việc với con người.  - Với tinh thần trách nhiệm cao, anh vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành tốt công việc  + Anh tự nguyện tự giác làm việc chưa hề để xẩy ra sơ suất dù chỉ có một mình ở trạm khí tượng.  + Anh đã lập ra thời gian biểu để thực hiện nó một cách nghiêm ngặt. Một ngày bốn lần anh đều phải đi “ốp”. Công việc vất vả, đơn điệu đòi hỏi sự tỉ mỉ nhưng anh không cảm thấy nhàm chán.  + Anh tìm thấy hạnh phúc trong công việc. Anh kể một lần phát hiện kịp thời đám mây khô mà không quân của ta bắn rơi nhiều máy bay Mĩ trên cầu Hàm Rồng, anh nói *“ Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc*”.  - Cũng vì tình yêu và khát vọng được cống hiến nên dù đã làm việc ở đỉnh núi cao 2600m nhưng anh vẫn ước được làm việc ở đỉnh núi cao hơn nữa, bởi anh nghĩ “ *Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lý tưởng chứ”.*  **\* Anh thanh niên là người sống cởi mở, chân thành, biết quan tâm đến người khác.**  - Sống trên đỉnh Yên Sơn vắng vẻ, anh luôn khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.  - Anh vui mừng khi gặp được bác lái xe. Khi biết vợ bác bị bệnh, anh đã đào củ tam thất để biếu vợ bác.  - Anh vui mừng đến luống cuống khi có khách đến thăm nhà. Anh đón tiếp ông họa sĩ và cô kĩ sư nồng nhiệt, chu đáo:  + Xin phép về trước pha trà mời khách, hái hoa tặng cô gái.  + Trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư về công việc, cuộc sống của mình và những đồng nghiệp của anh nơi Sa Pa lặng lẽ. Thậm chí, anh còn *nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ*.  + Đếm từng phút cho cuộc gặp gỡ. Nói to đầy tiếc rẻ: *Trời ơi, chỉ còn có năm phút.*  -Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động đến mức phải quay mặt đi, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ ốp nhưng không quên tặng họ làn trứng.  -> Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi nhưng anh thanh niên đã để lại ấn tượng đẹp với ông họa sĩ và cô kĩ sư.  **\* Anh còn là người khiêm tốn.**  - Anh thấy công việc và sự đóng góp của mình cho đất nước chỉ là nhỏ bé. Anh luôn ca ngợi những đồng nghiệp của mình.  - Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh từ chối vì cho rằng mình không xứng đáng được vẽ. Đồng thời anh giới thiệu cho ông họa sĩ những người xứng đáng hơn là ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét.  **\* Anh sắp xếp cuộc sống ở trạm khí tượng một cách khoa học, hợp lí, chủ động**  - Nơi ở của anh là căn nhà ba gian luôn sạch sẽ, được sắp xếp gọn gàng.  - Ngoài thời gian làm việc anh còn trồng hoa, nuôi gà để tự phục vụ nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của mình.  - Anh còn có niềm say mê đọc sách. Sách trở thành người bạn thân thiết của anh. Anh *mừng quýnh* khi được bác lái xe mua sách giúp. Với anh đọc sách không chỉ để khỏa lấp thời gian rảnh rỗi mà để mở mang tri thức, hiểu biết. | **0,5**  **0,5**  **0,75**    **0,75**  **0,5**  **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3. Đánh giá**  - Với việc xây dựng tình huống truyện bất ngờ, hợp lí, hấp dẫn; nghệ thuật miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn; cách kể chuyện tự nhiên kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận; giọng văn trong sáng, giàu chất thơ…Nguyễn Thành Long đã khắc họa thành công nhân vật anh thanh niên với những phẩm chất đáng quý…  - Anh thanh niên là tấm gương tiêu biểu của hình tượng người lao động mới lặng thầm góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |  |
|  |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại giá trị của đoạn trích.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | **0,25** |

***Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.***

***Lưu ý:*** Điểm của bài thi là điểm tổng các câu cộng lại; cho điểm từ 0 – 10. Điểm lẻ làm tròn tính đến 0.5.

=============================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL ĐỀ 15** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **5** | **Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.** | **3,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận xã hội; bố cục hợp lí; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **\* Giải thích:**  **-** Cảm ơn là thái độ trân trọng, biết ơn những gì mà người khác đã làm cho mình.  *-* Lời cảm ơn là lời nói chân thành xuất phát từ trái tim và tấm lòng của chính mình.  **\* Phân tích, chứng minh**  - Vì sao cần phải cảm ơn? Bởi đó là quy luật tất yếu của cuộc sống. Sống trên đời, ta được nhận bao ân huệ từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè … Cảm ơn những người đã cưu mang, giúp đỡ mình là một biểu hiện của phẩm chất ân nghĩa, thủy chung.  - Cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều khi ta biết cảm ơn, trân trọng những thành quả mà người khác đã đem lại cho chúng ta.  - Lời cảm ơn chân thành của mỗi con người sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành cách ứng xử đẹp đẽ cho xã hội.  *(HS lấy dẫn chứng phù hợp với luận điểm để chứng minh)*  **\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân**  - Lời cảm ơn rất cần trong cuộc sống, trong cách ứng xử của mỗi con người.  - Thực tế có nhiều người sống vô ơn, không biết trân trọng thành quả và sự giúp đỡ của người khác. Lối sống ấy thật đáng phê phán.  - Liên hệ bản thân:  + Nhận thức đúng đắn về lời cảm ơn: phải chân thành, xuất phát từ trái tim và tấm lòng.  + Hành động: thể hiện lời cảm ơn bằng lời nói văn hóa, lễ phép tế nhị; bằng hành động thiết thực, ý nghĩa. | ***0,25***  ***1,0***  ***0,75*** |
| **\* Xác định chính xác thành phần khởi ngữ trong đoạn văn.** | ***0,5*** |
| **e.** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ. | ***0,5*** |
| **6** | **Cảm nhận về bức tranh mùa xuân trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải** | **5,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **I. Mở bài**  -Giới thiệu tác giả Thanh Hải, tác phẩm “Mùa xuân nho nhỏ”.  - Nêu vấn đề nghị luận: Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân thiên nhiên xứ Huế và mùa xuân đất nước với nhịp đầy hăng say, phấn khởi. | ***0.5*** |
| **II. Thân bài**  **\* Khái quát:**  **-** Bài thơ được sáng tác tháng 11 năm 1980, Đây là thời điểm Thanh Hải đang bệnh nặng và chỉ mấy tuần sau ông qua đời. Bài thơ là những dòng cuối cùng mà nhà thơ để lại. Nó như một sự tổng kết về cuộc đời ông và gửi gắm lẽ sống cao cả, đẹp đẽ.  - Mạch cảm xúc chủ đạo là niềm vui trước thiên nhiên đất nước lúc vào xuân và lẽ sống cống hiến lặng lẽ mà tha thiết chân thành của Thanh Hải. Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân được cảm nhận trong niềm say mê và xúc động chân thành của nhà thơ. | ***0,5*** |
| **\* Phân tích, cảm nhận:**  **- Bức tranh thiên nhiên mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước đất trời xứ Huế vào xuân.**  **+** Bức tranh thiên nhiên hiện lên với các hình ảnh bình dị, màu sắc tươi sáng và âm thanh trong trẻo, rộn ràng (dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, cánh chim chiền chiện bay vút lên trời cao)  + Không gian được mở ra theo chiều rộng của dòng sông và chiều cao của bầu trời.  + Vạn vật đều căng tràn sức sống qua phép đảo ngữ nhấn mạnh vào động từ “mọc”, cách sử dụng từ ngữ tinh tế “tím biếc”, giọt long lanh”.  + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác với hình ảnh “Giọt long lanh” gợi nhiều liên tưởng. Đó là giọt mưa xuân, giọt sương mai hay giọt âm thanh tiếng chim chiền chiện? Dù hiểu theo cách nào ta cũng thấy gợi lên sự trong trẻo, tinh khôi.  + Nhà thơ đã quan sát và cảm nhận không khí tươi vui của mùa xuân bằng nhiều giác quan như thị giác, thính giác, xúc giác nhưng hơn cả là bằng tâm hồn rộng mở luôn hướng tới sự hòa hợp với thiên nhiên.  + Niềm say mê của nhà thơ còn được thể hiện qua cái nhìn trìu mến với cảnh vật, bộc lộ trực tiếp qua lời trò chuyện với thiên nhiên “ơi”, “hót chi … mà”. Đặc biệt, nhà thơ còn đưa tay hứng lấy từng “giọt long lanh” của đất trời, của tiếng chim chiền chiện đầy nâng niu, trân trọng.  + Đằng sau niềm say mê, ngây ngất ấy là tình yêu và sự gắn bó thiết tha với thiên nhiên đất nước của nhà thơ. | ***2,5***  1,25 |
| **- Bức tranh đất nước vào xuân với không khí xuân ngập tràn mọi nẻo đường của Tổ quốc:**  **+** Nhà thơ cảm nhận mùa xuân đất nước qua hình ảnh “người cảm súng” và “người ra đồng”. Hai hình ảnh biểu trưng cho nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của đất nước lúc bấy giờ là chiến đấu ở tiền tuyến và lao động xản xuất xây dựng hậu phương vững chắc. Hình ảnh “người cầm súng” đi liền với các hình ảnh “lộc giắt đầy trên lưng” gợi liên tưởng đến cành lá ngụy trang của người chiến sĩ đang nảy những chồi non, lộc biếc cùng các anh ra trận để bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh “người ra đồng” đi liền với hình ảnh “lộc trải dài nương mạ” gợi liên tưởng đến những cánh đồng màu mỡ, canh tươi của bàn tay lao động cần cù, khéo léo gieo trồng. Những con người ấy họ đang góp phần làm nên mùa xuân đất nước.  + Điệp từ “mùa xuân”, “lộc” vừa gợi tả quang cảnh tươi đẹp của mùa xuân đang vươn lên những chồi non lộc biếc vừa gợi thành quả trong công cuộc dựng xây và bảo vệ đất nước.  + Không khí khẩn trương hối hả của mùa xuân đất nước được nhấn mạnh bằng điệp từ “tất cả”, các từ láy “hối hả”, “xôn xao”. Nhịp thơ nhanh, gấp như nhịp sôi động, hối hả, khẩn trương trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.  + Đằng sau bức tranh đất nước vào xuân là tình yêu tha thiết của một con người sống cả đời gắn bó với quê hương, cống hiến thanh xuân cho đất nước. | 1,25 |
| **\* Đánh giá**  - Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ hàm súc; cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc; Ngôn ngữ và hình ảnh thơ giản dị, trong sáng, giàu sức gợi; Cảm xúc chân thành, tha thiết.  - Nội dung: Đoạn thơ là bức tranh mùa xuân của thiên nhiên và đất nước tươi đẹp, trong sáng đầy sức sống. Từ vẻ đẹp của mùa xuân ấy, Thanh Hải ước nguyện hóa thân vào quê hương xứ sở vào cuộc đời để cống hiến hết mình cho đất nước.  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã góp vào thơ ca viết về mùa xuân một vẻ đẹp riêng, đặc sắc. | ***0,5*** |
| **III. Kết bài**:  - Khẳng định lại ý nghĩa của bức tranh mùa xuân qua đoạn thơ  - Thanh Hải xứng đáng là nhà thơ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam. | ***0,5*** |
| ***c.*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | ***0,5*** |
| **Tổng điểm** | | **8,0** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 16**  *( Đáp án có 03 trang)*  —————— |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **TRẮC NGHIỆM** | **2,0** |
|  | *Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | | Đáp án | D | A | A | A | |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **8,0** |
|  | **1** | **Em hãy viết một đoạn văn bàn về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú, gạch chân dưới thành phần đó.** | ***3,0*** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Đảm bảo được các ý sau đây:  **1. Mở đoạn**: Dẫn dắt vấn đề và giới thiệu về lòng biết ơn trong cuộc sống: **Người Việt Nam luôn mang trong mình rất nhiều đức tính quý báu. Trong đó, phải kể đến lòng biết ơn.**  **2. Thân đoạn:**  **\*Giải thích khái niệm**: Lòng Biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, sự giúp đỡ, sẻ chia cả về vật chất lẫn tinh thần mà người khác đã dành cho mình.  **\* Nêu ý nghĩa cảu lòng biết ơn**: **Lòng biết ơn có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta:**  +Biết ơn và tri ân là một truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời nay. Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng mà mỗi con người cần phải có.  + Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.  + Biết ơn là cơ sở tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh giữa con người với con người. Thúc đẩy tinh thần tương thân tương ái trong cộng, giúp cho con người trở nên tốt đẹp, hoàn thiện hơn.  + Lấy ví dụ để chứng minh lòng biết ơn:  . . ….  \* Phản đề: Phê phán những người sống vô ơn, bạc bẽo với những người từng giúp đỡ hoặc có công ơn với mình. VD…  **3. Kết đoạn** (Bài học nhận thức và hành động):  - Rút ra bài học nhận thức: Lòng biết ợ là một đức tính quý báu mà mỗi chúng ta cần có để duy trì một xã hội tốt đẹp, một gia đình hạnh phúc, 1 cuộc sống bình an….  - hành động cho bản thân: Là học sinh, chúng ta cần làm:….. | 0,25  1,0  0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,25 |
|  | - Chỉ ra đúng thành phần phụ chú. | 0,5 |
| **2** | **Cảm nhận về bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) - SGK Ngữ văn 9- Tập 1** | ***5,0*** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận vê bài thơ Đồng chí.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **MB:Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm .** | 0,5 |
| **TB:**  **\* Giới thiệu khái quát nội dung bài thơ.**  **LĐ1: Cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội.**    - Sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính: đều là những nông dân, những người con của vùng quê nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”.     - Từ “đôi người xa lạ”, họ cùng đi lính, chung lí tưởng chiến đấu vì Tổ quốc, “súng bên súng đầu sát bên đầu” sát cánh bên nhau trên chiến trường, chia bùi sẻ ngọt “đêm rét chung chăn” mà thành “đôi tri kỷ”.     - Từ “Đồng chí”: cách gọi vừa trang nghiêm vừa thân thuộc, đầy tình cảm, mang hơi thở thời đại mới của cách mạng, kháng chiến. | 1,0 |
| **LĐ2: Những biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí:**     - Cảm thông sâu sắc những tâm tư, nỗi niềm của nhau: vì mục đích chung mà gạt đi niềm riêng tư, để lại sau lưng những gì yêu quý như “ruộng nương”, “gian nhà”, “giếng nước gốc đa” – những hình ảnh đại diện cho quê hương.   - Cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn trên chiến trường:     + Bệnh sốt rét rừng: “biết từng cơn ớn lạnh”, “run người”, “trán ướt mồ hôi”.     + Khó khăn thiếu thốn: áo rách vai, quần vá, không giày, chịu đói rét. | 1,25 |
| **LĐ3: Biểu tượng về tình đồng chí:**     - Cảnh hoang vắng “rừng hoang sương muối” làm nổi bật hình ảnh “đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”: hiên ngang, chủ động, “chờ” không sợ hãi.     - Hình ảnh đặc biệt: “Đầu súng trăng treo”, “súng” tượng trưng cho chiến tranh, hiện thực; “trăng” tượng trưng cho vẻ đẹp hòa bình, lãng mạn.  - Tạo nên một biểu tượng đẹp giàu chất thơ về cuộc đời người lính: chiến sĩ mà thi sĩ, thấu hiểu hiện thực nhưng vẫn không ngừng hi vọng vào tương lai tươi đẹp.  **\* Đánh giá NT:** | 0,5 |
| **KB: Nhận xét, đánh giá chung về ND và NT :**  - Nội dung: Bài thơ là lời tuyên bố chân thực nhất, bình dị nhất nhưng lại sâu sắc và thiêng liêng nhất về tình đồng chí đồng đội trong hoàn cảnh khó khăn tột cùng**.**  - Nghệ thuật: Bài thơ thành công về nghệ thuật bởi thể thơ tự do linh hoạt, các chi tiết, hình ảnh được sử dụng mang tính tiêu biểu, chân thực, ngôn ngữ cô đọng, giản dị và giàu sức biểu cảm. | 0,25  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

**-----------------------HẾT-------------------------**

Chính Hữu tên khai sinh là Trần Đình Đắc, ông tham gia quân đội năm 1947 và bắt đầu làm thơ, Chính Hữu viết không nhiều nhưng có vị trí rất xứng đáng trong nền thơ hiện đại Việt Nam, tiêu biểu là bài thơ " Đồng chí" ra đời năm 1948 sau khi Chính Hữu cùng đồng đội vừa trải qua chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947. Bài thơ đã đề cập tới một thứ tình cảm mới mẻ và thiêng liêng của những người lính, anh bộ đội cụ Hồ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đó là tình đồng chí.

Bài thơ gồm hai mươi dòng thơ với ngôn ngữ bình dị giọng điệu thủ thỉ tâm tình cảm xúc dồn nén, " Đồng chí" ca ngợi tình đồng chí gian khổ có nhau, vào sinh ra tử có nhau của người lính, anh bộ đội cụ Hồ, những người nông dân yêu nước đi đánh giặc trong những năm đầu gian khổ của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Chín năm làm một Điện Biên

Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng

**Đến với bảy câu thơ đầu tác giả lý giải về cơ sở hình thành tình đồng chí**. Trước hết tình đồng chí bắt nguồn sâu xa từ sự tương đồng về cảnh ngô xuất thân nghèo khó.

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua*  
*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá"*

Hai câu thơ có cấu trúc sóng đôi đối ứng nhau như lời tâm tình, thủ thỉ về quê hương anh bộ đội. Quê hương anh và làng tôi đều nghèo khó là nơi" nước mặn đồng chua", " đất cày lên sỏi đá", mượn tục ngữ, thành ngữ để nói về làng quê nơi chôn rau cắt rốn thân yêu của mình, Chính Hữu đã làm cho lời thơ bình dị, chất thơ mộc mạc đáng yêu như tâm hồn người trai cày đánh giặc.

Chung cảnh ngộ xuất thân những người lính còn chung lý tưởng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ Quốc:

*"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"*

Chính điều đó đã khiến họ từ những người xa lạ trở nên thân quen với nhau và tập hợp trong hàng ngũ quân đội cách mạng.

*"Anh với tôi đôi người xa lạ*  
 *Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau"*

Đặc biệt tình đồng chí được nảy nở và kết thành bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ gian lao cũng như niềm vui trong cuộc đời người lính.

*"Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ"*

Trong những đêm trường gió lạnh, những người lính cùng đắp chung chăn, có thể tâm sự cùng nhau nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, chính vì vậy từ những người xa lạ họ đã trở thành tri kỉ.

Sau sáu câu thơ đầu tác giả hạ một dòng đặc biệt : " Đồng chí! " chỉ có 2 chữ và một dấu chấm than nhưng ý nghĩa vô cùng hàm súc, nó tạo thành một nốt nhấn, nó vang lên như một tiếng gọi tha thiết, xúc động từ đáy lòng, đây là tình cảm được kết tinh từ mọi cảm xúc, là cao độ của tình bạn, tình người, bắt nguồn từ những tình cảm mang tính truyền thống, đồng thời cũng là bản lề kết nối hai khổ thơ, là sự gắn kết của bài thơ.

**Mười hai câu thơ tiếp theo là những biểu hiện xúc động của tình đồng chí** và sức mạnh của tình cảm ấy ở người lính, tình đồng chí trước hết là sự cảm thông sâu xa tâm tư nỗi lòng của nhau:

*"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*  
 *Gian nhà không mặc kệ gió lung lay"*

Khi tấm chăn chung đắp lại, có bao nhiêu tâm sự của người lính được mở ra, họ kể cho nhau nghe chuyện ruộng lương, nhà cửa, người thân... đó là những hình ảnh vô cùng gắn bó với người lính. Từ “mặc kệ” không phải là thái độ vô trách nhiệm mà là sự dứt khoát. Đằng sau thái độ dứt khoát ra đi ấy những người lính vẫn gắn bó với quê hương:

*Giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính*

“Giếng nước, gốc đa” là hình ảnh hoán dụ chỉ những người ở hậu phương, là người mẹ già, người vợ, con thơ đang dõi theo, đang nhớ tới người trai cày ra trận, cũng có thể nói đây là nỗi nhớ của người lính đang ôm ấp hình bóng quê hương, bởi những gì giản dị gần gũi nhất là những thứ dễ gợi nhớ gợi thương nhất.

Những dòng thơ tiếp theo vẫn thể hiện tình đồng chí một cách cảm động, đồng chí đó là cùng nhau chia sẻ những thiếu thốn gian lao của cuộc đời người lính:

*"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*  
*Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi"*

Đến đây tác giả đưa vào câu thơ của mình hàng loạt những chi tiết chân thực, đó là chiếc áo rách, quần vá và đôi chân không giày, đó còn là căn bệnh sốt rét rừng kinh niên mà người lính phải chịu đựng, tất cả làm nổi bật không gian thiếu thốn của người lính. Đây cũng là những khó khăn chung của quân và dân ta trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng điều chủ yếu mà Chính Hữu muốn nói ở đây không phải là cái khổ, không phải than nghèo kể khổ mà là sự hiểu nhau trong cái khổ. Những câu thơ có cấu trúc sóng đôi, đối ứng nhau, cộng với các từ " tôi" "anh" cùng xuất hiện đã góp phần diễn tả sự chia sẻ, sự giống nhau trong mọi cảnh ngộ của người lính.

Khó khăn gian khổ thế nhưng họ vẫn sáng ngời nụ cười lạc quan “miệng cười buốt giá" và xúc động nhất là họ vẫn truyền cho nhau hơi ấm của tình thương " thương nhau tay nắm tay", hình ảnh nắm lấy bàn tay thật giản dị nhưng vô cùng gợi cảm, nó vừa thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng của người lính, vừa gián tiếp nói lên sức mạnh của tình cảm ấy, dường như chỉ bằng một cử chỉ " tay nắm bàn tay" mà người lính được tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi gian khổ.

**Ba câu thơ cuối bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp của cuộc đời người lính:**

*"Đêm nay rừng hoang sương muối*  
*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*  
*Đầu súng trăng treo"*

Trong bức tranh, nổi bật trên nền cảnh rừng đêm sương muối giá rét là ba hình ảnh gắn kết với nhau: người lính, khẩu súng, vầng trăng... Ba hình ảnh này đã tạo nên một bức tranh vừa hiện thực vừa lãng mạng, trước hết tính hiện thực được thể hiện ở không gian và tình huống cụ thể, thời gian: đêm nay, không gian: rừng hoang sương muối, còn tình huống là hoàn cảnh những người lính: đứng canh bên nhau chờ giặc tới, tất cả đều thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh, người lính không những phải chịu cái rét thấu xương như hàng ngàn mũi kim trâm vào da thịt mà cái chết còn dình dập bên mình bởi có thể trong chốc lát nữa thôi quân thù sẽ nổ súng và biết đâu một trong số họ sẽ ngã xuống, nhưng tình đồng đội đã tạo lên sức mạnh giúp họ vượt qua mọi khó khăn gian khổ.

Như vậy, bằng thể thơ tự do với những câu thơ dài ngắn khác nhau, ngôn ngữ cô đọng, hình ảnh thơ giản dị, chân thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng, bài thơ Đồng chí của Chính Hữu đã thể hiện một cách xúc động tình đồng chí đồng đội sâu nặng thắm thiết của người lính, anh bộ đội cụ hồ, trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, họ chính là những con người cao đẹp nhất, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh.

"Đồng chí" là bài thơ hay nhất của Chính Hữu viết về người nông dân mặc áo lính trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bài thơ được viết vào đầu xuân 1948, sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, nó đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm sang trọng một hồn thơ chiến sĩ của Chính Hữu. Hai mươi dòng thơ, với ngôn ngữ bình dị, giọng điệu thủ thỉ tâm tình, cảm xúc dồn nén, hình tượng thơ phát sáng, có một vài câu thơ để lại nhiều ngỡ ngàng cho bạn đọc trẻ ngày nay.

==============================================

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HD CHẤM KHẢO SÁT ĐỀ 17** |

**I. ĐỌC- HIỂU** (2,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | C | B | D | B |

**II. TỰ LUẬN** ( 8,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Nội dung | Điểm |
| 5 (3.0 đ) | a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tinh thần tự học | 0,25 |
| c. Nội dung đoạn văn*.*  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **\* Giải thích:**  Học tập là hoạt động thu nhận kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm từ trong sách vở, nhà trường và ngoài xã hội. Song, việc học không đơn giản chỉ là tiếp thu kiến thức một cách máy móc, sách vở mà còn gắn với ý thức của người học về việc biến những kiến thức ấy thành kĩ năng, vốn sống, là hành trang mang theo suốt đời của mỗi người. Đó chính là tinh thần tự học.  Tự học chính là ý thức học, là sự chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và nắm được bản chất vấn đề giúp ta tiếp thu được kiến thức, kĩ năng từ nhiều nguồn khác nhau.  **\* Bình luận:**  + Tự học có vai trò vô cùng quan trọng.  - Tự học giúp nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống. Không những thế tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác. Từ đó biết tự bổ sung những khiếm khuyết của mình để tự hoàn thiện bản thân.  - Nhờ có tinh thần tự học, chúng ta có thể chủ động ghi nhớ các bài học trên lớp, tiết kiệm được thời gian.  - Chủ động trong việc học giúp chúng ta tìm được cách học tốt mang lại hiệu quả cao cho chính mình…  Dẫn chứng: Đác-Uyn, Bác Hồ, Bill Gates…nhờ tự học mà đi đến vinh quang.  + Thực tế ngày nay cho thấy nhiều bạn học sinh còn quá lệ thuộc vào bài giảng của các thầy cô giáo, học và ghi chép lại một cách thụ động, máy móc, lười suy nghĩ, thuộc bài nhưng không hiểu được nội dung, học xong quên ngay, không áp dụng được những kiến thức đã đạt được vào thực tế cuộc sống… dẫn đến kết quả không cao thậm chí còn để lại nhiều tiêu cực trong môi trường giáo dục.  **\* Bài học:**  Đề học tập đạt được kết quả tốt, để thành công, để vững vàng bước vào đời, mỗi học sinh chúng ta cần phải nỗ lực tự học, học không ngừng nghỉ… | 0,5  0,75  0,25  0,5 |
|  | d. sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp. | 0,25 |
|  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng việt. | 0,25 |
| 6  (5.0 đ) | a. Đảm bảo thể thức một bài văn nghị luận | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: | 0,25 |
| c.Yêu cầu về nội dung:  Học sinh có thể sắp xếp theo trình tự khác nhau, có thể có những cảm nhận riêng song phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| Mở bài | - Giới thiệu tác giả Kim Lân, truyện ngắn *Làng.*  - Giới thiệu nhân vật ông Hai và trích dẫn ý kiến nhận định về nhân vật.. | 0.5 |
| Thân bài | **\* Khái quát về nhân vật ông Hai:**  - Ông Hai là người nông dân ở làng Chợ Dầu.  - Tính tình ông xởi lởi, hay nói hay làm.  - Hoàn cảnh của ông Hai: rất yêu làng, tự hào, hay khoe về làng nhưng lại phải xa làng để đi tản cư.  **\* Chứng minh:** ở nhân vật ông Hai, tình yêu lảng yêu nước và tinh thần kháng chiến luôn luôn hòa quyện, thống nhất.  **LĐ 1: Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai thể hiện rõ qua diễn biến tâm trạng của ông khi nghe tin làng mình theo giặc.**  - Tình hống gay cấn, đầy thử thách đối với nội tâm nhân vật: Ông Hai nghe được từ những người mới tản cư lên cái tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây.  - Khi mới nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc: ông bàng hoàng, sững sờ, không tin (dẫn chứng).  - Khi tin ấy được khẳng định chắc chắn, ông xấu hổ, tủi nhục, cứ cúi gầm mà đi.  - Những ngày ở nhà:  + Ông đau đớn, tủi thân, bán tín bán nghi (dẫn chứng). Ông lo sợ vì tuyệt đường sinh sống, thương thân mình và dân làng Chợ Dầu phải mang tiếng là dân làng Việt gian (dẫn chứng).  + Bị đẩy vào đường cùng, tâm trạng ông vô cùng bế tắc. Ông chớm nghĩ quay về làng nhưng lập tức ông phản đối ngay. Tình yêu làng của ông Hai gắn liền với tình yêu đất nước, kháng chiến.  + Trong những ngày buồn khổ ấy, ông chỉ biết tâm sự với đứa con để củng cố niềm tin vào cách mạng, vào kháng chiến (dẫn chứng). Điều đó thể hiện tình cảm, lòng trung thành của ông với cách mạng, với kháng chiến, với Cụ Hồ.  **LĐ 2: Tình yêu làng gắn với yêu nước và tinh thần kháng chiến của ông Hai còn bộc lộ qua tâm trạng của ông khi tin làng theo giặc được cải chính.**  - Khi tin dữ được cải chính ông Hai tột cùng vui sướng, hả hê (dẫn chứng).  - Ông càng tự hào về làng chợ Dầu.  **3. Đánh giá:**  - Tình huống truyện đặc sắc giúp nhân vật bộc lộ chiều sâu tâm trạng.  - Nhà văn đã thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau: lúc trực tiếp bằng bút pháp độc thoại, độc thoại nội tâm, lúc gián tiếp qua nét mặt, giọng nói.  - Ngôn ngữ nhân vật mang đậm chất khẩu ngữ, sinh động, giàu giá trị biểu cảm.  - Nhân vật ông Hai được khắc học đậm nét với tình yêu làng yêu nước cao đẹp. Đó là hình ảnh của người nông dân Việt Nam ở buổi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. | 0.25  1,5  0,75  0,5 |
| Kết bài | - Khẳng định vấn đề: Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc, nhà văn đã khắc họa thành công tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến, một lòng thủy chung với cách mạng của ông Hai.  - Phát biểu cảm nghĩ hoặc liên hệ mở rộng. | 0.5 |
|  | d. sáng tạo: có cảm nhận riêng, suy nghĩ phù hợp. | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng việt. | 0,25 |

**Đáp án đề tuyển sinh vào lớp 10 ĐỀ 18**

**I.Trắc nghiệm ( 2,0 đ)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **ĐA** | **D** | **A** | **B** | **A** |

**II. PHẦN LÀM VĂN: (13,0 điểm).**

**Câu 1: (5,0 điểm).**

**Giới thiệu vấn đề:** ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.

- Cuộc đời ai cũng từng vấp ngã trước khó khăn thất bại. Điều quan trọng không phải là khó khăn to hay nhỏ mà quan trọng là con người có đủ sức để đứng dậy sau những vấp ngã hay không?

**Bàn luận vấn đề**

- Con người từ khi sinh ra đã không ít lần vấp ngã: Ngày còn bé bụ bẫm, chập chững tập đi qua bao nhiêu lần vấp ngã đứng dậy và tập đi được. Vì vậy giờ ta có trưởng thành thì ta càng phải biết cách chấp nhận nó như một điều tự nhiên trong cuộc sống để sống nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phấn đấu để ngày càng hoàn thiện.

- Đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã làm ta trưởng thành hơn trong cuộc sống, học được cách đứng dậy giúp ta vượt qua được khó khăn.

- Trong cuộc sống, ai cũng ít nhất 1 lần vấp ngã theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Sau mỗi lần vấp ngã ấy, người ta sẽ rút ra dc một bài học cho chính mình, biết tránh những chỗ ghồ ghề khó đi, biết tìm cho mình bước đi mới hay là dẫm lên chính chỗ đã ngã xuống và đi tiếp.

- Vấp ngã thất bại chỉ là một chuyện thường tình trong cuộc sống, người muốn thành công đều phải trải qua vấp ngã. Như một vận động viên muốn thành công đều có khó khăn trong quá trình luyện tập, khi thi đấu cũng có lúc vấp ngã nhưng luôn nổ lực phấn đấu rèn luyện để đến được vinh quang, người chiến thắng là người ngã gục cuối cùng trước các đối thủ.

- Đứng dậy ngay tại điểm vấp ngã rất dễ làm ta thấy sợ hãi, thiếu suy nghĩ, sáng suốt hay áp đặt quá khứ vì vậy khi bạn cảm thấy đủ tự tin hãy đứng dậy từ một điểm bắt đầu theo hướng mới tích cực hơn.

**- Mở rộng:** Tuổi trẻ không nên sợ hãi vấp ngã, vì càng ngã đau thì bạn càng nhớ rõ để rồi không bao giờ vấp ngã tại chính điểm đấy.

**Câu 2: (8,0 điểm)**

Dàn ý tham khảo:

**MB : Giới thiệu về tác giả Huy Cận và bài thơ " Đoàn thuyền đánh cá".**

- Giới thiệu nội đoạn thơ thứ ba, thứ tư

**TB :**

**- Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**.

- Khái quát các đoạn thơ trước và dẫn dắt tới nội dung của đoạn thơ thứ ba, thứ tư.

**\* Cảm nhận nội dung của đoạn thơ thứ 3 :**

-Tác giả cho bạn đọc thấy con tàu đánh cá như tàu chiến, những ngư dân như những người anh hùng trên biển khơi:

- Hình ảnh mạnh mẽ, hùng tráng: con thuyền đi nhanh như “lái gió”, cánh buồm trắng ôm trọn mặt trăng, thuyền đi “giữa mây cao với biển bằng”

- Động từ “lướt”: cảm giác đi như bay, mạnh mẽ

⇒ hình ảnh đẹp, con thuyền đi trên biển như thuyền có phép lạ bay trên mây.

- Việc đánh cá tài tình và đầy chiến thuật như đánh giặc: thuyền ra “dặm xa dò bụng biển”, “Dàn đan thế trận lưới vây giăng”. Những công việc được thực hiện một cách hào hứng, vui vẻ: ngư dân gõ mạn thuyền cho cá bơi vào lưới, giống như “hát bài ca gọi cá vào”.

**\* Cảm nhận về vẻ đẹp và sự đa dạng của các loài cá quý trong khổ thơ thứ 4** :

 + Tác giả liệt kê tên các loại cá ở biển như cá nhụ, cá chim, cá đé... những loại cá mang giá trị kinh tế

 + Biển không chỉ giàu mà còn đẹp thơ mộng: màu sắc lấp lánh của muôn loài cá (lấp lánh, đen hồng, vàng chóe) tất cả tạo nên tổng thể bức tranh sơn mài tuyệt đẹp của tạo hóa

 + Đêm ở biển được miêu tả sống động, mang hơi thở của cuộc sống (tiếng sóng nước hòa với nhịp gõ thuyền, hòa với sự khoáng đạt của trời cao biển rộng)

→ Như vậy tầm vóc của người và đoàn thuyền được nâng lên, hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên, vũ trụ. Không còn cảm giác cô đơn, nhỏ bé của con người khi đối diện với trời rộng, sông dài trong thơ Huy Cận

**KB: Khẳng định giá trị của hai khổ thơ.**

- Bày tỏ cảm nhận về nội dung bài thơ và niềm vui hăng say của con người lao động trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới.

Mẫu

Huy Cận là một trong những nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam, đặc biệt là trong phong trào Thơ mới. Thơ của ông luôn có một phong cách rất riêng với những nhà thơ khác. Tiêu biểu cho các tác phẩm của ông trong thời kì mới là bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”, viết năm 1958 khi ông có một chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ ca ngợi thiên nhiên và con người lao động Việt Nam thời kì đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đoàn thuyền đánh cá có những hình ảnh thơ vô cùng đẹp đẽ, đặc biệt là hai khổ thơ ba và bốn:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
...  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long"

Hai khổ thơ trên là bức tranh thiên nhiên và con người lao động giữa biển khơi mênh mông. Đó là hình ảnh của những con người đang cố gắng hết sức mình đánh bắt từng đàn cá lớn để làm giàu cho quê hương đất nước. Hình ảnh những con người đang lao động giữa biển khơi to lớn thật hào hùng, kiên cường và mạnh mẽ biết bao.

Bài thơ là sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố lãng mạn. Thế nên, khi viết về những người lao động đang ra khơi đánh bắt cá, Huy Cận đã vẽ ra một khung cảnh lãng mạn vô cùng:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
 Lướt giữa mây cao với biển bằng  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển  
 Dàn đan thế trận lưới vây giăng"

Đoàn thuyền của con người đang lướt đi dưới ánh trăng vàng đang chiếu trên mắt biển long lanh. Vốn đoàn thuyền ấy chỉ là những con thuyền nhỏ bé, bình thường, thế nhưng dưới ngòi bút của Huy Cận nó trở lên khổng lồ, to lớn, để hòa nhập với kích thước bao la của vũ trụ. Con thuyền ấy có bánh lái là gió, có cánh buồm là ánh trăng vàng, đang lướt đi thật nhẹ giữa mênh mông không trung bao la. Những hình ảnh "lái gió, buồm trăng, mây cao, biển bằng" đã biến đổi đoàn thuyền bình thường trở thành một đoàn thuyền của vũ trụ, vừa to lớn, kì vĩ, lại vừa đẹp lộng lẫy dưới ánh trăng. Ở ngoài khơi, con thuyền đang chăm chú đậu lại, để "dò bụng biển". Hành động dò tìm này phải chăng là hành động tìm kiếm những đàn cá lớn, tìm tòi những điều bí ẩn thế giới biển cả để đánh bắt, để làm giàu cho quê hương đất nước. Con người và thiên nhiên ở đây hiện lên đều thật hùng vĩ và to lớn. Họ đang trong tư thế làm chủ thiên nhiên, bởi vậy nên họ mới mạnh dạn "dàn đan thế trận lưới vây giăng".

Huy Cận đã vẽ lên một bức tranh với thiên nhiên và con người lao động cùng nhau hòa quyện. Thiên nhiên thật vừa rộng lớn, bao la, lại vừa đẹp đẽ muôn phần còn con người trong bức tranh ấy của Huy Cận cũng chẳng thể yếu đuối trước thiên nhiên vũ trụ. Ở đây, trong bức tranh này, họ đang đứng hiên ngang trước thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên, sánh ngang tầm với thiên nhiên, dù thiên nhiên ấy còn biết bao điều bí ẩn mà họ chưa khám phá được hết. Thế mới hiểu rõ, con người Việt Nam sau chiến tranh đã trưởng thành, lớn lao, mạnh mẽ, kiên cường như thế nào trước bao la sóng gió và bão tố!

Ở khổ thơ sau, chúng ta lại được Huy Cận dẫn tới một bức tranh khác. Bức tranh ấy vẫn là chủ đề thiên nhiên, thế nhưng thiên nhiên không chỉ ánh trăng vàng, mặt biển xanh mà nó còn lấp lánh đầy sắc màu khác nữa. Đó là sắc màu của những loài cá biển:

"Cá nhụ cá chim cùng cá đé  
 Cá song lấp lánh đuốc đen hồng  
 Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe  
 Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long"

Quả là một bức tranh rực rỡ sắc màu và thật sống động. Nào là màu lấp lánh, "vàng chóe", nào đen, nào hồng,... đủ màu đủ sắc, đủ thanh âm, thật đặc sắc biết chừng nào! Khổ thơ mở đầu bằng một loạt tên của những loài cá biển vốn là những loài cá đặc biệt chỉ có của vùng biển Hòn Gai, Quảng Ninh. Nào cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song - toàn là những loài cá đặc sản, thế mới thấy được biển cả Việt Nam giàu có, phong phú đến nhường nào! Không chỉ vậy, biển cả còn hiện lên thật đẹp khi:

"Cá song lấp lánh đuốc đen hồng  
 Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe"

Cá song - một loài cá đặc sản của vùng biển Việt Nam, với đặc trưng là chiếc đuôi đen đỏ, giờ đây trong con mắt đa tình của người thi sĩ, nó bỗng trở thành một bó đuốc giữa lòng biển khơi. Bó đuốc ấy thắp sáng lên cả một vùng biển rộng tăm tối, để vùng biển ấy vụt sáng lên, óng ánh lên thứ ánh đuốc đen hồng. Chưa từng có trong thi ca một hình ảnh so sánh mĩ miều đến vậy! Phải là người có trí tưởng tượng thật phong phú, đôi mắt quan sát thật tinh tường thì Huy Cận mới có thể nhận ra được cái thứ màu sắc đặc trưng đặc sắc này của mỗi loài cá biển. Không chỉ thắp lên một ánh đuốc sáng bừng cả đại dương, trong mắt Huy Cận, những chú cá biển ấy như những cô em gái lém lỉnh, tinh nghịch, đang quẫy thật mạnh chiếc đuôi lóng lánh của mình trên mặt nước. Và thế là, giữa mặt nước mênh mông, ánh trăng "vàng chóe" bắn lên không trung vừa đẹp lại tươi mát lạ lùng. Ở đây Huy Cận đã dùng một tính từ tả màu sắc rất nổi bật "vàng chóe" - thứ ánh vàng vừa óng ánh lại vừa đặc biệt, nó đã làm câu thơ bật lên nghe rất âm vang. Kết lại khổ thơ, Huy Cận viết:

"Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long"

Đây là một hình ảnh nhân hóa, nhưng lại độc đáo một cách thật thú vị. Màn đêm đang thở, cái tiếng thở ấy của đêm phải chăng là âm thanh của tiếng nước thủy triều đang nhấp nhô nâng hạ? Từng đợt thủy triều cuốn vào bờ cát rồi lại chạy thật nhanh ra xa và Huy Cận như cảm thấy màn đêm đang phập phồng hơi thở: sao lùa nước Hạ Long? Những miền, những chiều không gian khác nhau nhưng lại được Huy Cận nối lại thành một cách liền mạch. Không gian của đêm, của biển, của sao trời và ánh trăng đã nối thành một điểm và ở giữa điểm đó là hình ảnh của những con người lao động đang miệt mài với công việc của mình.

Cả khổ thơ là lời ca ngợi của Huy Cận đối với sự giàu có của biển cả mênh mông. Bằng con mắt của nhà thi sĩ yêu đời, Huy Cận đã vẽ lên bức tranh thiên nhiên cùng muôn vàn loài cá khác nhau thật đẹp đẽ. Bức tranh ấy vừa đầy màu sắc, nhưng lại không kém phần lung linh, sinh động biết bao.

Hai khổ thơ là hình ảnh của thiên nhiên và con người trong công cuộc đánh bắt cá. Nó vừa đẹp lãng mạn lại vữa mang một màu sắc hiện thực thật rõ ràng. Có thể nói, Huy Cận đã vẽ lên một bức tranh thiên nhiên và những người dân chài thật đầy màu sắc. Bằng nghệ thuật so sánh, liệt kê, nhân hóa Huy Cận đã tạo nét nên đặc sắc cũng như thành công cho đoạn thơ.

Có thể nói, với hình ảnh thơ tráng lệ, âm hưởng hào hùng,bút pháp lãng mạn, bay bổng, nhà thơ đã khắc họa thành công một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, và vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ của đoàn thuyền, của con người lao động giữa biển trời bao la. Đọc đoạn thơ, bài thơ ta càng yêu hơn, trân trọng hơn vẻ đẹp của cảm hứng say sưa, niềm vui phơi phới trước cuộc đời và tình yêu thiên nhiên, con người thiết tha của nhà thơ Huy Cận.

## Đáp án đề tuyển sinh vào lớp 10 ĐỀ 19

**Phần I: (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **ĐA** | **B** | **A** | **B** | **B** |

**Phần II.**

**Câu 1 (3.0 điểm)**

**\* Giới thiệu đề tài nghị luận:** lòng khoan dùng của con người trong cuộc sống

**\* Bàn luận vấn đề**

**\* Giải thích khái niệm:**

- Lòng khoan dung là gì? Lòng khoan dung chính là sự rộng lượng, cảm thông, tha thứ,...

- Người khoan dung là người như thế nào? Người rộng lượng, biết chia sẻ, thông cảm với khó khăn của người khác, biết tha thứ lỗi lầm cho người xúc phạm đến mình nhưng có lòng hối cải.

- Biểu hiện lòng khoan dung của con người trong cuộc sống:

+ Bỏ qua những lỗi lầm không đáng có hay những người phạm sai lầm lần đầu.

+ Chia sẻ, thông cảm cho người làm sai vì có việc khó xử hoặc chưa ý thức được việc họ làm là sai.

+ Tha thứ cho những lỗi sai không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng chưa nghiêm trọng của người khác đến bản thân.

- Vì sao phải có lòng khoan dung?

+ Nó khiến tâm hồn và lối sống con người trở nên đẹp hơn.

+ Là phẩm chất tốt đẹp khiến con người trong xã hội trở nên gần nhau hơn.

+ Góp phần giảm bớt những sai lầm của những người được khoan dung, tha thứ.

Không có lòng khoan dung thì khoảng cách giữa người với người ngày càng xa, sự thù hằn, mâu thuẫn tăng cao và khó xóa bỏ và còn khiến cho những người sai phạm không bao giờ có cơ hội sửa đổi và trở nên tốt hơn.

- Rút ta bài học:

+ Mỗi người nên biết cảm thông, chia sẻ và tha thứ.

+ Biết dùng lòng khoan dung một cách đúng mực tránh cho nó trở thành sự dung túng khiến kẻ xấu lợi dụng.

Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân: lòng khoan dung là một phẩm chất đạo đức tốt mà con người cần phát huy.

**Câu 2: Dàn ý tham khảo:**

**Mở bài:**

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Phạm Tiến Duật và Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

- Trích dẫn thơ: Tác giả đã mô tả thành công vẻ đẹp của người lính lái xe qua ba khổ thơ cuối, đó là vẻ đẹp về tình đồng chí đồng đội và ý chí nghị lực của người lính.

**Thân bài:**

1. Hình ảnh người lính hiển thị sâu sắc hơn, bằng ống kính điện ảnh của người nghệ sĩ, nhà thơ đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp đẽ thể hiện tình đồng chí đồng đội của những người lính lái xe không kính:

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Chính sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên tiểu đội xe không kính. Những chiếc xe từ khắp mọi miền Tổ quốc về đây họp thành tiểu đội.Cái “bắt tay” thật đặc biệt “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm. Cái bắt tay thể hiện niềm tin, truyền cho nhau sức mạnh, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà họ phải chịu đựng. Có sự gặp gỡ với ý thơ của Chính Hữu trong bài thơ “Đồng chí” : “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” nhưng hồn nhiên hơn, trẻ trung hơn. Đó là quá trình trưởng thành của thơ ca, của quân đội Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. Tình đồng chí, đồng đội còn được thể hiện một cách ấm áp, giản dị qua những giờ phút sinh hoạt của họ:

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi lại đi trời xanh thêm.

+ Gắn bó trong chiến đấu, họ càng gắn bó trong đời thường.Sau những phút nghỉ ngơi thoáng chốc và bữa cơm hội ngộ, những người lính lái xe đã xích lại thành gia đình: “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”. Cách định nghĩa về gia đình thật lính, thật tếu hóm mà thật chân tình sâu sắc. Đó là gia đình của những người lính cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu.

+ Điệp ngữ “lại đi” và hình ảnh “trời xanh thêm” tạo âm hưởng thanh thản, nhẹ nhàng, thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng của người lính về sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Câu thơ trong vắt như tâm hồn người chiến sĩ, như khát vọng, tình yêu họ gửi lại cho cuộc đời.

=> Chính tình đồng chí, đồng đội đã biến thành động lực giúp các anh vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thân yêu.Sức mạnh của người lính thời đại Hồ Chí Minh là vẻ đẹp kết hợp truyền thống và hiện đại. Họ là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là hình tượng đẹp nhất của thế kỷ “Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi” (Tố Hữu).

2. Khổ thơ cuối đã hoàn thiện vẻ đẹp của người lính, đó là lòng yêu nước, ý chí chiến đấu giải phòng miền Nam:

Không có kính rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

– Giờ đây những chiếc xe không chỉ mất kính mà lại không đèn, không mui, thùng xe có xước. Chiếc xe đã biến dạng hoàn toàn. Người lính xế lại chất chồng khó khăn. Sự gian khổ nơi chiến trường ngày càng nâng lên gấp bội lần nhưng không thể làm chùn bước những đoàn xe nối đuôi nhau ngày đêm tiến về phía trước.

– Nguyên nhân nào mà những chiếc xe tàn dạng ấy vẫn băng băng chạy như vũ bào? Nhà thơ đã lí giải: “Chỉ cần trong xe có một trái tim”.

+ Câu thơ dồn dập cứng cáp hẳn lên như nhịp chạy của những chiếc xe không kính. Từ hàng loạt những cái “không có” ở trên, nhà thơ khẳng định một cái có, đó là “một trái tim”.

+ “Trái tim” là một hoán dụ nghệ thuật tu từ chỉ người chiến sĩ lái xe Trường Sơn năm xưa. Trái tim của họ đau xót trước cảnh nhân dân miền Nam sống trong khói bom thuốc súng, đất nước bị chia cắt thành hai miền.

+ Trái tim ấy dào dạt tình yêu Tổ quốc như máu thịt, như mẹcha, như vợ như chồng… Trái tim ấy luôn luôn sục sôi căm thù giặc Mỹ bạo tàn.

=> Yêu thương, căm thù chính là động lực thôi thúc những người chiến sĩ lái xe khát khao giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Để ước mơ này trở thành hiện thực,chỉ có một cách duy nhất: vững vàng tay lái, cầm chắc vô lăng. Vì thế thử thách ngày càng tăng nhưng tốc độ và hướng đi không hề thay đổi.

=> Đằng sau những ý nghĩa ấy, câu thơ còn muốn hướng con người về chân lý thời đại của chúng ta: sức mạnh quyết định chiến thắng không phải là vũ khí mà là con người giàu ý chí, anh hùng, lạc quan, quyết thắng.

=> Có thể coi câu thơ cuối là câu thơ hay nhất của bài thơ. Nó là nhãn tự, là con mắt thơ, bật sáng chủ đề, tỏa sáng vẻ đẹp hình tượng người lính lái xe thời chống Mỹ.

**Kết bài:**

Khẳng định tác giả đã thành công trong việc mô tả vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn: Vẫn là khẳng định tinh thần bất khuất, quyết thắng của quân đội ta, nhưng Phạm Tiến Duật đã đem lại nhiều hình ảnh mới và giọng điệu mới: trẻ trung, tinh nghịch, ngang tàn mà kiên định. Bài thơ đâu chỉ nói về tiểu đội xe không kính,nó phản ánh cả khí thế quyết tâm giải phóng miền Nam của toàn quân và toàn dân ta,khẳng định rằng ý chí của con người mạnh hơn cả sắt thép.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI ĐỀ 20**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **\*Phương pháp**: Đọc, vận dụng kiến thức đọc hiểu  **\*Cách giải:**  1 – B  2 – C  3 – A  4 – D |
| **II. LÀM VĂN** | **Câu 1:**  **\*Phương pháp:** giải thích, phân tích, tổng hợp, bình luận  **\*Cách giải:**  Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn. Gợi ý:  - Yêu cầu hình thức:  + Đoạn văn khoảng 10 câu. Lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên và không ngắt đoạn.  + Có các phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, chính tả.  - Yêu cầu nội dung: Đoạn văn xoay quanh nội dung: viết về sự sẻ chia, gắn bó, yêu thương của người lính qua đó viết về tình yêu thương đối với con người.Từ đó rút ra bài học cho bản thân về tình yêu thương trong cuộc đời.  - Hướng dẫn cụ thể:  \*Giới thiệu vấn đề: tình yêu thương trong đời sống con người.  \*Giải thích vấn đề: “Tình yêu thương” là tình cảm cảm yêu thương, chia sẻ, gắn bó giữa con người với nhau -> đây là yếu tố làm nên cuộc sống tốt đẹp.  \*Phân tích, bàn luận vấn đề:  + Tình yêu thương trong bài thơ “Đồng chí” thể hiện qua sự sẻ chia từ miếng cơm, manh áo, đến mảnh chăn giữa những đêm giá rét ở núi rừng Trường Sơn khắc nghiệt. Và chính những biểu hiện tốt đẹp đó đã kéo những người lính trở thành tri kỉ của nhau.  + Tình yêu thương trong xã hội biểu hiện rất phong phú và đa dạng dưới nhiều hình thức: qua lời nói, cử chỉ hay những hành động ấm áp.  + Tình yêu thương xuất hiện ở mọi nơi: trong gia đình, trong nhà trường, trong những nơi công cộng. Sự chia sẻ yêu thương làm cho cuộc sống tốt đẹp và khiến chúng ta hạnh phúc hơn.  +  Mỗi người cần cho đi sự yêu thương nhiều hơn đối với mọi người, đặc biệt là những người kém may mắn.  + Phê phán những người có lối sống ích kỉ, thiếu tình thương.  \* Liên hệ bản thân.  \* Tổng kết.  **Câu 2:**  **\*Phương pháp:**  - Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).  - Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.  **\*Cách giải:**  **Yêu cầu hình thức:**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.  - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  **Yêu cầu nội dung:**  **\* Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ và tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương*  - Dẫn dắt vấn đề nghị luận: nhân vật Vũ Nương người con gái thùy mị nết na, tư dung tốt đẹp, người vợ hiền con thảo nhưng bị hàm oan phải tự tử để bảo vệ danh tiết.  **\* Thân bài**   * Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương   ***a. Vẻ đẹp phẩm chất***  \* Mở đầu tác phẩm, tác giả đã có lời giới thiệu bao quát về Vũ Nương *“Tính đã thuỳ mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp”* tạo ấn tượng về một chân dung người phụ nữ tài sắc vẹn toàn.  \* Sau đó ông đi sâu miêu tả vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của nhân vật.  *- Vũ Nương là người phụ nữ thuỷ chung, son sắt:*  + Trong cuộc sống vợ chồng, biết Trương Sinh vốn có tính đa nghi, nên nàng luôn “giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa” => một người vợ hiền thục, khôn khéo, nết na đúng mực.  + Khi chồng đi lính: Vũ Nương rót chén rượu đầy, dặn dò chồng những lời tình nghĩa, đằm thắm, thiết tha: *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”.*  => Ước mong thật bình dị, lời lẽ dịu dàng, ân cần -> chứng tỏ nàng luôn coi trọng hạnh phúc gia đình mà xem thường mọi công danh phù phiếm.  + Nàng cảm thông trước những nỗi vất vả gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng: *“Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng.”.*  + Qua lời nói dịu dàng, nàng cũng bộc lộ nỗi khắc khoải nhớ chồng của mình: *“Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng*”.  => Trái tim ấy giàu lòng yêu thương, biết chịu đựng những thử thách, biết đợi chờ để yên lòng người đi xa, thật đáng trân trọng biết bao!  + Khi xa chồng, Vũ Nương ngày ngày đợi chờ, ngóng trông đến thổn thức *“Giữ trọn tấm lòng thủy chung, son sắt”, “tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liêu tường hoa chưa hề bén gót”*. Nỗi nhớ thương dài theo năm *tháng “Mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được”*.  => Tâm trạng cô đơn, khắc khoải, nỗi nhớ thương da diết  => Thể hiện tâm trạng ấy, Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng.  + Khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ: ra sức cứu vãn, hàn gắn  + Khi sống dưới thủy cung: vẫn không nguôi nỗi thương nhớ chồng con.  *- Vũ Nương còn là người con dâu hiếu thảo, một người mẹ đảm đang, yêu thương con hết mực*  Trong ba năm chồng đi lính, một mình nàng nuôi dạy con thơ, phụng dưỡng mẹ chồng  Với mẹ chồng, nàng là một cô con dâu hiếu thảo:  + Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ bái thần phật và lấy những lời khôn khéo để khuyên răn để bà vơi bớt nỗi nhớ thương con.  + Đến khi bà mất, nàng đã hết lời thương xót, ma chay tế lễ cẩn trọng hệt như với cha mẹ đẻ của mình.  + Lời trăng trối của người mẹ trước lúc chết thể hiện sự yêu thương, trân trọng đối với con dâu: *“Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ".*  Với con thơ, nàng hết sức yêu thương, chăm chút:  + Chi tiết nàng chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ, để con trai mình bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha.  => Nguyễn Dữ đã dành cho nhân vật một thái độ yêu mến, trân trọng qua từng trang truyện, từ đó khắc họa thành công hình tượng người phụ nữ với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp.  ***b. Số phận oan nghiệt, bất hạnh:***  - Là nạn nhân của chế độ nam quyền, một xã hội mà hôn nhân không có tình yêu và tự do: Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng để cưới Vũ Nương.  - Là nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa:  + Nàng lấy Trương Sinh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc kéo dài chưa được bao lâu thì chàng phải đi lính để lại mình Vũ Nương với mẹ già và đứa con còn chưa ra đời.  + Suốt ba năm, nàng phải gánh vác trọng trách gia đình thay chồng.  + Chiến tranh đã làm xa cách, tạo điều kiện cho sự hiểu lầm nảy sinh. Đó cũng là ngòi nổ cho thói hay ghen, đa nghi của Trương Sinh nảy nở, phát triển, dẫn đến cái chết oan uổng của Vũ Nương.  - Đỉnh điểm của bi kịch là khi gia đình tan vỡ, Vũ Nương phải tìm đến cái chết:  + Nghe lời ngây thơ của con trẻ *“Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.”* Trương sinh đã nghi oan cho vợ, mắng nhiếc, đánh đuổi nàng đi bất chấp lời van xin khóc lóc của nàng và lời biện bạch của hàng xóm.  - Bế tắc, Vũ Nương đã phải tìm đến cái chết để giải nỗi oan ức, bảo toàn danh dự của mình.  - Cái kết thúc tưởng là có hậu nhưng thực chất chỉ đậm tô thêm tính chất bi kịch của cuộc đời Vũ Nương: *“Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa...lúc ẩn, lúc hiện...Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.”*  + Có thể coi đây là một kết thúc có hậu, thể hiện niềm mơ ước của tác giả về một kết thúc tốt lành cho người lương thiện, niềm khát khao một cuộc sống công bằng nới cái thiện cái đẹp sẽ chiến thắng cái xấu, cái ác.   + Nhưng sâu xa, cái kết thúc ấy không hề làm giảm đi tính chất bi kịch của tác phẩm. Sau giây phút trở về, nàng vẫn phải trở về chốn thủy cung, gia đình li tán. Hạnh phúc lớn nhất đời người đàn bà ấy là được sum họp bên chồng bên con nhưng cuối cùng vẫn không đạt được. Sự trở về trong thoáng chốc và lời từ biệt của nàng đã hé ra cái sự thực cay đắng là cái nhân gian đầy oan nghiệt, khổ đau này không có chốn dung thân cho người phụ nữ vì thế mà *“Thiếp chẳng thể trở lại chốn nhân gian được nữa”.*  => Tuy có những phẩm chất tâm hồn đáng quý nhưng Vũ Nương đã phải chịu một số phận cay đắng, oan nghiệt. Cuộc đời của Vũ Nương chính là tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến bất công phi lí đương thời chà đạp lên hạnh phúc của con người.  => Xây dựng hình tượng Vũ Nương, một mặt nhà văn ngợi ca những phẩm chất tâm hồn đáng quý của người phụ nữ xưa, mặt khác thể hiện thái độ cảm thông thương xót cho số phận bất hạnh của họ và cực lực lên án xã hội phong kiến đương thời bất công, phi lí chà đạp, rẻ rúng con người đặc biệt là người phụ nữ.   * Nhận xét về giá trị nhân đạo qua việc xây dựng hình ảnh nhân vật Vũ Nương:   - Tố cáo sâu sắc xã hội phong kiến với những hủ tục, lễ giáo đã chà đạp lên thân phận người phụ nữ.  - Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ và bày tỏ niềm xót thương, cảm thông đối với họ.  **\* Kết bài:** Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐỀ 21** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ***Đáp án*** | B | D | C | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: Lòng tự trọng là một trong những phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có để hoàn thiện nhân cách. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu biểu hiện*:**  - Tự trọng là tự ý thức được những giá trị tốt đẹp của bản thân, coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.  - Trong mỗi hoàn cảnh khác nhau lòng tự trọng lại có những biểu hiện khác nhau: Tự trọng là hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập; là biết tạo và giữ chữ tín với mọi người; khi mắc khuyết điểm dám thẳng thắn thừa nhận và sửa chữa…  + Người có lòng tự trọng là người có đạo đức, có tư tưởng nhân nghĩa, lối sống trong sáng, không bao giờ làm điều xấu, điều ác trái với lương tâm, đạo lí; không bị ảnh hưởng, bị tác động bởi thói hư tật xấu; cũng không bao giờ luồn cúi trước uy quyền để cầu cạnh, tư lợi… | ***0,75*** |
|  | ***\* Phân tích và bàn luận*:**  *- Vì sao phải có lòng tự trọng?*  + Lòng tự trọng giúp bản thân mỗi người nhìn nhận đúng cái sai, những điểm chưa tốt của mình để hoàn thiện mình hơn.  + Lòng tự trọng giúp con người thành công hơn trong cuộc sống bởi người có lòng tự trọng luôn làm việc bằng thực lực của chính mình.  + Lòng tự trọng là biểu hiện của lối sống cao đẹp, chuẩn mực, thiện lương.  *- Vai trò, ý nghĩa của lòng tự trọng*  Lòng tự trọng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống.  + Lòng tự trọng là thước đo nhân cách của con người. Người có lòng tự trọng là người luôn có nhận thức và hành động đúng đắn, chuẩn mực.  + Tự trọng giúp con người sống đẹp, sống có ích. Đây là nền tảng của một xã hội văn minh.  + Lòng tự trọng là cơ sở bền vững cho những tình cảm tốt đẹp như lòng yêu nước, thương dân, tình yêu thương, sự đồng cảm sẻ chia...  + Người có lòng tự trọng luôn được người khác yêu mến, trân trọng, được xã hội ca ngợi, tôn vinh.  (**HS lấy một số dẫn chứng phù hợp)**  **VD:** Trong học tập, một học sinh không thuộc bài chấp nhận bị điểm kém chứ không nhìn bài bạn; Trong lịch sử, câu nói thể hiện lòng tự trọng, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc của người anh hùng Trần Bình Trọng: Ta thà làm giặc nước Nam chứ không làm vua đất Bắc; Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao thà chết chứ không bán rẻ nhân cách, theo gót Binh Tư ... *)*  ***\* Mở rộng vấn đề:***  - Trong cuộc sống, có nhiều người vẫn chưa nhận thức, chưa ý thức được giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những con người vì lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt mà tự hạ thấp mình, bán rẻ lương tâm, đánh mất lòng tự trọng làm những điều có hại cho mọi người, cho xã hội, đất nước. Những con người đó đáng bị xã hội lên án, phê phán.  - Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Tự cao, tự phụ là thói xấu của con người, còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp. | ***1,0*** |
|  | ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  - Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân mỗi người, là phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có.  - Vì vậy mỗi chúng ta cần xây dựng, bồi đắp cho mình lối sống tự trọng từ những việc nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. | ***0.25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của lòng tự trọng.  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có câu văn sử dụng thành phần khởi ngữ | ***0,5*** |

**Câu 6** ***(5,0 điểm)***

*\* Yêu cầu về kĩ năng*: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện ( hoặc đoạn trích) cụ thể là nhân vật trong tác phẩm truyện. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức*: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nhân vật: Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của những con người lao động bình thường, với những công việc thầm lặng mà cao cả, những con người đầy trách nhiệm với đất nước. Trong đó nhân vật anh thanh niên để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc. | **0,25** |
| **Thân bài** | **1. Khái quát**  - **Hoàn cảnh sáng tác**: Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được viết năm 1970, là kết quả của chuyến đi thực tế lên Lào Cai của nhà văn. Truyện rút từ tập *Giữa trong xanh*.  - ***Vị trí nhân vật và cách miêu tả của tác giả***: Anh thanh niên là nhân vật chính nhưng không xuất hiện ngay từ đầu truyện mà được tác giả miêu tả gián tiếp qua cuộc gặp gỡ bất ngờ và đầy thú vị với các nhân vật khác là bác lái xe, ông họa sĩ và cô kĩ sư.  - Anh thanh niên hai mươi bảy tuổi… Tác giả không đặt tên cho nhân vật một cách cụ thể mà chỉ gọi là “ Anh thanh niên” là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn. | **0,5** |
| **2. Cảm nhận về nhân vật**  ***a. Hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.***  - Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, *quanh năm chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo.*  - Công việc của anh là làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu, cụ thể là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu.  -> Sự khó khăn và thử thách lớn nhất với anh là hoàn cảnh cô đơn, vắng vẻ.  ***b. Phẩm chất của nhân vật anh thanh niên.***  **\* Là một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp.**  - Sống trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, sau khi tốt nghiệp đại học, anh xin ra trận. Không được ra trận, anh xin làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao, tự nguyện rời bỏ nơi phồn hoa đô hội trở về làm việc ở vùng núi Sa Pa – quê hương anh.  - Anh có những suy nghĩ rất đẹp về công việc, ý nghĩa của cuộc sống. Anh tự đặt ra và trả lời câu hỏi: *Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?* Qua lời bộc bạch cho thấy ý chí, nghị lực ở anh và còn cho thấy anh sống có trách nhiệm, tình yêu quê hương đất nước đáng trọng.  **\* Là người yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.**  - Anh hiểu rõ công việc nhỏ bé, thầm lặng của mình có ích cho mọi người, nó gắn liền anh với cuộc sống chung của đất nước. Anh tâm sự với ông họa sĩ “*Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?…công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất”.* Qua những lời tâm sự này cho thấy tình yêu, niềm say mê với công việc của anh và ý nghĩa của công việc với con người.  - Với tinh thần trách nhiệm cao, anh vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành tốt công việc  + Anh tự nguyện tự giác làm việc chưa hề để xẩy ra sơ suất dù chỉ có một mình ở trạm khí tượng.  + Anh đã lập ra thời gian biểu để thực hiện nó một cách nghiêm ngặt. Một ngày bốn lần anh đều phải đi “ốp”. Công việc vất vả, đơn điệu đòi hỏi sự tỉ mỉ nhưng anh không cảm thấy nhàm chán.  + Anh tìm thấy hạnh phúc trong công việc. Anh kể một lần phát hiện kịp thời đám mây khô mà không quân của ta bắn rơi nhiều máy bay Mĩ trên cầu Hàm Rồng, anh nói *“ Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc*”.  - Cũng vì tình yêu và khát vọng được cống hiến nên dù đã làm việc ở đỉnh núi cao 2600m nhưng anh vẫn ước được làm việc ở đỉnh núi cao hơn nữa, bởi anh nghĩ “ *Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lý tưởng chứ”.*  **\* Anh thanh niên là người sống cởi mở, chân thành, biết quan tâm đến người khác.**  - Sống trên đỉnh Yên Sơn vắng vẻ, anh luôn khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.  - Anh vui mừng khi gặp được bác lái xe. Khi biết vợ bác bị bệnh, anh đã đào củ tam thất để biếu vợ bác.  - Anh vui mừng đến luống cuống khi có khách đến thăm nhà. Anh đón tiếp ông họa sĩ và cô kĩ sư nồng nhiệt, chu đáo:  + Xin phép về trước pha trà mời khách, hái hoa tặng cô gái.  + Trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư về công việc, cuộc sống của mình và những đồng nghiệp của anh nơi Sa Pa lặng lẽ. Thậm chí, anh còn *nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ*.  + Đếm từng phút cho cuộc gặp gỡ. Nói to đầy tiếc rẻ: *Trời ơi, chỉ còn có năm phút.*  -Lưu luyến với khách khi chia tay, xúc động đến mức phải quay mặt đi, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ ốp nhưng không quên tặng họ làn trứng.  -> Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi nhưng anh thanh niên đã để lại ấn tượng đẹp với ông họa sĩ và cô kĩ sư.  **\* Anh còn là người khiêm tốn.**  - Anh thấy công việc và sự đóng góp của mình cho đất nước chỉ là nhỏ bé. Anh luôn ca ngợi những đồng nghiệp của mình.  - Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh từ chối vì cho rằng mình không xứng đáng được vẽ. Đồng thời anh giới thiệu cho ông họa sĩ những người xứng đáng hơn là ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét.  **\* Anh sắp xếp cuộc sống ở trạm khí tượng một cách khoa học, hợp lí, chủ động**  - Nơi ở của anh là căn nhà ba gian luôn sạch sẽ, được sắp xếp gọn gàng.  - Ngoài thời gian làm việc anh còn trồng hoa, nuôi gà để tự phục vụ nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của mình.  - Anh còn có niềm say mê đọc sách. Sách trở thành người bạn thân thiết của anh. Anh *mừng quýnh* khi được bác lái xe mua sách giúp. Với anh đọc sách không chỉ để khỏa lấp thời gian rảnh rỗi mà để mở mang tri thức, hiểu biết. | **0,5**  **0,5**  **0,75**    **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **3. Đánh giá**  - Với việc xây dựng tình huống truyện bất ngờ, hợp lí, hấp dẫn; nghệ thuật miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn; cách kể chuyện tự nhiên kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận; giọng văn trong sáng, giàu chất thơ…Nguyễn Thành Long đã khắc họa thành công nhân vật anh thanh niên với những phẩm chất đáng quý…  - Anh thanh niên là tấm gương tiêu biểu của hình tượng người lao động mới lặng thầm góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
|  |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại giá trị của đoạn trích.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | **0,25** |

***Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.***

***Lưu ý:*** Điểm của bài thi là điểm tổng các câu cộng lại; cho điểm từ 0 – 10. Điểm lẻ làm tròn tính đến 0

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL LẦN 3- ĐỀ 22** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **5** | **Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.** | **3,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận xã hội; bố cục hợp lí; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **\* Giải thích:**  **-** Cảm ơn là thái độ trân trọng, biết ơn những gì mà người khác đã làm cho mình.  *-* Lời cảm ơn là lời nói chân thành xuất phát từ trái tim và tấm lòng của chính mình.  **\* Phân tích, chứng minh**  - Vì sao cần phải cảm ơn? Bởi đó là quy luật tất yếu của cuộc sống. Sống trên đời, ta được nhận bao ân huệ từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè … Cảm ơn những người đã cưu mang, giúp đỡ mình là một biểu hiện của phẩm chất ân nghĩa, thủy chung.  - Cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều khi ta biết cảm ơn, trân trọng những thành quả mà người khác đã đem lại cho chúng ta.  - Lời cảm ơn chân thành của mỗi con người sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành cách ứng xử đẹp đẽ cho xã hội.  *(HS lấy dẫn chứng phù hợp với luận điểm để chứng minh)*  **\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân**  - Lời cảm ơn rất cần trong cuộc sống, trong cách ứng xử của mỗi con người.  - Thực tế có nhiều người sống vô ơn, không biết trân trọng thành quả và sự giúp đỡ của người khác. Lối sống ấy thật đáng phê phán.  - Liên hệ bản thân:  + Nhận thức đúng đắn về lời cảm ơn: phải chân thành, xuất phát từ trái tim và tấm lòng.  + Hành động: thể hiện lời cảm ơn bằng lời nói văn hóa, lễ phép tế nhị; bằng hành động thiết thực, ý nghĩa. | ***0,25***  ***1,0***  ***0,75*** |
| **\* Xác định chính xác thành phần khởi ngữ trong đoạn văn.** | ***0,5*** |
| **e.** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ. | ***0,5*** |
| **6** | **Cảm nhận về bức tranh mùa xuân trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải** | **5,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **I. Mở bài**  -Giới thiệu tác giả Thanh Hải, tác phẩm “Mùa xuân nho nhỏ”.  - Nêu vấn đề nghị luận: Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân thiên nhiên xứ Huế và mùa xuân đất nước với nhịp đầy hăng say, phấn khởi. | ***0.5*** |
| **II. Thân bài**  **\* Khái quát:**  **-** Bài thơ được sáng tác tháng 11 năm 1980, Đây là thời điểm Thanh Hải đang bệnh nặng và chỉ mấy tuần sau ông qua đời. Bài thơ là những dòng cuối cùng mà nhà thơ để lại. Nó như một sự tổng kết về cuộc đời ông và gửi gắm lẽ sống cao cả, đẹp đẽ.  - Mạch cảm xúc chủ đạo là niềm vui trước thiên nhiên đất nước lúc vào xuân và lẽ sống cống hiến lặng lẽ mà tha thiết chân thành của Thanh Hải. Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân được cảm nhận trong niềm say mê và xúc động chân thành của nhà thơ. | ***0,5*** |
| **\* Phân tích, cảm nhận:**  **- Bức tranh thiên nhiên mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước đất trời xứ Huế vào xuân.**  **+** Bức tranh thiên nhiên hiện lên với các hình ảnh bình dị, màu sắc tươi sáng và âm thanh trong trẻo, rộn ràng (dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, cánh chim chiền chiện bay vút lên trời cao)  + Không gian được mở ra theo chiều rộng của dòng sông và chiều cao của bầu trời.  + Vạn vật đều căng tràn sức sống qua phép đảo ngữ nhấn mạnh vào động từ “mọc”, cách sử dụng từ ngữ tinh tế “tím biếc”, giọt long lanh”.  + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác với hình ảnh “Giọt long lanh” gợi nhiều liên tưởng. Đó là giọt mưa xuân, giọt sương mai hay giọt âm thanh tiếng chim chiền chiện? Dù hiểu theo cách nào ta cũng thấy gợi lên sự trong trẻo, tinh khôi.  + Nhà thơ đã quan sát và cảm nhận không khí tươi vui của mùa xuân bằng nhiều giác quan như thị giác, thính giác, xúc giác nhưng hơn cả là bằng tâm hồn rộng mở luôn hướng tới sự hòa hợp với thiên nhiên.  + Niềm say mê của nhà thơ còn được thể hiện qua cái nhìn trìu mến với cảnh vật, bộc lộ trực tiếp qua lời trò chuyện với thiên nhiên “ơi”, “hót chi … mà”. Đặc biệt, nhà thơ còn đưa tay hứng lấy từng “giọt long lanh” của đất trời, của tiếng chim chiền chiện đầy nâng niu, trân trọng.  + Đằng sau niềm say mê, ngây ngất ấy là tình yêu và sự gắn bó thiết tha với thiên nhiên đất nước của nhà thơ. | ***2,5***  1,25 |
| **- Bức tranh đất nước vào xuân với không khí xuân ngập tràn mọi nẻo đường của Tổ quốc:**  **+** Nhà thơ cảm nhận mùa xuân đất nước qua hình ảnh “người cảm súng” và “người ra đồng”. Hai hình ảnh biểu trưng cho nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của đất nước lúc bấy giờ là chiến đấu ở tiền tuyến và lao động xản xuất xây dựng hậu phương vững chắc. Hình ảnh “người cầm súng” đi liền với các hình ảnh “lộc giắt đầy trên lưng” gợi liên tưởng đến cành lá ngụy trang của người chiến sĩ đang nảy những chồi non, lộc biếc cùng các anh ra trận để bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh “người ra đồng” đi liền với hình ảnh “lộc trải dài nương mạ” gợi liên tưởng đến những cánh đồng màu mỡ, canh tươi của bàn tay lao động cần cù, khéo léo gieo trồng. Những con người ấy họ đang góp phần làm nên mùa xuân đất nước.  + Điệp từ “mùa xuân”, “lộc” vừa gợi tả quang cảnh tươi đẹp của mùa xuân đang vươn lên những chồi non lộc biếc vừa gợi thành quả trong công cuộc dựng xây và bảo vệ đất nước.  + Không khí khẩn trương hối hả của mùa xuân đất nước được nhấn mạnh bằng điệp từ “tất cả”, các từ láy “hối hả”, “xôn xao”. Nhịp thơ nhanh, gấp như nhịp sôi động, hối hả, khẩn trương trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.  + Đằng sau bức tranh đất nước vào xuân là tình yêu tha thiết của một con người sống cả đời gắn bó với quê hương, cống hiến thanh xuân cho đất nước. | 1,25 |
| **\* Đánh giá**  - Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ hàm súc; cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc; Ngôn ngữ và hình ảnh thơ giản dị, trong sáng, giàu sức gợi; Cảm xúc chân thành, tha thiết.  - Nội dung: Đoạn thơ là bức tranh mùa xuân của thiên nhiên và đất nước tươi đẹp, trong sáng đầy sức sống. Từ vẻ đẹp của mùa xuân ấy, Thanh Hải ước nguyện hóa thân vào quê hương xứ sở vào cuộc đời để cống hiến hết mình cho đất nước.  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã góp vào thơ ca viết về mùa xuân một vẻ đẹp riêng, đặc sắc. | ***0,5*** |
| **III. Kết bài**:  - Khẳng định lại ý nghĩa của bức tranh mùa xuân qua đoạn thơ  - Thanh Hải xứng đáng là nhà thơ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam. | ***0,5*** |
| ***c.*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | ***0,5*** |
| **Tổng điểm** | | **8,0** |

---------------HẾT---------------

## Đáp án đề tuyển sinh vào lớp 10 – ĐỀ 23

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. A Câu 2: B Câu 3: D Câu 4. C

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 5**

\*Dẫn dắt vào vấn đề: mục đích, ý nghĩa câu thơ: là sự băn khoăn, trăn trở về một lẽ sống đẹp, đó là câu hỏi của nhiều người không riêng gì nhà thơ Tố Hữu.

\*Bàn luận

- Sống đẹp là như thế nào ? Sống đẹp là sống thật con người mình, sống là mình một cách chân thành, sống không trái với lương tâm của một con người.

- Ý nghĩa của việc sống đẹp

+ Sống đẹp khiến cuộc sống trở nên ý nghĩa, “sống” theo đúng nghĩa chứ không phải sự tồn tại đơn thuần: đời sống tinh thần phong phong phú hơn.

+ Khi ta có một cách sống đẹp, bản thân mới thực sự có giá trị, ta sẽ nhận được sự yêu thương, giúp đỡ từ người khác.

+ Nếu mỗi người đều có một lối sống tích cực thì sẽ không còn khoảng cách giữa người nữa.

\* Bàn luận, mở rộng

- Phê phán những biểu hiện sống tiêu cực: ích kỉ, chỉ quan tâm đến lợi ích của mình, sống vô cảm, thờ ơ, sa vào tệ nạn,...

- Sống đẹp không phải chỉ ngày một ngày hai có thể làm được, nó thể hiện ở những hành động nhỏ nhất trong suốt đời người.

\* Liên hệ bản thân

Kết thúc vấn đề: khẳng định vai trò và ý nghĩa của sống đẹp.

**Câu 6**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn Chiếc lược ngà: Tác phẩm được sáng tác vào năm 1966 khi miền Bắc đang trong thời kỳ hòa bình còn miền Nam vẫn đang trong ách thống trị của đế quốc Mỹ. Nhiều người con đất Bắc phải lên đường vào Nam để tham gia cuộc kháng chiến ác liệt.

- Dẫn dắt vấn đề: Phân tích nhân vật bé Thu để thấy được tình cảm cha con sâu nặng không chiến tranh nào có thể tàn phá.

**II. Thân bài**

\* Khái quát cảnh ngộ của bé Thu: Ba đi chiến đấu từ khi bé còn rất nhỏ, nên hình ảnh người ba trong bé vô cùng ít ỏi. Gia đình chỉ cho bé xem hình ba mà thôi. Chính điều này đã gây ra những bi kịch giằng xé khi ba cô bé trở về thăm nhà mấy ngày sau tám năm xa cách.

**1. Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh**

- Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên, khi nghe tiếng ông Sáu ở bến xuồng, Thu “giật mình tròn mắt nhìn”. Nó ngơ ngác lạ lùng nhìn rồi bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên “má, má”.

- Trong 3 ngày ông Sáu nghỉ phép bé Thu bướng bỉnh không nhận cha:

+ Thu xa lánh ông Sáu trong khi ông Sáu luôn tìm cách vỗ về, Thu nhất quyết không chịu gọi tiếng ba

+ Má dọa đánh, Thu buộc phải gọi ông Sáu vô ăn cơm, nhờ ông chắt nước cơm nhưng lại nói trổng

+ Bị dồn vào thế bí nó nhăn nhó muốn khóc nhưng tự lấy rá chắt nước cơm chứ không chịu gọi ba

+ Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại

→ Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha

**2. Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt**

- Trước lúc ông Sáu lên đường

+ Tình cha con trở lại vào khoảnh khắc ly biệt ngắn ngủi đem lại cho người đọc xúc động nghẹn ngào

+ Trước khi ông Sáu vào chiến khu, bé Thu được bà giải thích vết thẹo trên má ông Sáu, con bé lăn lọn suốt đêm không ngủ được, nó ân hận rồi căm thù giặc và thương ba nó vô hạn

- Cuộc chia tay cảm động giữa ông Sáu và bé Thu

+ Bé Thu chia tay ba nhưng tâm trạng khác trước, nó không bướng bỉnh nhăn mày cau có nữa  
  
+ Tiếng gọi ba cất lên trong sâu thẳm tâm hồn bé bỏng của con bé, sự khao khát tình cha con bị kìm nén bỗng bật lên, tiếng gọi suốt 8 năm chờ đợi

+ “Nó vừa kêu vừa chạy xô tới dang hai chân ôm lấy cổ ba nó”. Nó hôn khắp người ông Sáu và hôn cả vết sẹo dài trên má ông

+ Hai tay Thu ôm chặt cổ ba, chân quắp chặt lấy ba không muốn ông Sáu rời đi

→ Bé Thu có tình yêu thương cha mãnh liệt, vô bờ

**III. Kết bài**

- Tác giả thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật đặc biệt tâm lý nhân vật trẻ em rất tinh tế, điều này thể hiện tấm lòng yêu thương của nhà văn với con người.

- Bé Thu là nhân vật được khắc họa với nhiều biến chuyển về tâm lý, ở em là đứa trẻ hồn nhiên, bướng bỉnh và giàu tình yêu thương vô bờ bến dành cho

**ĐÁP ÁN – ĐỀ 24**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi đáp án đúng 0, 5 điểm ( 2 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | C | A | D | C |

II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 5***(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: Lòng tự trọng là một trong những phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có để hoàn thiện nhân cách. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu biểu hiện*:**  - Tự trọng là tự ý thức được những giá trị tốt đẹp của bản thân, coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.  - Trong mỗi hoàn cảnh khác nhau lòng tự trọng lại có những biểu hiện khác nhau: Tự trọng là hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập; là biết tạo và giữ chữ tín với mọi người; khi mắc khuyết điểm dám thẳng thắn thừa nhận và sửa chữa…  + Người có lòng tự trọng là người có đạo đức, có tư tưởng nhân nghĩa, lối sống trong sáng, không bao giờ làm điều xấu, điều ác trái với lương tâm, đạo lí; không bị ảnh hưởng, bị tác động bởi thói hư tật xấu; cũng không bao giờ luồn cúi trước uy quyền để cầu cạnh, tư lợi… | ***0,75*** |
|  | ***\* Phân tích và bàn luận*:**  *- Vì sao phải có lòng tự trọng?*  + Lòng tự trọng giúp bản thân mỗi người nhìn nhận đúng cái sai, những điểm chưa tốt của mình để hoàn thiện mình hơn.  + Lòng tự trọng giúp con người thành công hơn trong cuộc sống bởi người có lòng tự trọng luôn làm việc bằng thực lực của chính mình.  + Lòng tự trọng là biểu hiện của lối sống cao đẹp, chuẩn mực, thiện lương.  *- Vai trò, ý nghĩa của lòng tự trọng*  Lòng tự trọng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống.  + Lòng tự trọng là thước đo nhân cách của con người. Người có lòng tự trọng là người luôn có nhận thức và hành động đúng đắn, chuẩn mực.  + Tự trọng giúp con người sống đẹp, sống có ích. Đây là nền tảng của một xã hội văn minh.  + Lòng tự trọnglà cơ sở bền vững cho những tình cảm tốt đẹp như lòng yêu nước, thương dân, tình yêu thương, sự đồng cảm sẻ chia...  + Người có lòng tự trọng luôn được người khác yêu mến, trân trọng, được xã hội ca ngợi, tôn vinh.  (**HS lấy một số dẫn chứng phù hợp)**  **VD:** Trong học tập, một học sinh không thuộc bài chấp nhận bị điểm kém chứ không nhìn bài bạn; Trong lịch sử, câu nói thể hiện lòng tự trọng, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc của người anh hùng Trần Bình Trọng: Ta thà làm giặc nước Nam chứ không làm vua đất Bắc; Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao thà chết chứ không bán rẻ nhân cách, theo gót Binh Tư ... *)*  ***\* Mở rộng vấn đề:***  - Trong cuộc sống, có nhiều người vẫn chưa nhận thức, chưa ý thức được giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những con người vì lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt mà tự hạ thấp mình, bán rẻ lương tâm, đánh mất lòng tự trọng làm những điều có hại cho mọi người, cho xã hội, đất nước. Những con người đó đáng bị xã hội lên án, phê phán.  - Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Tự cao, tự phụ là thói xấu của con người, còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp. | ***1,0*** |
|  | ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  - Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân mỗi người, là phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có.  - Vì vậy mỗi chúng ta cần xây dựng, bồi đắp cho mình lối sống tự trọng từ những việc nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. | ***0.25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của lòng tự trọng.  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có câu văn sử dụng thành phần khởi ngữ | ***0,5*** |

**Câu 6*(5,0 điểm)***

*\* Yêu cầu về kĩ năng*: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về đoạn thơ. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức*: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

I. Mở bài: (0,5 đ)

- Giới thiệu tác giả Huy Cận và bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*

- Vị trí và khái quát nội dung hai khổ thơ cần phân tích

II. Thân bài

\* Ý 1. Khái quát (0,5 đ)

- Bài thơ sáng tác 1958, Huy cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại và dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới. Bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* in trong tập “Trời mỗi ngày lại sáng”

- Khổ đầu và khổ cuối khắc họa hình ảnh đoàn thuyền ra khơi và trở về.

\* Ý 2. Cảm nhận

1. Cảnh đoàn thuyền ra khơi (1,5 đ)

- Khúc tráng ca lao động được mở đầu bằng cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi khi hoàng hôn đang buông xuống

+ Một khung cảnh thiên nhiên biển cả lúc hoàng hôn rất đẹp, rất nên thơ, kì vĩ, tráng lệ làm nền cho đoàn thuyền đưa con người lên đường ra chinh phục biển cả:

+ Biển bao la trở nên gần gũi, hiền hòa trong sự liên tưởng rất thú vị: Sóng đã cài then đêm sập cửa. Biển như một ngôi nhà chung rộng lớn mà màn đêm đang buông xuống chính là cánh cửa khổng lồ, còn những lượn sóng là những chiếc then cài. Phép nhân hóa làm cho biển vào đêm trở nên hiền hòa gần gũi chứ không huyền bí, lạnh lẽo, rợn ngợp.

+ Trên nền cảnh thiên nhiên tráng lệ là hình ảnh con người lao động phấn khởi, say mê với niềm lạc quan phơi phới. Đoàn thuyền ra khơi khi đêm đang dần tới là trở về chính ngôi nhà thân quen

• Câu hát căng buồm cùng gió khơi: Bằng bút pháp lãng mạn, Huy Cận đã xây dựng một hình ảnh thơ thật khỏe khoắn, mới lạ. Ba sự vật, hiện tượng: câu hát – gió – cánh buồm gắn kết thật tự nhiên và kì thú. Tiếng hát ấy làm nổi bật tinh thần lạc quan, niềm vui lao động, khí thế hồ hởi của người lao động đang ra khơi chinh phục biển cả.

2. Cảnh đoàn thuyền khi trở về: (1,5 đ)

- Đoàn thuyền trở về trong câu hát mang niềm vui của thành quả bội thu trở về trong bình minh rực rỡ, tráng lệ, thể hiện niềm hân hoan tin vào một ngày mai tươi sáng của người lao động:

+ Câu thơ Câu hát căng buồm với gió khơi gần như lặp lại nguyên vẹn câu thơ cuối của khổ đầu. Khi trở về, câu hát khỏe khoắn mang niềm vui sung sướng trước thành quả lao động bội thu của người ngư dân vươn lên làm chủ cuộc đời.

+ Bình minh ngày mới của sự sống sinh sôi nảy nở. Bình minh khởi đầu cho niềm vui, niềm hạnh phúc mà ngư dân sau chuyến hành trình vất vả.

+ Tác giả đã xây dựng một hình ảnh thơ rất thực, hào hùng mà cũng rất bay bổng: Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời. Phép nhân hóa cùng lối nói khoa trương đã nâng cao tầm vóc, vị thế con người trong tư thế làm chủ công việc, chinh phục thiên nhiên vũ trụ.

+ Đoàn thuyền trở về bến trong niềm vui phấn chấn của người chiến thắng. Thiên nhiên biển cả nhuộm ánh nắng hồng rạng rỡ của bình minh như mang một sắc màu mới.

+ Tác giả đã có một liên tưởng rất thú vị: Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi. Muôn ngàn con cá tươi rói nằm xếp trên khoang thuyền, mỗi mắt cá như một mặt trời nhỏ xíu tỏa rạng niềm vui.

3. Đánh giá (0,5 đ)

- Đoạn thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dụng hình ảnh bằng liên tưởng tưởng tượng phong phú, độc đáo, âm hưởng khỏe khoắn, hòa hùng, lạc quan…

- Khái quát vẻ đẹp thiên nhiên tráng lệ, tươi sáng và con người lạc quan, phơi phới qua cảm hứng lãng mạn bay bổng của nhà thơ

III. Kết bài (0,5 đ)

- Khẳng định giá trị của đoạn thơ

- Suy nghĩ, nhận thức của bản thân

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐỀ 25** |

**I,** **PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ***Đáp án*** | C | A | D | B |

**II, PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | ***Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận***: Thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu thực trạng***  - Ỷ lại là bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá.  - Trong cuộc sống có rất nhiều vấn đề đòi hỏi con người phải chủ động giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay có rất nhiều người nhất là những người trẻ tuổi đang tự tạo cho mình thói quen xấu là phó mặc vào người khác từ việc nhỏ đến việc lớn.  + Trong phạm vi gia đình: Ỷ lại hoàn toàn việc nhà cho người thân, sống vô trách nhiệm với người thân, gia đình.  + Trong học tập: Ỷ lại vào bạn bè và thầy cô giáo, gặp bài tập khó thì nhờ vả bạn bè hoặc mặc kệ không làm vì cho rằng thầy cô sẽ chữa bài…  + Trong việc quyết định những việc lớn lao của cuộc sống thì phó mặc cho bố mẹ hoặc dựa dẫm vào quyền thế của gia đình. | ***0,75*** |
| ***\* Nguyên nhân***  - Do sự lười biếng trong lao động, trong tư duy; thiếu nghị lực , thiếu năng lực đưa ra quyết định quan trọng khi cần thiết của một số bạn trẻ.  - Từ cách giáo dục sai lầm của gia đình, quá nuông chiều con cái, bố mẹ gần như quyết định hộ con cái mọi việc... | ***0,25*** |
| ***\* Hậu quả***  - Người có thói ỷ lại sẽ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo...dễ gặp thất bại trong mọi việc. Thậm chí, vì không làm chủ được cuộc đời nên họ có thể trở thành nô lệ của đồng tiền, trở thành tay sai của người khác.  - Người có thói ỷ lại sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội và tương lai của đất nước cũng không thể phát triển nếu chủ nhân tương lai của đất nước lười biếng, ỷ lại như vậy. | ***0,5*** |
|  |
| **\* Giải pháp**  - Bản thân mỗi người cần rèn luyện lối sống tự lập, học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.  - Gia đình và nhà trường cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và cách giáo dục, không nuông chiều, bao bọc thái quá, cần hình thành và rèn luyện lối sống tự lập cho con em mình. | ***0,25*** |
| ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  **-** Thói ỷ lại là quan niệm, lối sống lệch lạc mà chúng ta cần khắc phục.  - Mỗi người, đặc biệt là giới trẻ cần tích cực học tập, lao động, trau dồi kiến thức, kĩ năng sống để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến, chủ động đưa ra những quyết định đúng đắn, sáng suốt trong mọi việc. | ***0,25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định lại tác hại của thói ỷ lại.  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có câu văn sử dụng phép thế để liên kết câu | ***0,5*** |

**Câu 6** ***(5,0 điểm)***

*\* Yêu cầu về kĩ năng*: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức*: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | - Dẫn dắt, giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Khái quát nội dung bài thơ: Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác. | **0,25** |
| **Thân bài** | **1. Khái quát**  - **Hoàn cảnh sáng tác**: Bài thơ được sáng tác năm 1976, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước được độc lập, lăng Bác vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc vào lăng viếng Bác.  - **Mạch cảm xúc của bài thơ** vận động theo trình tự cuộc vào lăng viếng Bác: Bắt đầu là cảm xúc về cảnh vật bên ngoài lăng, cảm xúc khi vào lăng viếng Bác, cảm xúc khi ra về. | **0,5** |
| **2. Cảm nhận về bài thơ**  ***a. Cảm xúc về cảnh vật bên ngoài lăng Bác.(Khổ 1)***  - Câu thơ đầu gọn như một thông báo nhưng chứa đựng bao tình cảm thân thương của một người con từ chiến trường miền Nam sau bao năm mong đợi bây giờ mới được ra viếng lăng Bác.  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  + Tác giả xưng *con* gọi *Bác* thể hiện tình cảm vừa gần gũi vừa thành kính như của một người con với người cha.  + Nhà thơ sử dụng cách nói giảm nói tránh *ra viếng* vừa thể hiện tình cảm gần gũi vừa giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát.  -Ra thăm lăng Bác, hình ảnh đầu tiên và cũng là hình ảnh gây ấn tượng đậm nét với nhà thơ về cảnh ở ngoài lăng là hình ảnh hàng tre.  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.*  *………………………………………….*  *Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*.  + Hình ảnh hàng tre là hình ảnh rất đỗi thân thương, quen thuộc của làng quê, của đất nước Việt Nam.  + Cây tre từ lâu đã trở thành biểu tượng của sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc.  ***b. Cảm xúc trước hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác và sự vĩ đại của Bác. ( Khổ 2)***  Khổ thơ 2 được tạo nên từ hai cặp câu với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi.  - Hình ảnh mặt trời gợi cho tác giả những liên tưởng mới mẻ:  *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*  *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*  + Hình ảnh mặt trời trong câu thơ thứ nhất mang nghĩa thực . Đó là mặt trời của thiên nhiên rực rỡ, vĩnh hằng, ngày ngày đa qua trên lăng.  + Hình ảnh mặt trời trong câu thơ thứ hai mang nghĩa ẩn dụ chỉ Bác Hồ. Nếu mặt trời của tự nhiên đem lại ánh sáng, sự sống cho vạn vật thì Bác Hồ đem lại nền độc lập cho dân tộc, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Từ *rất đỏ* gợi hình ảnh trái tim đầy nhiệt huyết vì Tổ quốc, vì Nhân dân và tràn đầy tình yêu thương của Bác.  + Nhà thơ Tố Hữu cũng ví Bác như mặt trời: *Người rực rỡ một mặt trời cách mạng* nhưng đặt mặt trời chỉ Bác Hồ sóng đôi và trường tồn cùng với mặt trời thiên nhiên là một sáng tạo riêng của Viễn Phương . Cách nói này vừa ngợi ca sự vĩ đại của Bác vừa thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhà thơ, của nhân dân với Bác.  - Hình ảnh dòng người xếp hàng vào lăng viếng Bác cũng gợi bao xúc động trong lòng nhà thơ:  *Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*  *Kết tràng hoa dâng bảy mươi chin mùa xuân.*  + Hình ảnh *dòng người đi trong thương nhớ* là hình ảnh thực chỉ dòng người trong nỗi xúc động, niềm tiếc thương khi vào lăng viếng Bác. Nhưng dòng người được ví với hình ảnh *tràng hoa* lại là một ẩn dụ độc đáo.  + *dâng bảy mươi chin mùa xuân* là hình ảnh hoán dụ mang ý nghĩa tượng trưng cho cuộc đời Bác với 79 mùa xuân đã làm nên mùa xuân cho đất nước.  ***c. Cảm xúc khi vào lăng viếng Bác ( Khổ 3)***  ***-*** Bước vào trong lăng, không gian yên tĩnh và hình ảnh Bác nằm yên nghỉ đã gây xúc động trong lòng nhà thơ:  *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*  *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*  *+* Câu thơ đầu diễn tả sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác  + Câu thơ thứ 2 gợi tả hình ảnh Bác đang yên nghỉ. Hình ảnh *vầng trăng sáng dịu hiền* gợi tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác  - Tâm trạng xúc động của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác được thể hiện bằng một hình ảnh ẩn dụ sâu xa:  *Vẫn biết trời xanh…..*  *………………………trong tim.*  *+* Hình ảnh trời xanh cũng như hình ảnh mặt trời, vầng trăng đều là hình ảnh của thiên nhiên vĩnh hằng. Đây là hình ảnh ẩn dụ gợi suy ngẫm về cái cao cả, vĩ đại, trường tồn ở Bác. Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi. Người đã hóa thân vào thiên nhiên, sông, núi. Sự nghiệp của Người là bất tử, đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết: *Bác sống như trời đất của ta.*  + Dù vẫn tin như vậy, nhưng trái tim nhà thơ vẫn nhói đau khi nghĩ rằng Bác không còn nữa. Nỗi đau xót ấy được nhà thơ biểu hiện cụ thể, trực tiếp *Mà sao nghe nhói ở trong tim*.  ***d. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi ra về ( Khổ 4)***  - Câu thơ *Mai về miền Nam thương trào nước mắt* như một lời giã biệt. Từ *trào* diễn tả cảm xúc mãnh liệt, lưu luyến, bịn rịn của nhà thơ không muốn rời xa lăng Bác.  - Nhà thơ có ước nguyện muốn được hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật bên lăng Bác:  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *…………………………………………..*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*  + Điệp ngữ *Muốn làm* đã diễn tả cụ thể ước nguyện của nhà thơ là mong được ở gần Bác, mãi mãi bên Người: Nhà thơ muốn làm con chim hót quanh lăng Bác; muốn làm đóa hoa tỏa hương thơm nơi Bác yên nghỉ; làm cây tre trung hiếu canh giấc ngủ cho Người.  + Hình ảnh hàng tre được lặp lại tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng cho bài thơ. Cây tre ở khổ thơ đầu được nhấn mạnh ở phẩm chất kiên cường còn cây tre ở khổ cuối được nhấn mạnh ở phẩm chất trung hiếu. Hình ảnh thơ này thể hiện lòng kính yêu và trung thành của nhà thơ cũng như của nhân dân đối với Bác. | **0, 75**  **1,0**  **1,0**  **0,75**  **0,5** |
| **3. Đánh giá**  - Bằng thể thơ tám chữ với cách gieo vần linh hoạt; sự kết hợp giữa hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ; sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ: ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ; giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng vừa thiết tha, tự hào…, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động, thiêng liêng thành kính, lòng biết ơn, niềm tự hào khi vào lăng viếng Bác. Đó là những tình cảm chân thành, sâu sắc của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác. |
|  |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại giá trị của bài thơ.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | **0,25** |

***==============================***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT ĐỀ 26** |

**I.TRẮC NGHIỆM ( 2,0 điểm)** Gồm 4 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| Đáp án | B | C | A | D |

**II. TỰ LUẬN ( 8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **5** | **Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về lòng tự trọng trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng một câu văn chứa thành phần biệt lập tình thái. Gạch chân dưới thành phần tình thái đó.** |  |
| **Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận**: lòng tự trọng trong cuộc sống | 0,25 |
| **\*. Giải thích:** **Lòng tự trọng là** tôn trọng chính mình, có ý thức giữ gìn danh dự, nhân phẩm của mình trong mọi hoàn cảnh. Con người phải giữ gìn lòng tự trọng như giữ gìn đôi mắt của chính mình trong bất kì hoàn cảnh nào không chỉ khi giàu sang, có địa vị mà cả khi nghèo khó. | 0,25 |
| **\*. Bàn luận:**  **Biểu hiện của lòng tự trọng:** **Trong học tập,** không gian dối trong thi cử, có thể không làm được bài cũng không chép của bạn. **Trong cuộc sống,** không tham lam tiền bạc bất chính, không cúi đầu trước uy quyền để cầu danh lợi, không đổ thừa lỗi lầm cho người khác khi mình mắc sai lầm, cố gắng làm mọi việc trong khả năng để không làm phiền đến người khác…là tự trọng.  **Vậy lòng tự trọng có vai trò gì mà con người phải giữ gìn?**  + Tự trọng là một trong những đức tính tốt đẹp của con người.  + Lòng tự trọng là cơ sở nhân cách, định hướng suy nghĩ, hành động, lời nói, hướng tới những chuẩn mực tốt đẹp. Lòng tự trọng ngăn ngừa những suy nghĩ xấu, việc làm xấu.  + Tự trọng ngăn cản con cái bất kính với cha mẹ, thương nhân làm ăn gian dối, tội phạm ngừng tay trước tội ác. Thực tế dẫu pháp luật có nghiêm minh đến đâu cũng không thể ngăn chặn cái xấu, cái ác, chỉ có lòng tự trọng mới khiến con người dừng tay trước tội ác.  + Thiếu đi lòng tự trọng, khó mong người khác tôn trọng mình. Tự trọng là mảnh đất tốt lành để ươm mầm những phẩm chất tốt đẹp như lòng dũng cảm, sự trung thực, tự tin, tự lập…  (Học sinh lấy dẫn chứng thực tế cho phù hợp) | 1,5 |
|  | **- Mở rộng**: Tự trọng là phẩm chất đáng quý của con người. Tuy nhiên trong xã hội hiện nay, **có không ít người thiếu đi lòng tự trọng của mình**, họ sẵn sàng vì lợi nhuận trước mắt mà bán rẻ danh dự, nhân phẩm của mình. Những người như vậy cần phải phê phán. | 0,25 |
| **\* Bài học:** Như vậy, chúng ta cần **nhận thức** được rằng tự trọng là thước đo nhân cách của con người để từ đó chúng ta ra sức **rèn luyện**.  Thể hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước hãy rèn luyện lòng tự trọng của mình từ những việc nhỏ như không gian lận trong thi cử với mục đích để đạt được điểm cao, hiếu thảo với bố mẹ, kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè… | 0,25 |
| **Thí sinh có sử dụng thành phần biệt lập tình thái**: VD: *Dường như, có lẽ, …* Gạch chân dưới thành phần tình thái đó | 0,5 |
| **6** | **Cảm nhận của em về đoạn thơ trích “ Nói với con” (Y Phương)** |  |
| **I** | **MỞ BÀI:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Nêu vấn đề nghị luận và trích dẫn thơ  Y Phương tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, dân tộc Tày, sinh năm 1948, quê ở tỉnh Cao Bằng. Thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - Khổ 1 của bài thơ: tác giả nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người là gia đình và quê hương. | 0,5 |
| **II** | **THÂN BÀI** |  |
| **1** | **Khái quát chung về tác phẩm và dẫn dắt vào đoạn trích**  - Bài thơ ra đời vào năm 1980 – khi đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc thiểu số ở miền núi nói riêng vô cùng khó khăn, thiếu thốn.  - Nhà thơ viết bài thơ này để tâm sự với chính mình, động viên mình, đồng thời để nhắc nhở con cái sau này. | 0,5 |
| **2** | **2.Cảm nhận về những lời nhắn nhủ của Y phương** |  |
| **Ý 1** | **a. Nhắc nhở con về cội nguồn gia đình**  *Chân phải bước tới cha*  *Chân trái bước tới mẹ*  *Một bước chạm tiếng nói*  *Hai bước tới tiếng cười.*  + Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được láy lại tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt: “chân phải” - “chân trái”, rồi “một bước” - “hai bước”, rồi lại “tiếng nói” – “tiếng cười”….  + Bằng những hình ảnh cụ thể, giàu chất thơ kết hợp với nét độc đáo trong tư duy, cách diễn đạt của người miền núi, bốn câu thơ mở ra khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười.  -> Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu kín, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy  => Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động sâu sắc đến độc giả | 1,5 |
| **Ý 2** | **2.2.Nhắc nhở con về cội nguồn quê hương**  *Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát.*  + Quê hương hiện ra qua hình ảnh của người đồng mình. Nói với con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương.  -> Cách gọi như thế, cùng với hô ngữ “con ơi” khiến lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến.  + Người đồng mình là những con người đáng yêu, đáng quý:“Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát”. Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp! Những nan nứa, nan tre dưới bàn tay tài hoa của người quê mình đã trở thành “nan hoa”. Vách nhà không chỉ ken bằng tre, gỗ mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn.  + Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động.  -> Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong cái dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao?  + Quê hương với những con người tài hoa, tâm hồn lãng mạn,cũng là quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng.*  -> Bằng cách nhân hoá “rừng” và “con đường” qua điệp từ“cho”, người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của “người đồng mình”. Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm.  - Sung sướng ôm con thơ vào lòng, người cha nói với con về kỉ niệm có tính chất khởi đầu cho hạnh phúc gia đình:  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*  **-> Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương.**  **=> Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con.** | 1,5 |
| **3** | **Đánh giá**  Hình ảnh thơ đẹp, giản dị bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản - đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn, là cội nguồn sinh dưỡng của con. Con hãy khắc ghi điều đó. | 0,5 |
| **III.** | **KẾT BÀI**  Khái quát giá trị và ý nghĩa của đoạn thơ | 0,5 |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT ĐỀ 27** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm):** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | D | C | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |
|  |  |
| **- Về hình thức**: Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội có độ dài từ 10-12 câu, có liên kết, mạch lạc.  **- Về nội dung**: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  **Câu 1 (3.0 điểm)**  **\* Giới thiệu đề tài nghị luận:** lòng khoan dung của con người trong cuộc sống  **\* Bàn luận vấn đề**  **\* Giải thích khái niệm:**  - Lòng khoan dung là gì? Lòng khoan dung chính là sự rộng lượng, cảm thông, tha thứ,...  - Người khoan dung là người như thế nào? Người rộng lượng, biết chia sẻ, thông cảm với khó khăn của người khác, biết tha thứ lỗi lầm cho người xúc phạm đến mình nhưng có lòng hối cải.  - Biểu hiện lòng khoan dung của con người trong cuộc sống:  + Bỏ qua những lỗi lầm không đáng có hay những người phạm sai lầm lần đầu.  + Chia sẻ, thông cảm cho người làm sai vì có việc khó xử hoặc chưa ý thức được việc họ làm là sai.  + Tha thứ cho những lỗi sai không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng chưa nghiêm trọng của người khác đến bản thân.  - Vì sao phải có lòng khoan dung?  + Nó khiến tâm hồn và lối sống con người trở nên đẹp hơn.  + Là phẩm chất tốt đẹp khiến con người trong xã hội trở nên gần nhau hơn.  + Góp phần giảm bớt những sai lầm của những người được khoan dung, tha thứ.  Không có lòng khoan dung thì khoảng cách giữa người với người ngày càng xa, sự thù hằn, mâu thuẫn tăng cao và khó xóa bỏ và còn khiến cho những người sai phạm không bao giờ có cơ hội sửa đổi và trở nên tốt hơn.  - Rút ra bài học:  + Mỗi người nên biết cảm thông, chia sẻ và tha thứ.  + Biết dùng lòng khoan dung một cách đúng mực tránh cho nó trở thành sự dung túng khiến kẻ xấu lợi dụng.  Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân: lòng khoan dung là một phẩm chất đạo đức tốt mà con người cần phát huy. | 3,0 |

**Câu 6 (5,0 điểm).**

\* Yêu cầu về kỹ năng

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu chất văn.

\* Yêu cầu về kiến thức

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc tác phẩm, không suy diễn tuỳ tiện. Bài viết phải làm nổi bật được vẻ đẹp của đoạn thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cụ thể cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ. (0,5)  
b. Về giá trị nội dung  
b1. Vẻ đẹp của con người: (1,5)  
Chủ động, khỏe khoắn, đầy hứng khởi trong không khí lao động sôi nổi khẩn trương (Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng).  
Tư thế, tầm vóc lớn lao, sánh ngang cùng vũ trụ. Con người vừa là một phần của thiên nhiên vừa thực sự làm chủ thiên nhiên và cuộc sống của mình (Thuyền ta lái gió với buồm trăng/ Lướt giữa mây cao với biển bằng)..  
Tình yêu tha thiết và lòng biết ơn sâu nặng dành cho biển quê hương (Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào).  
b2. Vẻ đẹp của thiên nhiên: (1,0)  
Không gian bao la, rộng mở, vừa kì vĩ vừa nên thơ.  
Biển cả phong phú với màu sắc rực rỡ, lộng lẫy như một bức tranh sơn mài, biển giàu có với sự đa dạng của các loài cá đẹp; biển ân tình với con người.  
Vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên hài hòa, hô ứng với nhau tạo thành vẻ đẹp vừa tráng lệ vừa gần gũi, đó là bức tranh đẹp về cuộc sống mới ở miền Bắc thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. (0,5)  
c. Về giá trị nghệ thuật  
Bút pháp lãng mạn với cảm hứng say sưa, bay bổng cùng các thủ pháp khoa trương, phóng đại về hình ảnh con người, vũ trụ; thủ pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ … đã tạo nên vẻ đẹp độc đáo của đoạn thơ. (0,5)  
Hình ảnh tráng lệ, kì vĩ; giọng điệu thơ sôi nổi, khỏe khoắn, nhịp thơ biến hóa linh hoạt tạo âm hưởng hào hùng, lạc quan. (0,5)  
d. Đánh giá chung  
Đoạn thơ thể hiện sự thống nhất hài hòa giữa cảm hứng thiên nhiên vũ trụ và cảm hứng về con người lao động mới; bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước vẻ đẹp của đất nước và cuộc sống. (0,5)

***==========================================***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 28** |

**I.Trắc nghiệm**: (**2 điểm).** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B** | **C** |

**II. Tự luận:** (**8 điểm).**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 5 : (3 điểm)** | \* Yêu cầu **về hình thức**: đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)  \* Vấn đề **nghị luận**: ý nghĩa của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống con người. |
| **1. Giới thiệu vấn đề:**  - Gới thiệu, dẫn dắt về vấn đề cần nghị luận: Tinh thần đoàn kết dân tộc.  Tinh thần đoàn kết dân tộc là truyền thống quý báu của người Việt Nam, trải qua bao thế hệ, lịch sử. Tinh thần ấy cho đến nay vẫn luôn được kế thừa và phát huy trong xã hội. Và, trong trận đại dịch COVID-19 vừa qua, tinh thần ấy lại được thăp sáng, trở thành phong trào vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.  **2. Giải thích vấn đề:**  - Giải thích về tinh thần đoàn kết dân tộc: Tinh thần đoàn kết chính là tình yêu thương giữa người với người, sống có trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng giúp đỡ, ra tay cứu người trong lúc hoạn nạn.  - Vai trò, sức mạnh, ý nghĩa của tinh thần đoàn kết dân tộc.  + Đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh to lớn đối với thời cuộc đất nước, là việc nên làm, giúp gắn kết con người với con người trong một xã hội. + Tinh thần đoàn kết dân tộc khiến con người biết bao dung, biết cách cho, nhường nhịn và sẻ chia.  + Tinh thần đoàn kết giúp đem lại cuộc sống hòa bình, tốt đẹp. Mỗi người biết cách nhìn cuộc sống một cách tích cực hơn.  - Dẫn chứng, chứng minh hành động cụ thể: khi đại dich COVID-19 diễn ra thì các hoạt động thiện nguyện, “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn ..... xuất hiện ở mọi nơi  **3. Bàn luận vấn đề:** - Phản đề: Phê phán những hành động xấu: Bên cạnh những việc làm tốt đẹp, thể hiện tinh thần đoàn kết đó, có không ít trường hợp ích kỉ, lợi dụng nhau để trục lợi cá nhân.  - Bài học: Phát huy tinh thần đoàn kết giúp ta thêm yêu, tự hào về dân tộc hơn. Là người con của Việt Nam, chúng ta cần nhắc nhở bản thân phải giữ gìn và nhân rộng tinh thần ấy.  - Khẳng định, đúc kết lại vấn đề. |
| **Câu 6:**  **(5 điểm)** | \* Yêu cầu **về hình thức**: bài văn NLVH đủ 3phần  \* Vấn đề **nghị luận**: khổ thơ thứ 2 bài Nói với con.  **a. Mở bài: 0,5đ**  Giới thiệu khái quát về tác giả Y Phương, bài thơ Nói với con và dẫn dắt vào khổ thơ thứ hai  **b. Thân bài: 3,5 đ**  **\* Lời ca ngợi về đức tính cao đẹp của “người đồng mình”** - Người đồng mình tuy sống trong vất vả nhưng mạnh mẽ, kiên cường bền bỉ, luôn gắn bó với quê hương dù có phải cực nhọc, nghèo đói: + “Người đồng mình”: tiếng gọi thân thương, gần gũi chỉ những người sống cùng một vùng, rộng hơn là người trong một dân tộc, một đất nước. + “Cao” và “xa” gợi ra những khó khăn, thách thức mà con người phải trải qua. + “Sống như sông, suối” nghĩa là sống thủy chung với quê hương, biết chấp nhận khó khăn và vượt qua khó khăn bằng chính niềm tin, thực lực của mình.  - Người đồng mình mộc mạc nhưng giàu ý chí và niềm tin, nhỏ bé về con người nhưng không nhỏ bé về tâm hồn và ước muốn xây dựng quê hương đất nước. + Hình ảnh “Thô sơ da thịt” ẩn dụ cho phẩm chất mộc mạc, giản dị và chất phác thật thà của người đồng mình nhưng cốt cách không hề “nhỏ bé”. + “Đục đá kê cao quê hương” là ý chí xây dựng quê hương của người đồng mình.  **\* Mong ước của người cha qua lời tâm tình với con** - Tiếng gọi “con ơi” tha thiết, tâm tình, nhắn nhủ với con điều lớn lao nhất đó là lòng tự hào dân tộc và niềm tự tin bước vào đời. - “Nghe con” lời nhắn chứa chan tình yêu thương, nồi niềm và sự kỳ vọng của cha đối với con.  **\* Đặc sắc nghệ thuật : 0,5đ** - Giọng điệu thơ thiết tha, trìu mến: lời gọi cảm thán “người đồng mình yêu lắm con ơi” - Hình ảnh mộc mạc, gần gũi giàu chất thơ, vừa cụ thể lại vừa khái quát  **c. Kết bài: 0,5đ**   Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của khổ thơ, nêu cảm nhận của em về khổ thơ thứ hai |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 29**

1. **Phần trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **A** |

1. **Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung kiến thức** | **Điểm** |
| **5** | 1. ***Về hình thức:***  * Viết đúng hình thức đoạn văn theo yêu cầu của đề. * Trong đoạn văn có sử dụng khởi ngữ (chỉ rõ thành phần khởi ngữ). | 0,5  0,5 |
| ***b. Về nội dung:*** Học sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **\*Giới thiệu vấn đề:** Sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách  **\*Giải thích:**  - Tình người: Là sự đối đãi, cư xử giữa người với người dựa trên tình yêu thương chân thành, sự chia sẻ không có sự phân biệt.  - Hoàn cảnh khó khăn thử thách: Là những tình huống, việc làm không dễ dàng được đặt ra trong cuộc sống mỗi con người buộc con người phải đối diện.  -> Trong hoàn cảnh khó khăn nhất, tình người là phương thuốc hữu hiệu mang sức mạnh to lớn giúp con người vượt qua thử thách, giải quyết khó khăn.  ***\* Bàn luận:***  - Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, tình người là động lực giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách.  + Tình người là sự yêu thương, chia sẻ, giúp xoa dịu, trấn tĩnh tâm hồn khi gặp phải phải khó khăn, thử thách.  + Tình người tạo động lực khiến con người dám đối diện với thử thách, sẵn sàng giúp đỡ nhau để vượt qua khó khăn.  **(Dẫn chứng)**  + Tình người trở thành điểm tựa vững chắc nhất trong hành trình cố gắng giải quyết vấn đề của con người.  **(Dẫn chứng)**  - Trong hoàn cảnh khó khăn, tình người tạo nên những sức mạnh phi thường hay có khi là  khả năng khơi dậy những điểm mạnh, tiềm năng vốn có trong con người . (**Dẫn chứng)**  **- Phản đề:** Phê phán lối sống ích kỉ, vụ lợi cá nhân, nhỏ nhen, vô cảm…  \* Bài học:  - Tích cực trau dồi, mở rộng trái tim, trao đi yêu thương mỗi ngày để tạo nên những giá trị tuyệt vời cho cuộc sống.  - Liên hệ bản thân: Bản thân rèn luyện đức tính quý báu ấy | 0,5  0,25  1,0  0,25 |
| **6** | Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê. | **5,0** |
| * **Yêu cầu kĩ năng** : Học sinh nắm được kĩ năng làm bài nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện. ài viết có bố cục rõ ràng, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. * **Yêu cầu kiến thức**: Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **1. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi”* và nhân vật Phương Định. | **0,5** |
| **2. Thân bài:** | **4,0** |
| ***a) Hoàn cảnh sống và công việc***   * Tổ trinh sát mặt đường gồm có ba cô thanh niên xung phong: chị Thao, Phương Định và Nho. Họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Ở đó, máy bay địch đánh phá dữ dội suốt ngày đêm. * Công việc hàng ngày của họ là quan sát máy bay địch ném bom, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đánh dấu vị trí bom chưa nổ và phá bom. Đó là công việc vô cùng nguy hiểm và gian khổ, phải đối mặt với cái chết hàng   ngày, hàng giờ. | 0,5 |
| ***b) Vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn:*** |  |
| ***\* Phương Định là một cô gái Hà thành xinh đẹp, hồn nhiên, yêu đời và***  ***giàu mộng mơ.***  + PĐ là cô gái HN vào chiến trường. Cô có một thời học sinh hồn nhiên, vô tư bên người mẹ, một căn buồng nhỏ ở đường phố yên tĩnh trong những ngày thanh bình trước chiến tranh. Chỉ cần một trận mưa đá cũng là cho những kỉ niệm ấy sống lại trong cô ngay giữa chiến trường dữ dội. Nó vừa là niềm khao khát, vừa làm dịu mát tâm hồn cô trong hoàn cảnh căng thẳng, khốc liệt của chiến trường.  + Vào chiến trường đã ba năm, đã quen dần với thử thách và nguy hiểm, giáp mặt hằng ngày với cái chết, nhưng ở cô vẫn là cô gái nhạy cảm, hồn nhiên, hay mơ mộng và thích hát. Thưở còn nhỏ PĐ đã rất thích hát. Cô có thể ngồi lên thành cửa sổ căn phòng nhỏ bé của mình mà hát say sưa, ầm ĩ “*Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình*”. PĐ thích nhiều bài: những bài hành khúc, dân ca quan họ, thích Ca- chiu-sa, dân ca trữ tình Ý. | 0,75 |
|  | ***\* Phương Định là một nữ thanh niên xung phong có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, dũng cảm, gan dạ không sợ gian khổ, hi sinh.***   * Cùng đồng đội luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Có lệnh là lên đường bất kể trong tình huống nào. Cô cùng đồng đội làm việc một cách tự nguyện, luôn nhận khó khăn, nguy hiểm về mình. * Phương Định rất bình tĩnh, can trường và dũng cảm. Cô kể về công việc phá bom với giọng điệu bình thản: “*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần*”. * Tinh thần ấy thể hiện rõ nét qua diễn biến tâm trạng trong một lần phá bom:   + Không khí căng thẳng, chứa đầy sự chết chóc.  + Lòng tự trọng cao khi luôn cảm giác các anh chiến sĩ đang theo dõi mình nên “*Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*”  + Bình tĩnh bước tới gần quả bom, kề sát với cái chết im lìm và bất ngờ, từng cảm giác của cô cũng trở nên thật sắc nhọn. (Dẫn chứng)  + Cảm giác căng thẳng chờ đợi tiếng nổ của quả bom; suy nghĩ *liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai?* | **1** |
|  | ***\* Ở Phương Định, nét đẹp tâm hồn còn ngời sáng trong tình đồng đội gắn bó.***   * Hiểu được tính tình, sở thích, quan tâm chăm sóc đồng đội rất chu đáo. * Cô dành tình yêu và niềm cảm phục cho tất cả những người chiến sĩ mà hằng đêm cô gặp trên trọng điểm.   *Lưu ý: Trong quá trình phân tích, học sinh biết lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.* | **0,75** |
|  | **c. Đánh giá**   * Xây dựng nhân vật Phương Định, Lê Minh Khuê đã chọn được phương thức trần thuật hợp lí. Ngôn ngữ tự nhiên, trẻ trung, nữ tính. Lời kể linh hoạt, câu văn ngắn, nhịp nhanh tạo không khí căng thẳng của chiến trường; nhịp kể chậm lại khi hồi tưởng như gợi nhớ kỉ niệm của tuổi thơ êm đềm. Ngòi bút của Lê Minh Khuê miêu tả chân thực, sinh động tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới nội tâm phong phú nhưng trong sáng, không phức tạp. * Nhân vật Phương Định cùng với hai cô gái trong tổ trinh sát mặt đường là đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ, ngời sáng vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam, của tuổi trẻ Việt Nam. (Có thể mở rộng liên hệ đến hình ảnh người chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Đó là một thế hệ *Xẻ dọc trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai*). | **1** |
|  | **3. Kết bài**   * Khẳng định lại vẻ đẹp của nhân vật.   - Liên hệ: Thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay. | **0,5** |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT MÔN NGỮ VĂN ĐỀ 30** |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | A | B | D | B |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | ***Viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về ước mơ trong cuộc sống.*** | **1,5** |
|  | *- Ước mơ* là những dự định, khát khao về những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta mong đạt được trong cuộc sống. | 0,25 |
|  | *- Ước mơ có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống:*  + Ước mơ là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta, giúp ta biết sống có mục đích, lí tưởng và hướng tới những điều tốt đẹp.  + Ước mơ chính là khởi điểm của niềm tin và là động lực để chúng ta vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  + Ước mơ cho cuộc sống của mỗi người trở nên tràn đầy ý nghĩa, được sống với khát vọng, đam mê, khẳng định được năng lực, giá trị của bản thân. | 0,5 |
|  | *- Muốn hiện thực hóa ước mơ cần có lòng quyết tâm, sự kiên trì, tính nhẫn nại.* | 0,25 |
|  | *- Phê phán* bạn trẻ sống không có ước mơ, sống hoài, sống phí tuổi thanh xuân của mình. Mặt khác, những ước mơ tầm thường, vị kỉ cũng không đáng trân trọng. | 0,25 |
|  | *- Nhận thức, hành động:* Là một học sinh, chúng ta cần phải có ước mơ, mục đích sống cho riêng mình; cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng, hoàn thiện trí tuệ và tâm hồn để biến ước mơ thành hiện thực. | 0,25 |
| **2** | ***- Viết một câu có thành phần biệt lập cảm thán và gạch chân thành phần đó.***  ***- Viết một câu cầu khiến và gạch chân câu cầu khiến đó.*** | **0,25**  **0,25** |

**Câu 6 (6,0 điểm).**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh viết đúng hình thức của một bài nghị luận có bố cục ba phần.  - Diễn đạt trôi chảy, hành văn lưu loát, lập luận rõ ràng.  **\* Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau song cần đảm bảo được các ý sau đây: |  |
| **a) Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nội dung khái quát của đoạn thơ: Đoạn thơ là cảnh đánh cá trên biển đêm.  - Trích dẫn đoạn thơ. | 0,5 |
| **b) Thân bài:**  ***\* Khái quát chung:***  - Bài thơ gồm 7 khổ được chia làm ba cảnh theo mạch thời gian và theo hoạt động của con người trong chuyến ra khơi.  - Vị trí của đoạn trích: Nằm ở phần thứ hai của tác phẩm, tái hiện cảnh đoàn thuyền đánh cá trong khung cảnh biển trời ban đêm.  ***\* Cảm nhận:***  **- Khổ 1: Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá giữa biển trời đêm.**  + Đoàn thuyền: *lái gió, buồm trăng, lướt giữa mây cao, ra đậu dặm xa, dò bụng biển, dàn đan thế trận, vây giăng…*. Một loạt những động từ miêu tả hoạt động cực kì nhanh chóng, tích cực khẩn trương của những con thuyền, kết hợp với bút pháp lãng mạn, phóng đại.  ⭢ Tạo nên hình ảnh vừa khỏe khoắn vừa nên thơ của những con thuyền ra khơi đánh cá đêm.  + Khung cảnh đánh bắt cá: có gió, trăng, biển rộng mênh mông. Đoàn thuyền đi trên mặt biển như đang lướt giữa trời mây.  ⭢ con thuyền nhỏ bé trở nên kì vĩ, khổng lồ ngang tầm vũ trụ. Từ đó làm nổi bật tư thế và sức mạnh của con người trước thiên nhiên, vũ trụ.  **- Khổ 2: Sự giàu đẹp của biển đêm.**  + Sự giàu có của biển: sự phong phú của các loại cá. Trí tưởng tượng bay bổng tác giả đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên biển đêm hiện lên rực rỡ như bức tranh sơn mài với các tính từ chỉ màu sắc: *lấp lánh, đen hồng, vàng chóe, vẩy bạc, đuôi vàng.* Biện pháp nhân hóa ẩn dụ (gọi cá là “*em*”, “*đêm thở”, “sao lùa”.)*  **- Khổ thơ thứ 3: Hoạt động đánh cá đêm trên biển:**  + Công việc đánh bắt cá vốn nặng nhọc đã được nhà thơ tái hiện thật nhẹ nhàng, thật lãng mạn nên thơ, khỏe khoắn. từ “hát” gợi niềm vui phơi phới, say sưa, đầy hứng khởi của người lao động trong công cuộc chinh phục thiên nhiên. Hình ảnh so sánh “biển như lòng mẹ” thể hiện lòng biết ơn vô hạn của người dân chài với biển cả quê hương.  **- Khổ 4: Thành quả của công việc đánh cá đêm.**  + Thời gian: *sao mờ* - ánh sao trở nên mờ nhạt trước cảnh bình minh đang lên, một đêm lao động sắp kết thúc.  + Khí thế lao động càng tích cực khẩn trương: “*kéo lưới kịp”, “kéo xoăn tay”*  + Hình ảnh: *vẩy bạc, đuôi vàng, lóe* là những hình ảnh đẹp, vừa hiện thực vừa lãng mạn, nó làm cho bức tranh thiên nhiên trở nên đẹp lộng lẫy, gợi sự giàu có của thiên nhiên, sự tươi đẹp của cuộc sống mới.  **\* Đánh giá:**  *- Về nghệ thuật:* Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần linh hoạt, ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, từ ngữ sáng tạo, nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa tạo âm hưởng khỏe khoắn sôi nổi.  *- Về nội dung:* Đoạn thơ là khúc tráng ca, ngợi ca lao động tập thể và người lao động trong khung cảnh bát ngát cuả thiên nhiên, vũ trụ. Con người hòa nhập với thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên, chinh phục thiên nhiên. | 0,5  1,0  0,5  0,5  1,0  0,5 |
| **c) Kết bài**:  - Khẳng định giá trị của bài thơ, đoạn thơ.  - Liên hệ: giúp cho người đọc có cái nhìn tin yêu về cuộc sống, khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước. | 0,5 |

**ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM ĐỀ 31**

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu1 | Câu2 | Câu3 | Câu4 |
| C | A | C | D |

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)\**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 5**  **(3 đ)** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  | **\* Hình thức:**  + Đúng kiểu đoạn văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí.  + Hình thức viết đoạn văn rõ ràng, mạch lạc  + Lập luận chặt chẽ, lời văn sinh động, giàu sức thuyết phục.  + Viết thành một đoạn văn đảm bảo tính liên kết  (Nếu không viết hình thức một đoạn văn cho điểm cả đoạn văn không quá 1,0 đ) | 0,25 |
|  | **\*Kiến thức Tiếng Việt:**  Học sinh gạch chân đúng phép nối | 0,5 |
|  | **\* Nội dung**: Có thể trình bày theo nhiều cách song cần nêu được các nội dung cơ bản sau  **\*Mở đoạn:** Từ đoạn trích, giới thiệu vấn đề nghị luận  **\*Thân đoạn**  **- Giải thích**  Hiểu một cách đơn giản "người tử tế" là người làm việc tốt, sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa, phù hợp với đạo đức, chuẩn mực của xã hội. "Người tử tế" phải là người sống thật với bản lĩnh của chính mình  **- Biểu hiện của người sống tử tế:**  + Sống trung thực, không gian dối, vụ lợi.  + Sống đúng lương tâm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân....  + Luôn sẵn sàng mở lòng giúp đỡ những người xung quanh. Cho đi mà không yêu cầu đền đáp.  + Người tử tế là người luôn có tấm lòng bao dung, độ lượng, không quan tâm đến địa vị, danh vọng, không quá chú trọng vào cái tôi mà luôn luôn nghĩ cho người khác và đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết.  + Người tử tế luôn có những hành động xuất phát từ động cơ trong sáng, mọi suy nghĩ đều hướng đến sự lương thiện, vì cuộc sống chung, thậm chí còn biết hy sinh những quyền lợi cá nhân để hướng tới những điều tốt đẹp trọn vẹn cho cộng đồng  + Ứng xử có văn hóa. Biết tôn tọng người khác  **- Ý nghĩa của lối sống tử tế:**  + Sự tử tế chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp. Vì thế tử tế cũng chính là biết yêu cuộc sống này, có như vậy bạn mới có thể sống một cách tốt nhất.  + Khi bạn biết đối xử tử tế với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự tử tế từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn.  + sống tử tế làm con người gần nhau hơn, tránh đc lối sóng vô cảm  + Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.  - **Dẫn chứng:** ( HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp làm nổi bật vấn đề nghị luận)  VD: Anh Nguyễn Ngọc Mạnh - người đã cứu được 1 em nhỏ rơi từ tầng 12 của 1 toà nhà chung cư; bạn Ngô Minh Hiếu 10 năm cõng bạn đi học…  **\*Kết đoạn:**  - Khẳng định: Tử tế là cội nguồn của những điều tốt đẹp.  - Hãy đối xử thật tử tế với mọi người, khi ấy bạn đã được sống một cuộc đời đúng nghĩa | 0,25  0.5  0.5  0.5  0,25  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 6**  **(5 đ)** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  | **Yêu cầu về hình thức:**  **a.***Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học*  **b***.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **c.***Triển khai vấn nghị luận* *:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.  **d.***Sáng tạo* : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.  **Yêu cầu về nội dung :**  **A.Mở bài :**  **-** Giới thiệu tác giả Thanh Hải và bài thơ « Mùa xuân nho nhỏ »  - Giới thiệu đoạn thơ và khái quát cảm xúc của đoạn thơ  - Nêu nhận định về đoạn thơ.  **B.Thân bài**  **1.Khái quát về tác phẩm**  - Bài thơ ra đời tháng 11/1980- 5 năm sau ngày đất nước giành được độc lập.Và đây cũng là một hoàn cảnh rất đặc biệt đối với nhà thơ Thanh Hải. Nhà thơ đang bị bệnh nặng phải điều trị ở bệnh viện trung ương thành phố Huế, và một tháng sau ông qua đời.  - Có hiểu cho hoàn cảnh của nhà thơ trên giường bệnh ta mới thấy hết được tấm lòng tha thiết với cuộc sống, với quê hương đất nước của nhà thơ.  **2.Cảm nhận về ước nguyện của nhà thơ**  **\*Đoạn thơ thể hiện ước nguyện được hoà nhập vào cảnh vật tươi đẹp có ý nghĩa , có ích để làm đẹp cho cuộc đời của nhà thơ:**  *“ Ta làmcon chim hót*  *Ta làm một cànhhoa*  *Ta nhập vào hoà ca*  *Một nốt trầm xaoxuyến”.*  + Để bày tỏ lẽ sống của mình, ngay từ những câu thơ mở đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc cái giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta”-“hoa”-“ca”.  + Điệp từ “ta” được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha.  + Động từ “làm”-“nhập” ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá thân đến diệu kỳ - hoá thân để sống đẹp, sống có ích cho cuộc đời.  + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên,của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *con chim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ!Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏ cất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời!  + Các hình ảnh bông hoa, tiếng chim đã xuất hiện trong cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ lại được sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Một ý nghĩa mới đã mở ra, đó là mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình.  + Cái “tôi”của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyển hoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy. Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung luôn có sự gắn bó với nhau  + Hình ảnh “nốt trầm”và lặp lại số từ “một” tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là“một nốt trầm xao xuyến” để góp vào bản hoà ca chung. Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.  -> Đọc đoạn thơ,ta xúc động trước ước nguyện của nhà thơ xứ Huế và cũng là ước nguyện của nhiều người.  **\*Đoạn thơ thể hiện ước nguyện được cống hiến một mùa xuân nho nhỏ của cuộc đời nhà thơ cho mùa xuân lớn của dân tộc:**  *“ Một mùa xuân nho nhỏ*  *Lặng lẽ dâng cho đời*  *Dù là tuổi hai mươi*  *Dù là khi tóc bạc.”*  + “Mùa xuân nho nhỏ” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp.Mỗi người hãy làm một mùa xuân,hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vàolàm đẹp cho mùa xuân đất nước.  + Cặp từ láy “nho nhỏ”, “lặng lẽ” cho thấy một ước nguyện nhỏ bé, giản dị, khiêm nhường, lặng lẽ âm thầm cống hiến của nhà thơ. Đó là lẽ sống đẹp, có ích, cống hiến những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời nhà thơ cho quê hương đất nước.  + Nhà thơ khẳng định: “Lặng lẽ dâng cho đời/Dù là tuổi hai mươi/Dù là khi tóc bạc”.Lời ước nguyện thật thuỷ chung, son sắt. Sử dụng điệp ngữ “dù là” nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộcđời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già,bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.  -> Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy, mà sức lan tỏa của nó thật lớn, thật cao đẹp..  **3.Đánh giá**  - Đoạn thơ có giọng điệu thiết tha, gần dũi với dân ca , nhiều hình ảnh giản dị đẹp, gợi cảm ,sử dụng pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, cùng các từ láy, đại từ “Ta” giàu ý nghĩa .  - Đoạn thơ đã giúp người đọc cảm nhận sâu sắc những ước nguyện được hòa nhập và dâng hiến để làm đẹp cho cuộc đời cảu nhà thơ.  - Hai khổ thơ cho ta nhận ra ở Thanh Hải là niềm yêu đời, yêu cuộc sống, là tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương đất nước.  **C. Kết bài**  - Kết luận bài thơ  - Đánh giá chung về đoạn thơ  - Cảm xúc ,liên hệ riêng của bản thân. | 0.5 điểm  0.5 điểm  0,5  1,25  1,25  0.5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL ĐỀ 32** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **5** | **Viết đoạn văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ về vai trò của lời cảm ơn trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ, gạch chân dưới thành phần khởi ngữ đó.** | **3,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận xã hội; bố cục hợp lí; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **\* Giải thích:**  **-** Cảm ơn là thái độ trân trọng, biết ơn những gì mà người khác đã làm cho mình.  *-* Lời cảm ơn là lời nói chân thành xuất phát từ trái tim và tấm lòng của chính mình.  **\* Phân tích, chứng minh**  - Vì sao cần phải cảm ơn? Bởi đó là quy luật tất yếu của cuộc sống. Sống trên đời, ta được nhận bao ân huệ từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè … Cảm ơn những người đã cưu mang, giúp đỡ mình là một biểu hiện của phẩm chất ân nghĩa, thủy chung.  - Cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều khi ta biết cảm ơn, trân trọng những thành quả mà người khác đã đem lại cho chúng ta.  - Lời cảm ơn chân thành của mỗi con người sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành cách ứng xử đẹp đẽ cho xã hội.  *(HS lấy dẫn chứng phù hợp với luận điểm để chứng minh)*  **\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân**  - Lời cảm ơn rất cần trong cuộc sống, trong cách ứng xử của mỗi con người.  - Thực tế có nhiều người sống vô ơn, không biết trân trọng thành quả và sự giúp đỡ của người khác. Lối sống ấy thật đáng phê phán.  - Liên hệ bản thân:  + Nhận thức đúng đắn về lời cảm ơn: phải chân thành, xuất phát từ trái tim và tấm lòng.  + Hành động: thể hiện lời cảm ơn bằng lời nói văn hóa, lễ phép tế nhị; bằng hành động thiết thực, ý nghĩa. | ***0,25***  ***1,0***  ***0,75*** |
| **\* Xác định chính xác thành phần khởi ngữ trong đoạn văn.** | ***0,5*** |
| **e.** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ. | ***0,5*** |
| **6** | **Cảm nhận về bức tranh mùa xuân trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải** | **5,0** |
| ***a. Yêu cầu về kỹ năng:***  HShiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng chính xác; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo. |  |
| ***b. Yêu cầu về kiến thức***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **I. Mở bài**  -Giới thiệu tác giả Thanh Hải, tác phẩm “Mùa xuân nho nhỏ”.  - Nêu vấn đề nghị luận: Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân thiên nhiên xứ Huế và mùa xuân đất nước với nhịp đầy hăng say, phấn khởi. | ***0.5*** |
| **II. Thân bài**  **\* Khái quát:**  **-** Bài thơ được sáng tác tháng 11 năm 1980, Đây là thời điểm Thanh Hải đang bệnh nặng và chỉ mấy tuần sau ông qua đời. Bài thơ là những dòng cuối cùng mà nhà thơ để lại. Nó như một sự tổng kết về cuộc đời ông và gửi gắm lẽ sống cao cả, đẹp đẽ.  - Mạch cảm xúc chủ đạo là niềm vui trước thiên nhiên đất nước lúc vào xuân và lẽ sống cống hiến lặng lẽ mà tha thiết chân thành của Thanh Hải. Hai khổ thơ đầu là bức tranh mùa xuân được cảm nhận trong niềm say mê và xúc động chân thành của nhà thơ. | ***0,5*** |
| **\* Phân tích, cảm nhận:**  **- Bức tranh thiên nhiên mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước đất trời xứ Huế vào xuân.**  **+** Bức tranh thiên nhiên hiện lên với các hình ảnh bình dị, màu sắc tươi sáng và âm thanh trong trẻo, rộn ràng (dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, cánh chim chiền chiện bay vút lên trời cao)  + Không gian được mở ra theo chiều rộng của dòng sông và chiều cao của bầu trời.  + Vạn vật đều căng tràn sức sống qua phép đảo ngữ nhấn mạnh vào động từ “mọc”, cách sử dụng từ ngữ tinh tế “tím biếc”, giọt long lanh”.  + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác với hình ảnh “Giọt long lanh” gợi nhiều liên tưởng. Đó là giọt mưa xuân, giọt sương mai hay giọt âm thanh tiếng chim chiền chiện? Dù hiểu theo cách nào ta cũng thấy gợi lên sự trong trẻo, tinh khôi.  + Nhà thơ đã quan sát và cảm nhận không khí tươi vui của mùa xuân bằng nhiều giác quan như thị giác, thính giác, xúc giác nhưng hơn cả là bằng tâm hồn rộng mở luôn hướng tới sự hòa hợp với thiên nhiên.  + Niềm say mê của nhà thơ còn được thể hiện qua cái nhìn trìu mến với cảnh vật, bộc lộ trực tiếp qua lời trò chuyện với thiên nhiên “ơi”, “hót chi … mà”. Đặc biệt, nhà thơ còn đưa tay hứng lấy từng “giọt long lanh” của đất trời, của tiếng chim chiền chiện đầy nâng niu, trân trọng.  + Đằng sau niềm say mê, ngây ngất ấy là tình yêu và sự gắn bó thiết tha với thiên nhiên đất nước của nhà thơ. | ***2,5***  1,25 |
| **- Bức tranh đất nước vào xuân với không khí xuân ngập tràn mọi nẻo đường của Tổ quốc:**  **+** Nhà thơ cảm nhận mùa xuân đất nước qua hình ảnh “người cảm súng” và “người ra đồng”. Hai hình ảnh biểu trưng cho nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của đất nước lúc bấy giờ là chiến đấu ở tiền tuyến và lao động xản xuất xây dựng hậu phương vững chắc. Hình ảnh “người cầm súng” đi liền với các hình ảnh “lộc giắt đầy trên lưng” gợi liên tưởng đến cành lá ngụy trang của người chiến sĩ đang nảy những chồi non, lộc biếc cùng các anh ra trận để bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh “người ra đồng” đi liền với hình ảnh “lộc trải dài nương mạ” gợi liên tưởng đến những cánh đồng màu mỡ, canh tươi của bàn tay lao động cần cù, khéo léo gieo trồng. Những con người ấy họ đang góp phần làm nên mùa xuân đất nước.  + Điệp từ “mùa xuân”, “lộc” vừa gợi tả quang cảnh tươi đẹp của mùa xuân đang vươn lên những chồi non lộc biếc vừa gợi thành quả trong công cuộc dựng xây và bảo vệ đất nước.  + Không khí khẩn trương hối hả của mùa xuân đất nước được nhấn mạnh bằng điệp từ “tất cả”, các từ láy “hối hả”, “xôn xao”. Nhịp thơ nhanh, gấp như nhịp sôi động, hối hả, khẩn trương trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.  + Đằng sau bức tranh đất nước vào xuân là tình yêu tha thiết của một con người sống cả đời gắn bó với quê hương, cống hiến thanh xuân cho đất nước. | 1,25 |
| **\* Đánh giá**  - Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ hàm súc; cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc; Ngôn ngữ và hình ảnh thơ giản dị, trong sáng, giàu sức gợi; Cảm xúc chân thành, tha thiết.  - Nội dung: Đoạn thơ là bức tranh mùa xuân của thiên nhiên và đất nước tươi đẹp, trong sáng đầy sức sống. Từ vẻ đẹp của mùa xuân ấy, Thanh Hải ước nguyện hóa thân vào quê hương xứ sở vào cuộc đời để cống hiến hết mình cho đất nước.  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã góp vào thơ ca viết về mùa xuân một vẻ đẹp riêng, đặc sắc. | ***0,5*** |
| **III. Kết bài**:  - Khẳng định lại ý nghĩa của bức tranh mùa xuân qua đoạn thơ  - Thanh Hải xứng đáng là nhà thơ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam. | ***0,5*** |
| ***c.*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | ***0,5*** |
| **Tổng điểm** | | **8,0** |

---------------HẾT------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT ĐỀ 33** | |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| Đáp án | A | C | B | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** **(8.0 điểm)**

**Câu 5** **(3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **a** | - Trích trong văn bản “ Những ngôi sao xa xôi”  - Tác giả: Lê Minh Khuê. | 0.25  0.25 |
| **b** | Các phép liên kết câu:  -Phép lặp:  + *Chúng tôi*  + *Bom*  -Phép nối:  + *Do đó*  -Phép thế:  + *Những lúc đó* (C9) – thế cho C8. | 0,5 |
| **c** | ***Chúng tôi*** là chị Thao, Nho và Phương Định.  -Phẩm chất chung của họ là tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ, lòng dũng cảm không sợ hi sinh, tình đồng đội gắn bó, niềm lạc quan yêu đời … | 0.5 |
| **d** | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:*** học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.Viết đúng hình thức đoạn văn, độ dài khoảng 200 chữ, có sử dụng 01 phép nối.  ***\* Yêu cầu về kiến thức:*** học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau: | 1.5 |
| - Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước.  - Giải thích: Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước là trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh.  - Phân tích  Mỗi chúng ta khi sinh ra được sống trong nền hòa bình đã là một sự may mắn, chính vì vậy chúng ta cần phải cống hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững mạnh, có thể chống lại mọi kẻ thù.  Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc sống tốt đẹp cũng chính là cống hiến cho tổ quốc.  Yêu thương, giúp đỡ đồng bào, đoàn kết không chỉ giúp cho chúng ta được yêu thương, trân trọng trong mắt mọi người mà nó còn thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.  - Phản biện: Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, chỉ biết đến bản thân mình, coi việc chung là việc của người khác,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án.  - Liên hệ bản thân: Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  Kết đoạn: Khái quát lại vấn đề: trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước. |  |

**Câu 6** **(5.0 điểm)**

***\* Yêu cầu về kĩ năng***: học sinh biết viết bài văn cảm nhận về một vấn đề trong tác phẩm. Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, dẫn chứng tiêu biểu, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu về kiến thức***: học sinh có thể nêu cảm nhận của mình theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc đoạn trích, tuy nhiên bài viết cần đảm bảo những ý

cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **A. Mở bài** | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm,đoạn thơ cần phân tích. | 0.5 |
| **B. Thân bài** | ***1. Khái quát:***  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  - Đoạn thơ là lời khuyên của cha với con, nên sống theo những truyền thống tốt đẹp của người đồng mình | 0.5 |
| 2. Phân tích: vẻ đẹp của người đồng mình và lời dặn dò của người cha  2.1.Vẻ đẹp của người đồng mình  a. Giàu ý chí và nghị lực:  Người đồng mình thương lắm con ơi!  Cao đo nỗi buồn  Xa nuôi chi lớn.  - “Thương lắm con ơi”– đó là những những nỗi vất vả, gian khó của con người quê hương -> Người cha biểu lộ tình cảm yêu thương chân thành về gian truân, thử thách cùng ý chí mà người đồng mình đã trải qua.  - Bằng cách tư duy độc đáo của người miền núi, Y Phương đã lấy cái cao vời vợi của trời để đo nỗi buồn, lấy cái xa của đất để đo ý chí con người.  - Sắp xếp tính từ “cao”, “xa” trong sự tăng tiến, nhà thơ cho thấy khó khăn, thử thách càng lớn thì ý chí con người càng mạnh mẽ.  => Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.  b. Thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn  Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  Sống trong thung không chê thung nghèo đói  Sống như sông như suối  Lên thác xuống ghềnh  Không lo cực nhọc  - Phép liệt kê với những hỉnh ảnh ẩn dụ “đá gập gềnh”, “thung nghèo đói” -> gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc.  - Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ.  -> Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.  - Điệp ngữ “sống”, “không chê” và điệp cấu trúc câu cùng hình ảnh đối xứng đã nhấn mạnh: người đồng mình có thể nghèo nàn, thiếu thốn về vật chất nhưng luôn thủy chung gắn bó cùng quê hương.  - Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họ trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sống trước niềm tin yêu cuộc sống, tin yêu con người.  c. Có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc  - Phẩm chất của người của con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:  Người đồng mình thô sơ da thịt  Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con  - Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình.  - Cụm từ “thô sơ da thịt” là cách nói bằng hình ảnh cụ thể của bà con dân tộc Tày, ngợi ca những con người mộc mạc, giản dị, chất phác, thật thà, chịu thương, chịu khó.  - Cụm từ “chẳng nhỏ bé” khẳng định sự lớn lao của ý chí, của nghị lực, cốt cách và niềm tin.  -> Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí, về mong ước xây dựng quê hương:  Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương  Còn quê hương thì làm phong tục.  - Hình ảnh “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương” vừa mang tính tả thực (chỉ truyền thống làm nhà kê đá cho cao của người miền núi), vừa mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc: Người đồng mình bằng chính bàn tay và khối óc, bằng sức lao động đã xây dựng và làm đẹp giàu cho quê hương, xây dựng để nâng tầm quê hương.  - Còn quê hương là điểm tựa tinh thần với phong tục tập quán nâng đỡ những con người có chí khí và niềm tin.  -> Câu thơ đã khái quát về tinh thần tự tôn dân tộc, về ý thức bảo vệ nguồn cội, bảo tồn những truyền thống quê hương tốt đẹp của người đồng mình.  => Người cha muốn con hiểu và cảm thông với cuộc sống khó khăn của quê hương, tự hào về truyền thống quê hương, tự hào về dân tộc để vững bước trên con đường đời, để tự tin trong cuộc sống.  2.2 Lời dặn dò, gửi gắm mộc mạc, giản dị nhưng thấm thía và ẩn chứa những hi vọng  - "Không bao giờ được nhỏ bé" thể hiện mong ước về sự kiên cường, bản lĩnh vượt qua những khó khăn, thử thách.  - Hai tiếng "Nghe con" ẩn chứa bao nỗi niềm và lắng đọng, kết tinh mọi cảm xúc. | 0.75  1,0  0.75  0,5 |
| 3.Đánh giá:  - Nội dung:  + Thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Từng lời dặn dò, khuyên nhủ đế con biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.  + Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.  - Nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, in đậm lối tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. Giọng điệu khi ân cần, tha thiết khi mạnh mẽ, nghiêm khắc. | 0. 5 |
| **C. Kết bài** | Khẳng định về giá trị của đoạn thơ, liên hệ bản thân | 0.5 |

- *Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.*

*- Điểm của bài thi là điểm tổng các câu cộng lại, điểm lẻ làm tròn đến 0.5.*

*=====================*

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL – ĐỀ 34** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **C** |

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 5***  ***(3,0 điểm)*** | ***A Yêu cầu về kĩ năng:*** học sinh biết viết một đoạn văn NLXH, có độ dài khoảng 200 chữ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***B Yêu cầu về kiến thức:***  *\* Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn ý kiến.*  *\* Giải thích:*  - *“Học”* là quá trình thu nhận kiến thức từ người khác truyền lại, rèn luyện thành kỹ năng, nhận thức. Các hình thức thu nhận kiến thức: Học ở trên lớp, học ở trường, học thầy, học bạn...  - “Tự học” là sự chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, nghiên cứu để lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình.  - *“Du lịch”:* là hoạt động của con người nhằm khám phá, tham quan, giải trí trải nghiệm…  => Ý hiểu cả câu: Tự học là cái thú lớn giúp con người có được những khám phá trải nghiệm, hiểu biết như du lịch nhưng là trong cả không gian lẫn thời gian.  *\* Bàn luận vấn đề:*  - Vai trò, ý nghĩa của việc của tự học:  + Tự học giúp ta lĩnh hội tri thức một cách chủ động, toàn diện.  + Tự học giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Tự học sẽ giúp tri thức được khắc sâu hơn.  + Người có tinh thần tự học luôn là những người chủ động, tự tin trong cuộc sống.  - Tự học như thế nào cho có hiệu quả?  + Luôn có một cuốn sổ tay ghi chép lại kiến thức được học và những điều hữu ích mà bản thân quan sát được.  + Bản thân cần sự tích cực, chủ động, tự mày mò tìm hiểu, nếu không hiểu cần có sự chỉ bảo, hướng dẫn của thầy cô giáo.  + Người học phải trình bày ý kiến của mình đối với những vấn đề chưa rõ, chưa hiểu với người dạy để nắm chắc kiến thức.  - Chứng minh: học sinh lấy dẫn chứng phù hợp với yêu cầu đề bài, có phân tích ngắn gọn.  - Tuy nhiên, vẫn còn những bạn có lối học thụ động, học chay, học vẹt không mang lại hiệu quả.  *\* Bài học nhận thức và hành động:*  - Mỗi con người cần chủ động, tích cực, sáng tạo, độc lập trong học tập. Có như vậy mới chiếm lĩnh được tri thức để vươn tới những ước mơ, hoài bão của mình.  - Bản thân em đã tự học thế nào?  **\* Tiếng Việt:** Gạch chân đúng phép liên kết: phép nối. | 0,25  0,75  0,5  0,5  0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 6**  ***(5,0 điểm)*** | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:*** Biết cách làm bài nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| ***\* Yêu cầu về kiến thức:*** Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm và cần làm rõ được các ý cơ bản sau: |  |
| **A. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: hình tượng người lính trong bài thơ “Đồng chí”. | 0,5 |
| **B. Thân bài:**  **1. Hình tượng người lính hiện lên một cách chân thực, cảm động:**  - Họ là người nông dân áo vải, từ những vùng quê nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”... vào cuộc chiến đấu gian khổ.  - Chấp nhận cuộc sống quân ngũ đầy thiếu thốn: “áo rách vai”, “quần có vài mảnh vá”, “chân không giày”; gian khổ: “cười buốt giá” “sốt run người”... | 1,0 |
| **2. Hình tượng người lính với vẻ đẹp tình cảm, tâm hồn:**  \* Lí tưởng chung đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen gắn bó: “Súng bên súng đầu sát bên đầu”.  \* Mục đích: Tất cả vì tổ quốc mà hi sinh… Họ gửi lại quê hương tất cả: “Gian nhà không mặc kệ gió lung lay”. | 0,5 |
| \* Tình đồng chí:  + Được nảy sinh từ nhiều điểm chung: (Cảnh ngộ, lí tưởng, nhiệm vụ…) để rồi thành mối tình tri kỉ: Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ. Tình cảm ấy phát triển thành tình đồng chí.  + Tình đồng chí giúp người lính vượt lên mọi khó khăn gian khổ:  - Giúp họ chia sẻ, cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau: “Ruộng nương anh gửi bạn thân cày”... “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”.  - Giúp họ vượt qua những gian lao thiếu thốn của cuộc kháng chiến: “Áo anh rách vai”... chân không giày. Cùng chịu đựng những cơn “Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi”.  - Tình cảm gắn bó thầm lặng mà cảm động của người lính: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.  - Sức mạnh của tình đồng chí đã giúp người lính chủ động trong tư thế chờ giặc tới: “Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”  - Vẻ đẹp tâm hồn của những người chiến sĩ: Lãng mạn và lạc quan: “miệng cười buốt giá”; hình ảnh “đầu súng trăng treo” gợi nhiều liên tưởng phong phú. | 2,0 |
| **3. Đặc sắc nghệ thuật:**  Hình tượng người lính được thể hiện qua các chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực cô đọng mà giàu sức biểu cảm, hướng về khai thác đời sống nội tâm giúp tác giả tái hiện một cách chân thực, giản dị mà cao đẹp hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp. Đồng thời tác giả cũng đã ca ngợi tình đồng chí, đồng đội thắm thiết, sâu nặng của họ. | 0,5 |
| **C. Kết bài:**  - Đánh giá khái quát lại vấn đề: Hình tượng người lính trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu đã để lại cảm xúc và ấn tượng đẹp trong lòng người đọc.  - Liên hệ mở rộng. | 0,5 |

***Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng nhưng bài viết sáng tạo, có chất văn.***

***Lưu ý:***Điểm của bài thi là tổng điểm các câu cộng lại. Cho điểm từ 0 đến 10.

*-----------Hết -----------*

|  |
| --- |
| **HD CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 35** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | B | C | B |

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về những người sống tử tế trong xã hội hôm nay. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái. (Gạch chân dưới thành phần tình thái). | 3.0 |
| **1** | **Yêu cầu về kĩ năng** | 0,75 |
|  | - Nắm vững kĩ năng tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội; Trình bày đúng hình thức đoạn văn; Hành văn mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Về kiến thức Tiếng Việt: Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái. (Gạch chân dưới thành phần tình thái). | 0.25  0.5 |
| **2** | **Yêu cầu về kiến thức:** | 2,25 |
|  | **a.** **Giải thích:**  - Hiểu một cách đơn giản người tử tế là người làm việc tốt, sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa, phù hợp với đạo đức, chuẩn mực của xã hội.  - Biểu hiện của người sống tử tế: Sống trung thực; Luôn sẵn sàng mở lòng giúp đỡ người xung quanh, có tấm lòng bao dung, độ lượng; Ứng xử có văn hóa, biết tôn trọng người khác… | 0,5 |
| **b. Bàn luận:**  **- Ý nghĩa của lối sống tử tế**  + Khi bạn biết đối xử tử tế với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự tử tế từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn.  + Sống tử tế làm con người gần nhau hơn, tránh được lối sống vô cảm  + Bản thân có được sự thanh thản trong tâm hồn, được mọi người tôn trọng, yêu mến.  + Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.  + Sự tử tế của mỗi người góp phần thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  - Phê phán những con người sống vô trách nhiệm, thờ ơ, ích kỉ, làm điều ác... | 1,25 |
|  | **c. Bài học:** Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  - Sự tử tế là nguồn cội cho những điều tốt đẹp, hãy trân trọng và phát huy nó.  - Ai trong số chúng ta đều có thể làm những việc tử tế, lan tỏa việc tử tế và trở thành người tử tế. | 0,5 |
|  | **- Giải thích**  Hiểu một cách đơn giản "người tử tế" là người làm việc tốt, sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa, phù hợp với đạo đức, chuẩn mực của xã hội. "Người tử tế" phải là người sống thật với bản lĩnh của chính mình  **- Biểu hiện của người sống tử tế:**  + Sống trung thực, không gian dối, vụ lợi.  + Sống đúng lương tâm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân....  + Luôn sẵn sàng mở lòng giúp đỡ những người xung quanh. Cho đi mà không yêu cầu đền đáp.  + Người tử tế là người luôn có tấm lòng bao dung, độ lượng, không quan tâm đến địa vị, danh vọng, không quá chú trọng vào cái tôi mà luôn luôn nghĩ cho người khác và đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết.  + Người tử tế luôn có những hành động xuất phát từ động cơ trong sáng, mọi suy nghĩ đều hướng đến sự lương thiện, vì cuộc sống chung, thậm chí còn biết hy sinh những quyền lợi cá nhân để hướng tới những điều tốt đẹp trọn vẹn cho cộng đồng  + Ứng xử có văn hóa. Biết tôn tọng người khác  **- Ý nghĩa của lối sống tử tế:**  + Sự tử tế chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp. Vì thế tử tế cũng chính là biết yêu cuộc sống này, có như vậy bạn mới có thể sống một cách tốt nhất.  + Khi bạn biết đối xử tử tế với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự tử tế từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn.  + sống tử tế làm con người gần nhau hơn, tránh đc lối sóng vô cảm  + Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.  - **Dẫn chứng:** ( HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp làm nổi bật vấn đề nghị luận)  VD: Anh Nguyễn Ngọc Mạnh - người đã cứu được 1 em nhỏ rơi từ tầng 12 của 1 toà nhà chung cư; bạn Ngô Minh Hiếu 10 năm cõng bạn đi học… |  |

**Câu 6 (5 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài nghị luận văn học, bố cục ba phần rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, dẫn chững chính xác, tiêu biểu, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, khuyến khích những bài sáng tạo, giàu chất văn.

**\* Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc giá trị của tcs phẩm, nhân vật, không suy diễn tùy tiện. Bài viết cần nêu rõ những đặc điểm của nhân vật bé Thu trong truyện ngắn. Cần đảm bảo các ý cơ bản sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Giới thiệu chung: khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn ***Chiếc lược ngà*** và nhân vật bé Thu. | 0,5 |
| **2** | **Cảm nhận về nhân vật bé Thu** | 3,25 |
| **a** | **Hoàn cảnh của gia đình bé Thu** | 0,25 |
|  | Đất nước có chiến tranh, ba đi tham gia kháng chiến khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba, chưa nhận được sự chăm sóc, yêu thương của ba, tình yêu thương Thu dành cho ba chỉ qua tấm ảnh chụp chung cùng má. |  |
| **b** | **Thu là một cô bé cá tính, bướng bỉnh, nhưng rất hồn nhiên ngây thơ.** | 1,5 |
|  | Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ông Sáu là ba :  - Khi mới gặp ông Sáu, *nó ngơ ngác lạ lùng, vụt chạy, kêu thét lên.* Suốt ba ngày nghỉ phép của ông Sáu, Thu cương quyết không nhận ba, thậm chí nó còn bỏ sang nhà bà ngoạimặc cho ông Sáu tìm cách gần gũi vỗ về con.  - Nguyên nhân Thu không nhận ông Sáu là ba bởi gương mặt ông có một vết thẹo dài do chiến tranh gây ra, không giống như gương mặt người ba trong tấm hình chụp chung với má mà nó vẫn hằng yêu mến và tự hào.  - Những phản ứng bột phát tự nhiên, bướng bỉnh mỗi lúc lại khắc họa đậm cá tính mạnh mẽ, cứng cỏi, rạch ròi, dứt khoát rất đáng yêu của bé Thu. Sự ương nghạnh của bé không đáng trách mà cho thấy sự hồn nhiên, chân thật, trong sáng của trẻ thơ.  - Thái độ và hành động của Thu là ẩn chứa tình yêu sâu sắc, sự kiêu hãnh của trẻ thơ dành cho ba. | 0,75  0,25  0,25  0,25 |
| **c** | **Thu là cô bé giàu tình cảm, yêu thương ba vô bờ bến.** | 1,5 |
|  | Thái độ và hành động của Thu khi nhận ông sáu là ba :  - Được bà ngoại giải thích vết thẹo trên khuôn mặt ba, bé Thu tỏ rõ sự ân hận, hối tiếc. Nó không còn bướng bỉnh, lạnh lùng với ba.  - Trong phút chia tay ba, bỗng dưng nó cất tiếng gọi “ba”, chạy xô đến nhanh như một son sóc, nhảy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Nó hôn ba nó cùng khắp: *hôn tóc, hôn cổ, hôn vai, hôn cả vết thẹo dài trên má của ba nó nữa.*  - Cuộc chia tay của cha con ông Sáu khiến người chứng kiến xúc động, không ai cầm được nước mắt, cảm thấy như có bàn tay ai nắm lấy trái tim mình.  - Biến chuyển tâm lí, hành dộng bất ngờ đã bộc lộ tình yêu ba mãnh liệt, sâu sắc của bé Thu. | 0.25  0,75  0,25  0,25 |
| **3** | **Đánh giá, mở rộng.** | 0,75 |
|  | - Nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên, hợp lí, nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí và tính cách nhân vật, ngôn ngữ mang màu sắc Nam Bộ....  - Nhân vật bé Thu gợi suy nghĩ thấm thía về những éo le, đau thương mất mát do chiến tranh gây ra cho bao nhiêu đứa trẻ, bao gia đình, về giá trị thiêng liêng của tình cha con, gia đình và giá trị nhân bản sâu sắc của tác phẩm ; về đóng góp của tác phẩm cho văn học kháng chiến.  - Nhân vật bé Thu, tình cha con trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* vẫn đang nhắc nhở chúng ta cần biết trân trọng tình cảm gia đình, biết sống xứng đáng với những hi sinh của cha anh vcho độc lập dân tộc và sự bình yên của mỗi người, mỗi nhà. | 0.25  0.25  0,25 |
| **4** | **Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết sáng tạo, giàu chất văn.** | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 36** | ***HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT LẦN 4*** |

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM:** ( 2,0 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | B | C | A | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** ( 8,0 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **5** | | **Viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về vấn đề làm chủ bản thân trong cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú (gạch chân dưới từ tham gia thành phần đó)** | **3,0** |
|  | | **a.Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn** | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** làm chủ bản thân trong cuộc sống | 0,25 |
| **c.Triển khai vấn đề nghị luận:** HS biết vận dụng phối hợp các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đạt được các nội dung cơ bản sau: |  |
| **\*Giải thích:** | 0,5 |
| -Làm chủ bản thân là làm chủ chính bản thân mình, luôn ý thức được những gì mình đang làm và luôn biết tự điều chỉnh hành vi đúng mực và phù hợp với thế giới xung quanh.  - Người có ý thức tự chủ bản thân luôn biết kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh, tự tin trong mọi tình huống. Họ không bao giờ nao núng hay hoang mang trước những khó khăn. Là những người có chính kiến, không bị lôi kéo trước những áp lực tiêu cực là biết tự ra quyết định cho bản thân. |  |
| **\*Bàn luận** : Tại sao cần phải làm chủ bản thân? | 0,75 |
| + Mỗi cá nhân sống trong cộng đồng đều có sự ràng buộc lẫn nhau. Nếu bạn không tự vươn lên làm chủ bản thân, làm chủ sức lao động và đời sống của mình thì sẽ luôn phải sống phụ thuộc vào người khác.  + Làm chủ bản thân giúp con người tránh được những việc làm sai trái, tinh thần trở nên sáng suốt.  + Con người biết sống đúng đắn và biết cư xử có đạo đức, có văn hóa.  + Giúp ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách hay cám dỗ của cuộc đời.  (HS cần lấy dẫn chứng để chứng minh…) |  |
| **\*Mở rộng** | 0,25 |
| -Khuyên con người, đặc biệt là người trẻ cần làm chủ bản thân để trưởng thành.  - Phê phán: lối sống ỷ lại, dựa dẫm, không có chính kiến. |  |
| \***Bài học nhận thức và hành động** | 0,25 |
| -Nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của việc làm chủ bản thân.  -Biết làm chủ bản thân: Để làm chủ bản thân thì ta cần phải có sự tự tin, tự hoàn thiện bản thân mình, gây dựng một sự nghiệp vững chắc cho chính mình… |  |
|  | | **d.Đảm bảo yêu cầu của đề bài về kiến thức tiếng Việt** | 0,5 |
|  | | -Viết đúng câu văn có sử dụng thành phần biệt lập phụ chú trong đoạn văn.  -Chỉ ra thành phần phụ chú bằng cách gạch chân dưới thành phần biệt lập ấy. |  |
| **e. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| **g.Sáng tạo:** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt tốt, mới mẻ. |
| **Câu 6** | | **Cảm nhận ba khổ thơ đầu của bài “Mùa xuân nho nhỏ”** | **5 đ** |
|  | | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học:** Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận giá trị nội dung và nghệ thuật của 3 khổ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” | 0,25 |
|  | | **c.Triển khai vấn đề:** Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau: |  |
|  | | **\* Khái quát tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận** | 0,5 |
|  | | -Thanh Hải là nhà thơ có nhiều đóng góp cho nền thơ ca dân tộc. Thơ ông chân thật, bình dị , sâu lắng.  -Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết khi nằm trên giường bệnh mà vẫn thể hiện được niềm yêu tha thiết với cuộc sống, với đất nước và ước nguyện dâng hiến cho cuộc đời của nhà thơ.  -Đoạn thơ đã cho nằm ở phần đầu bài thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên đất trời, mùa xuân đất nước và tấm lòng của nhà nhà thơ. |  |
|  | | **\*Cảm nhận đoạn thơ** |  |
|  | | **Khổ 1: Mùa xuân thiên nhiên đất trời** | 1,5 |
|  | | Bức tranh xuân được gợi tả bằng những nét vẽ chấm phá, giàu sức biểu cảm và bằng lối miêu tả tinh tế, độc đáo:  -Hình ảnh đơn sơ, giản dị mà gần gũi: dòng sông xanh, bông hoa tím, tiếng chim chiền chiện hót vang trời.  -Cách miêu tả: tinh tế, tài hoa  +Đảo từ “mọc” để gợi ra cái động trong cảnh tĩnh làm nổi bật sức sống của mùa xuân thiên nhiên.  +Phối màu: Trên nền xanh của dòng sông, sắc tím biếc của bông hoa tạo nên vẻ đẹp dịu dàng và gợi niềm xao xuyến. Trong cách phối màu, nhà thơ bộc lộ một tâm hồn Huế dịu dàng.  +Sử dụng các từ để hỏi, gọi (chi, ơi) tạo giọng điệu tha thiết, trìu mến, diễn tả mối giao cảm giữa người và thiên nhiên.  +Sử dụng hệ thống động từ: mọc, hót…gợi sự vận động của sức xuân trong từng hình ảnh của thiên nhiên.  +Âm thanh chim chiền chiện hót vang trời tạo bức tranh xuân rộn rã, khoáng đạt.  -Cảm xúc của nhà thơ: Niềm yêu mến thiết tha khi mở rộng tấm lòng để đón nhận từng giọt xuân tươi sáng.  +Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: giọt long lanh  +Niềm say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên lúc vào xuân qua hành động đưa tay hứng từng giọt sương – giọt âm thanh… |  |
|  | | **Khổ 2,3: Mùa xuân của đất nước:** |  |
|  | | **Khổ 2:**  -Hình ảnh: *Người cầm súng, người ra đồng*: Hoán dụ gơi liên tưởng đến nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và lao động xây dựng đất nước.  -Phát hiện: Con người làm nên mùa xuân của quê hương  +Hình ảnh người cầm súng gắn liên với “lộc giắt đầy trên lưng”, người ra đồng với “lộc trải dài nương mạ” vừa là hình ảnh thực vừa là ẩn dụ gợi tả sức xuân.  +Từ “mùa xuân” và “lộc” điệp lại ở đầu mỗi câu thơ, nhà thơ đã gợi ra một cuộc sống đang đi lên, đang sinh sôi nảy nở từ bàn tay con người. Trong cái nhìn của nhà thơ, con người đi đến đâu là mùa xuân theo tới đó.  -Cảm nhận của nhà thơ về mùa xuân đất nước tràn đầy sức sống, náo nức, say mê.  +Điệp cấu trúc câu: *Tất cả như hối hả/Tất cả như xôn xao* tạo nhịp thơ gấp gáp, thể hiện cảm xúc rạo rực, phấn chấn.  +Từ láy: *hối hả, xôn xao* vừa gợi không khí khẩn trương vừa gợi sức sống căng tràn.  **Khổ 3**: Suy tư sâu lắng về đất nước: chính sức lực, tâm trí và nỗ lực, cố gắng của con người đã làm nên đất nước giàu truyền thống.  +Sử dụng từ giàu sức biểu cảm: vất vả, gian lao kết hợp với cụm từ “bốn nghìn năm” gợi quá trình lao động, chiến đấu bền bỉ tạo nên dòng chảy lịch sử của đất nước.  +Phép so sánh *“Đất nước như vì sao/Cứ đi lên phía trước”* thể hiện niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng của đất nước. | 0,75đ  0,75đ |
|  | | **\* Đánh giá:**  - Nghệ thuật:  + Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, hình ảnh gợi cảm  + Sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ  + Giọng thơ vừa tha thiết vừa sôi nổi lại sâu lắng.  -Nội dung:  + Đoạn thơ làm nổi bật vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, hình ảnh đất nước và tình cảm của nhà thơ với đất nước, với cuộc đời.  + Ở vị trí đầu bài thơ, đoạn thơ đã góp phần quan trọng thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận độc đáo của nhà thơ để tạo nên thành công chung của tác phẩm. | 0,5 |
|  | | -Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc | 0,25 |
|  | | - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | 0,25 |
|  | |
| **(Tổng toàn bài: 10 điểm)** | |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 37** |

**I,** **PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)***

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ***Đáp án*** | D | B | A | B |

**II, PHẦN TỰ LUẬN *(8,0 điểm)***

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: Lòng tự trọng là một trong những phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có để hoàn thiện nhân cách. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu biểu hiện*:**  - Tự trọng là tự ý thức được những giá trị tốt đẹp của bản thân, coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.  - Trong mỗi hoàn cảnh khác nhau lòng tự trọng lại có những biểu hiện khác nhau: Tự trọng là hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập; là biết tạo và giữ chữ tín với mọi người; khi mắc khuyết điểm dám thẳng thắn thừa nhận và sửa chữa…  + Người có lòng tự trọng là người có đạo đức, có tư tưởng nhân nghĩa, lối sống trong sáng, không bao giờ làm điều xấu, điều ác trái với lương tâm, đạo lí; không bị ảnh hưởng, bị tác động bởi thói hư tật xấu; cũng không bao giờ luồn cúi trước uy quyền để cầu cạnh, tư lợi… | ***0,75*** |
|  | ***\* Phân tích và bàn luận*:**  *- Vì sao phải có lòng tự trọng?*  + Lòng tự trọng giúp bản thân mỗi người nhìn nhận đúng cái sai, những điểm chưa tốt của mình để hoàn thiện mình hơn.  + Lòng tự trọng giúp con người thành công hơn trong cuộc sống bởi người có lòng tự trọng luôn làm việc bằng thực lực của chính mình.  + Lòng tự trọng là biểu hiện của lối sống cao đẹp, chuẩn mực, thiện lương.  *- Vai trò, ý nghĩa của lòng tự trọng*  Lòng tự trọng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống.  + Lòng tự trọng là thước đo nhân cách của con người. Người có lòng tự trọng là người luôn có nhận thức và hành động đúng đắn, chuẩn mực.  + Tự trọng giúp con người sống đẹp, sống có ích. Đây là nền tảng của một xã hội văn minh.  + Lòng tự trọng là cơ sở bền vững cho những tình cảm tốt đẹp như lòng yêu nước, thương dân, tình yêu thương, sự đồng cảm sẻ chia...  + Người có lòng tự trọng luôn được người khác yêu mến, trân trọng, được xã hội ca ngợi, tôn vinh.  (**HS lấy một số dẫn chứng phù hợp)**  **VD:** Trong học tập, một học sinh không thuộc bài chấp nhận bị điểm kém chứ không nhìn bài bạn; Trong lịch sử, câu nói thể hiện lòng tự trọng, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc của người anh hùng Trần Bình Trọng: Ta thà làm giặc nước Nam chứ không làm vua đất Bắc; Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao thà chết chứ không bán rẻ nhân cách, theo gót Binh Tư ... *)*  ***\* Mở rộng vấn đề:***  - Trong cuộc sống, có nhiều người vẫn chưa nhận thức, chưa ý thức được giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những con người vì lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt mà tự hạ thấp mình, bán rẻ lương tâm, đánh mất lòng tự làm những điều có hại cho mọi người, cho xã hội, đất nước. Những con người đó đáng bị xã hội lên án, phê phán.  - Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Tự cao, tự phụ là thói xấu của con người, còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp. | ***1,0*** |
|  | ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  - Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân mỗi người, là phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người cần có.  - Vì vậy mỗi chúng ta cần xây dựng, bồi đắp cho mình lối sống tự trọng từ những việc nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. | ***0.25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của lòng tự trọng.  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có câu văn sử dụng thành phần khởi ngữ | ***0,5*** |

**Câu 6** ***(5,0 điểm)***

*\* Yêu cầu về kĩ năng*: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức*: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | - Dẫn dắt, giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Nội dung đoạn trích: Đoạn trích **Chị em Thúy Kiều** khắc họa rõ nét chân dung tuyệt mĩ của Thúy Vân và Thúy Kiều, ca ngợi vẻ đẹp chuẩn mực, lí tưởng của người phụ nữ và dự cảm về kiếp người tài hoa, bạc mệnh | **0,25** |
| **Thân bài** | **1. Khái quát**  - Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần đầu của tác phẩm *Gặp gỡ và đính ước*.  - Giới thiệu khái quát tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du trong đoạn trích: Đoạn trích **Chị em Thúy Kiều** cho người đọc thấy được tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du trong việc miêu tả người qua bức chân dung Thúy Vân, Thúy Kiều và cảm hứng nhân văn của đại thi hào gửi gắm trong tác phẩm. | **0,5** |
| **2. Cảm nhận về đoạn trích**  ***a. Giới thiệu khái quát về*** ***Thúy Vân và Thúy Kiều (4 câu thơ đầu)***  *Đầu lòng hai ả tố nga*  *Thuý Kiều là chị, em là Thuý Vân*  - Là hai cô con gái đầu lòng của gia đình họ Vương. Sự kết hợp giữa từ thuần Việt và từ Hán Việt ở câu thơ đầu khiến cho lời giới thiệu vừa tự nhiên vừa trang trọng. Từ *tố nga* cho thấy họ là những cô gái đẹp.  *Mai cốt cách, tuyết tinh thần*  *Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười*  - Bút pháp ước lệ, nghệ thuật tiểu đối Nguyễn Du đã khái quát vẻ đẹp của hai chị em với cốt cách thanh tao như mai, tâm hồn trong trắng như tuyết. Đó là vẻ đẹp hoàn hảo từ hình thể đến tâm hồn.  - Thúy Vân và Thúy Kiều đều có vẻ đẹp hoàn mĩ nhưng mỗi người lại có vẻ đẹp riêng.  ***b. Vẻ đẹp của Thúy Vân (4 câu thơ tiếp)***  - Câu thơ “ *Vân xem trang trọng khác vời*” vừa giới thiệu nhân vật vừa khái quát vẻ đẹp của nhân vật. Hai chữ *trang trọng* gợi vẻ đẹp cao sang, quý phái.  - Bút pháp ước lệ, các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, liệt kê…Nguyễn Du đã miêu tả cụ thể từng nét đẹp của Thúy Vân từ khuôn mặt, hàng lông mày, nụ cười, tiếng nói, mái tóc, làn da…Vẻ đẹp của Thúy Vân được so sánh với vẻ đẹp của tạo hóa trăng, hoa, mây, tuyết. Đó là vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu phù hợp với quan niệm truyền thống.  - Chân dung Thúy Vân mang tính cách, số phận. Vân đẹp hơn những gì mĩ lệ nhất của thiên nhiên, nhưng lại hòa hợp êm đềm với xung quanh khiến *mây thua, tuyết nhường* dự báo số phận bình yên, không sóng gió.  ***c. Vẻ đẹp của Thúy Kiều ( 12 câu thơ tiếp)***  - Hai câu thơ  *Kiều càng sắc sảo mặn mà*  *So bề tài sắc lại là phần hơn*  Nghệ thuật so sánh, cách dùng từ *càng* có ý nghĩa tăng tiến tạo ấn tượng đặc biệt về vẻ đẹp của Kiều. So với Thúy Vân vẻ đẹp của Kiều nổi trội hơn.Cho thấy Kiều có vẻ đẹp sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn.  **\* Vẻ đẹp hình thức**  - Khi khắc họa chân dung Thúy Kiều, Nguyễ Du tập trung gợi tả vẻ đẹp của đôi mắt. Đó là cửa sổ tâm hồn, thể hiện phần tinh anh của trí tuệ.  - Bút pháp ước lệ, ẩn dụ, nhân hóa…*Làn thu thủy, nét xuân sơn / Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.* gợi đôi mắt trong sáng, long lanh như làn nước mùa thu; lông mày thanh tú như dáng núi mùa xuân. Vẻ đẹp của Kiều là một giai nhân tuyệt sắc khiến *hoa ghen, liễu hờn*. Vẻ đẹp *nghiêng nước nghiêng thành*, có sức quyến rũ lạ lùng.  **\* Vẻ đẹp tài năng**  - Tả Thúy Vân, Nguyễn Du chỉ tả nhan sắc, còn tả Thúy Kiều, tác giả tả sắc một phần còn dành hai phần để tả tài năng.  - Kiều rất mực thông minh và đa tài, đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến, có đủ cầm ( nhạc) – biểu hiện tài năng nghệ thuật; kì (cờ)- biểu hiện trí tuệ thông minh; thi ( thơ)- biểu hiện tâm hồn phong phú, nhạy cảm; họa (vẽ)- biểu hiện năng khiếu nghệ thuật và sự khéo léo, tinh tế. Trong đó tài đàn là sở trường, là năng khiếu *(nghề riêng)* của Kiều vượt lên trên mọi người ( ăn đứt).  **\* Vẻ đẹp tâm hồn**  **-** Cực tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn *Bạc mệnh* do Kiều sáng tác là tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm.  => Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của sắc- tài- tình. Chân dung Thúy Kiều mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của nàng khiến tạo hóa phải ghen ghét, đố kị dự báo một cuộc đời đầy trắc trở, éo le.  ***c. Cuộc sống của hai chị em Thúy Kiều ( 4 câu thơ cuối)***  - Thúy Kiều và Thúy Vân có cuộc sống phong lưu đức hạnh theo khuôn phép của lễ giáo phong kiến. Dù tới tuần cập kê nhưng hai chị em vẫn sống trong cảnh  *Êm đềm trướng rủ màn che*  *Tường đông ong bướm đi về mặc ai.* | **0, 75**  **1,0**  **1,5**  **0,25**  **0,5** |
| **3. Đánh giá**  - Bằng việc sử dụng bút pháp ước lệ; thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy (miêu tả Thúy Vân trước bằng 4 câu thơ làm nền để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều với 12 câu thơ); các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, liệt kê; sự tài hoa trong việc chắt lọc, trau chuốt ngôn từ…Nguyễn Du đã khắc họa sinh động vẻ đẹp của hai chị em Thúy Kiều.  - Cái tài của Nguyễn Du không chỉ giỏi ở miêu tả ngoại hình mà còn thể hiện được tâm hồn, tính cách nhân vật và dự báo được số phận nhân vật. Đó là tài năng đạt đến trình độ mẫu mực của đại thi hào Nguyễn Du trong nghệ thuật tả người. Ca ngợi vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều chính là biểu hiện sâu sắc cảm hứng nhân văn trong ngòi bút Nguyễn Du. |
|  |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại giá trị của đoạn trích..  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | **0,25** |

***Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.***

***Lưu ý:*** Điểm của bài thi là điểm tổng các câu cộng lại; cho điểm từ 0 – 10. Điểm lẻ làm tròn tính đến 0.5.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 38**  **Năm học 2021 - 2022** |

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **B** |

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **5** | **Em hãy viết một đoạn văn (không quá 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về *lòng biết ơn trong cuộc sống*. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối Gạch chân dưới từ tham gia phép nối.** | **3,0** |
|  | **\* Dẫn dắt vấn đề nghị luận:** giá trị của sự sáng tạo trong cuộc sống. | 0,25 |
| **\* Giải thích**  *Sáng tạo* được hiểu là khả năng tạo ra những điều mới, hiệu quả và tiên tiến hơn những gì đã có. | 0,25 |
| **\* Bàn luận**  + Tạo nên những giá trị mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của bản thân và xã hội.  + Xã hội hiện đại luôn biến đổi không ngừng, đòi hỏi con người phải thích ứng, thay đổi. Nếu cứ mãi theo lối mòn đã cũ, không những đánh mất cơ hội của bản thân mà còn kéo lùi sự phát triển của xã hội.  + Người có khả năng sáng tạo luôn nỗ lực, tìm tòi để cải tiến những cái cũ, tìm ra cái mới, phát triển khả năng của chính mình,…  + Sáng tạo nhưng không phủ nhận những tiến bộ của cái đã có, biết tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại.  (*Thí sinh lấy dẫn chứng để chứng minh…)* | 1,5 |
| **\* Mở rộng**   * Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần nỗ lực học hỏi, tìm tòi, không nản chí trong mọi việc.   - Phê phán những con người còn thụ động, chưa chịu đổi mới tư duy, tìm tòi, sáng tạo. | 0,25 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động**   * Nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của sáng tạo. * Không ngừng quan sát, tự giác rèn luyện, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, để cho bản thân ngày càng phát triển hơn. * Siêng năng, kiên trì, cần cù, không sợ phê phán, dư luận của người khác. * Ra sức đóng góp xây dựng đất nước quê hương ngày càng phát triển vững mạnh. | 0,25 |
|  | ***\* Tiếng Việt:***  - Chỉ ra phép nối bằng cách gạch chân dưới phép liên kết đó | 0,5 |
| 6 | ***Cảm nhận của em về đoạn thơ trích bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá” ( Huy Cận)*** | 5 |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học: Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài,*triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. |  |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảnh đánh cá trên biển đêm*  c.*Thí sinh triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, cụ thể. Có*  *thể trình bày theo hướng sau* |  |
|  | ***I. Mở bài***  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Nêu vấn đề nghị luận và trích dẫn thơ  + Huy Cận (1919- 2005), quê Hà Tĩnh  + Ông là một cây bút nổi tiếng của phong trào thơ mới với tập thơ “lửa thiêng”.  + Sau cách mạng tháng 8, thơ Huy Cận tràn đầy niềm vui , niềm tin yêu cuộc sống mới. Hồn thơ Huy Cận vừa hướng tới khoảng rộng xa của vũ trụ, vừa da diết, gắn bó với quê hương, với cuộc đời gần gũi thân thương.  +Vị trí của đoạn trích: nằm ở phần thứ hai của tác phẩm, tái hiện cảnh đoàn thuyền đánh cá trong khung cảnh biển trời vào ban đêm  ***II. Thân bài:***  ***1. Khái quát chung:***  - Bài thơ ra đời năm 1958 là kết quả sau chuyến đi thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự trở lại và dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới. In trong tập “ Trời mỗi ngày lại sáng”.  Mạch cảm xúc của bài thơ theo hành trình một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá …  ***2. Cảm nhận***  **\* Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá được miêu tả cụ thể và rất sinh động:**  *“Thuyền ta lái gió với buồm trăng*  *Lướt giữa mây cao với biển lặng*  *Ra đậu dặm xa dò bụng biển*  *Dàn đan thế trận lưới vây giăng”*  - Đoàn thuyền đánh cá được tái hiện trên nền thiên nhiên bao la, rộng mở: chiều cao của trăng, chiều rộng của mặt biển và còn cả chiều sâu của lòng biển  - Huy Cận đã xây dựng hình ảnh đoàn thuyền đánh cá rất tương xứng với không gian  + Cách nói khoa trương phóng đại qua hình ảnh “lái gió với buồm trăng”, “lướt giữa mây cao với biển bằng” cho thấy con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la đã trở thành con thuyền kì vĩ, khổng lồ, hòa nhập với không gian bao la, rộng lớn của thiên nhiên, vũ trụ.  + Hệ thống động từ được trong mỗi câu thơ: “lái”, “lướt”, “dò”, “dàn”, cho thấy hoạt động của đoàn thuyền và con thuyền đang làm chủ biển trời  => Khổ thơ gợi lên một bức tranh lao động thật đặc sắc và tráng lệ. Tư thế và khí thế của người dân thật mạnh mẽ,đầy quyết tâm giữa không gian bao la của biển trời. Sự quyết tâm ấy đã khiến công việc lao động vốn nặng nhọc đã trở thành bài ca đầy niềm vui,nhịp nhàng cùng thiên nhiên.  => Như vậy tầm vóc của con người và đoàn thuyền đã được nâng lên hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên vũ trụ nó ko còn nhỏ bé .  **\* Theo đoàn thuyền đánh cá, tác giả đã mở ra sự giàu có, phong phú và nâng tấm lòng hào phóng, bao dung của biển cả:**  *“Cá nhụ cá chim cùng cá đé*  *Cá song lấp lánh đuốc đen hồng*  *Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe*  *Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”*  - Bằng thủ pháp liệt kê, tác giả đã miêu tả sự phong phú và giàu có của biển cả quê hương qua những loài cá vừa quý hiếm lại vừa ngon của biển cả  - Hình ảnh ẩn dụ “cá song lấp lánh đuốc đen hồng”:  + Tả thực loài cá song, thân dài, trên vảy có những chấm nhỏ màu đen hồng  + Gợi hình ảnh về đoàn cá song như một cây đuốc lấp lánh dưới ánh trăng đêm, đã tạo nên một cảnh tượng thật lộng lẫy và kì vĩ  - Hình ảnh nhân hóa “cái đuôi em vẫy trăng vàng chóe”:  + Miêu tả động tác quẫy đuôi của một chú cá dưới ánh trăng vàng chiếu rọi  + Gợi một đêm trăng đẹp, huyền ảo mà ánh trăng như thếp đầy mặt biển khiến cho đàn cá quẫy nước mà như quẫy trăng  - Hình ảnh nhân hóa “Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”:  + Tả nhịp điệu của những cánh sóng  + Gợi nhịp thở của biển, vũ trụ lúc đêm về. Biển như mang linh hồn của con người, như một sinh thể cuộn trào sức sống  ***3. Đánh giá:***  - Về nghệ thuật: thể thơ 7 chữ, cách gieo vần linh hoạt, ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, từ ngữ sáng tạo, nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa tạo âm hưởng khỏe khoắn, sôi nổi  - Về nội dung: đoạn thơ ngợi ca lao động tập thể và người lao động trong khung cảnh bát ngát của thiên nhiên, vũ trụ. Con người hòa nhập với thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên, chinh phục thiên nhiên.  **III. Kết luận:**  - Khẳng định giá trị của đoạn thơ, bài thơ  - Liên hệ: giúp cho người đọc có cái nhinftin yêu về cuộc sống, khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước. | 0,5  0,5  1,5  1,5  0,5  0,5 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 39**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm).**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| Đáp án | C | B | B | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5***(3,0 điểm)*

*\* Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*\* Yêu cầu về kiến thức:* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Mở đoạn** | ***Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận***:Tình yêu thương là hạnh phúc của con người, đó còn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | ***0,25*** |
| **Thân đoạn** | ***\* Giải thích và nêu biểu hiện***  - Tình yêu thương là thứ tình cảm tốt đẹp mà con người dành cho nhau, là lòng nhân hậu, sự khoan dung, sự đồng cảm, sẻ chia, sự quan tâm giữa con người với con người trong cuộc sống.  - Biểu hiện của tình yêu thương: yêu thương kính trọng ông bà, cha mẹ…, yêu thương cảm thông, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn bất hạnh, yêu mến trân trọng những người có phẩm chất đạo đức tốt đẹp… | ***0,75*** |
| ***\* Bàn luận***  **- Vì sao trong cuộc sống cần có tình yêu thương?**  Con người là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội, cuộc sống của con người không chỉ có niềm vui, niềm hạnh phúc, may mắn mà còn có cả những nỗi buồn, những khó khăn, thất bại...vì vậy cần có tình yêu thương, sự quan tâm sẻ chia để giúp con người có thêm động lực phấn đấu, thêm sức mạnh vật chất, tinh thần vượt qua thử thách, khó khăn khiến xã xội ngày càng tốt đẹp hơn.  **- Ý nghĩa tình yêu thương trong cuộc sống.**  + Tình yêu thương là cách sống đẹp thể hiện nhân cách của con người, thể hiện truyền thống nhân văn của dân tộc.  + Tình yêu thương mang lại điều kì diệu cho cả người cho đi và người nhận về nó. Với người được nhận tình yêu thương: mang đến cho họ niềm vui, niềm tin vào cuộc sống, bớt đi phần nào sự đau buồn, những khó khăn của họ...; Với người trao đi tình yêu thương: Họ sẽ được mọi người tôn trọng, tin yêu, cuộc sống của họ sẽ hạnh phúc và thêm nhiều ý nghĩa...  + Yêu thương là lực hấp dẫn giúp con người sống gần nhau hơn tạo thành khối thống nhất gây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.  + Tình yêu thương còn có sức mạnh cảm hóa kì diệu với con người đặc biệt những người lầm đường lạc lối, giúp họ có niềm tin, cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn.  *( Học sinh lấy được dẫn chứng trong thực tế cuộc sống hoặctrong văn học hợp lí để chứng minh)* | ***0,75*** |
| ***\* Mở rộng***  - Phê phán lối sống ích kỉ, vô cảm, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng.... | ***0,25*** |
|  |
| ***\* Bài học nhận thức và hành động*:**  + Tình yêu thương là những nét đẹp bình dị trong sáng của tình người, là biểu hiện của nhân cách cao đẹp mang tính nhân văn ở con người, có ý nghĩa cao đẹp với con người, xã hội và đất nước.  + Mỗi người hãy sống và yêu thương thật nhiều. | ***0,25*** |
| **Kết đoạn** | - Khẳng định lại ý nghĩa của tình yêu thương  - Liên hệ bản thân. | ***0,25*** |
|  | Đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú | ***0,5*** |

***Câu 6 (5đ)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 6** | **\* Yêu cầu về kĩ năng**: học sinh nắm được kĩ năng làm bài văn cảm nhận về một nhân vật trong tác phẩm truyện thơ nôm. Bài viết có bố cục rõ ràng, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.  **\* Yêu cầu về kiến thức**: học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **A. Mở bài**  - Giới thiệu về Nguyễn Du và Truyện Kiều; giới thiệu vị trí đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”.  - Nêu cảm nhận khái quát về vẻ đẹp của Thúy Kiều trong đoạn trích. | 0,5 |
| **B. Thân bài**  **1. Khái quát về giá trị đoạn trích:**  - Đoạn trích “*Chị em Thúy Kiều*” tác giả sử dụng bút pháp nghệ thuật ước lệ, lấy vẻ đẹp thiên nhiên để ngợi ca vẻ đẹp con người, khắc họa rõ nét chân dung chị em Thúy Kiều. Ca ngợi tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh. | 0,5 |
| **2. Cảm nhận về vẻ đẹp của Thúy Kiều:**  **a) Mở đầu đoạn trích Nguyễn Du khái quát vẻ đẹp của hai Kiều và khắc họa vẻ đẹp của Thúy Vân:**  - Khái quát vẻ đẹp hai Kiều: vẻ đẹp trang trọng quí phái, mười phân vẹn mười.  **-** Nguyễn Du đã miêu tả Thúy Vân trước để làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều theo thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. | 0,5 |
| **b)Vẻ đẹp của Thúy Kiều:**  **\* Vẻ đẹp hình thức:**  - Vẻ đẹp của Kiều hội tụ ở đôi mắt:  Làn thu thủy nét xuân sơn,  Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.  ->Bút pháp ước lệ tượng trưng “Làn thu thủy nét xuân sơn” gợi đôi mắt trong sáng, long lanh như làn nước mùa thu; lông mày thanh tú như dáng núi mùa xuân. Hình ảnh nàng Kiều hiện lên lộng lẫy, sắc nước hương trời khiến “hoa ghen, liễu hờn”. Vẻ đẹp đó còn thể hiện phần tinh anh của trí tuệ , sự mặn mà của tình cảm, như tiềm ẩn phẩm chất cao quí- tài và tình rất đặc biệt của nàng. | 1,0 |
| **\* Vẻ đẹp tài năng:**  Thông minh vốn sẵn tính trời,  Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.  Cung thương lầu bậc ngũ âm,  Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.  - Kiều là người con gái đa tài, trời phú cho nàng tư chất thông minh nên tài nào cũng đạt đến độ hoàn thiện, xuất chúng: đủ cả cầm, kì, thi, họa.  - Đặc biệt là tài đàn của nàng vượt trội hơn hẳn: tài biểu diễn, sáng tác. | 0,75 |
| **\* Vẻ đẹp tâm hồn:**  Khúc nhà tay lựa nên chương,  Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.  - Kiều đã soạn riêng một khúc đàn bạc mệnh mà ai nghe cũng não lòng “Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”. Đó là tiếng đàn của một trái tim đa sầu đa cảm, tiếng đàn thuộc về thân phận bạc bẽo mong manh.  => Chân dung của Kiều mang tính cách số phận. Sắc đẹp và tài năng của Kiều khiến tạo hóa ghen ghét đố kị “hoa ghen, liễu hờn”. Dự báo cuộc đời nàng sẽ gặp nhiều éo le, đau khổ, một tương lai dâu bể sẽ xô cuốn đời nàng. | 0,75 |
| **3. Đánh giá**:  - Bằng việc sử dụng bút pháp ước lệ, tượng trưng cùng với tâm hồn mẫn cảm, sự tài hoa trong việc chắt lọc, trau chuốt ngôn từ, Nguyễn Du đã khắc họa thật sinh động vẻ đẹp hình thức, tài năng, tâm hồn của Thúy Kiều. Ca ngợi vẻ đẹp của Kiều chính là biểu hiện sâu sắc cảm hứng nhân văn trong ngòi bút Nguyễn Du. | 0,5 |
| **C. Kết bài:**  - Khẳng định lại giá trị đoạn trích.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | 0,5 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 40**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **D** | **A** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **II. PHẦN TỰ LUẬN** | **8.0** |
| **5** | **Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của lòng bao dung và tha thứ, trong đoạn văn có sử dụng phép tu từ so sánh (gạch chân câu văn có phép tu từ đó).** | **3.0** |
| *a. Đảm bảo về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ý nghĩa của lòng bao dung và tha thứ là lòng bao dung và tha thứ đem đến ý nghĩa và giá trị vật chất và tinh thần cho chúng ta và xã hội. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh cần làm rõ một số ý cơ bản:  - *Ý nghĩa của lối sống bao dung và tha thứ* là biết cảm thông và bỏ qua lỗi lầm hoặc sai phạm của người khác để cuộc sống tốt đẹp hơn.  - *Biểu hiện:* Thầy cô bao dung và tha thứ cho học trò và mọi người sẽ được nhiều thứ (đoàn kết nội bộ, yêu thương, giúp học trò tiến bộ…). Người học sinh biết bao dung và tha thứ cho bạn bè mắc sai phạm, sẽ giải tỏa mâu thuẫn, tình bạn sẽ hiểu nhau hơn, gắn bó hơn. Người lao động, bác công nhân, người bán hàng… rộng lòng cảm thông và biết tha thứ cho những lỗi lầm của người khác sẽ hóa giải bất hòa và khó khăn, mọi việc sẽ được giải quyết thân thiện, xã hội sẽ bớt đau thương và chia rẽ. Trong gia đình, các thành viên sống bao dung và tha thứ sẽ tạo nên yêu thương và hạnh phúc.…  - *Bình luận:* Người biết sống bao dung và tha thứ luôn được bình yên và người khác quý yêu, tôn trọng. Người không cảm thông và tha thứ, không rộng lượng với người khác sẽ lo âu và thù oán và bị người khác xa lánh..  - *Phê phán* một số người sống và làm việc thiếu lòng bao dung và tha thứ.  - *Bài học*: mỗi người rất cần học cách sống bao dung và tha thứ cho chính mình và người khác. | 1,0                  0,25      0,25 |
| Thí sinh viết đúng phép tu từ so sánh cho 0,25 điểm và gạch chân câu văn có phép tu từ đó cho 0,25 điểm. Nếu gạch chân phép tu từ so sánh vẫn cho 0,25 điểm. Nếu viết đúng nhưng không gạch chân, không cho điểm. | 0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
| *e. Sáng tạo.*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| **6** | **Cảm nhận của em về đoạn thơ. (*Ruộng nương anh… Đầu súng, trăng treo*)** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo về hình thức bài văn*  Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khái được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề*  Những vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội: yêu quê hương, cảm thông, giúp đỡ và đoàn kết, gắn bó. | 0,5 |
| *c. Các nội dung chính cần đạt*  + Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và nội dung đoạn thơ  - Nêu xuất xứ bài thơ viết năm 1948, vị trí đoạn cuối của bài Đồng chí.  - Những vẻ đẹp tình yêu nước, yêu thương, gắn bó như ruột thịt:  + *“Ruộng nương…. Giếng nước gốc đa… ra lính.”:* người lính tự nguyên đi cứu nước, chu đáo mọi việc, gửi ruộng vườn cho bạn thân cày cấy và trông giữ, không vướng bận lo lắng về nhà cửa ruộng vườn  - Từ “Mặc kệ ” đã nói lên điều đó  -Tình cảm dành cho làng quê sâu nặng, vẫn nhớ giếng nước, gốc đa, nhớ bạn nhớ người thân.. Nhớ thương tất cả nhưng không bịn rịn quên nhiệm vụ cứu nước.(hoán dụ giếng nước, gốc đa- phép nhân hoá nhớ)  + *“Tôi với anh… vừng trán ướt mồ hôi*.” xa nhà, xa người thân, người lính trở thành cha mẹ, anh em ruột thịt. Luôn quan tâm, yêu thương, chia sẻ… vui buồn và lúc ốm đau (sốt, ớn lạnh, ướt mồ hôi..). Ngôn ngữ thơ mộc mạc, miêu tả sự việc chân thực. Đó là hoàn cảnh thực của bộ độ ta thời kỳ đầu chống Pháp: Sống lâu ngày trong rừng thiếu ánh sáng, thiếu quân trang, quân nhu, lương thực, thực phẩm, bị muối rừng đót cắn -> bệnh tật.  + “*Áo anh.. nắm lấy bàn tay”.* Dòng thơ ngắn, ngắt nhịp diễn tả từng việc cân đối tôi- anh hiểu nhau, thương yêu nhau. Khó khăn là thật( áo rách, quần vá, chân không giày), đó là hoàn cảnh thiếu thốn vật chất của bộ đội ta những năm đầu chống Pháp, tình cảm yêu thương đùm bọc, gắn bó cũng là sự thật.  - Đồng đội yêu thương, nắm chặt tay nhau, truyền hơi ấm và niềm tin, lạc quan, giúp nhau thêm nghị lực vượt lên hoàn cảnh khó khăn và nguy hiểm của chiến trường( thán từ thương + hình ảnh tay nắm bàn tay tạo nên sức mạnh cho tình đồng chí, giúp người lính có ý chí nghị lực lạc quan chiến đấu chiến thắng quân thù). | 0,25  0,25    1,0            0,5        1,0 |
| *+ Đánh giá*:  - Thể thơ tự do, câu thơ ngắn dài, mới lạ; từ ngữ gợi hình gợi cảm kết hợp sử dụng hiệu quả nhiều biện pháp tu từ ẩn dụ và liệt kê… tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ.  - Đoạn thơ đã làm nổi bật lòng yêu thương, giúp đỡ và chia sẻ, đoàn kết và gắn bó của tình đồng chí. Đó là vẻ đẹp tâm hồn của anh vệ quốc trong văn học chống Pháp của dân tộc. | 0,5    0,5 |
| ***Điểm toàn bài*** | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 41** |

***A. Hướng dẫn chung:***

- Bài làm chỉ được điểm tối đa khi đảm bảo đủ các ý và có kĩ năng làm bài, có khả năng diễn đạt tốt.

- Khuyến khích những bài viết sáng tạo và có cách trình bày khoa học, chữ viết sạch đẹp.

- Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần của từng câu, cho điểm lẻ đến 0,25.

***B. Đáp án và thang điểm:***

***PHẦN TRẮC NGHIỆM:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |

**Câu 5: (*3,0 điểm*)**

\* ***Yêu cầu về kĩ năng***: Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có cấu trúc chặt chẽ, lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

\* ***Yêu cầu về kiến thức***: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | a. Giải thích: Hi vọng là niềm tin, sự tin tưởng vào những điều tốt đẹp sẽ xảy đến, sống lạc quan, không ngừng nỗ lực trong cuộc sống và công việc để có được cuộc sống tốt đẹp hơn.  b. Bàn luận  - Trong cuộc sống, mỗi con người ai cũng sẽ có lúc gặp phải khó khăn, gian khổ, trắc trở. Nếu chúng ta không ngừng hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn, một cuộc sống tốt đẹp hơn ở phía trước, chúng ta sẽ có động lực để cố gắng vươn lên, vượt qua khó khăn ở thực tại.  - Biết hi vọng, tin tưởng, con người ta sẽ trở nên lạc quan hơn, cuộc sống sẽ vui vẻ hơn và tận hưởng được trọn vẹn vẻ đẹp cuộc sống mang lại.  - Người có sự hi vọng, cố gắng vươn lên sẽ được mọi người yêu quý, ngưỡng mộ và học tập theo, từ đó truyền được nguồn cảm hứng, những thông điệp tốt đẹp đến với mọi người, tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn.  c. Chứng minh: Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người tuy gặp khó khăn nhưng không ngừng hi vọng và vươn lên để minh họa cho bài làm văn của mình.  Lưu ý: dẫn chứng phải tiêu biểu, xác thực, được nhiều người biết đến.  d. Phản biện: Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn có nhiều người sống với lối sống tiêu cực, bi quan, gặp chút khó khăn là muốn bỏ cuộc giữa chừng, không phấn đấu vươn lên mà chỉ dựa dẫm vào người khác. Lại có những người sống trong ảo tưởng về cuộc sống tốt đẹp mà không cố gắng vươn lên,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án, chỉ trích.  **e. *Rút ra bài học****.*  -Nhận ra giá trị của niềm hi vọng. Hãy luôn hi vọng về một điều tươi sáng cho dù cuộc sống này của bạn khó khăn thì chỉ cần bạn luôn hi vọng, bạn sẽ tìm ra cách giải quyết vấn đề hiệu quả nhất.  -Cần rèn luyện cho mình thói quen luôn luôn sống có ước vọng. Muốn làm được điều điều đó, bạn phải tự tin vào bản thân và cuộc sống, không ngừng nỗ lực học tập để hoàn thiện bản thân, chăm chỉ làm việc để tạo ra các giá trị sống. | 0,5  1  0,25  0,25  0,25 |
|  | -Viết đúng hình thức đoạn văn  -Trong đoạn văn có sử dụng phép thế, gạch chân dưới phép thế ( hoặc chỉ ra sau khi đã hoàn thành đoạn văn. | 0,25  0,5 |

**Câu 6**: **(5,0 điểm).**

***\* Yêu cầu về kĩ năng***: Học sinh biết viết bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, cảm xúc chân thực, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu về kiến thức***: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | - Dẫn dắt, giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu đoạn thơ:  *Mùa xuân người cầm súng*  *Lộc giắt đầy trên lưng*  *Mùa xuân người ra đồng*  *Lộc trải dài nương mạ*  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao...*  *Đất nước bốn ngàn năm*  *Vất vả và gian lao*  *Đất nước như vì sao*  *Cứ đi lên phía trước.* | **0,5** |
| **Thân bài** | **a. Khái quát**  - *Hoàn cảnh ra đời bài thơ*: Bài thơ được viết năm 1980 khi Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, không bao lâu trước khi ông qua đời. Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, lời gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại cho đời.  - Hai khổ thơ đã diễn tả cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của con người và đất nước. | **0,5** |
| **b. Cảm nhận về đoạn thơ**.  ***b1*. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của con người.**  ***\* Hình ảnh và sức sống của mùa xuân đất nước được nhà thơ cảm nhận qua hình ảnh lộc xuân gắn với “người cầm súng” và “người ra đồng”.***  ( Dẫn và phân tích khổ thơ 1)  - Hai câu thơ “ *Mùa xuân…trên lưng*” gợi liên tưởng đến những người chiến sĩ ra trận ( biểu trưng cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ đất nước), trên vai, trên lưng họ có vành lá ngụy trang là chồi non, lộc biếc của mùa xuân thiên nhiên. Hình ảnh người lính ra trận như mang theo sức sống của cả dân tộc.  - Hai câu thơ “ Mùa xuân…nương mạ” nói đến những người lao động ươm mầm cho sự sống trên cánh đồng quê hương ( biểu trưng cho nhiệm vụ lao động xây dựng đất nước).  -> Tác giả đã tạo nên sức gợi cảm cho câu thơ bằng hình ảnh “lộc” gắn với *người cầm súng* và *người ra đồng*. Mùa xuân của đất trời đọng lại trong hình ảnh lộc non đi theo người cầm súng và người ra đồng, hay chính họ đã đem mùa xuân đến mọi nơi trên đất nước?  ***B2. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của đất nước.***  ***\* Hình ảnh và sức sống của mùa xuân đất nước được nhà thơ cảm nhận qua nhịp điệu hối hả, âm thanh xôn xao và niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước***.  ( Dẫn và phân tích khổ thơ 2)  -Hai từ láy *hối hả, xôn xao* và phép điệp cấu trúc câu không chỉ diễn tả không khí sôi động, khẩn trương của mùa xuân đất nước mà còn diễn tả chính xác cái náo nức như reo vui trong tâm hồn nhà thơ trước tinh thần lao động khẩn trương của con người. Sức sống của đất nước, của dân tộc cũng được tạo nên từ sự hối hả, náo nức của người cầm súng, người ra đồng.  - Từ sự suy ngẫm về đất nước với lịch sử bốn nghìn năm, với những thăng trầm, những “ *vất vả và gian lao*”, nhà thơ bộc lộ niềm tự hào về đất nước. Hình ảnh so sánh: *Đất nước như vì sao* là hình ảnh so sánh đẹp, mang nhiều ý nghĩa. Qua đó, nhà thơ bộc lộ niềm tự hào về một đất nước anh hùng và giàu đẹp, mãi trường tồn cùng vũ trụ; niềm tin đất nước sẽ tỏa sáng như những vì sao trong hành trình đi đến tương lai. Phó từ “cứ” kết hợp với từ “ đi lên” thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng về sức sống của quê hương, đất nước. | **1,5**  **1,5** |
| **c. Đánh giá**  - *Về nghệ thuật , nội dung của đoạn thơ*:  Bằng thể thơ năm chữ có nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca; hình ảnh thơ vừa tự nhiên, giản dị vừa giàu ý nghĩa biểu tượng  ( lộc, mùa xuân, vì sao); các biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ…nhà thơ đã thể hiện sinh động tình cảm yêu mến và gắn bó, tự hào về con người và đất nước  -Đặt trong hoàn cảnh ra đời, vượt lên đau đớn của bệnh tật, Thanh Hải vẫn sáng lên tình yêu cuộc sống mãnh liệt, yêu quê hương, đất nước. | **0,5** |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ, bài thơ.  - Liên hệ, mở rộng. | **0,5** |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 42** |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | D | C | B | A |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Câu 5 (3,0 điểm).**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| a) – Đoạn trích trong tác phẩm “Chiếc lược ngà”.  - Tác giả: Nguyễn Quang Sáng. | 0,5 |
| b) – Nhân vật “tôi” được nhắc đến trong tác phẩm là bác Ba- người bạn thân của anh Sáu và cũng là người kể chuyện trong tác phẩm.  - Tác dụng của ngôi kể:  + Câu chuyện khách quan hơn.  + Người kể chủ động nhịp kể theo mạch cảm xúc của nhân vật dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc.  + Những cảm xúc suy nghĩ của bác Ba giúp người đọc hiểu nhân vật và ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm được bộc lộ rõ. | 0,25  0,75 |
| c)  ***\* Yêu cầu về kĩ năng:***  - Học sinh viết đúng hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội.  - Diễn đạt trôi chảy, hành văn lưu loát.  ***\* Về kiến thức:*** Học sinh cần đảm bảo được các ý sau  - *Nội dung chính của tác phẩm*: Nói về tình cha con sâu nặng và cao đẹp. Tình cảm cha con được thể hiện trong hoàn cảnh éo le của cuộc chiến tranh. Người cha đã dành cho con những tình cảm đẹp đẽ nhất đó là sự ân cần chăm sóc, là sự day dứt hối hận vì đã đánh con, là ước mơ làm cây lược và mang về cho con như đã hứa. Tình cha đã giúp cho người con khôn lớn và trưởng thành.  *- Suy nghĩ về tình cha:*  + Khái niệm: Là tình cảm cha con (phụ: cha; tử: con.)  + Biểu hiện: Yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ, bảo ban, che chở … (Dẫn chứng).  + Khẳng định tình phụ tử là thứ tình cảm quan trọng, cần thiết không kém tình mẫu tử trong cuộc đời và quá trình hình thành nhân cách của mỗi con người, là tình cảm truyền thống tốt đẹp bao đời nay của đân tộc ta.  + Phê phán những hành vi bạc đãi ông bà, cha mẹ (chứng minh).  + Rút ra bài học cho bản thân: Yêu thương, kính trọng cha mẹ, làm tròn chữ hiếu. | 0,5  1,0 |

**Câu 6 (6,0 điểm).**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Về kĩ năng:** học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học có bố cục hợp lí, rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| **\* Về nội dung:** học sinh có thể sắp xếp trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **1. Mở bài:** Giới thiệu một vài nét chính về tác giả, tác phẩm; về đoạn trích và nhân vật Thúy Kiều. *Kiều là nhân vật trung tâm của tác phẩm, từ cảm hứng nhân văn, bằng cái tâm và tài năng độc đáo, Nguyễn Du đã khắc họa một nàng Kiều với* ***vẻ đẹp toàn bích.*** | 0,5 |
| **2. Thân bài:** đạt được những ý sau: |  |
| ***\* Vẻ đẹp khái quát của Kiều:*** Bằng bút pháp ước lệ lấy thiên nhiên làm chuẩn mực cho cái đẹp của con người, vẻ đẹp của Thúy Kiều hiện lên hoàn thiện, hoàn mĩ từ “cốt cách” thanh tao cao quí như “mai”, “tinh thần” trắng trong như tuyết. Vẻ đẹp của nàng không hề có một nét khiếm khuyết mà “mười phân ven mười”… | 0,5 |
| ***\* Vẻ đẹp nhan sắc:*** | 1,5 |
| - Phân tích tứ thơ đặc biệt “sắc sảo mặn mà” …  - Vẻ đẹp đôi mắt của nàng “Làn thu thủy nét xuân sơn” …  => Vẫn bằng bút pháp ước lệ, sử dụng những điển tích, điển cố “Một hai nghiêng nước nghiêng thành” …, sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ…tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp kiều diễm của Thúy Kiều. Vẻ đẹp ấy vượt ra ngoài khuôn khổ của tạo hóa, bị tạo hóa “ghen” vì “thua thắm”, “hờn” vì “kém xanh”…vẻ đẹp ấy dự cảm trước một tương lai sóng gió vì “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”… |  |
| ***\* Vẻ đẹp tài năng:*** | 1,5 |
| - Trí tuệ thông minh: “Thông minh vốn sẵn tính trời”, “sắc sảo”  - Đa tài: cầm, kì, thi, họa… trong đó nổi bật là tài đàn. Nàng không chỉ tinh thông âm luật “cung thương lầu bậc ngũ âm” mà còn có thể sáng tác được bản đàn “thiên bạc mệnh” làm não lòng người…  => Tài năng của Kiều không chỉ thể hiện một tâm hồn đa sầu đa cảm của nàng mà còn dự báo một số phận bão giông sẽ đến với nàng. Bởi theo Nguyễn Du “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”… |  |
| ***\* Vẻ đẹp phẩm hạnh :*** Lối sống của một gia đình nền nếp “*Êm đềm... mặc ai*.” | 0,25 |
| **\* Đánh giá:** Qua vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều, Nguyễn Du đã vượt lên khuôn mẫu cổ điển trong nghệ thuật miêu tả nhân vật: khắc họa ngoại hình nhân vật từ đó hé mở tính cách nhân vật và dự cảm số phận nhân vật. Đồng thời thể hiện cảm hứng nhân văn của đại thi hào. | 1,25 |
| **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”.  - Liên hệ mở rộng | 0,5 |

**ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM ĐỀ 43**

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm). Mỗi câu đúng được 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | C | B | C | D |

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 5 ( 3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | Từ ý nghĩa của hai câu thơ:  *“Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng”*  Em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ về ***Nghĩa tìnhcủa quê hương đối với mỗi con người.*** Trong đoạn văn có sử dụng một phép nối và gạch chân phép nối đó? | 3,0 |
| **1** | **Yêu cầu về kĩ năng** | 0,5 |
|  | - Nắm vững kĩ năng tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội; Trình bày đúng hình thức đoạn văn; Hành văn mạch lạc, trong sáng, giàu cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Về kiến thức Tiếng Việt: Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và gạch chân đúng thành phần khởi ngữ đó | 0,25  0,25 |
| **2** | **Yêu cầu về kiến thức:** | 2,5 |
|  | **- Nêu vấn đề nghị luận**:Nghĩa tình của quê hương đối với mỗi con người  **- Giải thích khái niệm** "Quê hương" có thể hiểu khái quát là nơi ta sinh ra, lớn lên, có gia đình, có kỉ niệm thời thơ ấu... | 0,5 |
| **-Phân tích ngắn gọn nội dung của hai câu thơ để hiểu được nghĩa tình của quê hương đối với con người:** "Rừng cho hoa - Con đường cho những tấm lòng". Hai câu thơ rất đặc sắc, giàu ý nghĩa trong bài “ Nói với con” của nhà thơ Y Phương viết về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người đó là nghĩa tình sâu nặng của quê hương. Quê hương dành tặng cho con người những thứ đẹp nhất. Quê hương luôn che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống. | 0,5 |
| **-Bàn luận:**  **Suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của quê hương đối với mỗi con người:**  + Mỗi con người đều gắn bó với quê hương, mang bản sắc, truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương. Chính vì thế, tình cảm dành cho quê hương ở mỗi con người là tình cảm có tính chất tự nhiên, sâu nặng.  +Quê hương luôn bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần cao quí: tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương, tình yêu gia đình sâu sắc...  +Quê hương luôn là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là đích hướng về của con người.  **Dẫn chứng**: Học sinh lấy dẫn chứng trong đời sống, trong văn học để chứng minh.  **Phê phán** những người chê quê hương nghèo, không có ý thức xây dựng quê hương, thậm chí quay lưng, phản bội quê hương, xứ sở.... | 1,0 |
|  | **c. Trách nhiệm của mỗi con người đối với quê hương:**  +Yêu quê hương, yêu gia đình.  +Xây đắp, bảo vệ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.  +Là học sinh, ngay từ bây giờ phải tu dưỡng đạo đức, tích lũy kiến thức để sau này góp một phần công sức của mình để xây dựng và bảo vệ quê hương . | 0,5 |

**Câu 6 (5 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài nghị luận văn học, bố cục ba phần rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, dẫn chứng chính xác, tiêu biểu, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, khuyến khích những bài sáng tạo, giàu chất văn.

**\* Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc giá trị của đoạn thơ và nhân vật, không suy diễn tùy tiện. Bài viết cần nêu rõ vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn thơ. Bài làm cần đảm bảo các ý cơ bản sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Mở bài :**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Du, tác phẩm “Truyện Kiều”, đoạn trích "Chị em thúy Kiều”  - Khái quát giá trị đoạn trích  - Giới thiệu vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều. | 0,5 |
| **2** | **Thân bài :** | 4,5 |
| **a** | **Khái quát chung về đoạn thơ**  - Vị trí đoạn trích: thuộc phần đầu “Truyện Kiều” “ Gặp gỡ và đính ước”. Khi giới thiệu những người trong gia đình Kiều, tác giả tập trung tả tài sắc Thúy Vân và Thúy Kiều  - Mạch cảm xúc của đoạn thơ: Bốn câu thơ đầu Nguyễn Du giới thiệu vẻ đẹp chung của chị em Thúy Kiều. Khổ thơ tiếp theo Nguyễn Du gợi tả bức chân dung của Thúy Vân. Mười hai câu thơ tiếp theo Nguyễn Du khắc họa vẻ đẹp và tài năng của Thúy Kiều. Khổ thơ cuối Nguyễn Du cho thấy cuộc sống, đức hạnh của nàng Kiều | 0,25 |
| **b** | **Cảm nhận:** | 3,5 |
| **b.1** | **Nguyễn Du giới thiệu vẻ đẹp chung của Thúy Kiều:**  “Đầu lòng hai ả tố nga  Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân  Mai cốt cách, tuyết tinh thần  Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”  - Kiều là con gái đầu lòng của gia đình họ Vương, là “ả tố nga” xinh đẹp, trong trắng  - Kiều có cốt cách thanh tú như cây mai, tâm hồn trong trắng như tuyết  - Kiều có vẻ đẹp hoàn hảo “ Mười phân vẹn mười”  - Tác giả dùng từ Hán cổ “ tố nga” trang trọng, nghệ thuật so sánh ước lệ tượng trưng lấy vẻ đẹp của “Mai” và “ tuyết” làm nổi bật vẻ đẹp cốt cách,tinh thần của nàng Kiều, vận dụng sáng tạo thành ngữ cổ “mười phân vẹn mười” để ca ngợi vẻ đẹp hoàn mĩ của Kiều. Đồng thời thể hiện lòng yêu mến, trân trọng của Nguyễn Du với nhân vật. | 0,5 |
| **b.2** | **Nguyễn Du dành 12 câu thơ đặc sắc để khắc họa chân dung của Thúy Kiều:**  **-Vẻ đẹp nhan sắc:**  "...Kiều càng sắc sảo mặn mà  So bề tài sắc lại là phần hơn  Làn thu thủy, nét xuân sơn  Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh...”  - Kiều có vẻ đẹp sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn, tình cảm. So với Thúy Vân thì Kiều đẹp hơn Vân cả tài và sắc. Nguyễn Du sử dụng nghệ thuật so sánh và thủ pháp sóng đôi đòn bảy tả Vân trước làm nền nổi bật bức chân dung chính là Thúy Kiều  -Với Thúy Kiều nguyễn Du không tả nhiều, chỉ đặc tả vẻ đẹp của đôi mắt " Làn thu thủy, nét xuân sơn". Nguyễn Du sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng đặc sắc để gợi tả nổi bật sắc đẹp của Kiều. Đôi mắt của Kiều trong trẻo nặng tình và có sức cuốn hút lòng người, đẹp như làn nước mùa thu. Lông mày thanh tú, tươi đẹp, sống động như nét núi mùa xuân. Đó là sắc đẹp “nghiêng nước nghiêng thành”, “ Sắc đành đòi một”, sắc đẹp đứng số một trong thiên hạ, không ai có thể đẹp hơn Kiều.  -Vẻ đẹp của Kiều khiến hoa ghen, liễu hờn. Hoa và Liễu tượng trưng cho những gì đẹp nhất, mềm mại nhất trong thiên nhiên nhưng cũng ghen, hờn trước vẻ đẹp của Kiều. Vì vẻ đẹp của Kiều vượt quá chuẩn mực thiên nhiên , khiến cho thiên nhiên nổi giận, đố kị , hờn ghen mà  “ Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”, “Hồng nhan thì bạc phận”. Từ đó, Nguyễn Du dự cảm cuộc đời của Kiều sẽ gặp sóng gió, truân chuyên và bất hạnh. Nghệ thuật tả người sáng tạo bậc thầy của thiên tài Nguyễn Du khắc họa ngoại hình, dự báo được số phận con người.  **- Vẻ đẹp tài năng:**  “ Thông minh vốn sắn tính trời  Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm  Cung thương lầu bậc ngũ âm  Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương  Khúc nhà tay lựa nên chương  Một thiên Bac mệnh lại càng não nhân”  -Trời phú cho Kiều bản tính thông minh hơn người. Kiều rất đa tài: cầm, kì , thi , họa đều giỏi , tài năng nào cũng đạt đến đỉnh cao xuất chúng. Kiều giỏi nhất là tài đánh đàn hồ cầm, nàng thuộc lòng các âm giai của bản nhạc cổ, giỏi đến mức nàng có thể tự sáng tác nhạc. Kiều đã tự sáng tác cho mình bản đàn “ Bạc mệnh”. Mỗi khi tiếng đàn của Kiều cất lên đã làm cảm động lòng người, khiến ai nghe cũng phải sầu não , đau khổ. Vì tiếng đàn của Kiều xuất phát từ một trái tim, một tâm hồn đa sầu, đa cảm, giàu lòng nhân ái , luôn yêu thương , cảm thông với những kiếp người “ Hồng nhan bạc phận”  - Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp toàn diện hội tụ cả sắc đẹp, tài năng , tâm hồn, định mệnh. Đó là vẻ đẹp điển hình cho người phụ nữ trong XHPK.  Nguyễn Du đã rất trân trọng, ngợi ca, yêu mến vẻ đẹp và tài năng của Kiều. | 2,5 |
| **b.3** | **Khổ thơ cuối Nguyễn Du cho ta thấy cuộc sống và đức hạnh của Kiều**:  - Kiều có cuộc sống nề nếp, gia giáo, phong lưu, quyền quí  - Kiều đã đến tuổi cập kê, kết tóc se duyên nhưng nàng vẫn sống êm đềm bên cha mẹ, tâm hồn trong trắng, đức hạnh cao đẹp“ Êm đềm trướng rủ màn che/Tường đông ong bướm đi về mặc ai”. Đoạn thơ cuối đã hoàn thiện bức chân dung của Thúy Kiều. | 0,25 |
| **c** | **Đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ:**  Đoạn thơ khắc họa thành công bức chân dung đặc sắc của nàng Kiều. Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp và tài năng của người phụ nữ. Đoạn thơ đã kết tinh nhiều nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ lục bát, ngôn ngữ giàu sức biểu cảm , bút pháp ước lệ, thủ pháp sóng đôi đòn bẩy kết hợp thành ngữ, điển tích cổ, dùng các từ gợi tả vẻ đẹp tuyệt đối, nghệ thuật tả người sáng tạo. Đoạn thơ đã thể hiện cảm hứng nhân văn cao đẹp của Nguyễn Du đối với con người. | 0,5 |
| **3** | **Kết bài:**  - Khẳng định lại giá trị đoạn thơ và vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều.  - Cảm xúc và liên hệ riêng của bản thân. | 0,5 |

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 44

I.Trắc nghiệm: ( mỗi câu đúng 0,5 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | B | C | B |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **II. LÀM VĂN** |  |
|  | Câu 5 | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | **3.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:  ***\*  Giới thiệu vấn đề***  ***\* Giải thích vấn đề***  - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  - Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***\*Bàn luận vấn đề***  - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  ***\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. | *2.0* |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận | *0.25* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc | *0.25* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 6 | **Yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **1. MỞ BÀI**  - Giới thiệu vài nét về tác giả Lê Minh Khuê và truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.  + Lê Minh Khuê (1949) là nữ nhà văn gốc Thanh Hóa thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mĩ.  + Những ngôi sao xa xôi là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ.  - Giới thiệu khái quát về nhân vật Phương Định: là một nhân vật chính xuyên suốt truyện thể hiện được thông điệp của truyện.  **2. THÂN BÀI CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG ĐỊNH**  **2.1 Khái quát về tác phẩm Những ngôi sao xa xôi**  - Hoàn cảnh sáng tác: Tác phẩm được sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Nội dung tác phẩm kể về 3 cô thanh niên xung phong có nhiệm vụ phá bom trong thời kì chúng Mỹ, dù công việc rất khó khăn và nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan, yêu đời và có tinh thần trách nhiệm cao.  **2.Nhân vật Phương Định** **2.1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu đầy gian khổ:** - Phương Định cùng những người đồng đội của mình ở trong một cái hang dưới chân cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhiều nhất bom đạn, sự nguy hiểm và ác liệt, từng ngày từng giờ phải đối mặt với bom rơi, đạn nổ. Có biết bao thương tích vì bom đạn giặc: “Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lăn lóc. Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất”. Đó là hiện thực đầy mùi chiến tranh, không có màu xanh của sự sống, chỉ thấy thần chết luôn rình rập. - Công việc của các cô đặc biệt nguy hiểm. Họ phải chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình ra giữa vùng trọng điểm đánh phá của máy bay địch để đo và ước tính khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Nhiệm vụ của họ thật quan trọng nhưng cũng đầy gian khổ, hi sinh, phải mạo hiểm với cái chết, luôn căng thẳng thần kinh, đòi hỏi sự dũng cảm và bình tĩnh hết sức. **2.2. Vẻ đẹp của Phương Định:** - Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt, công việc đầy nguy hiểm và luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng Phương Định vẫn giữ được sự hồn nhiên, trong sáng của tuổi trẻ, luôn thể hiện tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh, lòng lạc quan và tình đồng đội gắn bó sâu sắc. Cô ngời sáng lên vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ. **a. Lí tưởng sống cao đẹp, tinh thần dũng cảm:** - Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định được tỏa sáng ở lí tưởng sống cao đẹp và tinh thần dũng cảm, không sợ gian khổ, hi sinh + Rời ghế nhà trường phổ thông, Phương Định xung phong ra mặt trận, cùng thể hệ của mình “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai” để giành độc lập, tự do của Tổ quốc. Cô ra đi mà không tiếc tuổi thanh xuân, nguyện dâng hiến hết mình cho đất nước: “Ôi Tổ quốc!Nếu cần, ta chết Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông…”. + Đối mặt với nguy hiểm, cô và những người đồng đội của mình thật sự là những anh hùng. Phương Định nghĩ về hoàn cảnh sống nơi đây một cách giản dị và cho là có cái thú riêng: “Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ…”. Công việc phá bom đầy nguy hiểm và phải luôn đối mặt với thần chết được cô kể với giọng điệu bình thản, pha sự hóm hỉnh: “Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”. Thật là biết đùa trước gian khó. + Đặc biệt, hi sinh mất mát của bản thân cũng được Phương Định coi hết sức nhẹ nhàng: “Tôi bây giờ vẫn còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên Tôi không vào viện quân y”. Nếu không có cái nhìn lạc quan và một tinh thần dũng cảm thì Phương Định không thể có cách nói bình thản như thế. + Cuộc sống nơi chiến trường luôn đối mặt với thử thách, nguy hiểm và cái chết đã tôi luyện ở Phương Định lòng quả cảm, không sợ hi sinh. Tâm lí Phương Định trong một lần phá bom được miêu tả rất cụ thể, tinh tế đến từng cảm giác. Khung cảnh và không khí chưa đầy sự căng thẳng nhưng Phương Định vẫn có nét tâm lí rất con gái, cảm giác: “Có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình” để rồi sự dũng cảm ở cô như được kích thích bởi lòng tự trọng: “Tôi đến gần quả bom,… tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đường hoàng mà bước tới”. Ở bên quả bom, cận kề với cái chết im lìm và bất ngờ, từng cảm giác của con người cũng trở nên sắc nhọn: “Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành”. Tiếp đó, là cái giây phút căng thẳng chờ đợi tiếng nổ của quả bom. Phương Định có nghĩ đến cái chết nhưng là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”, còn cái chính vẫn là: “liệu mìn có nổ, bom có nổ không?”. Đây là một trách nhiệm rất cao trong công việc, là lòng dũng cảm vô song. Có thể khẳng định rằng: Phương Định và những đồng đội của cô thực sự là những người anh hùng, nhưng là những anh hùng mà không tự biết. Chính điều đó, khiến cho nhân vật Phương Định trở nên đáng mến. **b. Vẻ đẹp hồn nhiên, mơ mộng, và tinh nghịch của Phương Định:** - Nét nổi bật và cũng là điểm hấp dẫn nhất ở Phương Định chính là vẻ đẹp của một tâm hồn trong sáng, hồn nhiên và mơ mộng: + Phương Định là nữ sinh của thủ đô thanh lịch bước vào chiến trường. Cô có một thời học sinh – cái thời áo trắng ngây thơ, hồn nhiên và vô tư sống bên mẹ trong một căn buồm nhỏ ở một đường phố yên tĩnh. Những hoài niệm của cô về thời học trò thật đáng yêu, luôn sống trong cô ngay giữa chiến trường dữ dội. Nó vừa là niềm khao khát, vừa làm dịu mát tâm hồn trong hoàn cảnh căng thẳng, khốc liệt của chiến tranh. + Sau những giây phút căng thẳng ở cao điểm, xong việc là thở phào chạy vào hàng, là sà ngay vào một thế giới khác – thế giới con gái với những mơ mộng: nằm dài trên nền ẩm, lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ, có thể nghe, có thể nghĩ ngợi lung tung… Phương Định mê hát và thích nhiều bài hát: những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận; thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng; thích Ca-chiu-sa của hồng quân Liên Xô; thích ngồi bó gối mơ màng trước lời bài hát dân ca Ý trữ tình… Thích hát, Phương Định còn bịa ra lời mà hát, ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Rõ ràng, thích hát là nét tâm lí của thời đại – cái thời tiếng hát át tiếng bom, nhưng đây cũng là nét cá tính ở Phương Định hé lộ vẻ đẹp phong phú của tâm hồn. Trong tiếng hát, có ý thức về lý tưởng, có khao khát về quê hương, tình yêu của tuổi trẻ và có cả khát vọng được trở về cuộc sống thanh bình. + Cũng như bao cô gái mới lớn, Phương Định rất nhạy cảm và quan tâm đến hình thức của mình. Phương Định đẹp với “hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn” và “đôi mắt nâu nâu dài dài hay nheo lại như chói năng, hay có cái nhìn xa xăm”. Biết mình đẹp, cô thích ngắm mình trong gương, có chút kiêu ngầm khi biết mình được các anh pháo thủ và lái xe thăm hỏi. Cô vui và tự hào về điều đó nhưng không hay biểu lộ tình cảm của mình mà thường rỏ ra kín đáo giữa đám đông. Lê Minh Khuê đã rất tinh tế khi phát hiện ra cái nét tâm lí kiêu ngầm ấy ở Phương Định. Đó là cái kiêu ngầm của một cô gái trẻ có ý thức sâu sắc về vẻ đẹp cuộc sống. Chính nét tâm lí rất đời thường, rất con gái này khiến nhân vật Phương Định càng trở nên gần gũi, chân thực và đáng yêu. + Vẻ đẹp tâm hồn Phương Định ngời sáng nhất khi cơn mưa đá bất ngờ ập đến. Chỉ một cơn mưa đá mà bao ngột ngạt, căng thẳng, hiểm nguy của chiến trường tan biến, để nhường chỗ cho niềm vui con trẻ òa nở, cuống cuồng:” Mưa đá!Cha mẹ ơi!Mưa đá!”. Chỉ một trận mưa đá vụt đi qua cũng đánh thức ở Phương Định rất nhiều kỉ niệm và nỗi nhớ về thành phố, quê hương, về gia đình, về tuổi thơ thanh bình của mình. Sau cái say sưa của niềm vui con trẻ là nỗi nhớ da diết khôn nguôi. Nhớ rất nhiều: người mẹ, cái cửa sổ ngôi nhà, những ngôi sao to trên bầu trời thành phố, cái cây, vòm trời của nhà hát, bà bán kém và đám trẻ háo húc vây quanh; con đường nhựa sau cơn mưa, những ngọn đèn trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong truyện cổ tích nói về xứ sở thần tiên… Tất cả vừa rõ ràng, vừa mờ ảo; vừa đồng hiện, vừa vụt hiện trong tâm trí; vừa gần gũi, vừa xa xôi. Những hòai niệm làm dịu cơn khát, những cơn khát cháy lòng, những hi vọng xa xôi. Tất cả ào đến, xoáy mạnh cũng mãnh liệt, dữ dội như con mưa đá. Tất cả làm thành hành trang tâm hồn của cô thanh niên xung phong, tiếp cho cô sức mạnh, thắp cho cô niềm tin và tỏa sáng vẻ đẹp của người chiến sĩ Trường Sơn, của những ngôi sao xa xôi. **c. Tình đồng chí, đồng đội nồng ấm:** - Ở Phương Định nét đẹp còn được ngời sáng trong tình đồng đội thắm thiết. Cô luôn yêu thương trìu mến và quan tâm đến đồng đội. Cô lo lắng cho chị Thao và Nho lên cao điểm chưa về đến nỗi “nói như gắt vào máy” khi đại đội trưởng hỏi tình hình. Cô hiểu chị Thao và Nho như biết về những chị em ruột thịt. Đó là chị Thao sợ máu và vắt nhưng khi chiến đấu lại rất dũng cảm. Trong cuộc việc, ai cũng gờm chị bởi sự bình tĩnh, cương quyết, táo bạo. Với Nho, cô em út của tổ trinh sát thì Phương Định rất muốn bế trên tay. “trông nói nhẹ mát như một que kem trắng. Biết bao trìu mến, yêu thương trong cái nhìn ấy. Khi Nho bị thương, cô vỗ về và chăm sóc như một người y tá: “moi đất, bế Nho đặt lên đùi”,”rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than”,”tiêm cho Nho” rồi “pha sữa trong cái ca sắt…”. Đặc biệt, cô dành tình yêu và niềm cảm phục cho tất cả những chiến sĩ mà cô gặp ngày đêm trên con đường ra mặt trận. Với cô “những người đẹp nhất, thông minh, cam đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ”. -> Tình đồng chí đồng đội của Phương Định thật thiêng liêng, cao cả và đáng quý! Chính điều đó đã tiếp thêm sức mạnh cho cô để cô hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. **2.3 Đánh giá nghệ thuật**  - Nghệ thuật xây dựng hình tượng, miêu tả tâm lí và tính cách nhân vật sâu sắc  - Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính  - Ngôi kể thứ nhất, nhân vật tự kể khiến câu chuyện hiện lên chân thực, chi tiết, tỉ mỉ; đồng thời dễ dàng bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.  **3. KẾT BÀI CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG ĐỊNH**  - Nêu đánh giá, cảm nhận của em về nhân vật Phương Định.  - Liên hệ bản thân | 0,5  0,5 đ  0,5 đ  0,25 đ  0,75 đ  0,75 đ  0,5  0,5 đ |
|  | **Biểu điểm:**  **+ Điểm 5: Bài làm đạt các yêu cầu trên. Văn viết mạch lạc, có cảm xúc, bố cục hợp lí, không mắc lỗi diễn đạt thông thường.**  **+ Điểm 4: Bài làm cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là yêu cầu về nội dung. Có thể còn vài sai sót nhưng ảnh hưởng không đáng kể. Văn viết trôi chảy, có thể mắc vài ba lỗi diễn đạt nhưng không làm sai ý người viết.**  **+ Điểm 3: Bài làm đạt khoảng nửa số ý. Diễn đạt chưa tốt nhưng đã làm rõ đuợc ý. Còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không phải lỗi nặng.**  **+ Điểm 1,2: Bài làm chưa đạt yêu cầu trên. Nội dung quá sơ sài, diễn đạt yếu. Mắc nhiều lỗi về câu, từ, chính tả.**  **+ Điểm 0: Lạc đề, sai cả nội dung và phương pháp**  **Lưu ý: Giám khảo căn cứ vào Tiêu chuẩn cho điểm để cho các điểm khác, có thể lẻ 0,25 điểm.** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỀ 45** |

**I.TRẮC NGHIỆM** **( 2,0 điểm**) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| Đáp án | C | B | A | D |

**II. TỰ LUẬN ( 8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **5** | Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về *ý nghĩa của lối sống tích cực* trong cuộc sống hôm nay. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần *khởi ngữ.* Gạch chân dưới từ tham gia thành phần đó. | **3,0** |
| *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Ý nghĩa của lối sống tích cực trong cuộc sống hôm nay.của lối sống tích cực trong cuộc sống hôm nay. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ: Vai trò của lối sống tích cực đối với tuổi trẻ , rút ra bài học cho bản thân... Sau đây là một vài gợi ý: |  |
| **Giải thích** | 0,5 |
| Thái độ sống tích cực là thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động. |  |
| **Bàn luận** | 0,5 |
| - Biểu hiện của thái độ sống tích cực:  + Có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, về mối liên hệ giữa cá nhân với cuộc đời, về trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội.  + Luôn chủ động trước cuộc sống. Xác định được mục tiêu sống, có ước mơ, hoài bão, dám phấn đấu cho ước mơ, hoài bão dù phải đối diện với nhiều thử thách, khó khăn.  + Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.   * Thái độ sống tích cực là phẩm chất đáng quý của con người là lối sống đẹp. * Ý nghĩa của thái độ sống tích cực   + Suy nghĩ tích cực có tác dụng và ý nghĩa quan trọng đối với đời sống tinh thần, định hướng hành động đúng đắn cho mỗi người.  + Suy nghĩ tích cực giúp bạn tin tưởng vào những điều tốt đẹp ở phía trước. Từ đó có thêm động lực để cống hiến hết sức mình với công việc hiện tại và gặt hái thành công. |  |
| **Mở rộng** | 0,25 |
| Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần có thái độ sống tích cực để vượt qua khó khăn thử thách. Phê phán lối sống, suy nghĩ bi quan, tiêu cực. |  |
| **Bài học nhận thức và hành động** | 0,25 |
| -Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa to lớn của thái độ sống tích cực nhất trong xu thế hội nhập của đất nước.  - Tích cực phấn đấu rèn luyện trong học tập, trong cuộc sống, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ. |  |
| *d. Đảm bảo yêu cầu của đề bài về kiến thức tiếng Việt* | 0,5 |
| * Viết đúng câu văn có sử dụng thành phần biệt lập khởi ngữ trong đoạn văn. * Chỉ ra thành phần khởi ngữ bằng cách gạch chân dưới thành phần đó. |  |
|  | *e. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *g. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ | 0,25 |
| **6** | **Cảm nhận về đoạn thơ trong bài thơ Nói với con của Y Phương** | **5,0** |
|  | *a..Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học: Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về đoạn trích trong tác phẩm *Nói với con của Y Phương* | 0,25 |
| **c.** *Thí sinh triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau* |  |
| ***1.Khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận*** | 0,5 |
| * Giới thiệu tác giả, tác phẩm   Y Phương tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, dân tộc Tày, sinh năm 1948, quê ở tỉnh Cao Bằng. Thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.   * Nêu vấn đề nghị luận và trích dẫn thơ   Đoạn trích nằm ở phần đầu tiên của tác phẩm: tác giả nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người là gia đình và quê hương. |  |
| **2. Cảm nhận về đoạn trích** |  |
| ***2.1. Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng- Tình cảm gia đình*** | 1,25 |
| *Chân phải bước tới*  *… tiếngcười.*  + Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được láy lại,tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt: “chân phải” - “chân trái”, rồi “một bước” - “hai bước”, rồi lại “tiếng nói” – “tiếng cười”….  + Bằng những hình ảnh cụ thể, giàu chất thơ kết hợp với nét độc đáo trong tư duy, cách diễn đạt của người miền núi, bốn câu thơ mở ra khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười.  -> Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu kín, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy.=> Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động sâu sắc đến độc giả |  |
| **2*.2****.****Cha nói với con về cội nguồn quê hương*** | 1,0 |
| *Đan lờ cài nanhoa*  *Vách nhà ken câu*  *Rừng cho hoa,con đường cho những tấm lòng .*  + Quê hương hiện ra qua hình ảnh của người đồng mình. Nói với con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương.-> Cách gọi như thế, cùng với hô ngữ “con ơi” khiến lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến.  + Người đồng mình là những con người đáng yêu, đáng quý:“Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát”. Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp! Những nan nứa, nan tre dưới bàn tay tài hoa của người quê mình đã trở thành “nan hoa”. Vách nhà không chỉ ken bằng tre, gỗ mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn.  + Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động.  -> Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong cái dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao?  + Quê hương với những con người tài hoa, tâm hồn lãng mạn,cũng là quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng.*  -> Bằng cách nhân hoá “rừng” và “con đường” qua điệp từ“cho”, người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của “người đồng mình”. Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm. |  |
| ***2.3. Cha nhắc với về kỷ niệm ngày cưới*** | 0,5 |
| Sung sướng ôm con thơ vào lòng, người cha nói với con về kỉ niệm có tính chất khởi đầu cho hạnh phúc gia đình:  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới Ngày đầu tiên đẹp nhất trênđời*  -> Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương. Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con. |  |
| **Đánh giá** | 0,5 |
| -Thể thơ tự do, mạch cảm xúc tự nhiên. Cách nói giàu hình ảnh vừa mộc mạc,cụ thể giàu sức khái quát.Hình ảnh thơ đẹp, giản dị bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản - đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn, là cội nguồn sinh dưỡng của con. Con hãy khắc ghi điều đó. |  |
| *d.Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Có chất văn. Biết mở rộng, so sánh với các tác phẩm cùng đề tài. | 0,25 |
| e. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL – ĐỀ 46**  **Môn: Ngữ văn 9**  **Năm học 2021 - 2022** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **C** |

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 5***  ***(3,0 điểm)*** | ***A. Yêu cầu về kĩ năng:*** học sinh biết viết một đoạn văn NLXH, có độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***B. Yêu cầu về kiến thức:***  \* **Giới thiệu vấn đề nghị luận:** *tình yêu quê hương* là một tình cảm thiêng liêng, cao quý ở mỗi người…  \* **Giải thích:**  *+ Quê hương* là gì? Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên.  *+ Tình yêu quê hương* là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành với những sự vật và con người nơi ta sinh ra và lớn lên, là hành động không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển quê hương.  **\* Phân tích, chứng minh:**  - Biểu hiện:  + Trước hết ngay trong tình cảm với người thân trong gia đình vì gia đình cũng là một phần của quê hương.  + Trong tình làng nghĩa xóm.  + Trong sự gắn bó với làng quê nơi mình sinh ra (*bờ tre, ngọn dừa, cánh đồng lúa chín,...*).  + Trong sự phấn đấu quên mình của mỗi cá nhân biết học tập, lao động để làm giàu đẹp thêm cho quê hương.  + Qua sự bảo vệ, gìn giữ các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.  + Qua quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước của mỗi con người trong những lúc gian nguy.  (Dẫn chứng: khi đất nước có chiến tranh, khi hòa bình...)  - Ý nghĩa của tình yêu quê hương:  + Giúp mỗi con người sống tốt hơn trong cuộc đời, không quên nguồn cội.  + Nâng cao tinh thần và ý chí quyết tâm vươn lên của mỗi con người.  + Thúc đẩy sự phấn đấu hoàn thiện bản thân và tinh thần cống hiến giúp đỡ cộng đồng của mỗi cá nhân.  + Gắn kết cộng đồng, kéo con người lại gần nhau hơn trong mối quan hệ thân hữu tốt đẹp.  + Góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ, giữ gìn, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.  **\* Bàn luận, mở rộng:**  - Tình yêu quê hương là tình cảm thiêng liêng không thể thiếu trong mỗi con người.  - Nếu không có tình yêu đối với quê hương thì cuộc sống con người không còn hoàn chỉnh và thiếu đi nhiều ý nghĩa.  - Phản đề: Trong xã hội hiện nay, một bộ phận người dân thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương, ngược lại còn có những hành vi gây hại đến lợi ích chung của cộng đồng,...  **\* Bài học rút ra:**  Mỗi người cần biết trân trọng, gắn bó với quê hương, ra sức phấn đấu học tập góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.  \* Tiếng Việt: Có một câu chứa thành phần biệt lập cảm thán.  Gạch chân đúng thành phần cảm thán. | 0,25đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ |
| **Câu 6**  ***(5,0 điểm)*** | ***A. Yêu cầu về kĩ năng:*** Biết cách làm bài nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***B. Yêu cầu về kiến thức:*** Trên cơ sở hiểu biết về văn bản *“Chị em Thúy Kiều”* (trích *“Truyện Kiều”*) của Nguyễn Du, học sinh trình bày được những cảm nhận của mình về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Vân, Thúy Kiều. Học sinh có thể có nhiều cách trình bày, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích.  - Giới thiệu nhân vật Thúy Vân, Thúy Kiều.  - Khái quát về vẻ đẹp của Thúy Vân, Thúy Kiều: Đoạn trích *“Chị em Thúy Kiều”* khắc họa thành công vẻ đẹp của những trang tuyệt thế giai nhân, đồng thời thể hiện tài năng miêu tả chân dung nhân vật bậc thầy của Nguyễn Du. | 0,5đ |
| **II. Thân bài:**  **1. Khái quát chung vẻ đẹp của hai chị em (4 dòng thơ đầu)**  - Nguyễn Du gợi tả vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều từ hình ảnh thiên nhiên: *mai, tuyết*. Bút pháp ước lệ gợi ấn tượng về vẻ đẹp với cốt cách thanh tao như mai và tâm hồn trong trắng, tinh khôi như tuyết. | 0,25đ |
| **2. Vẻ đẹp Thúy Vân (4 dòng thơ tiếp)**  - Bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân: thanh cao, duyên dáng, trong trắng (dẫn thơ).  + Câu thơ *“Vân xem trang trọng khác vời”* khái quát được vẻ đẹp cao sang, quý phái của nàng.  + Vẻ đẹp của Vân sánh với những thứ đẹp nhất từ tự nhiên như *hoa, mây, trăng, tuyết, ngọc.*  + Chân dung của Thúy Vân đẹp từ khuôn mặt, nụ cười, mái tóc, làn da, với phong thái điềm đạm (các chi tiết so sánh, ẩn dụ thú vị trong thơ)  - Vẻ đẹp của Thúy Vân hơn mọi chuẩn mực của tự nhiên, khiến tự nhiên cúi đầu chịu *“thua”, “nhường”*, ắt hẳn cuộc đời nàng sẽ được bình yên, hạnh phúc. | 1,0 đ  0,25 |
| **3. Vẻ đẹp của Thúy Kiều (12 dòng thơ)**  - *“Kiều càng sắc sảo mặn mà”*: Vẻ đẹp của Thúy Kiều mặn mà về tâm hồn, sắc sảo về trí tuệ.  **- Vẻ đẹp nhan sắc:**  + Vẻ đẹp của Kiều hội tụ ở đôi mắt:  *Làn thu thủy nét xuân sơn,*  *Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*  -> Bút pháp ước lệ tượng trưng *“Làn thu thủy nét xuân sơn”* gợi đôi mắt trong sáng, long lanh như làn nước mùa thu; lông mày thanh tú như dáng núi mùa xuân.  + Thúy Kiều gợi lên là trang tuyệt thế giai nhân với vẻ đẹp khiến thiên nhiên phải ganh ghét, đố kị: *hoa ghen, liễu hờn*.  **- Vẻ đẹp tài năng:**  *Thông minh vốn sẵn tính trời,*  *Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.*  *Cung thương lầu bậc ngũ âm,*  *Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.*  + Kiều là người con gái đa tài, trời phú cho nàng tư chất thông minh nên tài nào cũng đạt đến độ hoàn thiện, xuất chúng: đủ cả cầm, kì, thi, họa.  + Đặc biệt là tài đàn của nàng vượt trội hơn hẳn: tài biểu diễn, sáng tác.  **\* Vẻ đẹp tâm hồn:**  *Khúc nhà tay lựa nên chương,*  *Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.*  - Kiều đã soạn riêng một khúc đàn bạc mệnh mà ai nghe cũng não lòng “Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”. Đó là tiếng đàn của một trái tim đa sầu đa cảm, tiếng đàn thuộc về thân phận bạc bẽo mong manh.  => Chân dung của Kiều mang tính cách số phận. Sắc đẹp và tài năng của Kiều khiến tạo hóa ghen ghét đố kị *“hoa ghen, liễu hờn”.* Dự báo cuộc đời nàng sẽ gặp nhiều éo le, đau khổ, một tương lai dâu bể sẽ xô cuốn đời nàng bởi *“Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”*. | 0,25đ  0,75đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| **4. Đánh giá:**  - Nguyễn Du miêu tả Thúy Vân trước rồi miêu tả Thúy Kiều, thủ pháp đòn bẩy này làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều  - Sử dụng tài tình các tính từ miêu tả vẻ đẹp Vân, Kiều (vẻ đẹp mang số phận): *mặn mà, trang trọng, sắc sảo*...  - Các biện pháp so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, đối xứng, liệt kê, tăng tiến, điển tích điển cố... được sử dụng linh hoạt trong đoạn trích.  - Bút pháp ước lệ tượng trưng là cách thể hiện con người quen thuộc trong thơ ca trung đại (miêu tả qua những công thức, chuẩn mực có sẵn được quy ước trong nghệ thuật).  -> Nguyễn Du đã khắc họa thật sinh động bức chân dung xinh đẹp của Thúy Vân, Thúy Kiều. Ca ngợi, đề cao vẻ đẹp của Kiều và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh chính là biểu hiện sâu sắc của ngòi bút nhân văn ở Nguyễn Du. | 0,5đ |
| **III. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị của ngòi bút Nguyễn Du trong việc khắc họa thành công vẻ đẹp của Thúy Vân, Thúy Kiều.  - Liên hệ mở rộng. | 0,5đ |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HD CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – ĐỀ 47**  **MÔN NGỮ VĂN 9** |

**I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm, mỗi câu đúng được 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | C | B | B |

**II. Phần tự luận (8,0 điểm)**

**Câu 5 (3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và phép nối (gạch chân thành phần khởi ngữ và từ thực hiện phép nối). | 3.0 |
| **1** | **Yêu cầu về kĩ năng** | 0,75 |
|  | - Nắm vững kĩ năng tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội; Trình bày đúng hình thức đoạn văn; Hành văn mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Về kiến thức Tiếng Việt: Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và phép nối (gạch chân thành phần khởi ngữ và từ thực hiện phép nối). | 0.25  0.5 |
| **2** | **Yêu cầu về kiến thức:** | 2,25 |
|  | **a.** **Giải thích:**  + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không để cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  + Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời. | 0,5 |
| **b. Bàn luận:**  + Vì sao phải có khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự?  - Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  - Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  - Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  + Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  - Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  - Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. Vì vậy, người khiêm tốn dễ thành công trong cuộc sống, thực hiện được mục tiêu đề ra.  (D/C.)  **+**Mở rộng vấn đề:  - Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  - Khiêm tốn cũng không phải là mặc cảm, thiếu tự tin, tự ti. | 1,25 |
|  | **c. Bài học:** Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  ***+*** Khiêm tốn là thái độ sống tích cực, cần có của mỗi người.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. | 0,5 |

**Câu 6 (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | **0,25** |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm xúc của tác giả trước khi vào lăng. | **0,25** |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng được các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau | **4** |
|  | **1. Mở bài:**  Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, đoạn trích | **0,5** |
|  | **2. Thân bài:**  **a. Khái quát:**  - Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành; Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác.  - Cảm xúc bao trùm bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn, tự hào pha lẫn nỗi xót đau của tác giả khi vào lăng viếng Bác. Đoạn thơ thể hiện sự xúc động của tác giả trước khi vào trong lăng viếng Bác. | **0,25** |
|  | **b. Cảm nhận, phân tích**  ***\* Khổ 1: Cảm xúc của tác giả trước không gian cảnh vật bên ngoài lăng***  - Câu thơ mở đầu là lời thông báo của người con miền Nam ra thăm lăng Bác. Cách xưng hô “con-Bác” mang đậm chất Nam Bộ, gợi sự gần gũi, thân mật; thể hiện tình cảm yêu thương, kính trọng của nhà thơ đối với Bác.  - Cụm từ “ở miền Nam” gợi tình cảm thân thương ruột thịt giữa Bác với đồng bào miền Nam - mảnh đất thành đồng chống Mỹ, nơi Bác bắt đầu hành trình đi tìm đường cứu nước.  - Ba câu thơ tiếp theo là tâm trạng xúc động của nhà thơ khi ngắm nhìn không gian, cảnh vật bên lăng Bác. Thán từ “Ôi” đã thể hiện niềm thán phục, tự hào trước vẻ đẹp thân thuộc của thiên nhiên và sức sống mãnh liệt của cây tre.  - Biện pháp ẩn dụ “hàng tre xanh xanh Việt Nam”, “bão táp mưa sa” tượng trung cho sức sống mãnh liệt và phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: kiên cường, bất khuất, không bị khuất phục trước khó khăn, thử thách. | **1,0** |
|  | ***\* Khổ 2: Cảm xúc của nhà thơ trước dòng người vào lăng viếng Bác***  - Hình ảnh “mặt trời trên lăng” là bút pháp tả thực để chỉ một thực thể trong vũ trụ, là mặt trời của thiên nhiên.  - “Mặt trời trong lăng” là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ. Cũng giống như mặt trời của thiên nhiên mang lại ánh sáng, hơi ấm cho muôn loài, Bác đã mang lại ánh sáng cách mạng, đưa dân ta thoát khỏi nô lệ, lầm than. Qua đó, nhà thơ ca ngợi sự vĩ đại, vai trò và công lao to lớn của Bác với dân tộc Việt Nam. Đồng thời thể hiện niềm tôn kính, ngưỡng mộ và lòng biết ơn vô hạn đối với Bác.  - Điệp ngữ “ngày ngày” kết hợp với hình ảnh “dòng người” gợi tả sự lặp lại của thời gian, gợi ra biết bao dòng người với nỗi tiếc thương vô hạn, thành kính vào lăng viếng Bác. Qua đó khẳng định tình cảm của người dân Việt Nam đối với Bác là vô bờ, bất tận; tình cảm đó đã trở thành chân lí như vòng tuần hoàn của thời gian.  - Hình ảnh ẩn dụ “tràng hoa”, hình ảnh hoán dụ “bảy mươi chín mùa xuân” gợi nhiều ý nghĩa: mỗi người đến thăm Bác là một bông hoa và dòng người đi trong thương nhớ chính là tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân của Người… Qua đó thể hiện niềm kính yêu thiết tha và lòng biết ơn, sự tiếc thương vô hạn của nhà thơ và nhân dân với Bác. | **1,25** |
|  | **c. Đánh giá**  - Giọng điệu thơ phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc; vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, đau xót, tự hào. Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa giàu tính ẩn dụ, tượng trưng; giàu chất suy tưởng và chất trữ tình.  - Đoạn thơ đã thể hiện niềm xúc động sâu sắc, sự biết ơn vô hạn và tình cảm nhớ thương tha thiết của nhà thơ cũng như của nhân dân đối với Bác | **00,5** |
|  | **3. Kết bài**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ.  - Liên hệ, mở rộng | **0,5** |
|  | d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận | **0,5** |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |

-------- Hết -------